

MITSUYO
KAKUTA

The Eighth Day

bản
năng



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

www.dtv-ebook.com

Tên eBook: Bản Năng (full prc, pdf, epub)

Tác giả: Mitsuyo Kakuta

Thể loại: Tiểu thuyết, Văn học Nhật bản

Người dịch: Thục Nhi , Song Thu

Nhà xuất bản: Nxb Trẻ

Nhà phát hành: Trí Việt

Khối lượng: 396.00 gam

Định dạng: Bìa mềm

Kích thước: 13 x 20.5 cm

Ngày phát hành: 07/2011

Số trang: 376

Nguồn: Sách Hay Cùng Đọc - <https://www.fb.com/sachhaycungdoc>

Ebook: Đào Tiểu Vũ's eBook - <http://www.dtv-ebook.com>

Giới thiệu:

Bản năng (The Eighth Day) kể lại câu chuyện cảm động của một phụ nữ với đứa bé mà cô đã bắt cóc. Câu chuyện bắt đầu vào năm 1985. Kiwako Nonomiya suy sụp vì bị người tình bắt phá thai và bỏ rơi. Một buổi sáng, cô lén vào nhà của vợ chồng người tình, không hề nghĩ đến hậu quả, bế đứa con 6 tháng tuổi của họ ra đi.

Kiwako yêu thương đứa bé hơn tất cả, dù đó không phải là con ruột của cô. Cô đặt tên cho đứa bé là Kaoru. Không thiếu tiền nhưng sợ bị người ta giành lại Kaoru, Kiwako chuyển chỗ ở liên tục. Để trốn tránh cảnh sát, cô chọn cách tham gia một tổ chức tín ngưỡng lạ lùng, cách biệt với thế giới bên ngoài, có tên Gia đình Thiên thần. Dần dần, Kaoru đã trở thành một bé gái dễ thương, xinh xắn.

Phần hai câu chuyện xoay quanh Kaoru lúc đã quay về đoàn tụ với gia đình. Trong khi tìm lại quá khứ, cô dần nhận ra cuộc đời mình đang diễn ra theo bước của người phụ nữ đã bắt cóc cô. Nhà văn Kakuta nói, đó là cách nhìn nhận vấn đề từ mọi khía cạnh, kể cả cách người Nhật nghĩ về tình mẹ con trong cuộc sống đầy áp lực của phụ nữ thời nay. Sau đây là bài phỏng vấn nhà văn do First News dịch từ Reuters.

Mời bạn đón đọc **[Bản Năng](#)** của tác giả **Mitsuyo Kakuta**.

Hội Sách hay cùng đọc

<https://www.facebook.com/sachhaycungdoc/>

Bạn mê đọc sách? Và bạn muốn được đóng góp cho cộng đồng như chúng tôi? Hãy liên hệ với chúng tôi qua email:

yeusach.group@gmail.com

Mục lục

[Chương 0](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

Chương 0

Kiwako chạm tay lên nắm cửa. Lạnh như băng. Cô rùng mình ớn lạnh, biết rằng lúc này không thể quay lại được nữa rồi.

Kiwako biết rõ cứ khoảng 8 giờ 10 phút mỗi sáng cuối tuần, cửa sẽ không khóa trong 20 phút. Ban này, khi nắp sau máy bán hàng tự động, cô thấy đôi vợ chồng đã rời khỏi nhà. Không một chút do dự, Kiwako xoay nắm cửa.

Cánh cửa vừa hé, xộc lên một thứ mùi trộn giữa mùi bánh mì nướng xốt cá hồi, mùi dầu ăn, mùi phấn trang điểm, mùi nước xả vải, mùi khói thuốc và mùi khăn ướt. Con ớn lạnh phút chốc dịu đi. Kiwako lén vào trong. Toàn thân cô run rẩy, tim đập mạnh, tay chân lóng ngóng, đầu căng ra.

Cô dừng chân ngay lối vào, nhìn chằm chằm về phía cánh cửa mắt cáo đóng chặt bên kia gian bếp - đó là cánh cửa fusuma^[1] mỏng với những mảng vàng ở các góc.

Cô sẽ không làm gì cả, chỉ nhìn thôi. Chỉ ngắm bé con của anh một chút - chỉ vậy. Mọi chuyện sẽ dừng lại ở đây. Ngày mai, không, ngay chiều nay, cô sẽ sắm ít đồ đạc và tìm việc làm. Trước khi bước vào nhà, cô đã tự nhủ hàng trăm lần rằng cô sẽ quên hết những gì đã xảy ra để bắt đầu một cuộc sống mới. Cô đứng yên, nhìn khắp lượt gian bếp, cố ngăn mình lao tới trước kéo tung cánh cửa mắt cáo. Giữa bếp là một chiếc bàn tròn nhỏ, trên bàn vẫn còn vài chiếc đĩa ăn vương vãi vụn bánh mì, một túi bánh mì lát đang dùng dở, bơ, vỏ quýt và một gạt tàn đầy tàn thuốc. Gần đó, trong bồn rửa là một ấm đun nước, một hộp sữa đặc, và nhiều vỏ lon bia bị bóp méo. Dấu hiệu của sự sống ngập tràn trong bếp khiến Kiwako ngạt thở.

Bất chợt có tiếng em bé khóc vang lên từ sau cánh cửa fusuma. Tiếng khóc làm Kiwako giật nảy mình, cảm giác toàn thân tê cứng. Cô lại nhìn về phía cánh cửa. Một cách khẽ khàng, cô băng qua sàn nhà mát lạnh, rồi dừng lại trước cánh cửa, kéo nó ra. Mùi không khí ẩm ướt xông lên hòa cùng tiếng khóc rí rí của trẻ con.

Trên sàn tatami^[2] là hai tấm nệm futon^[3] nhàu nhĩ, khăn phủ bị kéo lệch ra phía sau còn chần thì xoắn thành đống bụi nhùi. Chiếc cũi trẻ con cách đó không xa đang tắm trong mảng ánh sáng nhờ nhờ xuyên qua tấm rèm viền đấng-ten. Lò sưởi điện đỏ rực đặt bên dưới chiếc cũi. Kiwako bước qua hai tấm futon. Trong cũi, đứa bé đang chòi đạp, hươ hươ tay đòi và khóc văng lên. Chiếc nệm vú cao su tuột xuống dưới gối, dẫm nước bọt, sáng óng dưới ánh đèn.

Kiwako nghe có tiếng kim loại rít lên trong đầu. Đứa bé càng khóc lớn, tiếng chát chúa càng gay gắt. Khi hai thanh âm vang lên cùng lúc, cô tưởng như tiếng oe oe của đứa bé vọng ra từ chính bên trong mình.

Sáng tuần nào cũng vậy, người vợ sẽ lái xe đưa chồng đến trạm điện ngầm gần nhất. Cô không bao giờ mang con theo. Đàng nào thì đứa nhỏ cũng ngủ; cô ta để nó ở nhà vì biết sẽ sớm quay về thôi, Kiwako lẩm bẩm. Còn 15-20 phút nữa, vậy mình được ngắm bé con thêm một chút. Nghĩ rồi cô bước nhẹ đến bên chiếc cũi, tránh gây tiếng động.

Đứa trẻ đang nằm trong cũi, hai má ửng đỏ vì khóc quá nhiều. Cô rón rén vươn tay ra, cẩn thận như sắp chạm phải một quả bom. Tay cô lướt từ bụng rồi vòng qua tấm lưng nhỏ đang được quấn trong lớp vải bông. Ngay lúc cô định bế nó lên, nó tròn mắt nhìn cô rồi chúm chím đôi môi hồng. Mắt trong vắt, cặp mi sươn ướt. Một giọt nước mắt lăn dài từ má xuống tai. Rồi bất chợt nó nhoẻn miệng cười dù mắt vẫn còn ngấn nước. Đúng là nó đang mỉm cười với cô thật. Kiwako thấy mình đứng bất động, hóa đá.

Mình biết đứa bé này, Kiwako nghĩ mà không hiểu tại sao. Và nó cũng biết mình.

Kiwako cúi xuống, nhìn thấy hình ảnh của mình phản chiếu trong đôi mắt long lanh. Đứa bé toét miệng cười, khua chân múa tay, dải nhót chảy lòng thòng từ khoe miệng. Chiếc chần nhỏ quấn quanh chân rơi ra, để lộ đôi chân trần bé xíu. Móng chân cũng bé xíu, lòng bàn chân trắng mịn, có lẽ chưa từng chạm sàn nhà. Kiwako cúi thấp hơn nữa. Mặt cô áp vào mái tóc non tơ, cô hít một hơi thật sâu.

Thật mềm mại. Thật ấm áp. Một sinh linh bé nhỏ nhưng rất mạnh mẽ. Đôi tay tí hon vỗ vỗ vào má Kiwako. Bàn tay ấm và ấm. Ta không thể bỏ con bé đi, Kiwako nghĩ. Ta không thể để nó một mình như thế này. Ta sẽ bảo vệ nó. Ta sẽ bảo vệ con khỏi mọi đau khổ, mọi buồn phiền, cô đơn, lo lắng; ta sẽ bảo vệ con khỏi mọi thứ đáng sợ và mọi tội ác trên đời. Kiwako không thể nghĩ thêm được gì. Tràn ngập trong cô lặp đi lặp lại một lời niệm cầu: *Ta sẽ bảo vệ con. Bảo vệ con. Bảo vệ con. Luôn luôn bảo vệ con.*

Trong vòng tay của Kiwako, đứa bé vẫn mỉm cười, gương đôi mắt xoe tròn nhìn cô. Như thể trêu đùa cô. Như thể an ủi cô. Như thể nhận ra cô. Như thể tha thứ cho cô ngay từ bây giờ.

Chương 1

Ngày 3 tháng 2 năm 1985

Tôi mở khuy áo khoác, kéo vạt áo che đứa nhỏ đang bế trên tay, rồi lao vụt đi. Dù không biết chạy đi đâu, tôi vẫn đủ tỉnh táo không nhắm hướng ga điện ngầm vì biết sẽ chạm trán người mẹ đang trên đường trở về nhà. Vừa thấy tấm biển chỉ đường hình mũi tên màu trắng hướng về phía bắc quốc lộ Koshu-kaido đi Yamanashi, tôi cuống cuống chạy theo lối đó. Một chiếc taxi trờ đến; ngay lúc nhìn thấy trong xe còn trống, tay tôi tự động giơ lên.

Lên xe rồi tôi mới nhận ra mình không biết đi đâu. Người lái xe đang nhìn tôi chờ đợi qua tấm kính chiếu hậu.

- Công viên Koganai. - Tôi nói.

Chiếc taxi lao vụt đi. Tôi ngoái đầu nhìn lại, khu phố lạ lẫm xa dần. Đứa bé bên trong chiếc áo khoác khẽ cựa quậy. “Mẹ đây. Mẹ đây. Không sao đâu. Ngoan nào con”... Tôi buột miệng vỗ về, rồi ngẩn người khi nhận ra câu nói vừa rồi của mình. “Mẹ đây. Mẹ đây. Ngoan nào”... Tôi vừa lặp lại, vừa xoa nhẹ lưng đứa trẻ.

Taxi đi được một quãng thì tắc đường nên cứ đứng ì một chỗ. Đứa bé sau một lúc khịt khịt và ngo nguậy, giờ đã lơ mơ ngủ, ngón tay cái ngậm trong miệng chóp chếp. Rồi nó mở choàng mắt, nhăn mặt như sắp khóc, nhưng chẳng mấy chốc lại nằm ngoan trở lại, hai mắt nhắm nghiền. Bao ý nghĩ ồ ạt ủa về trong tôi. Mình sẽ phải mua tã. Và mua sữa nữa. Cả hai sẽ ngủ ở đâu tối nay? Tôi chưa kịp tìm ra câu trả lời thì đã hiện ra hàng loạt câu hỏi mới.

Mình sẽ làm gì? Mình phải làm gì đây? Không hiểu sao càng nghĩ, mắt tôi càng riu lại. Tôi cứ ngủ gà gật lúc nào không hay. Mãi tới khi có thứ gì đó mềm mại cù vào mũi, tôi mới choàng tỉnh, siết chặt hơn cơ thể bé nhỏ thơm nồng mùi sữa vào lòng.

Giọng người tài xế taxi vang lên cộc lốc:

- Dừng ở cổng công viên à?

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ.

- Làm ơn rẽ phải chỗ giao lộ phía trước. - Tôi vội đáp. Một người phụ nữ bé con đến công viên vào giờ này chắc hẳn không bình thường rồi. Tốt hơn mình nên đến khu có nhiều nhà cửa.

- Dừng ở ngôi nhà ngay góc đường kia. - Tôi nói với tài xế, vờ như đó là nơi mình đến, rồi trả tiền. Tôi còn cười cảm ơn lúc lấy lại tiền thối. Tôi không ngờ mình có thể mỉm cười dễ dàng như thế.

Chờ cho đến khi chiếc taxi khuất bóng, tôi mới quay trở lại đường cái. Tôi đi dọc theo đường quốc lộ, dáo dác tìm xem có cửa hàng nào mở cửa sớm hay không. Rẽ vào giao lộ, ngay cầu Sekino, tôi nhận ra tất cả các cửa hàng còn đóng cửa. Tôi đi thêm một đoạn nữa, rồi quay lại hướng công viên. Tôi không biết tại sao lúc này mình bật ra từ “công viên Koganai”. Có phải vì mình đã một lần đến đó cùng anh không?

Còn sớm nên công viên khá vắng. Chỉ có một ông mặc đồ thể thao đang đi bộ, và một bà đang dắt chó. Tôi ngồi xuống một băng ghế gần công và ngắm đứa trẻ đang say ngủ. Nước dãi từ khóe miệng nó chảy dài xuống cổ. Tôi lấy ngón tay lau đi.

Trước tiên phải đặt tên cho đứa nhỏ. Đúng rồi, một cái tên.

Kaoru. Cái tên đầu tiên lóe lên trong đầu tôi chính là cái tên anh và tôi cùng nhau chọn. Chúng tôi đã nghĩ ra một vài cái tên đẹp có thể đặt cho cả con trai lẫn con gái, và cả hai chọn tên Kaoru.

“Kaoru”, tôi thầm gọi đứa bé đang thiếp ngủ. Một bên má của nó giật giật. Con bé biết mình vừa được gọi tên.

“Kaoru, con gái Kaoru”, tôi gọi đi gọi lại, cảm thấy hạnh phúc với chính mình.

Đoán chừng lúc này đã 10 giờ, tôi rời công viên, quay lại con đường ban nãy và ghé vào một hiệu thuốc, ở đây có bán tã, khăn ướt và sữa. Họ còn bán cả bình sữa nữa, nhưng cho dù tôi có mua bình sữa thì cũng không biết cách pha. Thế là tôi đành ngồi xổm trước kệ hàng đọc hướng dẫn ghi trên một vỏ hộp. Kaoru cựa mình và mếu máo muốn khóc. Tôi

vội đứng lên đỡ dành: “Ồn rồi. Không sao đâu, Kaoru”, nhưng nó bật khóc thật to.

- Chuyện gì vậy? Em bé đói à?

Nghe tiếng từ phía sau, tôi quay lại. Một phụ nữ đứng tuổi đeo tạp dề đang sẫm soi Kaoru.

- Bạn cháu nhờ trông hộ con gái cô ấy, nhưng không chỉ cho cháu cách thay tã hay pha sữa. - Tôi phân trần. Người phụ nữ nhìn tôi đầy ngờ vực, sau đó lấy một hộp sữa bột và bình sữa khỏi giá hàng. “Cô định mua loại nào? Loại này được không?”. Tôi chưa kịp đáp, bà đã biến mất phía sau quầy. Cửa hiệu trông tuềnh toàng và cũ kỹ. Kaoru vẫn khóc ngất, tôi vừa xoa xoa lưng con bé vừa nhìn bình xịt côn trùng bám đầy bụi. Đầu tôi trống rỗng. Mình đang... làm gì vậy chứ?

- Không biết các cô cậu trẻ tuổi bây giờ sao nữa. - Người phụ nữ càu nhàu khi quay lại với một bình sữa đầy. - Họ chỉ biết vui vẻ cho bản thân chứ có màng đến con cái đâu. Cô thấy đó, báo chí suốt ngày đưa tin những ông bố bà mẹ đánh con tới chết. Thời của tôi chẳng bao giờ xảy ra chuyện như vậy. - Bà lớn giọng cốt để tôi nghe được. Sau đó, bà giành lấy Kaoru khỏi tay tôi và thử thi: “Bé ngoan, bé đói phải không nào?”, rồi nhét núm bình sữa vào miệng con bé. Kaoru vẫn khóc và ngo ngoậy đầu, nhưng rồi cũng ngậm núm vú, mở mắt ra và bú chùn chụt.

- Cô phải giữ nó cả ngày à? ở đây có hướng dẫn lượng sữa cần pha, phải pha cách nhau từ ba đến bốn tiếng... Xem này, cho bú khoảng bốn lần một ngày, và đừng quên vỗ lưng để bé ợ hơi... Nhìn kia, cô ngẩn ra trông hệt như con bé vậy!

Tiếng cười của bà khiến tôi nhận ra mình trông ngờ nghệch đến thế nào, đúng là trông tôi chẳng khác gì Kaoru. Tôi gượng cười giấu đi vẻ bối rối. Sau khi trả tiền và cảm ơn bà ấy, tôi rời hiệu thuốc với túi ni-lông lủng lẳng trên khuỷu tay, chứa đầy những thứ đã mua. Vì vừa mang túi vừa bế Kaoru nên khi quay lại công viên, tôi phải dừng mấy bận để xóc lại các thứ. Nhà vệ sinh công cộng không có bệ thay tã cho em bé. Không còn cách nào khác, tôi phải tìm một băng ghế trống cởi tã cho

Kaoru. Chiếc tã ướt đẫm. Tôi lau khô cựa mình con bé bằng khăn ướt, rồi quấn cho nó chiếc tã sạch.

Tôi cứ thế tưởng tượng cảnh mình cho Kaoru bé bỏng bú, thay tã, tắm rửa, rồi ủ ấm con bé. Không phải tôi chưa từng chăm sóc em bé. Khi cô bạn cùng lớp thời đại học của tôi, Yasue Niikawa, sinh con gái, tôi hay đến nhà giúp cô, và tôi đã làm đủ thứ việc như thay quần áo, cho bú, đặt lên giường, ẵm bồng và chọc em bé cười. Tôi cố hình dung mình cũng chăm sóc Kaoru như thế. Nhờ vậy, tôi có thể thay tã khá thành thục. Tuy nhiên, dù tôi đã cẩn thận từng chút một, tã vẫn quần lông lẻo, thừa ra nhiều lỗ hồng quanh hai chân con bé. Tôi phải tháo băng dán ra và quấn lại.

Yasue.

Tôi ngẩng nhìn lên. Bầu trời mùa đông trải dài không một gợn mây. Đúng rồi, Yasue. Mình có Yasue mà.

Quá vui mừng vì tưởng chừng như mọi vấn đề đã được giải quyết, tôi nhắc bồng Kaoru lên. Được bế bồng quá đầu, con bé nhoẻn miệng cười, hai bàn chân bé xíu cọ vào nhau. Tôi áp chặt chúng vào mặt mình. Đôi bàn chân lạnh ngắt.

Kaoru. Kaoru của mẹ. Mọi chuyện đã ổn rồi, thoải mái đi nào con, tôi bảo con bé. Kaoru mút tay cười với tôi, như thể hiểu tất cả những điều tôi nói.

Tôi ra khỏi công viên, đón xe buýt đến ga điện ngầm, tìm tuyến Chuo, rồi lên tàu đi Shinjuku. Tại một cửa hàng bách hóa ở đó, tôi mua một cái địu em bé, khăn choàng len, mấy bộ áo liền quần, đồ lót và một túi xách hiệu Boston. Tôi thay quần áo cho Kaoru trong nhà vệ sinh nữ, rồi cho hết đồ đạc vào chiếc túi vừa mua.

Tôi dùng buồng điện thoại công cộng trước cửa hàng gọi cho Yasue.

- Đạo này cậu biến đi đâu vậy? - Cô hét lên. Tôi hỏi liệu mình có thể đến thăm cô được không.

- Dĩ nhiên rồi, đến đây đi. Cậu đang ở đâu? - Yasue hào hứng hỏi.

- À, thực ra mình hiện không ở một mình.

- Ý cậu là sao, không ở một mình là sao?

- Đừng hoảng hốt nhé Yasue, nhưng mình giờ đã là mẹ rồi. Một người mẹ - cậu hiểu không?

- Gì cơ? Thật không? Khi nào? Ôi trời! Cậu toàn làm mình bất ngờ! Sao cậu chẳng nói gì với mình? Cậu có con khi nào? Ôi! Không thể tin được!

- Xin lỗi, điện thoại chỉ còn 10 xu thôi. Mình sẽ kể hết mọi chuyện khi gặp cậu. Mình lên tàu đây.

Tôi đập máy, cắt ngang mọi câu hỏi vồn vập của Yasue.

Tôi lên tàu tuyến Sobu. Trên tàu, Kaoru tỏ ra phần khích, luôn miệng cười và vớ tay về phía cậu trai trẻ ngồi cạnh. Thấy cậu ta tỏ ra khó chịu, tôi phải nắm lấy cánh tay bụ bẫm của Kaoru để ngăn con bé lại. Con bé nắm chặt tay tôi bằng năm ngón tay bé xíu, nhìn tôi háo hức.

Tôi xuống tàu ở trạm Motoyawata. Trên đường đến căn hộ của Yasue, tôi tự hỏi mình sẽ kể gì với bạn. Sẽ ổn thôi, tất cả sẽ ổn thôi, tôi tự nhủ. Lần cuối cùng tôi đến nhà Yasue là trước khi nghỉ việc, vậy là đã một năm rồi. Dọc đường ray tàu điện giờ đây mọc lên một hiệu thuốc, một cửa hiệu cho thuê đĩa, một hàng hoa và một nhà hàng gia đình, trông thật lạ lẫm.

Yasue đang đứng đợi tôi trước khu nhà. Vừa thấy tôi, cô vẫy tay rồi chạy nhanh đến nắm Kaoru.

- Ôi! Nhìn này! Em bé đáng yêu quá! Vậy là cậu đã là mẹ rồi! - Cô hét lên, rồi giành bé Kaoru, động tác thành thực hơn tôi nhiều. Kaoru tỏ ra tư lự như thể đang nghĩ xem mình có nên khóc hay không. Con bé há miệng định khóc, nhưng sau đó nó giương đôi mắt to, sáng nhìn sững Yasue.

- Bé Miki đâu? - Tôi hỏi.

- Con bé ở nhà bà.

Hình như mẹ Yasue đã chuyển đến nhà mới cũng trong khu này. Trước đây bà sống một mình ở Yokohama.

- Thỉnh thoảng mẹ giúp mình trông con bé. Nhưng mà có lúc mình không nhờ mẹ cũng đến mang nó đi.

- Cô vừa nói vừa cười, sau đó quay lại nhìn Kaoru: - Bé con tên là gì nào? Con là bé gái, phải không?

- Cháu là Kaoru. Cháu chào ch ạ. - Yasue cười giòn giã khi nghe tôi giả giọng em bé trả lời. Kaoru cũng nhoèn cười. Tôi thấy nhẹ nhõm phần nào. Quả đúng đấy khi quyết định đến đây.

Căn hộ của Yasue nằm ở tầng năm trong một tòa nhà tám tầng. Nhà có nhiều đồ đạc hơn so với lần cuối tôi đến nên trông cũng bừa bộn hơn. Có nhiều hình vẽ nguệch ngoạc trên cánh cửa fusuma bằng giấy trong phòng tatami, một căn nhà búp-bê và nhiều sách ảnh rải khắp sàn nhà.

- Hồi mình mua thì đây là căn hộ mới, nhưng đã năm năm rồi. Chồng mình toàn hứa sẽ bỏ thuốc nhưng đến giờ vẫn hút. Còn Miki giờ đã là thiên tài vẽ tường.

Yasue đưa tôi đôi dép lê, mỉm cười với vẻ cô biết tôi nghĩ gì. Tôi ngồi xuống ghế sofa và mở lời:

- Yasue, mình cần cậu giúp.

- Cậu cần gì nào? - Cô ung dung hỏi vọng ra từ nhà bếp. Hình như cô đang pha trà.

Hít một hơi thật sâu, tôi bắt đầu kể:

- Thực ra, đứa bé này không phải con mình. Thời gian qua mình có gặp gỡ một người... Đây là con anh ấy với người vợ trước. Cô ấy phải lòng một người khác và bỏ hai bố con, vì vậy anh ấy mang con đến chỗ mình. Bọn mình đang sống cùng nhau, ít ra là sống cùng nhau cho đến bây giờ. Họ vẫn chưa ly hôn. Dĩ nhiên sau khi ly hôn, anh ấy sẽ cưới mình. Nhưng, thỉnh thoảng anh ấy lại đánh con bé. Gần đây anh ấy toàn say xỉn, nên... nên mình... mình phải bỏ trốn. Và mình sẽ còn chạy xa nữa. Mình không muốn gây rắc rối cho cậu, Yasue, nhưng mình thật sự cần cậu giúp.

Tôi nói liền một hơi. Yasue xuất hiện với hai tách trà, đứng lắng nghe chăm chú đến độ quên cả đặt xuống bàn. Tiếng động duy nhất trong

phòng lúc này là tiếng o e của Kaoru.

- Kiwa, có phải hẳn ta là... Cậu hiểu mình muốn nói đến ai mà... - Yasue ngật ngừng, rót cuộc cô cũng nhớ đặt hai tách trà xuống.

- Không, không phải đâu! Mình đã chia tay con người đó từ lâu rồi.

Tôi nhớ lại chuyện cũ. Tôi đã kể hết với Yasue về người đàn ông đó, tâm sự với cô mọi phiền muộn của mình, giống như tôi vẫn làm khi cả hai còn đi học. Mỗi cuộc điện thoại gọi đến cô ngày một nặng nề hơn, và kéo dài hơn. Tôi nhớ lúc đó Miki chỉ mới hai tuổi. Yasue chắc hẳn rất mệt mỏi khi phải chăm sóc con nhỏ và quán xuyến việc nhà, nhưng cô vẫn kiên nhẫn nghe tôi kể lể cho tới khi tôi chuẩn bị cúp máy. Nhưng khi nói gần xong câu chuyện, cô lại khuyên tôi hãy chấm dứt. “Mình chán ngấy lên rồi, nên nếu cậu còn nói về hẳn ta thì đừng gọi cho mình nữa”... Bình thường Yasue rất mềm mỏng, ít khi nào cô tỏ ra cứng rắn như vậy. Tất nhiên, cuối cùng tôi cũng nhận ra không phải cô cảm thấy mệt mỏi khi nghe tôi kể lể mọi điều, mà cô chỉ muốn tốt cho tôi.

- May quá. Gã đó đúng là địa ngục. Nhưng mà Kiwa nè, cậu không thể bỏ chạy như vậy. Cậu có thể nói chuyện khi anh ấy tỉnh táo mà, đúng không? Nếu cậu chia sẻ với anh ấy, cậu có thể giải quyết được vấn đề.

Tôi nhìn Yasue, người bạn luôn đưa ra chính kiến và không bao giờ ngại nói thẳng cho mọi người biết những suy nghĩ của mình.

- Cậu bảo cậu bỏ đi vì anh ấy hay uống rượu và đánh con, nhưng cậu thật sự cho là mình có quyền tước đoạt đứa bé khỏi bố nó hay sao? Làm vậy đối với đứa nhỏ còn tội tệ hơn, chỉ tội cho nó.

Tôi nhớ khi chúng tôi còn là sinh viên, có một giáo sư luôn hút thuốc trong giờ dạy, và Yasue đã đứng lên yêu cầu thầy không hút thuốc. Cô luôn nói điều phải. Người thầy đó đã không hút nữa, ít nhất là không còn hút trong giờ của chúng tôi.

Trong một chốc, tôi tưởng cả hai đang sống lại khoảng thời gian ấy, cái thời mà chúng tôi còn là những nữ sinh má lúm tám mụn. Phía trên tấm bảng đen, thầy giáo viết chi chít những cụm từ tiếng Pháp mà chúng tôi không thể hiểu nổi; trong khi cả hai đang nghe lỏm những sinh viên

khác tán gẫu rôm rả ngoài hành lang. Ngoài cửa sổ, cây tùng bách với những cành lá khẳng khiu đang tắm trong ánh mặt trời...

Tôi khóc lúc nào chẳng biết. Tôi cúi sụp người, mặt úp vào gối nức nở. Mình xin lỗi, Yasue, mình vô cùng xin lỗi. Hãy thứ lỗi cho mình. Mình không thể quay lại. Cậu của bây giờ và cậu của ngày xưa chẳng thay đổi gì, nhưng mình thì không, mình đã kẹt ở hiện tại nghiệt ngã này mất rồi.

- Nào, đừng hiểu lầm ý mình. Mình không bảo cậu quay về ngay lập tức. Cậu có thể ở đây bao lâu tùy ý, nhưng cậu không thể bỏ đi như vậy. Khi bình tĩnh lại, cậu hãy về nhà và nói rõ mọi chuyện, nhé? Tốt nhất là cả ba người hãy ở cùng nhau như một gia đình.

Ba người chúng tôi ư - bố, mẹ và Kaoru? Tôi thậm chí không thể ngẩng đầu lên. Cố gắng kìm tiếng nức nở đang vỡ òa bên trong như chực phun trào, nhưng không thể, toàn thân tôi run bần bật, nước mắt và nước mũi tuôn ra nhòe nhoẹt.

Quá bối rối, Yasue tìm cách an ủi tôi:

- Mình đã mang cho bạn bè gần hết đồ chơi và quần áo lúc bé của Miki rồi, nhưng mình vẫn còn giữ lại một ít, mình sẽ đưa cậu sau nhé? Cậu ở đây bao lâu cũng được. Đừng bận tâm đến chồng mình. Cậu nhìn thấy trò chơi này bao giờ chưa? Kiểu mới đấy, vừa ra hồi tháng 12. Đợt Giáng sinh vừa rồi chồng mình phải xếp hàng cả đêm mới mua được, cậu tin nổi không? Mang về nhà rồi thì anh ấy chơi hàng giờ. Cứ ngồi chết cứng một chỗ mà chơi. Nên cậu chẳng cần đề ý đến anh ấy làm chi, còn mình rất vui nếu có người trò chuyện cùng. Cậu đừng khóc nữa nhé, Kiwa.

- Mình xin lỗi. Cảm ơn cậu.

Khó khăn lắm tôi mới thốt ra được những lời đó.

Và rồi tôi quyết định dù thế nào tôi cũng không thể làm phiền Yasue. Tôi không thể đẩy trách nhiệm của mình sang cô. Nghĩa là tôi sẽ không bao giờ kể cô nghe sự thật, bất kể tôi sẽ đau khổ đến thế nào nếu cứ giữ nó trong lòng.

Tôi hôm đó, chồng Yasue, Shigeharu, mang về một túi đậu nành sấy khô. Tôi quên mất đã đến lễ hội Setsubun, ngày mọi người ném đậu đẽ xua đuổi vận xui. Khi Shigeharu đeo một cái mặt nạ quỷ bằng giấy và vung đậu khắp phòng khách, Kaoru thấy vậy òa khóc, rồi Mi ki cũng khóc theo.

Shigeharu tặng căn nhà khá nhiều kể từ lần cuối tôi gặp anh. Cuộc sống của một gia đình bình thường là vậy đây, tôi nghĩ, một người bố, một người mẹ với một đứa con. Đúng như Yasue đã kể, sau bữa tối Shigeharu dán mắt vào trò chơi.

Ngày 4 tháng 2

Tôi để Kaoru ở nhà với Yasue rồi lên tàu tuyến Sobu đến Kichijoji, sau đó đổi tuyến ở Inokashira. Đây chính là con đường tôi đã đi bộ hôm qua, nhưng tôi của ngày hôm nay đã khác hẳn. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm vô cùng, như thể vừa được tái sinh. Mọi thứ rồi sẽ ổn thôi.

Nhưng khi đến gần căn hộ của mình, tim tôi bắt đầu đập mạnh. Hình ảnh cảnh sát đang vây quanh tòa nhà vụt qua tâm trí. Lúc ở nhà Yasue sáng nay, tôi đã đọc kỹ mọi trang báo nhưng không thấy thông tin gì về chuyện xảy ra hôm trước. Như vậy mọi chuyện vẫn ổn, tôi tự nhủ, cố xua đi những hình ảnh đáng sợ đang lớn vồn trong đầu. Ngày hôm qua chẳng xảy ra chuyện gì nghiêm trọng. Chẳng có chuyện gì nghiêm trọng đến mức báo chí phải đưa tin, tôi tự nhủ khi vội vã tiến về căn hộ.

Căn hộ một phòng tôi vừa thuê bốn tháng trước giờ đây trông hoàn toàn xa lạ. Tôi lấy ra một tập giấy tờ cất ở ngăn trống trong tủ đựng giày gắn tường, lục tìm bì thư từ công ty bất động sản, sau đó bước vào phòng. Tôi nhắc ông nghe điện thoại dưới sàn nhà lên, kêu “A” để thử giọng. Nhận thấy giọng mình không hề run rẩy, tôi yên tâm bấm số.

- Tôi là Kiwako Nonomiya ở hộ 102 tòa nhà Sky Heights đây. - Giọng tôi vẫn ổn, hoàn toàn tự nhiên, không một chút lo lắng.

Phía bên kia đầu dây, một người đàn ông cất giọng tử tế một cách chuyên nghiệp:

- À, vâng. Cô Nonomiya ở Sky Heights. Tôi có thể giúp gì cho cô?

- Tôi xin lỗi làm phiền anh, nhưng bố tôi vừa lâm bệnh đột ngột và tôi phải về quê ngay...

Cách đây một năm tôi cũng từng nói với anh ta như vậy. Lúc đó tôi không nói dối, nhưng giọng lại run vì lo lắng, giận dữ và tuyệt vọng.

- Ngay cả khi cô trả nhà ngay, tôi e rằng cô vẫn phải đóng tiền thuê của tháng tới bởi vì hôm nay cô mới liên lạc với chúng tôi. Cô có đồng ý không?

- Được thôi, không sao đâu.

- Vậy thì khi nào quyết định xong thời gian chuyển đi, mời cô ghé qua văn phòng chúng tôi. Cô cần điền vài tờ đơn. Và đừng quên mang theo chìa khóa nhà.

- Tôi không thể gửi e-mail cho anh được sao? Thật sự tôi phải đi rất vội...

- Chúng tôi mong cô đến trực tiếp. Nhưng tình huống của cô quả là khẩn cấp. Chắc cô không phải chuyển đi ngay hôm nay hoặc ngày mai chứ? Tôi sẽ gửi cô các mẫu đơn, cô xem qua nhé?

Rắc rối quá, chỉ là căn hộ một phòng ngủ, lúc thuê họ thậm chí còn không yêu cầu mình đóng tiền đặt cọc hay phí đặc biệt cho chủ sở hữu, tôi nghĩ bụng, cảm thấy khó chịu.

- Thôi được. Tôi sẽ ghé qua văn phòng trước khi chuyển đi. - Tôi đáp, dù chẳng hề có ý định như thế, rồi cúp máy.

Tôi bỏ vào túi đựng rác tất cả những gì mình tìm thấy: khăn tắm, chậu rửa, xà phòng, dép lê, nồi cơm điện, máy cassette. May thay, tôi không sắm sửa món nào công kênh cả. Nhưng tấm futon lại không nhét vừa túi nên tôi cột nó lại bằng dây thừng, rồi rút ổ cắm tủ lạnh - đằng nào thì tủ lạnh cũng trống trơn. Mình sẽ bỏ tấm futon và tủ lạnh ở đâu đây? Những người cố tình lừa đi quy định về những loại rác quá khổ luôn vứt rác ở điểm tập kết rác phía trước tòa nhà. Sao mình không làm như vậy? Chỉ cần đừng để ai nhìn thấy là được.

Tất cả “bằng chứng” về cuộc sống của tôi tại chôn này trong vòng bốn tháng qua đựng vừa khít năm chiếc túi. Ghé mắt qua chiếc lỗ nhỏ trên cửa để biết chắc không có ai bên ngoài, tôi mở cửa rồi lần lượt ném từng chiếc túi ra xa. Nghe tiếng chân đi xuống cầu thang của người đàn ông sống ở căn hộ tầng trên, tôi bỏ chạy vào nhà, hồi hộp đến độ không dám thở. Dù chẳng có gì nguy hiểm nhưng tôi vẫn nín thở chờ ông ta đi khuất.

Tôi ghé vào khu bán đồ trẻ em trong một cửa hàng ở Kichijoji nhưng chẳng biết mua gì. Tã và sữa đều có rồi, có lẽ cần thêm nhiệt kế và mấy cái tấm bông.

Rồi tôi dừng bước trước một gian quần áo trẻ em toàn những kiểu gam màu lam nhạt. Tôi lấy ra hai bộ áo liền quần, một cặp quần jeans bé xíu và ngắm nghía một chiếc áo len dài tay kiểu dáng thanh nhã - áo dành cho trẻ con nhưng giá thì đắt ngang áo người lớn. Tôi bỗng nhớ ra hai năm trước, mình cũng đứng ngay tại tầng này. Vì tránh gian hàng quần áo phụ nữ (nơi lần nào đến tôi cũng ghé vào) nên tôi đã lạc đến đây, để rồi mê mẩn trước những bộ đồ trông chẳng khác gì đồ búp bê. Tôi đã thỏa thích cầm mó đồ bé xíu trong tay, đưa ra sáng ngắm nghía, vui sướng vô ngần.

Chỉ khi mắt rơm rớm và gần như ngòì bệt xuống mó quần áo tí hon, tôi mới tự an ủi bản thân rằng người đàn bà tội nghiệp lúc trước đã không còn nữa. Giờ mình chẳng có lý do gì để khóc, mình đã có Kaoru rồi.

Cuối cùng, tôi mua một bộ áo liền quần viền lông, một chiếc yếm, vài áo lót, thức ăn em bé đóng hộp thủy tinh, túi đựng đồ loại mỏng, và một con vịt bằng vải bông xù. Tất cả hết 16 ngàn yên. Ghé qua khu bán đồ ăn ở tầng hầm, tôi mua một bánh kem cho Yasue hết 2.500 yên nữa.

Tôi có tài khoản gần 40 triệu yên trong ngân hàng. Đó là khoản tiền bảo hiểm bố tôi để lại khi ông qua đời, cộng với số tiền đặt cọc, tiền tiết kiệm tôi tích lũy được, và khoảng 800 ngàn yên tôi dành dụm khi còn đi làm. Với một phụ nữ đơn thân, đây quả là số tiền khổng lồ, nhưng nó chẳng có ý nghĩa gì với tôi cho đến tận hôm qua. Bây giờ mọi chuyện đã khác trước. Kaoru và tôi sẽ sống nhờ vào số tiền này. Chắc hẳn đây là lý do bố đã để lại tiền cho mình, tôi nghĩ. Nhưng bất kể bây giờ tôi có bao nhiêu tiền chẳng nữa, tiền cũng đâu thể còn mãi. Tôi phải tần tiện. Sau khi cẩn thận gấp tờ hóa đơn mua hàng lại và cho vào ví, tôi rời cửa hàng.

Tôi đó, lần đầu tiên tôi tắm cho Kaoru. Yasue đề nghị giúp một tay. Cô bước vào phòng tắm, người vẫn mặc nguyên quần áo. Tôi không thể bảo với cô tôi chưa tắm cho em bé bao giờ. Tôi sợ mình làm rơi Kaoru vào nước nóng, hoặc xà phòng khiến tôi trượt tay, vậy nên tôi cứ lóng ngóng mãi cho tới khi Yasue hét lên: “Lần nào cậu cũng tắm con bé cẩn thận vậy hả? Mùa hè thì được, nhưng lúc này đang giữa đông - cậu phải nhanh lên không thì nó cảm lạnh mất”. Cô nói với vẻ một bà mẹ đầy

kinh nghiệm, rồi nhanh nhẹn gội đầu cho Kaoru mặc kệ nó đang khóc òa. Người cô cũng thấm ướt. Khi tắm con bé xong, tôi ôm lấy nó rồi chậm chậm nhúng người sâu xuống bồn. “Gọi mình khi cậu xong nhé. Mình đợi ngoài bồn rửa”, Yasue nói rồi để cả hai ở lại.

Tôi quan sát tấm thân nhỏ xíu, trắng ngần của Kaoru. Đôi tay, bàn chân và cái bụng của con bé trắng như thể đang tan ra trong làn nước ấm vậy. Nó đã thôi khóc; tôi nhìn thấy nụ cười chực nhe ra trên khuôn mặt đáng yêu đó. “Bé con thấy nước ấm có vừa không? Con thích không nào?” Con bé nhìn tôi thích thú, miệng há nhỏ, trông vô cùng đáng yêu.

Tôi bế Kaoru trao cho Yasue đã đợi sẵn ở bồn rửa, rồi gội đầu. Yasue thâm thì với con bé. Lúc tôi ra khỏi phòng tắm, Kaoru đã mặc bộ áo liền quần và đang cười nắc nẻ trong vòng tay Yasue. Tiếng cười của nó làm bừng sáng mọi vật xung quanh. Nụ cười của Kaoru thật quá đổi ngọt ngào.

Ngày 5 tháng 2

Kaoru thức giấc khoảng 4 giờ sáng và khóc suốt từ đó. Tôi thay tã, cho bú, bế lên dỗ dành, nhưng làm thế nào nó cũng không ngưng khóc. Tiếng khóc của nó vang khắp căn hộ tĩnh lặng. Tôi lặng nhìn con bé, lòng dạ rối bời. Kaoru la khóc bằng tất cả sức mạnh có trong cơ thể bé nhỏ. Con bé gào to, rồi thở dốc, hơi thở đứt đoạn như bị nghẹn. Sao con không nín khóc? Sao vậy chứ? Tôi ôm nó vào lòng, bước tới bước lui. Nó cứ khóc to như vậy thì mọi người sẽ thức dậy mất thôi. Tôi định bế Kaoru ra ngoài dạo một lát thì nó đã ọ ẹt sữa ra. Tôi hoảng hốt chộp lấy miếng khăn ướt lau miệng cho con bé, sau đó chùi sạch sữa tung tóe trên sàn tatami.

Tôi cảm thấy Kaoru không ổn chút nào. Nhưng tôi không thể đưa nó đến bệnh viện. Tôi không có Thẻ khám bệnh của Kaoru, cả sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và em bé nữa. Làm thế nào bây giờ? Kaoru cứ khóc mãi không thôi. Tôi thấy hoa mắt.

Cánh cửa fusuma kéo nhẹ, Yasue mặc bộ áo ngủ bước vào phòng. “Con bé mới nôn à?” Cô hỏi và bế Kaoru từ tay tôi, cởi quần áo cho nó, dùng khăn ướt lau quanh cổ, rồi mặc cho nó chiếc áo sạch tôi vừa đưa. Cô quỳ quả ra bếp rồi trở vào với một bình nước sánh vàng mà cô bảo là nước táo. Kaoru bú chùn chụt. “Mình muốn giúp cậu lắm, nhưng mình không giúp được nhiều”. Tôi gật đầu. “Cậu đã gọi bố đứa bé chưa? ít ra cậu cũng nên nói cho anh ta biết cậu đang ở đâu chứ, đúng không?” Tôi lại gật. Yasue vỗ về Kaoru và không nói gì thêm nữa. Tôi chỉ biết đứng nhìn cả hai.

Khoảng 5 giờ hơn, sau khi lả đi vì khóc nhiều, Kaoru cuối cùng cũng thiếp ngủ. Tôi sờ trán con bé nhưng không thấy sốt. Yasue, với đôi mắt ngái ngủ, chúc cả hai ngủ ngon rồi rời phòng. Căn hộ trở lại yên ắng. Tôi không thể chợp mắt được nữa nên ngó nghiêng các gáy sách cho qua thời gian. Trên giá không có nhiều sách nên chỉ sau một lúc, tôi đã đọc hết các tựa. Cuốn Từ điển Chăm sóc bé dày cộm bỗng đập vào mắt, tôi lấy nó xuống. Cuốn sách đã ố vàng, có lẽ mẹ Yasue mang nó đến khi cô sinh

Miki. Lúc tôi lướt qua cuốn sách, một mẫu giấy kẹp giữa các trang rơi ra. Hình như đó là một mẫu quảng cáo.

Trên đầu mẫu giấy là dòng chữ nguệch ngoạc to tướng “CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI GIA ĐÌNH THIÊN THẦN”. Dòng tiếp theo là câu khẩu hiệu “Chỉ khi tay trắng, chúng ta mới thật sự tự do”. Có một bức hình thiên thần xấu xí, có lẽ do trẻ con vẽ; dưới nó là bức ảnh mờ được cắt ra từ đâu đó kèm theo mấy câu dẫn chứng của những người phụ nữ trong ảnh “Ở Gia đình Thiên thần, tôi đã học cách biết ơn những điều thường ngày trong cuộc sống”, “Sau khi mẹ tôi được bác sĩ thông báo bà chỉ còn sống được ba tháng nữa, bà đã dọn đến Gia đình Thiên thần và bà vẫn còn đây, tính tới bây giờ đã là ba năm rồi”, “Con trai tôi mắc bệnh chàm bội nhiễm^[4], thằng bé vô cùng khốn khổ cho đến khi tôi tắm cho nó bằng Nước Thiên thần. Bây giờ da dẻ của nó đã hoàn toàn lành lặn”. Mấy câu nói này nghe như lời rao cho một kiểu tín ngưỡng mới, nếu không thì là trò lừa gạt. Tôi tự hỏi tại sao mẫu quảng cáo này lại có trong sách của Yasue, đoạn đặt nó lại chỗ cũ, và tiếp tục lướt qua các trang còn lại.

Một loạt các căn bệnh của trẻ nhỏ đập vào mắt tôi cùng một lúc: bại liệt, sỏi, thủy đậu, ban đào... nếu tình trạng nôn ọe và tiêu chảy diễn ra dai dẳng... khi sốt 40 độ hoặc hơn trong suốt ba ngày... Tôi rời mắt khỏi cuốn sách, nhìn Kaoru không chớp. Bất chợt, tôi nhận ra đứa trẻ đang nằm say ngủ kia có thể ngừng thở, cảm sốt hoặc nôn ọe bất cứ lúc nào. Tất cả hoàn toàn là lẽ tự nhiên, chỉ có điều tôi chưa từng nghĩ đến những điều đó. Lúc nhìn con bé cười với tôi, tôi cứ ngây ngô tin rằng nó sẽ mãi cười như thế. Tôi thật ngu ngốc. Kaoru trước mắt tôi không còn là hình ảnh tượng tượng của tôi nữa, nó đã là một thực thể thật sự, có thể nôn ọe và bị tiêu chảy.

Tôi đóng cuốn sách lại, hy vọng có thể ngăn được nỗi lo lắng đang gặm nhấm tâm trí mình. Lẽ ra mình đừng đụng đến nó, tôi làm bầm đổ tội cho quyển sách vì đã gây cho tôi những bối rối vừa rồi. Dù sao đi nữa, tôi cần chớp mắt một chút. Bây giờ mình sẽ đi ngủ, ngày mai hãy nghĩ tiếp. Tôi tắt đèn và trườn vào nệm. Nhưng càng cố nhắm mắt, tôi lại càng thao thức.

Ngày 6 tháng 2

Sáng hôm sau, Yasue chỉ tôi cách làm thức ăn cho em bé. Bầu trời buổi sáng trong xanh, phòng khách ngập ánh nắng mai. Miki đang xem phim hoạt hình. Kaoru ngồi trên sàn, lưng tựa vào ghế sofa như gắn chặt vào đó, miệng ngậm núm vú cao su, chân đá liên hồi. Thi thoảng, Miki ngó về phía Kaoru và cười với em bé đang chơi với mấy cái ngón chân của mình.

Lúc tôi đang nghiền nát mẩu bí ngô bốc khói thì Yasue hỏi:

- Bé Kaoru được mấy tháng vậy? Sáu hay bảy? Tôi sững sốt đến độ không thể đáp ngay, nhưng sau đó nhanh chóng lục lại trí nhớ:

- Được gần sáu tháng rồi.

Tôi không biết chính xác Kaoru ra đời ngày nào. Nghe nói ngày sinh dự kiến của vợ anh là ngày 25 tháng 8. Nhưng đó là ngày cô ấy mang Kaoru từ bệnh viện về nhà, nên Kaoru hẳn được sinh vào khoảng 20 tháng 8, hoặc có thể là 15.

Mình sẽ coi như Kaoru bé bỏng của mình có mặt trên đời vào ngày 30 tháng 7. Nhưng nếu vậy, khi lớn lên, bé con đáng thương của mình sẽ không được bạn học tặng quà sinh nhật vì ngay kỳ nghỉ hè, tôi nghỉ bụng, lúc đó tôi vẫn còn thông dong lo đến những chuyện vụn vặt như thế.

- Con bé sinh ngày 30 tháng 7, tính ra được sáu tháng rồi chứ. Thời gian trôi nhanh thật. - Tôi chữa lại. Đúng vậy. Kaoru bây giờ là con gái tôi. Đứa bé tôi đặt tên là Kaoru đã đến với thế giới này như vậy.

- Vậy là con bé thuộc cung Sư Tử. - Yasue nói. Dường như cô định nói thêm gì nữa, nhưng rồi chỉ cười cười.

Buổi trưa, tôi đút Kaoru ăn món mà tôi và Yasue đã chuẩn bị hồi sáng, gồm cà rốt và bí ngô luộc chín, nghiền nát với nhau cùng món cháo trộn rau bi-na. Thấy Miki chăm chú nhìn phần thức ăn, tôi hỏi con bé: “Cháu ăn một chút nhé?” Nhưng Miki gất lên: “Cháu đâu còn là em bé!” Nhưng rồi nó chăm chú nhìn tôi đút Kaoru ăn, thậm chí còn há miệng ra mỗi khi Kaoru làm vậy. Trông con bé cực kỳ dễ thương.

Tôi bắt đầu mơ màng.

Mình đã mang Kaoru, đứa bé sinh ngày 30 tháng 7, đến nhà Yasue bạn mình. Không có gì phải lo lắng cả, mình đang hạnh phúc và mãn nguyện, lúc này không có gì quan trọng bằng thực đơn cho tối nay. Mình có thể quay về nhà và nấu thức ăn cho con gái theo công thức Yasue đã chỉ - trong một thoáng tôi gần như tin rằng mình đang sống một cuộc đời bình dị và êm ấm đến như vậy.

Không, không phải là ảo tưởng, tôi cố gắng tự thuyết phục mình. Mình không mơ. Đây là thực. Mình đang sống một cuộc sống bình thường. Đây là cuộc sống của chính mình: cảnh ráng chiều, phim hoạt hình cho lũ trẻ, soạn bữa trưa trong bếp, cười đùa.

- Miki, hết phim hoạt hình rồi con.

Nhìn thấy màn hình tivi đã chuyển sang xanh, Yasue tắt băng. Một đoạn quảng cáo ồn ào thế chỗ. Tôi dứt thìa cháo cho Kaoru, nhưng dứt thế nào, con bé vẫn nhè hết ra. Yasue bảo con bé mới bắt đầu tập ăn dặm nên chừng đó đã đủ. Tôi cẩn thận lau miệng cho Kaoru.

Một tờ báo nằm chỏng chơ trên ghế sofa. Tay bé Kaoru, tôi chạm rãi đến nhật tờ báo lên và lật từng trang, mắt vờ như đang nhìn màn hình tivi. Báo ngày hôm qua và hôm kia vẫn không đăng tin tức gì, chắc hôm nay cũng vậy thôi, tôi tự nhủ, cảm thấy bồn chồn không kém hai lần trước. Không lẽ họ không hề tìm kiếm Kaoru? Không lẽ nào. Chắc báo chưa đưa tin thôi. Vậy làm sao mình biết cảnh sát đang điều tra đến đâu. Họ biết được gì rồi? Họ sắp tìm ra mình chưa?

- Chuyện gì vậy? Tin tức có gì đáng lo sao?

Tôi giật bắn người khi nghe giọng Yasue. Tôi ngẩng đầu lên và trông thấy Yasue đang nhìn mình chăm chăm từ quầy bếp, mới nhận ra mình đang lúng lúng từng trang báo. - Nhân tiện đây... - Giọng tôi lấp bắp. Nướu nước bọt đánh ực, tôi cười mỉm. - Mình hỏi điều này hơi thiếu tế nhị, nhưng Gia đình Thiên thần là cái gì thế? - Tôi chuyển đề tài. Phù.

- Ôi, Chúa ơi! Cậu xem rồi hả? - Yasue xấu hổ thét lên.

- Tôi qua mình xem cuốn Từ điển Chăm sóc bé của cậu, thấy tờ rơi kẹp trong đó nên mới thắc mắc vậy mà. - Tôi cười cười.

- Bây giờ bé Miki gần như hết bệnh rồi, nhưng năm lên ba, nó bị chàm bội nhiễm rất nặng. Nó ngứa nên khóc suốt. Lần nào mình dặt nó ra ngoài, ai cũng nhìn mẹ con mình bàn tán, mình muốn phát điên lên được. Lúc nhìn thấy tờ rơi trong hiệu sách, mình mới gọi cho họ... giống như là cùng đường rồi vậy, cậu biết đó, mình sẵn sàng thử mọi cách.

Nhưng hóa ra bọn họ lại là một nhóm người cuồng tín lạ lùng.

Cảm thấy yên tâm khi đã lái câu chuyện ra khỏi chủ đề tin tức, tôi gạt gù với Yasue và giục cô kể tiếp.

- Mình chỉ nghĩ họ sẽ gửi cho mình thứ gì đó để chữa bệnh, giống như thực phẩm hữu cơ hay dược thảo vậy, nhưng không phải. Cách họ buộc mình tham gia làm mình phát khiếp lên được. Bây giờ có rất nhiều nhóm tín ngưỡng kỳ quặc lắm. Cậu nhớ Tani học chung với bọn mình ở lớp tiếng Pháp chứ? Cậu ấy đang đâm đầu vào những buổi tụ họp kỳ lạ...

Sau khi kết thúc câu chuyện về cô bạn học cũ Tani, Yasue uể oải hỏi:

- Chiều nay mình sẽ tham dự Ngày hội phụ huynh ở trường mẫu giáo của Miki. Cậu có muốn đi cùng không?

- Thôi, để mình ở nhà.

Sau khi Yasue đi khỏi, tôi cảm thấy bồn chồn không yên nên quyết định đưa Kaoru ra ngoài. Tôi đội cho con bé chiếc mũ cũ của Miki, đặt nó trong chiếc địu đeo trước ngực mà tôi vừa mua hôm trước, sau đó quàng khăn lại. Như thế này sẽ không ai có thể nhìn thấy mặt Kaoru. Tuy vậy, suốt quãng đường đến ga điện ngầm và khi ở trên tàu, tôi vẫn không sao rũ bỏ được cảm giác rằng mọi người cứ nhìn cả hai chăm chăm. Trái với lo lắng của tôi rằng con bé thế nào cũng khóc, Kaoru tỏ ra vui vẻ suốt quãng đường, o e và cười với tôi không ngớt.

Sau nhiều lần đổi tàu, tôi đã về lại căn hộ cũ. Tôi ngó nghiêng xung quanh, nhưng chẳng thấy ai theo dõi khu này. Trên tủ lạnh và tấm futon tôi vừa vứt hôm trước có dính một màu giấy yêu cầu chấp thuận vứt bỏ loại rác quá khổ. Tôi lờ đi rồi bước đến kiểm tra hộp thư. Bên cạnh một

vài tờ rơi là bì thư từ công ty bất động sản. Tôi đút vào túi xách rồi nhanh chóng quay trở lại ga điện ngầm.

Không hiểu sao tôi cứ thấy hình ảnh cảnh sát bao vây căn hộ của Yasue. Tự rửa mình thật trẻ con, tôi cố mừng tượng ra những cảnh tươi sáng hơn, nhưng vẫn không sao xua hình ảnh đáng sợ ấy ra khỏi đầu.

Họ sẽ bắt mình? Họ sẽ cướp Kaoru khỏi tay mình? Con bé đang ngủ ngon lành, má nó áp vào ngực tôi, còn tay phải ghì chặt tay áo len tôi đang mặc. Bọn họ sẽ không bao giờ bắt được mình và con bé. Mình sẽ không buông nó ra đâu. Sớm hay muộn mình cũng sẽ rời khỏi đây thôi. Nhưng mình biết đi đâu?

Không hề có bóng dáng cảnh sát ở căn hộ. Yasue và Miki đang đứng cùng nhau trên hành lang, nắng rọi sáng rực cả hai. “Cậu đi đâu vậy? Khóa cửa nhốt người ta ở ngoài nhà mình - thật không thể chịu nổi!”, Yasue hét lên. “Thật không thể chịu nổi!”, Miki lặp lại.

Ngày 7 tháng 2

Chiều hôm đó tôi để Kaoru ở nhà với Yasue rồi đi đến văn phòng công ty bất động sản để gửi lại chìa khóa nhà. Một cô gái giải quyết thủ tục cho tôi. Tôi tưởng cô sẽ nói gì đó về các túi rác ở ngoài căn hộ, nhưng dường như việc tôi trả nhà chỉ là chuyện thường tình.

Xong việc, tôi ghé một hiệu cắt tóc ở Kichijoji. thợ cắt tóc luôn miệng huyền thuyên, nhưng tôi chẳng buồn góp chuyện, chỉ chúi mũi vào mấy tờ tạp chí phụ nữ.

Tôi thấy gương gạo khi lướt qua những trang tràn ngập các bộ sưu tập mới nhất của các nhà thiết kế hàng đầu. Mấy năm trước, chắc hẳn tôi đã mải mê với những hình ảnh này, do giá, hoặc đấn đo bộ váy này đi cùng đôi giày hay chiếc túi nào thì hợp, rồi đếm từng ngày cho đến kỳ lương. Giờ đây, mọi thứ dường như trở nên lạ lẫm với tôi.

Tất cả những bộ váy trước mắt tôi bây giờ chỉ là thứ phù phiếm, tựa như bản Cindy Lauper mà cửa hiệu này đang mở.

Tôi rút tờ tạp chí phụ nữ sang một bên rồi cầm lên tờ tin vẫn hàng tuần. Mắt tôi dừng lại giữa trang. Dòng tít tô đậm vắt ngang trang “Lật lại những vụ chấn động năm xưa”. Bài báo viết về hậu quả để lại sau vụ chiếc xe buýt bốc cháy ở Shinjuku cách đây năm năm, hay vụ nhiễm độc của hãng bánh kẹo Glico-Morinaga hồi năm ngoái nhưng đến bây giờ vẫn thu hút sự chú ý của công chúng, và nhiều vụ việc khác. “Mất tích một tháng: Bắt cóc bé trai ở Osaka”. Dòng chữ tít thì đập vào mắt tôi. Cách đây hai năm, một bé sơ sinh bị bắt cóc từ một bệnh viện tư ở Osaka. Thủ phạm là cặp vợ chồng hiếm muộn; họ lần trốn và nuôi nấng đứa bé cho đến ngày bị bắt một tháng sau đó. Tôi sợ bị nghi ngờ nếu quá chăm chú vào bài báo, nên vội đọc mẩu tin phía trên về một vụ giết người trả thù, chỉ có mắt là vẫn dán vào vụ bắt cóc. Bố mẹ cậu bé từ chối trả lời, chỉ xin được để yên, còn cậu bé giờ đã lớn lên bình thường; những người hàng xóm được phỏng vấn cho biết, họ thấy đôi vợ chồng thường đi dạo cùng con trai vào các ngày cuối tuần và ngày nghỉ. Người thợ chuẩn bị tháo khăn choàng ra, nên tôi gấp tờ báo lại.

Tôi cố bình tĩnh rút ví trả tiền, nhưng tay cứ run cầm cập làm đánh rơi hết mớ tiền xu xuống chân.

Tôi vội rời khỏi hiệu làm đầu và lên tàu, thậm chí không nhìn đến kiểu tóc mới trong gương. Cảm thấy ớn lạnh sau gáy, tôi sờ tay lên và nhận ra tóc đã được cắt cao. Đó là kiểu tóc thịnh hành bấy giờ.

Khi về đến căn hộ, Yasue cười rĩ khi trông thấy kiểu tóc mới của tôi, rồi cứ đưa tay vuốt phần gáy trông hoác. Kaoru rõ ràng không nhận ra tôi với mái tóc ngắn cùn, con bé la hét điên cuồng khi tôi bế nó lên.

Mình đã phạm tội giống như đôi vợ chồng trên báo hai năm trước, tôi vừa vỡ về Kaoru vừa nghĩ. Không, chuyện của mình hoàn toàn khác, tôi tự nhủ. Chắc sẽ có người nào đó, Chúa chẳng hạn, thông cảm cho mình. Tôi cố gắng thuyết phục bản thân, nhưng một phần khác trong tôi vẫn không ngừng chất vấn: vậy thì chuyện của mi khác ở chỗ nào? Chẳng phải hành động của mi cũng sai trái đó sao? Đó không phải là tội ác sao?

Ngày 8 tháng 2

Kaoru được hưởng kha khá đồ cũ của Miki. Chiếc túi Boston của tôi giờ chất đầy tã giấy, sữa bột và bình sữa của Kaoru, cùng đồng quần áo trẻ con.

Tôi sẽ đi hôm nay, sau khi Yasue, Miki, Kaoru và tôi dùng xong bữa trưa.

- Các cậu đã thu xếp ổn thỏa rồi đó. Mình tin chắc mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Đàn ông luôn biết dừng lại một khi đã lập gia đình. Mau kết hôn nhé, Kiwa.

Hồi sáng Yasue cũng khuyên tôi như vậy, mà không mấy may mực việc tôi trở về với bố của Kaoru.

- Mình rất vui vì cậu giải quyết chuyện theo hướng này. - Cô đứng kê bên lúc tôi đang rửa chén bát sau bữa trưa. - Năm ngoái hẳn là một năm khó khăn khi bố cậu qua đời, mẹ cậu cũng bỏ đi để lại một mình cậu. Cậu biết không, Kiwa, mình đã lo lắng cho cậu suốt mấy năm qua, kể từ lần mình bảo cậu đừng kể chuyện về gã đó nữa. Nhưng giờ cậu đã gặp một người mới, và cậu đã có Kaoru, cậu không còn đơn độc nữa. Cậu hãy sớm kết hôn nhé, rồi cậu sẽ có thêm mấy nhóc nữa.

Yasue, không hề có người mới nào. Và mình không thể có con. Kaoru là tất cả những gì mình đang có. Ước gì mình kể với cậu toàn bộ sự thật. Nhưng mình chỉ có thể im lặng. Cậu thật tốt, Yasue, cậu thật tốt vì đã quá tử tế với mình.

Yasue hỏi cách liên lạc với tôi lúc cả hai chào từ biệt nhau. Tôi viết cho cô địa chỉ của căn hộ cũ ở Eifuku mà tôi vừa hủy hợp đồng, cùng một số điện thoại không có thật. Tôi cảm thấy vô cùng có lỗi.

Yasue và Miki tiễn tôi đến trạm tàu điện ngầm. Hai mẹ con dừng lại ở cửa soát vé, vẫy vẫy tay. Tôi cũng ngoái lại vài lần, vẫy chào từ biệt người bạn mà có thể tôi sẽ không bao giờ gặp lại.

Vừa lên tàu, chuyển đến Tokyo, tôi bật khóc, mặc cho nước mắt lăn dài trên má. Hai lòng bàn tay ấm nóng và nhóp nhóp của Kaoru vỗ vỗ lên ngực tôi. Con bé nhìn tôi với đôi mắt tròn xoe, trong vắt. Dường như nó

thực sự hiểu cảm giác của tôi lúc này. Dường như nó đang cố gắng an ủi tôi.

Tôi hôm trước, tôi định chuyển tàu ở ga Mitaka, rồi đến khu nhà của anh và ghé vào sở cảnh sát đầu tiên gặp được. Không phải vì tôi sợ hãi, mà tôi hiểu mức độ nghiêm trọng của việc mình làm. Tôi thậm chí đã tin rằng mình có thể cao chạy xa bay. Nhưng sau khi trăn trở suốt đêm, tôi bắt đầu ngờ vực chính mình. Tôi làm được gì cho Kaoru? Nếu con bé ốm, nếu nó nôn ọe, hoặc khi nó đến tuổi đi học... Tôi không thể giúp gì cho nó. Nếu con bé ở với tôi, nó sẽ không có bố, không có gia đình.

- Bé cũng đang cười phải không nè? Đúng rồi. Ngoan quá.

Nghe giọng nói, tôi lập tức gạt nước mắt rồi ngẩng nhìn lên. Một bà lớn tuổi ngồi cạnh đang ngắm Kaoru, con bé lúc này cố nhào người khỏi chiếc địu, mặt ghéch về phía người phụ nữ và luôn miệng o e. - Cô có đứa con xinh quá. Cô bé cười thật đáng yêu. - Bà ta tiếp tục nói, mắt không rời Kaoru. Đúng vậy. Con bé rất ngoan và luôn miệng cười. Nụ cười con bé làm bừng sáng tất cả và ấm áp vô cùng, có phải không? Tôi thâm đáp trong đầu.

- Bé có đôi mắt sáng giống mẹ. Bà chạm vào má Kaoru. Con bé há miệng cười khanh khách, mặt áp vào ngón tay bà.

- Nó không sợ người lạ nhỉ. Thật là một con bé lanh lợi.

Bé có đôi mắt giống mẹ. Tôi lập lại trong đầu. Giống mẹ. Con bé có đôi mắt giống tôi.

Thấy tôi một mực im lặng bà ta lờ tôi đi rồi tiếp tục tỉ tê với tận Kaoru đến tận lúc xuống ga Asakusabashi. Tôi xuống ở ga kế tiếp, ga Akihabara.

Một tháng đôi vợ chồng ở Osaka đã giữ đứa bé trong một tháng. Như vậy là vừa đủ. Nếu tôi cũng như họ, vậy sao tôi không giữ Kaoru trong một tháng như họ đã giữ cậu bé kia? Kaoru cười thật tươi. Tôi cời mũ len cho con bé, rồi ngẩng cao đầu tiến về khu vực sân ga tuyến Yamanote.

Ở ga Tokyo, tôi mua vé đi Nagoya của tàu Bullet, dù chẳng biết nó sẽ trú ngụ ở đâu. Qua khung cửa sổ của toa tàu, bầu trời Tokyo dần mất hút.

Mình sẽ không bao giờ trở lại Tokyo. Đây không hẳn là quyết định, nhưng tôi cảm giác mình sẽ xa Tokyo mãi mãi. Ôm chặt Kaoru tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Con bé đang quan sát cảnh vật bên ngoài với vẻ tư lự trông chẳng khác gì người lớn. Tôi chuyển đến Tokyo năm 18 tuổi và gặp anh năm 26 tuổi. Tôi từng nghĩ mình sẽ sống ở Tokyo đến cuối đời. Nhưng giờ đây tôi sẽ ra đi và không quay lại nữa. Mặt trời đang lặn khuất sau một tòa nhà cao tầng. Ánh đèn nê-ông sáng rực khắp thành phố tỏa ánh vàng trong đêm. Sàn nhảy, hộp đêm, quán cà phê, viện bảo tàng nghệ thuật, các trung tâm mua sắm Parco và Laforet xa dần. Buổi hẹn hò đầu tiên, những buổi tranh luận linh tinh cùng bạn bè, cô gái thành thị, giày cao gót, những nỗ lực không ngừng... giờ cũng xa rồi. Tất cả đã là quá khứ. Những phút giây ngọt ngào, những ký ức về tình yêu với người đàn ông đó cũng đã trôi vào dĩ vãng.

Như vậy tốt cho mình, tôi nghĩ trong thình lặn. Mình không ngại đánh mất tất cả những điều đó. Mình không còn là cô gái khi xưa nữa. Bây giờ mình là mẹ của một đứa trẻ.

Vừa rời cửa soát vé ở ga Nagoya, tôi tìm ngay một khách sạn tình yêu^[5]. Chắc chắn sẽ có chỗ không đặt quày đón khách ở trước.

Vài năm trước, tôi vẫn thường đến khách sạn cùng anh. Anh luôn muốn đến chỗ tôi, nhưng tôi thích ở khách sạn hơn. Ở căn hộ của mình, tôi sợ sẽ mong đợi nhiều hơn thế. Tôi mong anh vẫn ở bên tôi cho tới tận sáng hôm sau.

Tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ đến những nơi như vậy đến khi anh dẫn tôi đến đó lần đầu tiên. Nhưng hãy nhìn tôi lúc này xem: thậm chí không có một người đàn ông nào dẫn tôi đi cùng.

Rồi tôi cũng tìm thấy một chỗ tên “San hô ngầm” ở một ngõ nhỏ khuất sau con đường chính đầy khách sạn cho khách du lịch thuê. Tôi rón rén đi vào, định bụng nếu thấy có người đứng ở quày đón khách thì sẽ quay đi ngay tức thì. May thay, không có ai. Tôi vội mở cửa và đút tờ 10 ngàn yên vào máy thu tiền để nhận chìa khóa phòng. Lấy xong chìa khóa cùng tiền thối, tôi tiến nhanh về phía thang máy.

Đừng khóc, làm ơn đừng khóc, tôi gần như phải tự van mình như vậy lúc bước vào phòng và đặt Kaoru xuống giường. Kaoru không hề thấy lạ lẫm với chiếc giường khổng lồ ở giữa phòng, hay ánh sáng hắt ra từ chùm đèn trần và thứ không khí nồng nặc mùi hẹn hò lén lút. Con bé chỉ mút ngón tay cái và o e luôn miệng. Có một chiếc bếp nhỏ đặt ở góc phòng, trông như đồ chơi trẻ con. Trên bếp có phích điện, lò vi sóng và máy pha cà phê. Tôi đun một ít nước sôi, rửa tách, hâm nóng hộp thức ăn em bé, rồi đút Kaoru ăn trên giường.

Dù đã quen với việc đến khách sạn cùng anh nhưng tôi vẫn chưa bao giờ tưởng tượng có ngày mình lại ở nơi này với một đứa trẻ và đút cho nó ăn. Tôi phì cười trước ý nghĩ đó, nhưng liền nhận ra chẳng có gì đáng cười hết.

Tôi cọ sạch bồn, vắn nước ấm, rồi ngâm mình cùng Kaoru. Mặt con bé giãn ra thư thái, trông người lớn hẳn. Nó nheo mắt, há miệng thở ra một cách cực kỳ sáng khoái. Quả thật, tôi mới biết trên đời có những niềm hạnh phúc như vậy.

Tắm xong, tôi định nghĩ xem bước kế tiếp mình sẽ làm gì, nhưng vừa ngả lưng cạnh Kaoru, mắt tôi díp lại. Suốt đêm, tôi nhiều lần mở mắt ngắm nhìn khuôn mặt Kaoru đang chìm sâu trong giấc ngủ. Đôi môi tí hon khẽ chóp chép, dải nhót chảy xuống má. Tôi cảm nhận được hơi thở ấm nóng của con bé. Ngây ngất lạ kỳ. Ngay cả những phút giây mặn nồng nhất, anh cũng chưa bao giờ mang lại cho tôi cảm giác này. Tôi chạm vào đôi má mềm mại của Kaoru và thanh thản nhắm mắt lại.

Ngày 9 tháng 2

Tôi trả phòng lúc 9 giờ 30 phút sáng. Không ai nhìn thấy tôi lúc còn trong khách sạn, nhưng đến lúc đi ra, một cô gái vận đồ công sở sững sốt nhìn tôi. Tôi bối rối quay đi, vờ như đợi người yêu, nhưng có vẻ như vậy còn khả nghi hơn. Tôi đành hấp tấp đi khỏi.

Cả ngày tôi loanh quanh ở khu Nagoya, bé Kaoru dạo quanh trạm tàu điện ngầm cho tới khi lạnh cóng mới đi xuống khu mua sắm dưới tầng ngầm. Tôi hỏi xin nước nóng ở một tiệm cà phê, pha sữa cho Kaoru bú, rồi thay tã cho nó trong một toa-lét công cộng. Xong xuôi, tôi ngồi nghỉ mệt, ngó những dãy hành lang dài hun hút như một mê cung. Dần dần, tôi cũng quen với ý nghĩ mình và Kaoru lúc này trông cũng bình thường như mọi cặp mẹ con khác. Không ai để ý đến chúng tôi. Ngay cả khi Kaoru òa khóc đỏ cả mặt, vẫn không ai nhìn chúng tôi. Những người duy nhất tiến lại gần cả hai là vài phụ nữ trung niên hoặc cụ già thích nựng nịu em bé. “Ngoan nào, bé con”, họ nói và nhìn vào mắt Kaoru. Khi tôi cố giấu mặt con bé đi thì họ vỗ nhẹ vào hông hoặc nắn nắn bàn tay tí hon của nó.

Đúng vậy, chúng tôi trông giống hai mẹ con đang đi cùng nhau, như bao bà mẹ và đứa con khác, có một mái nhà để trở về, một gia đình đang chờ đợi. Thái độ hờ hững của những người ở đây làm tôi phấn khởi vô cùng, tôi cứ bế Kaoru đi qua đi lại mãi. Đến lúc con bé khóc toáng lên, tôi mới nhận ra mình cũng kiệt sức mất rồi. Hai vai tôi mỗi nhừ dưới sức nặng của chiếc địu. Tôi lên cầu thang ra khỏi tầng ngầm, rồi thông thả đi bộ đến công viên.

Nagoya. Kyoto. Osaka. Okayama. Hiroshima. Khi ngồi nghỉ mệt, những cái tên lần lượt hiện ra trong đầu tôi. Tàu Bullet sẽ dừng lại ở các ga đó. Tôi đã từng đến Kyoto và Hiroshima trong vài chuyến dã ngoại hồi còn đi học. Lúc bé, bố mẹ tôi cũng từng dẫn tôi đến hai nơi này. Nhưng như vậy không có nghĩa là đến đó tôi sẽ có chỗ ở.

Làm cách nào tìm ra một chỗ an toàn, tránh bị nghi ngờ? Mình làm gì đủ tiền để ở khách sạn dài ngày. Hay là thuê phòng trọ, một phòng nhỏ cũng được?...

Kaoru lại òa khóc, tôi phải đứng lên vỗ về con bé, nhưng nó vẫn khóc. Tôi không biết con bé lấy đâu ra sức lực để gào thét và vùng vẫy như vậy, giống như nó đang cố thoát khỏi vòng tay tôi. Đừng khóc, Kaoru, đừng khóc mà. Tôi lặp đi lặp lại.

Bất ngờ, có người lên tiếng:

- Cô không có nhà để về à?

Tôi giật mình nhìn lên và thấy một phụ nữ đứng trước mặt. Tuy bà không cao nhưng khi quần mình trong lớp áo nặng nề, không biết là bao nhiêu lớp nữa, trông bà thật to lớn. Dưới chiếc váy dài điểm chấm bông là đôi chân xỏ sandal, mang vớ dày cộm. Dù không còn trẻ nhưng bà vẫn giữ được làn da ửng hồng khỏe mạnh. Dáng vẻ thật khó đoán tuổi.

- Cháu chỉ ngồi nghỉ một lát thôi ạ. - Tôi thận trọng trả lời.

Không hề hé một nụ cười, người phụ nữ khịt mũi và nói vu vơ:

- Cô ngồi nghỉ lâu quá rồi đấy.

Ánh hoàng hôn rọi xuống những tòa nhà cao tầng đã gần như tắt hẳn, bầu trời phía đông đang sẫm dần.

- Cô không có nơi nào để đi cả. - Người phụ nữ tuyên bố chắc nịch, đồng thời với tay về phía Kaoru.

Tôi giật người ra xa theo bản năng, ôm con bé vào lòng, tránh bàn tay đó. Bà ta khịt mũi. Kaoru gào khóc thảm thiết hơn cả lúc này.

- Nó cứ khóc suốt vậy. Thôi nào, không ai làm gì mày đâu, đừng khóc nữa. - Người phụ nữ cau mày. Tôi xoay người, nhẹ nhàng vỗ về Kaoru.

- Chắc nó lạnh. Cô có muốn đến nhà tôi không?

- Nghe tiếng người phụ nữ nói vọng từ sau lưng, tôi chậm chậm quay lại. Bà ta vẫn còn cau mày, mắt dán vào Kaoru.

- Tôi không làm gì cô đâu. Tôi chỉ thấy tội nghiệp đứa bé thôi.

Bà ta lại khịt mũi.

- Không sao đâu ạ. Cháu sắp về nhà đây.

- Cô làm gì có nhà mà về. Vậy nên tôi mới bảo cô đến chỗ tôi.

Tôi thận trọng quan sát. Bà ta là ai? Có phải người tốt không? Sao lại mời mình về nhà? Nhưng dù nhìn kỹ đến đâu, tôi vẫn không thể đoán được ý định thật sự của bà. Kaoru vẫn la khóc, mặt đỏ lựng lên. Mình có nên đi theo người này không? Cặp mắt trở lạnh như đá đang nhìn tôi chằm chặp.

Kéo áo khoác phủ kín Kaoru, tôi nhấc chiếc túi Boston lên. Mặc dù linh cảm bảo tôi đừng làm vậy nhưng tôi vẫn quyết định đi theo người phụ nữ này. Nếu bà ta định ăn cắp thứ gì đó của mình thì chỉ có thể là tiền. Còn hơn mình phải mất Kaoru. Tôi tự bào chữa.

Rời khỏi công viên, bà bước xuống vỉa hè dọc theo con đường rộng rồi cứ thế cắm cúi đi mà không hề ngoảnh lại. Tôi cũng đi theo, cách sau vài mét. Cái lưng to bè thoát hiện dưới ánh đèn pha ô-tô và các biển hiệu nê-ông, rồi thoát ẩn vào trong bóng tối. Tiếng khóc của Kaoru làm tai tôi lùng bùng. “Oa... oa...”, con bé không ngừng la khóc. Có phải nó đang cố ngăn mình? Phải rồi - con bé đang cảnh báo mình. Dù nghĩ vậy nhưng tôi vẫn căng mắt dõi theo bóng người phụ nữ rồi tiếp tục rảo bước.

Người phụ nữ đột ngột rẽ vào một góc đường. Tôi cuống cuống chạy theo. Bà vẫn lầm lũi bước. Khi vừa băng qua một con sông tối đen và yên ắng, bao thanh âm ồn ã của phố xá cũng biến mất, như thể chưa có bao giờ. Toàn bộ khu vực đắm chìm trong màn đêm, chỉ còn lại những ngọn đèn đường. Một vài ngọn tắt ngấm, những ngọn khác le lói, làm khu phố trông còn tối hơn. Nhưng đây không phải là khu phố hoang. Tôi có thể nhìn thấy bóng dáng lơ mờ của những ngôi nhà thấp, cũ kỹ, làm bằng gỗ và lợp ngói. Lúc băng qua sông, tôi có cảm tưởng chúng tôi đang bước vào một thời đại khác. Thật lạ là những ngôi nhà này vẫn còn nguyên vẹn, dù cửa sổ không hề có ánh đèn.

Người phụ nữ biến mất, như thể đã bị bóng tối nuốt chửng. Tôi vội băng lên và trông thấy cánh cổng gỗ cũ kỹ. Bà đang mở khóa. Tôi dừng lại trước cổng, tò mò quan sát. Căn nhà cũng thấp như những căn xung quanh. Lối đi lát đá rải từ cổng vào đến cửa trước. Những cành cây lòa xòa vươn dài khắp phía như đang cố bao bọc lấy căn nhà, cố đại gằn như che lấp lối đi. Những cái bóng trải dài dưới ánh sáng hắt ra từ những ngọn đèn đường, chắc là vỏ kem hoặc máy thùng sữa rỗng.

“Oa... oa...”, Kaoru gò khóc. Tiếng la khóc điên cuồng của Kaoru làm đầu óc tôi tê liệt.

Người phụ nữ lặng lẽ bước vào trong. Trước mặt tôi bây giờ chỉ còn lại cánh cửa đang mở. Có tiếng bật công tắc, rồi trong nhà sáng lên. Men theo ánh đèn vàng, tôi bước trên lối đi lát đá.

Tiếp đó là một hành lang dài. Cánh cửa fusuma bên phải đang hé mở, ánh đèn vàng hắt ra từ đó. Tôi khép cánh cửa phía sau lưng. Kaoru vẫn không ngừng la hét. Tôi đứng lặng bên trong căn nhà.

Ngôi nhà này có vẻ gì đó thật kỳ dị và bí hiểm. Một đôi giày mòn vẹt vút lăn lóc ngay lối vào, bìa các-tông chất đống trên hành lang cạnh túi rác. Hành lang tối, trơn và cũ kỹ, bụi bám đầy các góc, lớp bọc phủ chiếc điện thoại quay số màu đen trên bàn đã ngả màu. Mọi thứ chìm trong tĩnh lặng.

Suy cho cùng thì đây vẫn là một căn nhà bình thường, chỉ là vị chủ nhân không mấy sạch sẽ hay ngăn nắp cho lắm. Nhưng không hiểu sao tôi vẫn không ngăn được cảm giác có cái gì đó không ổn ở nơi này. Tôi cởi giày, rồi rón rén bước dọc theo hành lang, phát hiện thấy sàn nhà lún nhiều chỗ. Tôi lách người qua cánh cửa đang mở, thấy người phụ nữ đứng giữa phòng, vẫn chưa cởi áo khoác ngoài. Bà trông thấy tôi nhưng không lên tiếng mời vào, nên tôi chỉ đứng yên đó. Sàn nhà tatami đã phai màu, những cái rương gỗ cũng cũ kỹ xếp chồng lên nhau, che mất một mảng tường. Mấy chõng báo và tạp chí buộc dây chất đống khắp phòng. Rõ ràng căn phòng không được sạch sẽ, nhưng cũng chẳng có gì bất thường cả. Song tôi vẫn không cảm thấy thoải mái.

Khi tôi bước vào phòng, người phụ nữ oang oang giọng, âm lượng lớn bằng tiếng khóc của Kaoru.

- Nghe nó hét kia. Nào, dỗ nó nín đi chứ. Nó tè hay ị rồi, nếu không thì đang đói.

Tôi cởi nhanh áo khoác và chiếc địu rồi đặt Kaoru nằm trên sàn để thay đồ cho con bé. Người phụ nữ bật máy điều hòa lên, rồi nhẹ như mèo, bà tiến về phía tôi, nhìn soi mói.

Tôi lấy ra vài chiếc khăn ướt và tã sạch từ trong túi, rồi cởi tã của Kaoru ra. Ngay lập tức, mùi phân trẻ con bốc lên nồng nặc.

-Thôi quá! - Bà ta hét lên, đồng thời đưa tay bịt mũi. Chính bà bảo tôi thay tã cho con bé mà, tôi nghĩ lúc đang cần thận lau sạch hậu môn cho Kaoru.

Một ý nghĩ lóe lên. Căn nhà không có mùi, hoàn toàn không có mùi. Tôi không ngửi thấy bất cứ mùi gì ở lối vào và hành lang. Có lẽ đó chính là điểm lạ lùng của căn nhà. Mùi phân của Kaoru lúc này bỗng trở thành một mùi thân thương, ở một nơi không hề có mùi như căn nhà này, thì ngay cả mùi thối của phân người cũng làm ta cảm thấy được an ủi, dù chẳng dễ chịu cho lắm.

- Ôi! Con bé thối quá! Thối không chịu được. - Người phụ nữ quạt hai tay phành phạch trong không khí, kéo tay áo khoác che mặt lau bàu.

- Cô cho cháu sử dụng nhà bếp nhé?

- Ở bên kia kia. Vứt cái đồng đó nhanh lên!

Không đợi thúc giục, tôi đã cuộn mảnh tã bẩn cho vào túi ni-lông, lấy bình sữa và đồ ăn em bé ra rồi lao về phía lối đi. Nhà bếp thật bừa bộn. Sàn nhà tung tóe nước tương và lẫn lóc mấy chai rượu sake, có chai uống hết, có chai còn một nửa; một chồng bìa các-tông xếp ở góc bếp; chiếc bàn giữa phòng lộn ngổn vở hộp, một hộp đựng đồ hiệu Tupperware rỗng và vài túi nhựa đựng thức ăn. Tôi lấy một chiếc đĩa từ tủ đựng chén bát, sau đó rửa sạch rồi đổ hộp thức ăn em bé vào. Khi mang bữa tối cho Kaoru, tôi thấy người phụ nữ đang vớ tay về phía con bé. Tôi hét lên:

- Đừng đụng vào nó!

Bà ta giật nảy mình, rồi lão đảo lùi về sau.

- Cô hét lên thế là có ý gì! Con bé cứ gào thét như phát cuồng nên tôi muốn dỗ nó, chỉ vậy thôi!

Bà ta đáp trả đầy tức giận nên tôi phải xin lỗi. Bà là người dẫn tôi về nhà, cho tôi sử dụng nhà bếp, tôi không có quyền la hét với bà.

Kaoru vẫn không ngừng khóc. Con bé không chịu bú sữa. Khi tôi đút thìa thức ăn vào miệng, nó cũng quay đi và tiếp tục la khóc. Tôi không

biết phải làm sao. Người phụ nữ vẫn đứng ở góc phòng, hết nhìn tôi lại nhìn Kaoru. Tôi ngược nhìn bà và hỏi:

- Cô có phiền không nếu chúng cháu ở lại đây tối nay?

- Cô có nhà đâu mà về. - Bà ta nhắc lại, rồi tiếp: - Có một bộ chăn đệm trong tủ.

Nói xong, người phụ nữ ra khỏi phòng, vừa đi vừa vung tay như đang cố xua tiếng khóc của Kaoru.

Nhà này có phòng tắm không? Mình có được phép sử dụng không? Còn toa-lét ở đâu? Hay chậu rửa cũng được? Tối nay mình sẽ ăn gì? Những ý nghĩ vừa lóe lên lại biến mất ngay bởi tiếng khóc của Kaoru. Tôi đến bên tủ quần áo, lấy ra một tấm nệm và trải trên sàn tatami. Không có tấm chăn nào. Tôi ngả lưng lên nệm, áo khoác vẫn mặc trên người. Hương trầm tỏa ra từ tấm nệm. Tôi đặt Kaoru nằm xuống cạnh mình. Con bé vẫn khóc. Mỗi lần mắt tôi riu lại, tiếng khóc của Kaoru lại đánh thức tôi. Máy điều hòa kêu lớn quá. Kaoru cứ khóc mãi. Tôi ứa nước mắt. Khóc thì có ích gì, mi thật ngốc làm sao!

Ngày 10 tháng 2

Tôi mơ màng nghe văng vẳng tiếng nhạc từ xa vọng lại, nghe như thứ âm thanh mà lúc bé tôi vẫn thường nghe từ những chiếc loa gắn dọc con đường mua sắm tập nập phát ra rả đều đặn sáu giờ tối mỗi ngày. Mới nghe thì vui tai, nhưng nếu nghe lâu, sẽ thấy não nề đến nỗi chỉ muốn bỏ chạy thật xa.

Tôi tỉnh dậy, nhìn sang bên cạnh, thấy Kaoru vẫn ngủ. Đúng là có tiếng nhạc, hình như phát ra từ chiếc xe tải vẫn đi gom báo cũ hoặc đồ đồng nát. Rồi tiếng nhạc cũng xa dần.

Khung cửa sổ mắt cáo lập lòe ánh sáng, vẫn nằm trên nệm, tôi ngó nghiêng quanh phòng. Giấy dán cửa tủ quần áo đã chuyển màu nâu xin. Bụi phủ kín cái chụp đèn. Tôi choàng dậy, thấy người nặng trĩu. Dù chưa ăn gì ngoài ổ bánh mì kẹp mua ở tiệm cà phê từ trưa hôm trước, tôi vẫn không thấy đói. Đêm qua, Kaoru cũng thiếp đi sau khi gào thét đến là người, nhưng con bé lại nhiều lần thức giấc và khóc tiếp làm tôi gần như thức trắng đêm. Lúc tôi ra khỏi phòng, căn nhà hoàn toàn im ắng. Chân tôi chạm lên sàn lạnh cóng. Phòng vệ sinh ở cuối hành lang, cạnh đó là phòng tắm. Phòng tắm nhếch nhác, sàn đầy vệt bẩn. Phải cọ sạch toàn bộ chỗ này trước khi tắm cho Kaoru, tôi nghĩ rồi rửa mặt. Nước lạnh khiến tôi tỉnh táo hơn đôi chút.

Tôi muốn mở hết tất cả các cánh cửa dọc theo hành lang để tìm hiểu về căn nhà, nhưng không dám vì biết người phụ nữ đang ngủ đâu đó trong nhà.

Trở về phòng, thấy Kaoru vẫn say ngủ, nên tôi ra phía trước nhà rồi bước xuống lối đi. Tôi xoay khóa, mở cửa trước. Bầu trời thẫm xanh, ánh mặt trời tươi tắn, trong lành; nhưng những căn nhà xung quanh hoàn toàn đối lập, xám xịt một màu, không một bóng người. Cũng không có ai đi lại trên phố. Trước cổng nhà, mấy chậu cây đều đã héo khô. Những cánh cửa chớp ngăn mưa bằng gỗ nặng nề chắn ngang khung cửa sổ. Đây có phải là khu nhà hoang?

Một tờ báo mắc ở khe hộp thư trước cửa nhà. Tôi lấy mang về phòng rồi chăm chú đọc lúc ngồi cạnh Kaoru vẫn còn đang say ngủ. Tôi đọc tất

cả các tin tức, kể cả mấy mẫu tin vẫn, nhưng không thấy tin nào đưa về đũa trẻ bị thất lạc. Thật đỡ lo, nhưng như vậy mình không sao biết được họ điều tra được gì rồi.

Kaoru thức giấc rồi òa khóc. Tôi vội pha sữa cho con bé bú. Tôi không biết mình sẽ làm gì nếu nó lại la khóc cả ngày nữa, nhưng khi bú hết bình sữa, nó nhìn tôi cười. Thật hạnh phúc. Kaoru yêu dấu, hôm nay con sẽ vui vẻ, phải không? Mẹ thay tã cho con ha? Thay quần áo nữa? Mấy hôm nay hai mẹ con không tắm cùng nhau, mẹ sẽ tắm cho con thật sạch, chịu không nào? Lúc tôi trò chuyện với con bé, nó tròn mắt nhìn tôi, rồi nhoẻn đôi môi bé xíu mỉm cười.

Vừa bước vào bếp, tôi giật mình thấy người phụ nữ ở đó. Bà đang đứng nhai bánh mì trệu trạo. Tôi chào nhưng bà không buồn nhìn lại, chỉ đứng đó, ôm gói bánh mì lát vào ngực và lơ đãng nhìn mông lung trong khi lặng lẽ nhai.

- Xin lỗi cô, cháu muốn mượn ấm đun nước và xin một ít nước. - Tôi hỏi rồi rửa sạch ấm, đun một ít nước sôi và tìm chậu khử trùng bình sữa của Kaoru.

Người phụ nữ đột ngột cất tiếng:

- Nếu có người đến, cô mở cửa nhé.

- Có người đến ạ?

- Tôi nói là nếu. Nếu có ai đó đến. Mà cho dù họ có nói gì, cô cứ bảo họ thôi đi. - Bà ta nói lúng búng, miệng đầy bánh mì.

- Người đó sẽ nói gì ạ?

Bà lại im lặng.

- Cô có thể ở đây luôn nếu muốn. - Bà thở dài rồi khịt mũi, trông thật cô độc.

Ở đây luôn ư? Rốt cuộc bà là ai mới được? Bà không có vẻ là một người điên, hay có ý xấu, nhưng làm sao lại bảo với hai người xa lạ rằng họ có thể ở luôn nhà mình?

- Cháu, à... Tôi vừa mở miệng thì người phụ nữ ngắt lời, lúc này bà đang nhìn bình sữa của Kaoru:

- Sữa được rồi đấy, nhanh cho con bú đi.

Tôi cảm ơn bà ta rồi rời bếp.

Buổi chiều, tôi đặt Kaoru vào địu, mặc áo khoác định đi ra ngoài. Ngay lúc tôi xỏ giày, cánh cửa ở phòng bên cạnh kéo mạnh ra và người phụ nữ lại xuất hiện. Bà ta hung hăng hỏi:

- Cô đi đâu đó?

- Cháu chỉ ra ngoài mua một ít thứ.

- Bao giờ cô về?

- Không lâu đâu ạ. Cô có muốn mua gì không, cháu sẽ mua hộ.

- Không.

Người phụ nữ nói xong rồi kéo sập cửa lại.

Tôi rời nhà, đi ra ngõ. Có vẻ khu này không có cửa hàng nào. Quả là một khu phố kỳ lạ, đường phố san sát nhà cửa nhưng không có người sinh sống. Những cánh cửa chớp xếp dọc, một chiếc xe đạp hoen rỉ dựng bên - toàn bộ khung cảnh khiến nơi này trông như một thị trấn chết.

Hay người phụ nữ này là một kẻ chiếm dụng nhà ở bất hợp pháp? Hoặc có khi bà ta phạm tội gì đó và đang lẩn trốn cảnh sát. Nhất định có điều gì đó kỳ dị ở người phụ nữ này mà mình không biết, nhưng lúc này, có một nơi để ngủ trước khi tìm thấy chỗ ở ổn định đã là một điều may mắn. Mình có thể sử dụng phòng tắm nếu dọn sạch, hơn nữa căn nhà này còn có ga và điện.

Tôi mua một cái hamburger ở tiệm thức ăn nhanh rồi ngồi ăn trong công viên. Vài bà mẹ đang bế con đi dạo.

Một người mẹ trẻ đến bên hỏi Kaoru:

- Bé được mấy tháng rồi? Cháu tên là gì?

Tôi đáp em bé được sáu tháng và tên nó là Kaoru.

Người mẹ liền bế con trai vào lòng rồi bắt chước giọng trẻ con:

- Mình là Takumi. Rất vui được gặp cậu.

Cô nắm tay thằng bé vẫy vẫy chào. Kaoru tròn mắt nhìn đứa bé như thể nó chưa bao giờ thấy thứ gì lạ kỳ đến vậy. Thằng bé lớn hơn Kaoru một chút, nhưng tôi không đoán được nó mấy tháng tuổi.

Người mẹ quay sang hỏi tôi:

- Cô sống ở đâu?

Tôi không biết địa chỉ chính xác nên chỉ trả lời qua loa:

- Ở bên kia cầu, đoạn thượng nguồn đấy.

-Ồ! Bây giờ đâu còn nhiều người sống ở đó, phải không? Tôi nghe nói cả khu đó đã bị thu hồi rồi.

- À, vâng, đúng vậy. - Tôi gật đầu xác nhận. Nhưng có phải nhà nào ở đó cũng bị thu hồi đâu?

- Vậy cô định đến bệnh viện kiểm tra định kỳ à?

- Vâng. - Tôi đáp lại, cảm thấy sượng sùng. Nếu cô còn hỏi thêm vài câu nữa, tôi sẽ cứng họng. Tôi cuống quýt tìm lý do rời khỏi đó. Nhưng người mẹ chỉ gật gù “ừm” lúc ngắm bọn trẻ chơi đùa dưới ánh nắng, rồi bắt đầu kể về bản thân. Tôi nhẹ cả người. Cô vừa từ Tokyo chuyển đến đây hồi năm ngoái và giờ đang sống với bố mẹ chồng, nhưng quan hệ giữa họ có vẻ không tốt đẹp lắm.

- Nên hôm nào tôi cũng rời nhà từ sớm rồi đến Trung tâm trẻ em, thư viện hay công viên này, đợi đến tối mới về. Thỉnh thoảng tôi cảm thấy khốn khổ thật sự, không biết mình đang làm gì ở đây. Tôi có cảm giác mình giống như một kẻ sống lang thang vậy.

Cô lấy ra chiếc núm vú cao su từ túi đi chợ và nhét vào miệng Takumi khi nó bật khóc. Lúc Kaoru với tay đòi chiếc núm vú, cô siết chặt tay con bé và nói “Kaoru, con là bạn tốt của Takumi nhé”, rồi làm mặt hề trên con bé.

Ở Tokyo cô sống khu nào? Chồng cô làm nghề gì? Cô thường đi kiểm tra sức khỏe ở bệnh viện nào? Trung tâm trẻ em ở đâu vậy? Có rất nhiều chuyện tôi muốn hỏi người mẹ trẻ trông rất vồn vã kia. Dù lúc này cả hai

đang huyên thuyên về đủ mọi việc - nỗi lo lắng khi nuôi nấng con cái, những than phiền vụn vặt về gia đình, trao đổi thông tin về quần áo trẻ em và nhiều chuyện khác - nhưng chúng tôi sẽ không bao giờ trở thành bạn tốt của nhau.

Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra.

- Tôi phải đến ngân hàng đây.

- Ngày mai tôi lại đến đây, hy vọng được gặp cô.

Cô cười rạng rỡ, rồi nắm lấy bàn tay bé xíu của Takumi vẫy chào tạm biệt. Thằng bé vẫn ngậm núm vú cao su trong miệng. Tôi cũng nắm tay Kaoru để vẫy chào tạm biệt. Kaoru cười lớn.

Trên đường đi, tôi ghé vào mọi văn phòng bất động sản nhưng tất cả chỗ đó đều chẳng ra gì. Khi còn đi làm, tôi chỉ cần trình cho họ thẻ làm việc với logo của công ty rồi chọn một trong rất nhiều phòng đang sẵn sàng cho thuê.

Tôi ở xa chồng nên muốn tìm một căn hộ.

Chồng tôi phải làm việc vào cả ngày Chủ nhật, nên chúng tôi phải tìm một nơi khác.

Chồng tôi sẽ chuyển công tác vào tháng Tư tới, tôi đến để tìm trước một căn hộ.

Dù trình bày lý do gì, tôi đều bị nhìn một cách khinh miệt. “Rất nhiều nơi không chấp nhận trẻ con, cô biết đấy”, một người đàn ông nói, không giấu vẻ khinh khỉnh. Tôi muốn trả miếng rằng nếu các ông không cho người có con nhỏ thuê nhà, vậy chẳng phải các ông đã chống lại luật sinh nở của đất nước này?

Cuối cùng, tôi cũng tìm được một văn phòng bất động sản với hai căn hộ cho phép ở cùng trẻ con. Đầu tiên là căn hộ hai phòng ở tầng trên một cửa hàng rau. Căn hộ còn lại chỉ có một phòng và tối hơn. Căn hộ phía trên cửa hàng rau đã cũ nhưng thoáng đãng. Nhưng sau đó, tôi được yêu cầu phải trình giấy chứng nhận cư trú, hộ khẩu gia đình, và một văn bản chứng nhận chồng tôi đang có công ăn việc làm. “Ngày mai tôi sẽ mang đến”, tôi nói dối rồi rời khỏi văn phòng bất động sản.

Tại một cửa hàng quần áo ở khu mua sắm ga tàu điện ngầm, tôi mua một áo choàng dành cho bà mẹ, loại có thể quấn em bé và che kín mít. Tôi cũng mua thêm thức ăn em bé, tã và hộp cơm trưa cho mình trước khi trở về. Cửa nhà không khóa. Nghe tiếng động, người phụ nữ mở cửa phòng nhìn ra. Khi trông thấy tôi, bà đóng sập cửa lại. Vọng qua cánh cửa, tôi nghe âm thanh như tiếng băng cassette đang mở một bản nhạc ủy mị.

Tôi quấn Kaoru trong chiếc áo choàng vừa mua, đặt con bé vào chậu trong lúc cọ nhà tắm. Cọ rửa từng góc ngách bồn tắm xong, tôi quỳ xuống lau sàn. Lốp gi đen giữa các viên gạch không thể chùi sạch, nhưng dù vậy, lúc tôi xả nước, cả phòng tắm trông sáng bóng hẳn lên. Tôi vịn vòi hết cỡ. Một dòng nước ấm chảy vào bồn.

Tôi vào bếp làm thức ăn cho Kaoru. Tôi hâm nóng hộp cơm trưa bằng lò vi sóng, và lau sạch chiếc bàn ăn bừa bộn bằng một mảnh khăn ít bẩn nhất. Rồi tôi đặt Kaoru nằm trong lòng, vừa cho con bé bú, vừa tranh thủ ăn cơm. Tiếng nhạc từ phòng người phụ nữ khuấy động không gian vắng lặng của căn nhà. Tiếng o e của Kaoru cũng vang khắp bếp.

Tôi nhìn quanh bếp, trông thấy cạnh tủ chén là một cái tủ cao bằng gỗ, có nhiều ngăn kéo. Vẫn ôm Kaoru trong lòng, tôi đứng dậy, dỏng tai để ý tiếng bước chân trên hành lang, rồi mở ngăn trên cùng.

Có vài con dấu cá nhân đựng trong hộp, xấp hóa đơn thanh toán điện, ga nhàu nhĩ. Tôi mở ngăn kế tiếp, bên trong chứa đầy tem, loại 10 yên, 5 yên, tất cả đều đã cũ. Ở ngăn tiếp nữa là kéo may, nhiều mẫu vải và nút đựng trong hộp nhựa. Lọc lợi đồ đạc của người khác không hay chút nào, nhưng tôi cần tìm hiểu về người phụ nữ này. Lúc mở ngăn kế, tôi không rời mắt khỏi một thứ: cuốn sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và em bé ngã màu.

Tôi sờ nhẹ vào cuốn sổ, lấy nó ra khỏi ngăn kéo, rồi ngồi bệt xuống tò mò đọc những dòng đầu tiên.

Tấm bìa màu be đã ố và quần góc. Theo ghi chú trên nhãn, cuốn sổ được phát hành vào ngày 3 tháng 10 năm 1958. Phần điền tên của người mẹ ghi Tomiko Nakamura viết bằng bút máy. Có phải đó là tên của

người phụ nữ? Nhưng tên em bé lại để trống. Tôi lật các trang kế. Có một loạt các phiếu kiểm tra và hội chẩn sức khỏe cho em bé vẫn chưa được dùng tới. Ở trang ba là một dòng ghi nhận thời điểm sinh nở. Tên đứa bé là Rieko Nakamura, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1959. Nếu người phụ nữ này là Tomiko Nakamura, vậy thì bà có một cô con gái chỉ kém tôi bốn tuổi.

Có phải từng có một gia đình sống trong căn nhà bất bình thường này không? Có phải người phụ nữ từng là một thành viên của gia đình đó?

Tôi tiếp tục lướt qua các trang. Tình hình sức khỏe của người mẹ lúc mang thai. Tình trạng của người mẹ sau khi sinh. Đứa bé cân nặng 2,2 ký lúc chào đời. Hai từ “sinh non” được vòng lại bên cạnh thông tin về cân nặng. Đứa bé dài 45 cm, vòng đầu 31 cm. Tôi tưởng tượng trước mắt mình hình hài nhỏ xíu đó. Một đứa bé tí hon mà mình không có cơ hội diện kiến, một đứa bé chỉ nặng 2,2 kg. Mẹ có ôm bé không? Mẹ có cười với bé?

Kaoru ngồi trong lòng tôi đang với tay đòi nghịch cuốn sổ mà tôi trải ra phía trước. Tôi bèn nâng cuốn sổ lên quá đầu con bé rồi tiếp tục đọc. Sực nhớ mình đang xả nước trong bồn tắm, tôi vội đặt cuốn sổ vào chỗ cũ và đóng ngăn tủ lại.

- Cô ơi, cháu dùng phòng tắm đây ạ. - Tôi với giọng về hướng phòng của người phụ nữ rồi bé Kaoru đi tắm. Nước ấm đã chảy tràn khỏi bồn. Đóng vòi nước lại, tôi đứng nhìn dòng nước ấm trong lành đang chảy vào khắp các khe rãnh trên sàn. Dưới ánh đèn huỳnh quang, dòng nước sáng lấp lánh như thể nó là thứ gì đó thật linh thiêng.

Ngày 12 tháng 2

Hôm nay, tôi đọc thấy một mẫu tin trong tờ báo vừa mua ở ga điện ngầm:

Ngày 11 tháng 2, Sở cảnh sát Hino vừa chính thức đưa thông cáo mất tích của bé Erina Akiyama, đứa con gái sáu tháng tuổi của ông Takehiro Akiyama, 34 tuổi. Đứa bé mất tích vào ngày 3 tháng 2 sau một cơn hỏa hoạn ở nhà ông Akiyama. Cơn hỏa hoạn bùng phát vào khoảng hơn 8 giờ sáng, khi đó vợ ông Akiyama, cô Etsuko, 32 tuổi, đang lái xe đưa chồng đến ga điện ngầm, để đứa bé ở nhà một mình. Ngọn lửa được dập tắt khoảng một giờ sau đó, nhưng đứa bé đã biến mất. Sở cảnh sát Hino tuyên bố cô khả năng ấy là một vụ bắt cóc. Vì sự an toàn của đứa trẻ nên đến hôm nay, họ mới phát hành thông cáo.

Trong lúc tôi mãi mê đọc, Kaoru với tay cào tờ báo, làm nó kêu sột soạt rồi bị rách ở chỗ gấp. Kaoru có vẻ thích thú khi làm vậy, con bé cười toe toét.

Hỏa hoạn? Căn hộ đó đã cháy ư?

Một cơn hỏa hoạn? Có thật không? Tôi cố nhớ lại mọi chuyện. Lò sưởi điện khi đó vẫn mở. Thậm chí bây giờ tôi vẫn có thể hình dung thấy cuộn dây rực đỏ. Nhưng đám cháy? Sao nó có thể xảy ra?

Nhưng đám cháy không phải là điều tôi cần bận tâm lúc này. Báo đã đưa tin, nghĩa là bọn họ đang ở ngay sau lưng tôi và Kaoru.

Thế mà lúc tôi đọc lại mẫu tin hết lần này đến lần khác, toàn bộ sự việc lại bắt đầu trở nên xa lạ.

Nghĩa là nó hoàn toàn chẳng liên quan đến tôi và Kaoru. Đứa bé đang ngồi với tôi lúc này đây không phải là “Erina”, nó là Kaoru. Có phải đây là điều tôi muốn nghĩ đến, hay phải chăng tôi đã mất trí rồi?

Nhưng còn đám cháy? Tôi không thể nghĩ thêm gì khác ngoài chi tiết về cơn hỏa hoạn. Một ý nghĩ đáng sợ xuất hiện trong tôi.

Có thể nào chính mình đã gây ra đám cháy? Có thể mình đã thả chiếc chăn vào lò sưởi điện, hoặc đá nó vào đó. Có phải mình đã mở cái bật

lửa trên sàn nhà và làm lửa bén vào đám chăn đệm trên sàn? Có phải mình đã nghe mùi vải cháy trước khi rời khỏi căn nhà?

Không, mình không hề làm những chuyện đó. Rõ ràng mình chẳng có lý do gì để làm vậy.

... Không có lý do gì ư? Có thật không? Chẳng phải ngay cả bây giờ mình vẫn nhớ mọi điều cô ta đã nói với mình? Chẳng phải sâu trong tâm tâm mình luôn mong cô ta chết quách đi?... Nhưng không, hai chuyện này hoàn toàn khác nhau. Nguyên rủa cho ai đó chết đi hoàn toàn khác với việc thật sự ra tay sát hại họ. Rõ ràng mình không gây ra đám cháy. Hơn thế, mình đã cứu Kaoru khỏi đám cháy. Đúng rồi, nếu mình không mang con bé ra khỏi đó, nó đã có thể mắc kẹt trong cơn hỏa hoạn. Những suy nghĩ cứ liên tục xoay vòng trong tôi.

Tôi đứng lên, cuộn tròn tờ báo rồi ném đi, như chưa từng trông thấy nó.

Cảm thấy lo vì chỉ toàn cho Kaoru ăn thức ăn đóng hộp, tôi ghé siêu thị mua ít đồ tươi cho bữa tối. Cũng may nồi cơm điện tuy đã cũ nhưng vẫn còn dùng được. Tôi nấu cho Kaoru một ít cháo nghiền trộn rau bina, trứng cuộn mềm với cá thịt trắng nhỏ xiu. Tôi cho chỗ rau bina còn lại vào chén canh miso^[6] của mình, rồi xào một ít rau và nghiền củ cải cùng phần cá còn lại. Tôi để trên bàn phần thức ăn chưa đụng tới. Hẳn người phụ nữ đã dùng chúng để nấu bữa tối, vì lúc ra khỏi phòng tắm, tôi thấy những chiếc đĩa trống xếp chồng lên nhau trong bồn rửa.

Hôm nay tôi phát hiện một điều mới. Nếu Kaoru chống cả hai tay lên sàn trong tư thế chồm về phía trước, con bé có thể tự ngồi. Nó cứ ngồi như vậy trên sàn tatami và yên lặng nhìn tôi. Tôi gọi con bé từ một khoảng cách không xa lắm, nhưng nó chưa thể tự trườn tới. Khi cố nhào về trước, con bé lại ngã ập mặt xuống sàn. Nhưng mà Kaoru không hề khóc.

Người phụ nữ bảo tôi mở cửa nếu có ai đó tới, nhưng đến giờ vẫn chưa thấy ai. Tôi lại mở ngăn tủ trong bếp, cảm thấy hơi xấu hổ, nhưng vẫn lấy cuốn sổ, đọc kỹ từng trang một. ở tháng thứ ba, đứa bé cân nặng 4 kg, dài 54 cm. Tháng kế tiếp cân nặng và chiều dài tăng lên 5,5 kg và

60 cm. Trang thông tin của tháng thứ sáu để trống, hình như bà không đưa con đi kiểm tra định kỳ vào tháng này. Một vài mẫu giấy mỏng chứng nhận tiêm phòng kẹp giữa các trang. Tôi vẫn không biết gì hơn về bà, nhưng khi lướt qua chiếc sổ tay nhỏ này, tôi có cảm giác mình đang bắt đầu hiểu bà hơn. Thật khó hình dung người phụ nữ kiệm lời, khuôn mặt vô cảm đó đã từng sinh non một đứa bé và ít nhiều từng nuôi nấng nó. Không hiểu sao trong lòng tôi dấy lên một cảm giác thanh thản kỳ lạ.

Được đặt ngồi trên sàn nhà, chống hai tay chòm về phía trước, Kaoru chăm chú nhìn tôi đọc cuốn sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và em bé của một người xa lạ.

Ngày 13 tháng 2

Buổi sáng, lúc đang cho Kaoru bú, tôi nghe văng vẳng tiếng nhạc mà tôi từng nghe lúc còn đang ngái ngủ vào buổi sáng hôm trước. Lần giữa những giai điệu đang ngân nga là một giọng nhỏ nhẹ, ngập ngừng “Xin chào mọi người”. Tôi bế Kaoru đi về phía cửa trước để nhìn xem có ai không. Một chiếc xe tải trắng đang từ từ lăn bánh trong ánh ban mai. Khi ra đến cửa, tôi thấy người lái xe đang nhìn mình. Chiếc xe dừng lại.

Người phụ nữ lái xe tải ló đầu ra ngoài cửa xe và đon đả: “Xin chào. Cô đang nuôi con nhỏ hả, hãy chuyển sang dùng rau hữu cơ đi. Loại của chúng tôi không giống với những thứ cô mua ở cửa hàng đâu. Nhìn cà chua, cà-rốt mà xem, tươi ngon vô cùng”. Nói rồi, người phụ nữ có vẻ ngoài thân thiện, đầu quấn khăn, khuôn mặt tròn đẽ mộc, tuốt xuống ghế và mở thùng sau xe. Mặc dù bề ngoài chiếc xe trông giống như bao chiếc xe tải khác nhưng bên trong thùng xe lại là một cửa hàng nhỏ. Chỉ trong tích tắc, một hàng dài các loại rau quả nhiều màu sắc, một ngăn đựng thịt đông lạnh, và những gói bánh kẹo đủ màu trải rộng trước mắt tôi.

- Tới đây nào, hãy tranh thủ đi. Cô có thể ném thử bất cứ thứ gì. Đứa bé xinh quá. Bé bao nhiêu tuổi rồi? Ôi trời! Nhìn nó cười nè. Sao mà đáng yêu quá vậy!

Người phụ nữ bế Kaoru khỏi tay tôi, đứng trên con đường ngập ánh nắng, nâng con bé lên xuống.

- Cái gì đây nè? Em bé bị phát ban à?

Nghe người phụ nữ hỏi.

- Nhìn xem, ở đây nè, nhìn những đốm đỏ nè. Và ở đây nữa. - Nói rồi cô kéo cổ áo của Kaoru ra và kiểm tra da con bé. Không chắc có phải là phát ban không, nhưng người phụ nữ cho biết có một vài đốm đỏ bé tí trên cổ Kaoru. Tôi đã không để ý lúc tắm cho con bé vào đêm hôm trước.

- Tôi không biết là khu này vẫn còn có người ở. Cô đang dùng nước máy, đúng không? Hầu hết mọi người ở đây đã chuyển đi, nên nguồn nước bây giờ ô nhiễm lắm.

Tôi bế Kaoru rồi kéo áo ấm của con bé lên rồi nhìn bụng và lưng. Có vẻ như những đốm đỏ chỉ xuất hiện quanh cổ.

- Cô dùng nước này để nấu nướng và uống nè. Rồi cô sẽ sớm phải mua nước để dùng thôi.

Người phụ nữ nói rồi tiến tới thùng xe lấy cho tôi một chai nhựa đã voi một nửa. Tôi gần như há hốc. Trên nhãn chai nước là dòng chữ “Nước Thiên thần”.

- Cứ xem như tôi đang phỉnh cô đi nhé - nhưng cô dùng thử mà xem. Nước này khác hẳn nước máy, thử đi, bảo đảm sau ba ngày tới cô sẽ thấy khác hẳn, tốt cực kỳ. - Cô ta nói rồi rót một ít nước vào ly nhựa cho tôi uống thử. Tôi ngập ngừng uống thử một ngụm. Rõ ràng nó không giống nước máy chút nào. Nó dịu và hơi ngọt. Nhưng Yasue đã nói gì nhỉ? Một nhóm tín ngưỡng lạ lùng. Buộc cô phải gia nhập.

- Tôi không có đủ nước cho cả bồn tắm, nhưng có một nhà tắm công cộng ở gần đây, tên là Takara. Cô chỉ cần lội bộ một lúc, hãy thử đến đó hai lần mỗi tuần xem. Ít nhất cho đến khi những đốm đỏ của con cô biến mất. Một vài ngày tới tôi sẽ quay lại, lúc đó cô cần gì thì gọi lớn nhé.

Rõ ràng người phụ nữ chẳng ép buộc tôi gì cả. Sau khi đưa tôi một chai nước tinh khiết đựng trong túi giấy, cô ta leo lên xe. “Gặp lại sau nhé!”, cô ta vui vẻ chào rồi siết chặt tay lái. Tiếng nhạc lại trỗi lên sau khi chiếc xe tải chậm chậm lăn bánh khỏi khu phố hoang vắng.

Bé Kaoru bằng một tay và cầm chiếc túi trong tay còn lại, tôi bước vào nhà. Người phụ nữ trong nhà đang thò đầu ra khỏi cửa, nhìn tôi chằm chằm.

- Cô ta đưa cháu cái này.

Không hề đáp lại, người phụ nữ sập cửa. Phía trong, tiếng nhạc vẫn vang lên âm ỉ.

Tôi nghĩ mình nên dọn sạch chỗ ở. Bụi bẩn có thể gây hại cho da Kaoru. Cho dù không phải vậy, con bé cũng đã bắt đầu với tay bóc tất cả những thứ trong tầm mắt để cho vào miệng. Chắc bà sẽ không nổi giận nếu mình dọn dẹp căn nhà một tí. Đầu tiên là bếp. Lúc tôi cho chiếc túi

giấy vào tủ lạnh, một màu giấy từ trong túi rơi ra. Trên màu giấy ghi: “Báo cáo Thiên thần”. Tôi quăng nó vào thùng rác rồi bắt đầu dọn dẹp tủ lạnh. Tôi ném mớ rau đã héo, thịt và thức ăn làm sẵn đã quá hạn vào túi rác.

Tôi đặt Kaoru nằm xuống sàn tatami, treo tấm đệm futon lên và dùng giẻ lau sạch sàn tatami. Kaoru im lặng chơi với con vịt vải bông xù của nó. Tôi cọ sàn gỗ hành lang bằng giẻ ướt, rồi cọ toa-lét. Người phụ nữ vẫn trốn tịt trong phòng, không một tiếng động ngoài tiếng nhạc vãn hết cỡ. Nếu không nghe nhạc, bà lại đi đâu đó. Chỉ cần tôi chuẩn bị bữa tối rồi để đấy, bà sẽ nhanh chóng dùng hết. Thành thạo, người phụ nữ lại nhìn Kaoru và tôi lúc cả hai đang ở trong bếp, hoặc ngó qua khe nứt ở cửa phòng ngủ của chúng tôi. Nhưng khi tôi bắt gặp, bà lại biến mất.

Vừa nghe tiếng nhạc âm ã phát ra từ chiếc băng cassette lâu năm của người phụ nữ, tôi vừa lau dọn toàn bộ căn nhà, lau sạch mọi góc ngách. Trong lúc dọn dẹp, tôi dần biết được chính xác mọi chuyện. Chẳng có dấu hiệu của một cuộc sống thường nhật tại đây. Dù mọi vật dụng đều có đủ - điện thoại, tủ lạnh, đệm futon, vỏ bọc tay nắm cửa - nhưng chẳng có hơi ấm của con người. Lạnh vắng. Dù ra sức kỳ cọ và đánh bóng mọi thứ của căn nhà, tôi vẫn không sao thoát khỏi cảm giác trống trải đó. Có phải bởi vì người phụ nữ đã từ chối sống một cuộc đời bình thường?

Nghe tiếng Kaoru, tôi vội trở về phòng. Con bé đánh rơi con vịt đồ chơi trên sàn và đang la khóc. Tôi bế nó lên vỗ về, nhưng nó vẫn khóc. Ngoan nào con, ngoan nào, tôi thì thầm, Kaoru là một cô bé ngoan. Dãi nhớt chảy ra từ khóe miệng đang há rộng của Kaoru trong khi nước mắt úa ra từ đôi mắt đang khép hờ của con bé. Ngoan nào con, ngoan nào.

Cô độc. Một tiếng nói khác vọng lên, cắt ngang tiếng thì thầm của tôi với Kaoru. Cô chỉ là một cái vỏ cô độc. Cô ta đã hét lên như vậy với tôi qua điện thoại. Cô đã giết con mình. Tôi không ngờ! Cô đang bị trừng phạt - cô đang trợ trọi một mình. Đứa bé đang báo thù cô đấy. Thật đáng đời, cô ta đã hét lên một tràng dài như vậy, không thềm ngừng lại lấy hơi.

Đó không phải là lần đầu tiên cô ta gọi cho tôi. Khi cầu xin tôi hãy buông tha chồng mình, thỉnh thoảng giọng cô ta ngọt ngào đến nỗi nó khiến tôi sồn óc. Tất nhiên cô ta hiềm độc hơn nhiều. Sau khi kể cho tôi nghe những chi tiết chuyện ân ái của hai vợ chồng họ, cô ta phá cười như điên dại. Tôi chịu đựng hết. Nghĩ lại những điều mình đã làm với cô, tôi biết mình chẳng có quyền đáp trả. Nhưng bảo tôi là một cái vỏ cô độc, đó là điều duy nhất tôi không thể chấp nhận được.

Nhưng dường như cô ta nói đúng. Đúng là bây giờ, tôi vẫn chưa thể bắt đầu một cuộc sống mới.

Người phụ nữ lái xe tải hẳn đã nhận ra tôi cô độc đến dường nào, bởi vậy bà ta mới dừng lại trò chuyện cùng tôi. Ngôi nhà thiếu sự sống này quả là một nơi thích hợp dành cho tôi.

Tôi nhìn Kaoru, con bé vẫn đang khóc. Mặt nó đỏ ửng, con bé cứ oằn người la khóc không dứt. Phút trước còn cười đùa, bây giờ lại bật khóc mà chẳng có lý do gì. Và một khi đã khóc thì nó sẽ khóc mãi. Tiếng khóc vang dội của con bé làm tôi cảm giác như có một bàn tay đang thò xuống cổ họng và bóp chặt trái tim mình.

Trong một thoáng, khi tôi cúi xuống nhìn gương mặt ửng đỏ đang nhăn nhó của Kaoru, tôi bất chợt nhận ra con bé có những đường nét của vợ anh ta. Đôi tai nhỏ nhắn, môi hình trái tim mỗi khi nó mỉm cười. Kaoru - con thật sự giống mẹ của mình ư? ở những điểm nào? Đôi mắt búp ở phần đuôi, lông mày hình vòng cung. Không, không thể nào. Người phụ nữ lớn tuổi trên tàu đã bảo Kaoru trông giống mình. “Làm sao con bé có thể giống mi được? Khi nó chẳng phải là con mi. Mi chỉ là một cái vỏ cô độc và cằn cỗi”. Không đúng, đứa bé này là con mình. Mình không cô độc... Tiếng khóc của Kaoru, tiếng đay nghiến của cô ta, tiếng hét đốp lại của tôi, tất cả những âm thanh đó hòa lẫn vào nhau rồi vang mãi trong đầu tôi.

- Im ngay!

Người phụ nữ sống trong nhà hét lên, khiến tôi choàng tỉnh. Bà đang đứng ở hành lang.

- Không thể yên ổn nghe nhạc được. Cô dỗ nó nín ngay đi.

Tôi nhìn Kaoru. Mình còn có thể nghĩ được gì? Mình định làm gì với đứa bé này? Nó là tất cả của mình bây giờ...

Tôi vắn lại. Thay vì tự trách bản thân mình, tôi lại trút cơn giận lên người phụ nữ:

- Cô hét lên như thế càng làm con bé sợ hơn.

- Cô là mẹ nó, cô phải bắt nó im đi chứ. Tôi không chịu nổi rồi. Ổn ào quá!

- Khi nào nó muốn nó sẽ ngừng khóc, cô trở về phòng đi. Cô đang làm nó sợ!

- Người nó bốc mùi, còn tiếng khóc của nó làm tôi phát điên.

- Thôi... Cháu xin lỗi đã làm cô khó chịu.

Tôi nhẹ nhàng đáp lại, đột nhiên không còn muốn gây gổ nữa khi nhận ra tình thế kỳ cục của mình bây giờ. Tôi thấy buồn cười. Rồi không ngăn được, tôi bật cười thành tiếng. Tôi nhớ lại cảnh người phụ nữ đã giãy nẩy vì mùi tã bẩn của Kaoru trong đêm đầu tiên cả hai gặp nhau, đó cũng là một cảnh hài hước. Tôi vừa cười vừa nhìn Kaoru, và thấy một thứ mà trước giờ mình chưa hề để ý. Một đường màu trắng xuất hiện ở phần lợi dưới của con bé. Sờ vào có cảm giác cứng. Tôi tiến đến bên người phụ nữ.

- Ôi... Nó mọc răng hả cô?

Bà lùi lại một bước rồi vắn:

- Tất nhiên là nó mọc răng. Nó cũng là con người mà!

Nói rồi bà ta quay lưng bỏ đi.

Ngày 14 tháng 2

Tôi quần Kaoru trong chiếc áo choàng rộng, rồi hai mẹ con dạo đến một cửa hàng gần nhà, mua ba tờ báo rồi vào công viên, đọc kỹ từng trang một. Không có thêm tin tức gì về vụ bắt cóc.

Vứt ba tờ báo vào thùng rác, tôi đến siêu thị. Tôi thong thả dạo qua các gian hàng, lấy một lọ nước tương, hơi ngập ngừng một chút nhưng cuối cùng cũng lấy thêm một bao gạo. Bây giờ tôi mới nhận ra gạo và nước tương không chỉ là một món hàng được bày bán: chúng còn là dấu hiệu của một cuộc sống thường nhật. Chúng tượng trưng cho một cuộc sống gia đình bình thường, nơi chuẩn bị các bữa ăn ở nhà, nấu cơm, dùng nước tương theo mùa, từ ngày này qua ngày khác. Tôi không biết lọ nước tương ở nhà người phụ nữ đã để trong bao lâu, nhưng nó đã chuyển thành màu đen đục ngầu và có mùi hăng khó chịu. Tôi muốn mua vài lọ mới, nhưng không chắc mình sẽ ở đó để dùng hết. Tôi thậm chí còn ngập ngừng trước một lọ nhỏ.

Cuối cùng, tôi mua lọ nước tương cỡ nhỏ nhất, một bao gạo loại 2 kg cùng rau, cá, thịt, sữa bột và nước trái cây đóng hộp. Tôi không lường trước sức nặng của đồng hàng này cho tới lúc rời siêu thị. Mang Kaoru đang ngồi trong địu, xách bao gạo bằng một tay và tay kia xách túi thực phẩm, tôi cố đẩy người tới trước, từng chút một. Toàn bộ sức nặng này cũng là dấu hiệu của cuộc sống thường nhật, tôi nghĩ và thấy vui sướng với điều đó.

Chiều hôm đó, điện thoại trong nhà đổ chuông. Chiếc điện thoại quay số kiểu cổ đồ chuông quá lớn đến nỗi cả căn nhà dường như rung lên theo từng tiếng chuông. Tôi bối rối đứng thờ người trước chiếc điện thoại màu đen. Họ đã tìm thấy mình rồi ư? Họ có biết mình là ai không? Chiếc điện thoại không ngừng rung lắc, chuông ù ù inh tai.

Người phụ nữ vắn nhỏ nhac rồi kéo xoạc cửa. - Trả lời đi! - Bà ta hét lên. Tôi vẫn thờ người cho đến khi bà ta la lên lần nữa: - Trả lời đi! - Tôi đành ngập ngừng nhac ống nghe lên.

- Có phải là nhà Nakamura không? - Giọng một người đàn ông.

- Vâng ạ.

- Cô là con gái của nhà đó à?

- À, vâng. - Tôi đáp bừa.

- Tốt quá. Nói chuyện với cô sẽ dễ dàng hơn nhiều. Thật khó trình bày vấn đề với mẹ cô. Ngày mai cô có nhà không? Tôi mang giấy tờ qua nhà nhé.

- Giấy tờ gì thế ạ?

Mọi căng thẳng trong tôi tan biến. Mình vẫn an toàn. Họ vẫn chưa tìm thấy mình.

- Giấy tờ nhà. Cô nhớ nhé, tôi sẽ đưa giấy tờ cho cô. Cô chỉ việc ký vào và gửi lại.

- Được thôi. - Tôi đồng ý dù không thực sự biết người đàn ông đang nói về việc gì.

- Vậy khoảng sáng mai tôi ghé qua, hơn 10 giờ một chút. Hẹn gặp lại cô. - Người đàn ông phần khởi nói rồi cúp máy.

Đứng trước cửa phòng người phụ nữ, tôi cố gọi to để át tiếng nhạc mà bà vừa vặn lớn trở lại.

- Cô ơi, ngày mai sẽ có khách đến nhà. - Không có tiếng trả lời. - Ngày mai sẽ có người đến nhà gặp con gái cô. Một người đàn ông.

Một quãng im lặng.

- Thì có liên quan gì đến tôi? - Người phụ nữ gào lên từ sau cánh cửa.

- Thì cũng liên quan gì đến cháu đâu. Cháu đến nhà tắm công cộng đây. Vẫn không có tiếng đáp lại. Chỉ có một giọng hát đang rền rĩ một đoạn điệp khúc buồn.

Tôi và Kaoru đến nhà tắm. Nhà tắm Takara.

Tôi vừa lững thững đi trên con đường tối, vừa nghĩ về mẹ mình. Hai mẹ con không hợp nhau chút nào. Tôi không thích bà, và tôi nghĩ bà hẳn rất ghét tôi. “Tôm”, bà thường nói về tôi như vậy. Mày tôm quá, đi rửa tay ngay đi. Mày tôm quá, thay quần áo nhanh lên. Tôi cho rằng mình thật sự tôm như bà khi khiến tôi nhớ đến hình ảnh mẹ mình. Nó nằm ở cách bà ta hét vào mặt tôi khi tã của Kaoru bốc mùi hay khi nó la khóc.

Nếu mẹ tôi còn sống, hẳn bà cũng sẽ hét lên như vậy. Chúng tôi có thể cứ sống với nhau như thế, chẳng cần trò chuyện làm gì.

Khi tôi hát cho con bé nghe bài hát về một chú gấu gập trong rừng, Kaoru toét miệng cười và o e theo. Chiếc răng vừa nhú lên ở hàm dưới của con bé sáng óng ánh, trông như đá quý.

Ngày 15 tháng 2

Lúc 10 giờ, một người đàn ông lớn tuổi đến gõ cửa, hình như đó là người đã gọi điện hôm qua. Người phụ nữ không chịu tiếp, ông ta gõ cửa trước, gọi “Cô Rieko, cô Rieko ơi”. Kaoru vẫn đang ngủ, tôi nhón chân bước ra khỏi phòng. Khi tôi xoay nắm cửa, ông ta thò tay vào trong, kéo cửa ra rồi bước vào nhà. Ngồi trên gờ hành lang, ông ta lấy ra vài tờ giấy trải trên sàn và hào hứng nói:

- Tôi cần chữ ký của cô ở đây, đây và đây nữa. Tôi nhìn vào mớ giấy tờ và choáng váng khi nhìn thấy dòng chữ “Đơn thu hồi”. Lúc tôi cúi xuống để nhìn kỹ hơn, người đàn ông liền mỉm cười giải thích:

- Chúng tôi không yêu cầu bà ấy phải dọn đi ngay hôm nay hay ngày mai, nhưng hạn chót là cuối tháng này. Chúng tôi không muốn rắc rối. Mà bây giờ cô đang sống ở đâu? Kawasaki phải không? Cô chỉ cần đón mẹ cô về đó là được rồi.

- Tôi xin lỗi, nhưng tôi thực sự không biết...

- Cô là cô Rieko phải không? Tôi và cô đã trao đổi thư từ với nhau rồi đó. Cô đã gửi tôi mẫu đơn chấp thuận qua đường thư bảo đảm. - Ông đang nói thì im bặt, quan sát tôi với vẻ mặt nghiêm trọng, rồi cất cao giọng: - Cô là ai? Cô không phải là Rieko? Vậy cô là ai?

Một cơn rùng mình chạy dọc sống lưng. Nỗi sợ hãi dâng lên trong cổ họng. Người đàn ông đã biết mình là ai. Ông ta sẽ phát hiện ra người phụ nữ đã đón mình ở công viên khi mình không có nơi nào để đi. Mình sẽ mất Kaoru.

Cuối cùng tôi cũng thoát ra được mấy từ:

- Tôi chăm sóc bà ấy.

Người đàn ông thở mạnh bực tức:

- À, phải rồi. Vậy bà Tomiko đang có nhà à?

- À... ừm, thực ra bây giờ bà ấy đang đi ra ngoài...

Tôi mở lời thì vừa lúc người phụ nữ gào lên từ sau cánh cửa phòng.

- Tôi không bán. Tôi không đi đâu cả. Tôi sẽ chết ở đây!

Giật mình vì tiếng hét của bà, tôi nhìn người đàn ông. Ông ta nhìn lại tôi, trông hơi lo lắng một tí, rồi phì cười.

- Vậy mà hôm nay tôi đã hy vọng mọi thứ sẽ được giải quyết khi cô con gái có mặt. Cô ấy đã ký vào tất cả giấy tờ rồi, vậy nên về lý thì căn nhà này không thuộc sở hữu của bà ấy nữa. - Người đàn ông phân trần với tôi, nhưng giống như đang tự nhủ với chính mình. - Vậy cô đang chăm sóc bà ấy à? Cô có họ hàng gì với họ không? Có thể liên lạc với cô Rieko không? Nếu bà ấy cứ nhất quyết không đi thì vụ này phải ra tòa, lúc đó sẽ rắc rối lắm.

- Tôi sẽ liên lạc với cô ấy.

- Gọi ngay đi. - Giọng ông ta đanh lại.

- Bây giờ luôn à? Nhưng ông cũng thấy là mẹ cô ấy đang mất bình tĩnh... - Tôi kéo giọng phân trần. Tôi không hề biết cô con gái đang ở đâu.

- Hừm, có lẽ vậy. Thôi được rồi, tôi sẽ trở lại sau, nhưng cô hãy thu xếp một người mà tôi có thể làm việc nhé! Nếu không, chúng tôi sẽ phải tiến hành biện pháp khác. Sở dĩ tôi cứ quay đi quay lại là vì chúng tôi đang cố thông cảm cho mọi người, chúng tôi không muốn mọi việc diễn tiến theo chiều hướng xấu. Mà tên cô là gì nhỉ?

- Gì cơ ạ?

- Phòng khi cần thôi, cô tên gì?

- Yasue Nakamura. - Tôi nói dối.

- Tôi biết rồi, cô Yasue. - Người đàn ông gật gù nói rồi đứng lên. Nhưng ngay lúc ông ta đặt tay lên nắm cửa, cả hai nghe thấy tiếng Kaoru vọng ra từ phía cuối hành lang, con bé đang thút thít như một con mèo đói.

Người đàn ông quay lại hết sức ngạc nhiên. Tôi lúng túng bước về phía cửa.

- Xin lỗi, tôi không thể giúp thêm được gì. Tôi sẽ liên lạc với cô Rieko ngay lập tức.

Tôi đẩy người đàn ông ra khỏi cửa một cách khá thô bạo. Ông ta có nghe tiếng con bé không? Ông ta có nhận ra đó là tiếng khóc của trẻ con? Ông ta có biết địa chỉ và số điện thoại của con gái bà Nakamura? Ông ta có liên lạc với cô ta trong vài ngày tới để hỏi “Người phụ nữ cùng đứa bé đang sống ở nhà mẹ cô là ai vậy?” không? Tôi đóng sập cửa rồi lao về phía hành lang. Họ sẽ không biết được; chẳng có gì lạ lùng ở một người đàn bà đi cùng một đứa bé. Họ sẽ không bao giờ biết được. Nhưng tôi vẫn không sao ngăn được cảm giác rằng đó là một điềm gở. Tôi cảm thấy đau nhói trong lồng ngực.

Kaoru khóc không thành tiếng. Tôi bế con bé lên vỗ về. Ngoan nào con, ngoan nào. Giọng tôi run run. Kaoru khóc lớn hơn. Tôi lắng nghe con bé khóc với một cái đầu lòng bùng và bộ não chết lặng.

Ngày 17 tháng 2

Điện thoại đổ chuông lúc gần sáng. Tôi kéo cửa phòng, nhìn chùng chùng vào chiếc điện thoại màu đen đặt ở góc phòng sinh hoạt chung. Người phụ nữ cũng kéo mạnh cửa, thò mặt ra ngoài nhìn chiếc điện thoại. Tiếng chuông vang lớn, dội qua khắp hành lang tĩnh lặng.

- Nghe điện thoại đi! Người phụ nữ ra lệnh trước khi sập cửa. Bà ta vận lớn nhạc bởi tiếng hát của ca sĩ nghe rõ hơn lúc này. Điện thoại kêu mười lần, sau đó im lặng, rồi tiếp tục đổ chuông. Tôi để Kaoru lại phòng, chậm chậm nhắc ông nghe lên, tôi thấy giọng nó nặng như chì.

- Mẹ! - Một tiếng thét chói tai vang lên. – Tôi và mẹ nói chuyện xong rồi, mẹ còn định ở đó bao lâu nữa khi mà hợp đồng đã hết hạn? Đó không còn là nhà của mẹ nữa, mẹ cút ngay ra khỏi đó đi. Tôi không quan tâm mẹ đi đâu, khi thật, tôi đã đưa cho mẹ đủ tiền để mẹ tự lo liệu rồi mà, phải không? – Tiếng người ở đầu dây bên kia nghe như tiếng sữa của một con chó dữ.

Tôi nhớ lại cuốn sổ tay đã úa màu, bìa quăn queo trong ngăn tủ. Đây có thể là giọng nói của đứa bé chưa đầy 2,2 kg lúc mới sinh ra? Tôi tưởng tượng hình ảnh đứa bé tí hon trong vòng tay của người phụ nữ: bà ta cười khi ngẩng đứa bé, và đứa bé cũng tròn xoe nhìn mẹ mình.

- Sao mẹ không nói gì hết? Mẹ cứ bám lấy căn nhà cũ đó để làm gì? Có phải mẹ sẽ ở đó hòng vắt kiệt từng đồng cuối của tôi? Mẹ có mấy kỷ niệm gì với nó đâu, sao mẹ không để họ san bằng nó đi? Này, mẹ có nghe tôi nói không hả? Nói gì đi chứ, đồ khốn.

Cô ta im bật. Tôi có thể nghe thấy tiếng thở hổn hển ở đầu dây bên kia.

- Rốt cuộc cô là ai? - Đầu dây bên kia hỏi. - Nhân viên văn phòng bắt động sản nói hình như có họ hàng đang nán lại nhà - vậy thì cô là ai hả? Mẹ tôi đâu rồi? Cô nghĩ mình đang làm gì ở đó mà lại chiếm dụng nhà người khác theo kiểu đó? Tôi sẽ báo cảnh sát!

Từ “cảnh sát” vừa thốt ra, tôi gần như ngạt thở. Đầu dây bên kia không ngừng la lối. Lúc quyết định ngắt máy, tôi đánh rơi ống nghe khỏi tay và rơi xuống sàn, khiến chiếc dây nối màu đen đong đưa trong không khí. Tôi vội nhặt ống nghe lên bằng cả hai tay rồi đặt nó ngay ngắn lại chỗ cũ.

Căn nhà yên ắng trở lại. Chỉ còn tiếng hát vọng khắp hành lang, thét gào rồi lại da diết. Như sực tỉnh, tôi quay về phòng, thu gom tất cả đồ đạc cho vào chiếc túi Boston. Tôi bế Kaoru lên, con bé la khóc không ngớt. Tiếng khóc của con bé bây giờ cũng giống như tiếng nhạc, mới ồn ã bên tai tôi đó rồi lại trở nên xa xăm. Tôi cầm chặt chiếc túi, sau đó đi đến phòng người phụ nữ.

Khi tôi kéo cửa, bà ta nhìn tôi sững sốt. Đồ đạc xung quanh vô cùng lộn xộn. Các lá bài đã ngả màu xếp thành hàng che kín khung cửa sổ như một tấm chắn phòng thủ. Hàng chông báo và tạp chí cột dây la liệt khắp nơi; trên những cái rương là những chiếc hộp gỗ kiểu đơn giản; và trên những chiếc hộp gỗ là các hộp giấy nhỏ. Những con thú làm bằng vải chỉ có một mắt, bộ đồ tự may, những tấm lót nệm bằng vải xếp nếp, và nhiều chiếc khăn đã ố vàng rải khắp phòng. Giọng nữ ca sĩ rền rĩ một bản nhạc trữ tình vọng ra từ chiếc cassette bạc. Trên đỉnh chiếc ti-vi vuông vắn kiểu cổ là một con gấu chạm bằng gỗ và một con búp bê Nhật Bản đựng trong hộp kính. Dù vậy, đống đồ lộn xộn này vẫn không cho thấy sự hiện hữu của một cuộc sống thường nhật. Chính giữa phòng là chiếc bàn

kotatsu có lò sưởi đặt bên dưới. Một mớ vỏ quả quýt vương vãi ở góc phòng, màu cam sặc sỡ nổi bật giữa đồng đồ đạc còn lại. Ánh sáng lạnh lẽo từ ngọn đèn huỳnh quang soi rọi toàn bộ khung cảnh. Người phụ nữ giấu hai chân dưới bàn kotatsu, quắc mắt nhìn tôi.

- Đây, cô ẵm nó đi.

Tôi đẩy Kaoru vào vòng tay bà. Bà không đón lấy con bé, dù đã chuyển ánh nhìn từ tôi sang phía Kaoru. Khi tôi kiên quyết buộc bà phải bế Kaoru, bà thận trọng giơ vòng tay đón lấy nó. Bà ôm Kaoru, mặt lộ rõ lo lắng, như thể đứa bé là một quả bóng bằng thủy tinh; rồi cúi xuống cọ má vào má của nó. Kaoru gào lên. Dù vậy người phụ nữ vẫn không dừng lại. Bà ta cứ ấn làn da khô khốc của mình vào trán và má Kaoru như thể muốn lưu lại mùi của mình trên người con bé. Trong một khoảnh khắc, khuôn mặt không cảm xúc của người phụ nữ hiện lên với hình ảnh một người mẹ đang ôm ấp đứa con gái của mình, đúng như trong trí tưởng tượng của tôi.

- Cháu xin lỗi vì trước đây đã không cho cô đụng vào con bé. - Tôi thì thâm.

Người phụ nữ tỏ vẻ ngượng nghịu, bà ta rời Kaoru ra và trả con bé lại cho tôi. Kaoru vẫn la khóc.

- Ôn ào quá! Cô bắt nó nín đi, cô là mẹ nó mà. - Bà ta quát lên rồi xoay lưng lại, đưa mông vào mặt tôi khi trườn người tới vịn lớn âm thanh. Tiếng nhạc lại tràn ngập căn phòng, lớn đến nỗi nhà bên cạnh chắc cũng nghe thấy. Tôi đặt Kaoru vào địu, phủ áo choàng qua người cả hai, cầm chiếc túi Boston lên rồi rời khỏi phòng.

Khi tôi đang xỏ giày, người phụ nữ thò đầu ra khỏi cửa phòng và oang oang hỏi:

- Cô đi đâu?

- Cháu đi mua đồ. - Tôi không thể bảo với bà mình sẽ đi luôn. - Cô có muốn mua gì không ạ? - Tôi vẫn hỏi như thường lệ. Bà nhú mày, hết nhìn tôi rồi lại nhìn cái túi trong tay tôi.

- Mấy trái quýt! - Nói rồi bà ta sập cửa.

Tôi bước ra ngoài. Bầu trời đen kịt như sắp mưa. Tôi vỗ nhẹ lưng Kaoru mong con bé thôi khóc, rồi đóng cánh cửa phía sau mình lại, băng qua khoảng sân ngập cỏ để ra khỏi nhà. Cháu xin lỗi. Hôm nay cháu không mua quýt cho cô được rồi. Cháu xin lỗi, tôi cứ làm thảm như vậy trong khi sai bước nhanh hơn. Cô con gái nói chuyện với mình qua điện thoại sẽ liên lạc với cảnh sát bất cứ lúc nào. Có khi đã liên lạc rồi. Cháu xin lỗi. Cháu đã dùng nhà bếp của cô, nằm trên đệm của cô, cô đã cho phép cháu nấu bữa tối cho Kaoru, đã cho chúng cháu cảm giác về một cuộc sống bình thường, nhưng cháu lại không thể về nhà và mang quýt về cho cô.

Vừa lảm bảm lặp lại lời xin lỗi, tôi vừa vội vã bước xuống con phố hoang. Kaoru có vẻ nặng hơn một tí so với vài ngày trước. Dù mau thắm mệt, tôi vẫn không chậm bước. Mình nên đi đâu đây? Mình có thể đi đâu? Nơi dành cho mình và con bé? Nơi nào mà họ sẽ không tìm ra mình...

Tôi cố đi một mạch đến trạm tàu điện ngầm nhưng không thể vì quá mệt, chân và vai đau điếng, tôi phải dừng lại nghỉ một chút ở công viên, nơi đã gặp người mẹ trẻ vài ngày trước. Mặt trời đã ló ra khỏi những đám mây nhưng trời vẫn lạnh. Tôi thổi phù phù vào mấy ngón tay để giữ ấm. Kaoru nhào người chộp lấy tay tôi. Bàn tay con bé cũng lạnh cóng. Tôi lấy một chiếc mũ ra khỏi túi và trùm lên đầu con bé, sau đó hà hơi sưởi ấm hai bàn tay nó.

Mình có thể đi đâu? Đi đâu để trốn khỏi bọn họ? Chắc chắn phải có nơi nào đó. Dù nghĩ vậy nhưng tôi vẫn không thể nhấc nổi chân. Công viên hôm nay đầy người. Nhiều đôi vợ chồng trẻ đang đẩy xe nôi em bé. Mấy ông bố cũng mấy đứa trẻ nhỏ xíu, chúng đều được quán kín để tránh rét. Tiếng cười khúc khích trong nắng. Ra là vậy: hôm nay là Chủ nhật! Trên băng ghế đối diện, một người đàn ông đội mũ bóng chày đang ngồi đọc báo. Tôi vội ôm chặt Kaoru rồi cúi gầm mặt. Ông ấy có thể đang đọc bài báo viết về mình, vẫn cúi đầu, tôi ngó khuôn mặt người đàn ông. Một đứa bé đến tuổi tập đi đang chập chững bước. Đứa bé lò dò tiến về phía lũ chim bồ câu vừa đậu xuống, sau đó quay sang gọi bố. Ông bố vẫn chúi mũi vào tờ báo, không buồn trả lời. Một phụ nữ mặc áo khoác

trắng đang chạy về phía họ - có lẽ đó là người mẹ. Đứa bé chạy về phía mẹ, nhưng ngã úp mặt xuống đất. Bà mẹ vội lao đến bế nó lên. Từ chỗ ngồi của mình, tôi có thể nghe thấy tiếng đứa bé la khóc.

Có tiếng nhạc từ xa vọng lại, mỗi lúc một gần hơn, và rõ hơn. Đường như giữa một công viên đầy các gia đình tụ tập vào buổi sáng Chủ nhật, tiếng nhạc là thứ gần gũi nhất với tôi lúc này. Ủ ấm Kaoru trong chiếc áo choàng, tôi cầm túi rồi đứng dậy. Một chiếc xe tải màu trắng đang lăn bánh chậm chậm trên con đường cạnh công viên. Tôi lập tức chạy về phía chiếc xe, giơ tay lên khỏi đầu vẫy liên hồi.

Chiếc xe dừng lại. Một người phụ nữ lạ ló đầu ra khỏi cửa sổ buồng lái. Bà ta lớn tuổi hơn người phụ nữ hôm trước một chút, nhưng cũng đội một cái khăn choàng đầu y hệt.

- Tôi, ừ... chai nước. - Tôi nói. - Mấy hôm trước có một chị đưa cho tôi chai nước.

- À, tôi biết rồi. Đợi chút, tôi phải dừng xe ở trên kia. Đậu ở đây không được. - Bà ta nói rồi lái xe chậm chậm tới phía trước. Tôi cũng chạy theo.

Sau khi dừng xe cách chỗ cũ khoảng 30 mét, người phụ nữ xuống xe và mở thùng sau.

- Cô chỉ mua nước thôi à? Còn mua gì nữa không?... Ô! Đứa bé dễ thương quá!- Người phụ nữ giục tôi tiến tới chỗ chiếc xe rồi chăm chú nhìn Kaoru. - Không, còn một chuyện nữa ạ. Chị nhìn nè, nước đã gội sạch đám chàm bội nhiễm của con bé. Thật giống như một giấc mơ. Tôi muốn đến sống ở Gia đình của các chị.

Tôi thấy mình nói giống một kẻ điên. Người phụ nữ cau mày nhìn sững tôi.

- Một người bạn kể tôi nghe về Gia đình. Cô ấy bảo bệnh chàm bội nhiễm của con cô ấy đã khỏi hoàn toàn khi họ sống ở đó. Vậy nên tôi muốn, ý tôi là tôi hy vọng được mang con tôi đến đó. Xin hãy dẫn tôi đi. Tôi sẽ làm theo mọi yêu cầu...

Tôi khấn khoản cúi đầu cầu xin, mắt nhìn đôi giày đế mềm của người phụ nữ. Chiếc xe tải màu trắng sạch như bong.

- Vâng, nhưng tôi không thể tự mình quyết định chuyện này.

- Vậy hãy dẫn tôi đến gặp người có thẩm quyền đi. Làm ơn. Tôi xin chị. Làm ơn hãy dẫn chúng tôi đi. - Tôi cứ năn nỉ mãi. Kaoru đang ở một mình.

- Con gái à? - Người phụ nữ hỏi trong lúc nhìn về phía Kaoru.

- Gì ạ? - Tôi không hiểu người phụ nữ hỏi gì.

- Con của cô là con gái à? - Bà ta hỏi lại.

- Đúng vậy, nó được sáu tháng, nó sẽ không gây rắc rối gì đâu. Tôi hứa đấy. Tôi sẽ làm theo mọi yêu cầu. Xin hãy làm ơn.

Trong lúc cầu xin người phụ nữ, tôi bắt đầu nhận ra mình và Kaoru quả thật không còn nơi nào để đi nữa.

- Biết là cô sẽ làm theo mọi yêu cầu rồi, nhưng Gia đình không giống như một dịch vụ chữa bệnh hay những kiểu tương tự. - Người phụ nữ nói với giọng e ngại, sau đó hướng mắt về phía buồng lái xe tải. - Được rồi, cô lên xe đi. Tôi không biết cô có được chấp nhận không, nhưng ít nhất tôi có thể chở cô đến chỗ Gia đình. Tôi phải đi một vài vòng nữa, nhưng chúng ta sẽ trở về trước buổi tối, được không? - Bà ta hỏi một mạch rồi mở cửa buồng lái.

Người phụ nữ dừng xe ở nhiều công viên và sân chung cư, ngập ngừng nói lớn vào micro “Xin chào mọi người”. Một vài điểm dừng không thu hút được ai cả, nhưng tại những điểm dừng khác, nhiều bà mẹ trẻ đi cùng con cái hoặc những bà nội trợ trung niên tụ tập quanh xe để mua rau và bánh mì. Tôi đề nghị giúp đỡ rồi xuống xe, chủ động bán hàng cho mọi người trong khi vẫn địu Kaoru trên người. Tôi luôn lo sợ có ai đó sẽ bảo rằng họ nhìn thấy tôi trên báo, nhưng hóa ra chẳng ai thèm để ý đến tôi, tất cả mọi người đều hướng về Kaoru, xoa nhẹ đầu con bé, hỏi nó tên gì và bao nhiêu tuổi. Tôi đáp lại mọi câu hỏi.

Khi mặt trời sắp lặn, người phụ nữ lái xe thẳng xuống đường quốc lộ, không dừng chỗ nào nữa.

- Bỏ nhà đi? - Người phụ nữ cất tiếng hỏi trong bóng tối. Đó không hẳn là một câu hỏi; giọng điệu của người phụ nữ cho thấy bà ta dường như đang tự nói một mình.

- Vâng. - Tôi đáp lại, phân vân không biết có nên kể cho bà ta câu chuyện mình đã kể cho Yasue, nhưng người phụ nữ không cần nghe tôi. Bà ta kể chuyện của mình.

- Chồng tôi phản bội. Không thèm giấu giếm. Một buổi tối tôi về nhà và thấy hai người họ - chồng tôi và ả đó - đang ngồi ăn tối cùng nhau. Đau thật.

- Và sau đó chị... - Ngay lúc tôi định hỏi có phải bà ta bỏ đi sau lần đó, người phụ nữ nhấn đèn báo rẽ và tiếp tục: - Chính Gia đình Thiên thần đã cứu tôi. Nếu Gia đình không nhận tôi vào, có lẽ tôi đã giết hai kẻ đó. - Bà ta cất lời một cách từ tốn, giống như nói với chính mình hơn là kể cho tôi nghe. Thật lạ lùng khi nghe một người phụ nữ đã ngoài 50 tuổi kể về Gia đình Thiên thần.

Trong một góc tâm trí, tôi vẫn nghe thấy tiếng Yasue bảo rằng đó là “nhóm tín ngưỡng kỳ quặc”.

- Nhưng chuyện đó xảy ra đã lâu rồi, lúc tôi vẫn còn mắc kẹt ở cái thế giới trần tục đó. - Bà ta nói, như thể đang tự nhắc nhở bản thân mình. Rồi bà ta dừng lại bên đường.

- Đợi một chút nhé. Tôi phải gọi điện thoại. - Người phụ nữ nói rồi xuống xe, đến một buồng điện thoại công cộng kế bên máy bán hàng tự động.

Mình chỉ cần ở đó một tuần, thậm chí ba ngày. Mình cần một chỗ qua đêm. Trong lúc ấy mình sẽ quyết định đi đâu tiếp theo. Vừa ngắm nhìn tấm lưng người phụ nữ ánh lên dưới ngọn đèn đường, tôi vừa tự nhủ nếu những gì Yasue nói về bọn họ là đúng, mình vẫn có thể bỏ đi. Kaoru đang lim dim với đôi mắt khép hờ.

- Phải đón một người nữa. Rồi chúng ta đi luôn. - Người phụ nữ bảo khi quay trở lại. - Nhân tiện đây, tôi là Fumiyo. Fumiyo Komura. Tôi còn một cái tên nữa do Gia đình Thiên thần đặt, nhưng nó hơi kỳ cục. - Bà ta cười bẽn lễn, rồi nổ máy xe. Tôi cúi đầu nói: - Rất vui được biết chị.

Không có một cửa hàng hay tiệm thức ăn nào dọc theo quốc lộ cho tới khi chiếc xe tải rẽ trái ở một cột đèn giao thông chạy vào một con đường dọc theo đường ray tàu điện. Khi ánh đèn rọi sáng những đường ray, tôi mới biết hóa ra đây là một nhà ga nhỏ. Theo thông tin trên biển hiệu, đây là ga Okubo. Tôi thậm chí còn không rõ mình đang ở quận nào. Fumiyo xuống xe rồi đi bộ về phía nhà ga, sau đó quay trở lại cùng một người nữa. Đó là một cô gái có mái tóc nhuộm màu nâu sáng và còn rất trẻ. Cô mặc đồ jeans, lưng đeo ba-lô và tay xách một túi ni-lông.

Fumiyo mở cửa xe cho cô gái leo lên và bảo tôi:

- Cô ngồi dịch qua một tí nhé, để có đủ chỗ ngồi.

- Chào chị. - Cô gái chào tôi lúc leo lên xe. Giọng cô vui vẻ giống như một học sinh đang làm quen với bạn học. Cô có nụ cười tươi; tôi cúi đầu đáp lại.

- Ô, chị có con gái! Bé được mấy tháng rồi, chừng sáu tháng? Cho em bế nó nào.

Cô gái liền thoáng như thể chúng tôi đã biết nhau từ trước, rồi dang tay đón Kaoru. Tôi cởi đi, trao con bé cho cô. Cô gái nựng nịu và nhìn Kaoru đang say ngủ. Fumiyo đã ngồi vào tay lái và xe bắt đầu lăn bánh.

- Cô bỏ nhà đi à? - Fumiyo hỏi lúc xoay bánh lái.

- Ôi, không, bộ nhìn em trẻ đến vậy sao? ờ tuổi em, người ta không bỏ nhà đi nữa. Đây là quyết định của riêng em, em đã nghĩ kỹ và quyết định gia nhập Gia đình. Nói em nghe xem, quý bà, trước khi chị được phép sống ở Gia đình, chị phải làm kiểm tra, hoặc tham gia khóa huấn luyện gì đó, phải không? Không phải lúc nào họ cũng chấp nhận tất cả mọi người, phải không? Họ dựa vào đâu để quyết định chấp nhận một người nhỉ? Hay là chị không được phép hé lộ chuyện này? vẫn ôm Kaoru trong lòng, cô gái tiếp tục huyền thuyên. Fumiyo ném cho cô một cái nhìn khó chịu và nói cộc lốc:

- Đừng có mà “quý bà” với tôi. Tôi có tên đằng hoàng. Tôi là Fumiyo Komura. - Giọng người phụ nữ đánh lại, khác hẳn lúc nói chuyện với tôi.

Âm sắc của cô gái vẫn không thay đổi:

- Rất vui được gặp chị, chị Fumiyo. Em là Kumi Sawada. Giống tên siêu sao nhạc rock, Julie Sawada ấy. Ku trong chữ trường tồn, và mi trong chữ xinh đẹp. Còn chị tên gì? - Cô gái cười rồi cúi nhìn Kaoru, lắc nhẹ con bé làm nó rên lên khe khẽ. Nếu Kaoru thức giấc, con bé chắc chắn sẽ lại la khóc. - Rất vui được gặp em. - Tôi chỉ đáp vậy, rồi hấp tấp giằng lấy Kaoru từ tay cô gái.

Kumi tiếp tục quây rầy Fumiyo với hàng đống câu hỏi dồn dập. Sao chị được Gia đình chấp nhận? Có đúng như người ta bảo là chị phải cống nạp toàn bộ tài sản? Những người phụ nữ ở đó làm gì? Chị đã sống với Gia đình bao lâu rồi? Nghe nói ở đó người ta chỉ ăn rau, có thật vậy không?... Fumiyo không trả lời bất cứ câu hỏi nào.

Rốt cuộc, cô gái nhận ra Fumiyo không buồn mở miệng nên nhún vai, lấy ra một tờ báo từ trong túi. Lúc Kumi bật đèn trong khoang xe và bắt đầu đọc báo, Fumiyo nói với cô:

- Cô không được giữ những thứ đó ở Gia đình.

- Được thôi, em sẽ ném nó đi trước khi chúng ta đến nơi là được chứ gì.

Fumiyo thở ra một cách bực tức, mắt vẫn dõi về phía trước.

- Vậy là không được phép đọc báo. Chắc tạp chí cũng không rồi. - Kumi lẩm bầm, mắt không rời tờ báo.

Lúc tôi lơ đãng nhìn xuống ngón tay cô, những dòng chữ quen quen đập vào mắt tôi. Tôi chăm chú nhìn kỹ hơn, rồi buộc phải lấy tay che miệng để khỏi phải hét lên trong nỗi sợ hãi bàng hoàng.

“... tìm nghi can là một phụ nữ 29 tuổi... người có mối quan hệ với ông Akiyama... trước đây đã xen vào cuộc hôn nhân của hai vợ chồng... đang sống ở Ichikawa, quận Chiba... nghi can Kiwako Nonomiya, cao 1m60...”. Toàn bộ những từ ngữ này đập vào mắt tôi cùng một lúc. Tôi đưa tay bịt miệng, sợ rằng nếu không làm vậy thì trái tim mình sẽ rơi ra mắt. Toàn thân run lẩy bẩy, hai đầu gối va vào nhau lập cập. Khi Kumi cẩn thận lật tờ báo sang trang khác, tên tôi biến mất khỏi tầm nhìn.

Đưa tôi tờ báo. Cho tôi đọc. Tôi nuốt nước bọt, cố ngăn những lời đang chực trào lên từ cổ họng. Họ biết rồi. Họ đã bắt kịp mình. Họ sẽ nhanh chóng... Tôi bụm miệng khi thấy mình đang muốn hét lên. Tôi ôm chặt Kaoru vào lòng.

Kumi lơ đãng lật trang báo, hỏi:

- Chị Fumiyo, còn xa không, chị?

Fumiyo lờ đi câu hỏi của Kumi, bà ta nhìn tôi:

- Cô lạnh à?

Chiếc xe tải trườn dọc theo đường núi tối om, không có đèn đường hay những cửa hiệu. Fumiyo yêu cầu Kumi quăng tờ báo đi.

- Tạp chí cũng vậy à? - Kumi hỏi. Fumiyo gật đầu. - Nhưng phải ném ở đâu đây?

Fumiyo trả lời với giọng ra lệnh:

- Ném ra cửa sổ.

Kumi liếc sang tôi, rồi mở cửa sổ, ném tờ báo ra ngoài, rồi lấy một tờ tạp chí khỏi ba-lô và cũng ném mạnh nó ra ngoài. Tôi ngạc nhiên khi nhìn thấy tựa đề cuốn tạp chí: Chăm sóc trẻ nhỏ. Tờ báo với tên tôi trên đó và tờ tạp chí với hình một đứa trẻ đang mỉm cười ở trang bìa biến mất vào bóng tối sau lưng chúng tôi. Tim tôi đập rộn rã trong lồng ngực đến nỗi tôi muốn quy xuống. Tôi không ngừng tự xoa dịu bản thân: mình không thấy gì cả, tên mình không có trên báo.

Sau cùng, ẩn trong bóng tối, một bức tường trắng thấp thoáng hiện ra trước mắt. Chiếc xe rẽ trái, chạy dọc theo bức tường. Kumi nhòm người lên quan sát. Đã tới Gia đình Thiên thần rồi ư?

Xe vừa đi hết chiều dài bức tường, một cánh cổng lù lù hiện ra, phía trên lấp ló một mái vòm. Chúng tôi không thể nhìn rõ vì xung quanh không có đèn. Fumiyo xuống xe, bước tới trước và nhấn vào máy liên lạc với bên trong. Sau khi cô xưng tên, cánh cổng từ từ mở. Xe chậm chậm tiến vào trong, trong này thậm chí còn tối hơn bên ngoài. Khi đèn pha quét qua bóng tối, tôi giật bản mình lúc nhìn thấy một dãy đầu trẻ con. Tôi không thể rời mắt khỏi chúng.

Tuy nhiên, thứ tôi nhìn thấy ở góc bãi cỏ không phải là một đám trẻ con đang xếp hàng ngay ngắn, mà là những bức tượng nhỏ. Những bức tượng người nhả bóng như được làm bằng sứ trắng xếp thành từng dãy. Dù thoát nhìn tưởng như những bức tượng Jizo (đội quân tượng tượng trưng cho những đứa trẻ đẻ non hay chết từ trong bụng mẹ được tìm thấy trong các sân chùa), nhưng dãy tượng ở đây trông giống búp bê hơn là tượng Phật. Chúng ẩn hiện dưới ánh đèn pha, rồi lại biến mất vào bóng đêm khi chiếc xe tải đi khỏi. Tôi ngoái đầu nhìn lại những hình dáng lơ mờ lúc xe dừng hẳn. Tiếng Fumiyo nói bên tai: “Các cô xuống xe được rồi”. Kumi và tôi nhìn nhau rồi lẳng lặng bước xuống.

Trước mắt chúng tôi là một tòa nhà bằng bê-tông trắng, kiến trúc hình chữ nhật giống kiểu trường học hoặc bệnh viện. Nhưng những ngọn đèn phát ra ở lối vào và các cửa sổ khiến tòa nhà trông vẫn ấm cúng. Chúng tôi đuổi theo Fumiyo khi bà bước về phía tòa nhà. Kumi thì thào sau lưng tôi: “Giống như một ngôi nhà ma ám vậy”. Fumiyo quay lại, trừng mắt nhìn cô.

Có hai người phụ nữ đang đứng sau cánh cửa kính. Nhìn thấy chúng tôi, họ mở cửa và ra hiệu cho cả ba vào trong.

Sau khi cúi gập người cảm ơn Fumiyo vì một ngày lao động hiệu quả, họ nhìn tôi. “Ồ! Cô có em bé này. Tôi ngắm nó được không?” Một trong hai người tiến tới bế Kaoru từ tay tôi. Con bé vẫn say ngủ. Họ thay phiên nhau ngắm nghía con bé rồi trò chuyện với nhau: “Nó đang ngủ” “Được sáu tháng, có lẽ là bảy, nhỉ?” “Trông cưng chưa nè” “Thật là một đứa bé đáng yêu”. Cả hai đều gần 40 tuổi, có lẽ tầm tuổi đó. Họ mặc áo len và quần dài hết nhau. Trong khi Kumi và tôi đứng trở mắt nhìn xung quanh, Fumiyo lấy dép lê cho chúng tôi.

Bài trí bên trong tòa nhà trông cũng tương tự một trường học. Có các học tủ đựng giày ở lối vào, và những bức tranh gam màu nhạt treo trên các bức tường trắng. Đó là những bức tranh thông thường, hầu hết là tranh hoa. Kumi và tôi lại nhìn nhau, rồi cởi giày và bước vào bên trong. Hơi lạnh luồn vào người cả hai qua đôi dép.

Fumiyo và hai người phụ nữ vừa đón chúng tôi đang thì thầm trao đổi với nhau. Người phụ nữ có mái tóc dài nói với hai chúng tôi khi vẫn bế Kaoru trong tay: “Bây giờ trễ rồi, ngày mai chúng tôi sẽ cho hai cô đăng ký sau. Giờ vào phòng trước đã nhé?”.

Cô ta bế Kaoru xuống sảnh rồi đi lên cầu thang. Kumi và tôi đi theo. Tôi sợ con bé tỉnh dậy và la khóc, nhưng nó vẫn ngủ yên trong vòng tay của người phụ nữ lạ. Tòa nhà lặng như tờ, tiếng dép lép xẹp vang khắp hành lang vắng lặng. Nhưng giữa sự tĩnh mịch, tôi vẫn cảm nhận sự hiện diện của nhiều người khác, của một cuộc sống bình thường. Mùi kẹo ngọt thoảng trong không khí. Không có một mẩu rác nào trên hành lang hay cầu thang. Dù quang cảnh trông giống một trường học, sự tĩnh lặng và sạch sẽ của nơi này khiến tôi liên tưởng đến một “nữ tu viện” hơn.

Người phụ nữ dẫn chúng tôi vào một căn phòng nhỏ, chỉ trải đủ 4-5 mảnh tatami. Một tấm rèm xám xịt mắc trên cửa sổ, một chiếc giường đôi đặt sát tường và một cái bàn bằng thép. Đó là những món đồ có trong căn phòng đơn giản này.

Người phụ nữ nói:

- Bồn rửa mặt và nhà vệ sinh ở cuối hành lang. Phòng tắm ở tầng một. Hôm nay hết lịch tắm rồi, nhưng nếu đi ngay bây giờ các cô vẫn có thể tắm. À, tôi sẽ mang đến một vài mẫu đơn đăng ký, các cô nhớ điền trước sáng mai nhé.

Người phụ nữ cười với cả hai rồi quay người đi, tay vẫn bế Kaoru.

- Nhưng, Kaoru... - Tôi hoảng hốt chạy đến chặn bà ta lại.
- Em bé tên Kaoru hả? Đừng lo, chúng tôi sẽ trông nó cho cô.
- Không, không, tôi sẽ trông con bé.

Người phụ nữ nhìn tôi, nét mặt lộ vẻ tiếc nuối, sau đó thì thầm với đứa bé đang say ngủ “VẬY là bé con sẽ qua đêm ở đây”, rồi nhẹ nhàng trao Kaoru cho tôi.

Những câu hỏi trong mẫu đơn đăng ký mà chúng tôi nhận được thật lạ lùng. Có khoảng trống để điền tên và ngày sinh, nhưng không yêu cầu ghi địa chỉ hoặc số điện thoại. Tuy vậy, họ muốn một bảng liệt kê toàn bộ

quá trình học hành, bắt đầu từ tiểu học. Tôi có cảm tưởng đây giống như một đơn xin việc thông thường, nhưng rồi xuất hiện những câu hỏi khá trẻ con, ví dụ “Màu sắc yêu thích của bạn là gì?” hoặc “Những món nào mà bạn không thể ăn được?” Tôi không chắc có cần nghiêm túc trả lời những câu hỏi này không, nhưng vẫn điền đầy đủ cho tới khi thấy yêu cầu về “Tài khoản ngân hàng và toàn bộ tiền tiết kiệm”.

“Một nhóm tín ngưỡng kỳ quặc... Họ buộc mình phải gia nhập”. Tôi nhớ Yasue đã nói vậy. Nếu muốn sống ở đây, mình phải đưa họ toàn bộ số tiền tiết kiệm sao?

Nghe tiếng mở cửa, tôi giật mình xoay lại nhìn. Kumi vừa tắm xong, tóc còn ướt nước. Bộ đồ cô mặc giống với người phụ nữ đã dẫn cả hai đến đây.

- Phòng tắm tuyệt lắm, không khác gì suối nước nóng. Có tất cả những thứ em cần, xà phòng, khăn tắm. À, nhưng không có máy sấy. Phòng thay đồ có đồ đồng phục và quần lót. Em mượn tạm bộ này nè, chỉ không lấy đồ lót thôi. Chị đi tắm đi! Em sẽ trông em bé cho. - Kumi nói một hơi, rồi dừng lại, sẫm soi mẫu đăng ký mà tôi đang điền dở. Chắc hẳn cô đã đọc được dòng chữ “tài khoản ngân hàng”, bởi cô đã nhìn tôi và nói:

- Em nghe nói họ sẽ lấy hết tiền của mình.

- Chị đang phân vân không biết có nên khai con số thật không. Em định sao, Kumi?

- Em có bao nhiêu khai bấy nhiêu. Dù sao em cũng chỉ có 300 ngàn yên. Nếu họ cho em ở đây, vậy thì bao nhiêu đó tiền là quá rẻ.

Nói rồi cô nằm lên giường, ngắm Kaoru rồi chạm nhẹ vào bụng con bé. Lúc đang ngập ngừng nhìn cây bút, tôi nghe giọng khàn khàn của Kumi nói từ phía sau:

- Em đến đây vì em không có nơi nào để đi cả. Em biết là có thể ngày mai chúng ta sẽ được huấn luyện. Nếu qua được, họ sẽ cho chúng ta ở lại, ngược lại, chúng ta sẽ phải ra về. Em sẽ làm theo mọi yêu cầu để được ở lại, kể cả phải giả vờ tin vào những thứ kỳ dị. Còn chị thì sao... À, mà tên chị là gì vậy?

- Kiwako. - Tôi trả lời. Tôi định dùng tên giả, nhưng nếu thấy tên tôi trên sổ tiết kiệm, cô sẽ biết tôi nói dối. Thậm chí nguyện Kumi không có chút ấn tượng nào về bài báo đã đăng mà cô đã ném đi, tôi nói khẽ: - Kiwako Nonomiya.

- Vì sao chị đến đây, chị Kiwako? Có người bảo chị gia nhập à? Hay chị cũng có cùng suy nghĩ như bọn họ?

- Chị cũng như em, không biết đi đâu.

Tôi vô cùng nhẹ nhõm vì Kumi có vẻ không nhận ra tên mình. Tôi chẳng biết gì về Gia đình Thiên thần, thậm chí cũng không biết nó có phải là một tổ chức tôn giáo không. Tôi tưởng Kumi sẽ hỏi thêm một vài điều nữa, nhưng cô chỉ nói:

- Vậy thì, có lẽ tốt nhất chúng ta nên thành thật. Em nghe đồn họ sẽ lấy hết tiền và bóc lột tới đa sức lao động, sau đó ném ra đường không một xu dính túi một khi họ không cần đến nữa. Nhưng với số tiền em đang có, kể cả nếu những tin đồn là thật, thì với em cũng như nhau cả thôi.

Một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi. Mình đã nhìn thấy Kumi ném tờ báo vào bóng tối. Ở đây người ta cấm đọc báo, tạp chí, Fumiyo đã nói như vậy, vậy nếu mình sống ở đây thì chẳng ai có thể biết mình thật sự là ai. Bài báo đã cho thấy rõ mình bây giờ là một nghi phạm. Còn hơn cả Kumi, mình thật sự không có nơi nào khác để đi. Còn ở nơi này, miễn là không ai biết về quá khứ của mình, Kaoru và mình vẫn có thể sống cùng nhau. Mình có thể cho con bé thức ăn và một chõn để ngủ.

Kaoru rên khe khẽ. Tôi đến bên giường. Con bé nhắm mắt, lúc lắc đầu như thể phản đối chuyện gì đó, rồi thở ra một hơi dài. Kumi nhẹ nhàng ấn ngón tay vào vàng trán mềm mại của con bé và bắt đầu hát khẽ “Ngủ ngoan, ngủ ngoan, ngủ ngoan con yêu”. Kaoru đút ngón tay cái vào miệng rồi mút mút. Lúc bấy giờ, căn phòng yên tĩnh chỉ còn vang lên tiếng hát ru của Kumi.

- Kumi, em có con không?

- Tháng Tư này thằng bé sẽ được ba tuổi. Nhưng họ đã bắt nó đi rồi.

- Bắt nó đi...?

Tôi không hiểu Kumi muốn nói gì, nhưng những lời của cô làm tôi điếng người. Cô thì thầm mà không nhìn lên:

- Chồng cũ em đã bắt nó đi. Hoặc có thể nói là bố mẹ anh đã bắt nó đi. Lẽ ra em nên sinh một bé gái, nếu vậy em có thể ở cùng con mình.

Tôi nhìn sững vào khuôn mặt nghiêng nghiêng của Kumi. Trong một khoảnh khắc, tôi nghĩ mình vừa thoáng thấy được những gì cô đã trải qua dưới khuôn mặt trẻ thơ với mái tóc thô ráp lò xo màu nâu sáng.

Ngày 2 tháng 3

Suốt hai tuần kể từ buổi tối đầu tiên, mỗi ngày chúng tôi đều phải dự các buổi huấn luyện. Cả hai đã giao toàn bộ đồ đạc của mình trừ một vài thứ thật sự cần dùng. Ban ngày, khi tôi tham gia buổi huấn luyện có tên là “Suy tư”, họ mang Kaoru đi cho đến tận tối, lúc chuẩn bị đi ngủ mới trao lại con bé. Ban đầu tôi phản đối, nhưng họ bảo nếu tôi không tuân theo quy định, tôi sẽ không được ở lại, vậy là không còn cách nào, tôi phải thuận theo họ. Suốt ngày tôi bồn chồn không yên, không biết ai chăm sóc con bé và chăm sóc thế nào, nhưng khi con bé trở lại với tôi vào mỗi tối, tất cả những đốm đỏ trên người nó không còn nữa, hơn nữa nó luôn được thay tã và quần áo.

Mặc dù Gia đình có vẻ còn nhiều người khác, chúng tôi hiếm khi nào chạm trán họ. Lâu lâu, khi tôi nhìn thấy một khuôn mặt lạ trong phòng tắm hay bên chậu rửa, họ chẳng nói năng gì mà chỉ gật đầu.

Các học viên tham gia khóa huấn luyện lần này có Kumi, tôi, một bà nội trợ khoảng 40 tuổi tên Tokuda, một cô gái tầm 20 tuổi tên Sae và một phụ nữ trẻ tuổi tôi tên là Saegusa. Ba người còn lại đến Gia đình vào buổi chiều sau chúng tôi một ngày.

Chúng tôi gọi các trưởng nhóm huấn luyện là “Mẹ”. Hầu như mỗi ngày trong suốt hai tuần vừa rồi, hai người phụ nữ tên Elemiah Tanabe và Sarah Morohashi thay phiên nhau huấn luyện cả nhóm. Hai người họ đều tầm hơn 40 tuổi. Những cái tên lạ Elemiah và Sarah hình như là do Gia đình đặt cho. Họ đều không trang điểm; Sarah hay cười và có vẻ khá thân thiện, ngược lại Elemiah luôn ủ rũ và cau có.

Ngày đầu tiên của khóa huấn luyện kéo dài hai tuần, các trưởng nhóm đã nói thẳng với chúng tôi rằng Gia đình Thiên thần là một tổ chức tình nguyện, không phải một nhóm tôn giáo. Gia đình là một dạng thức của thiên đường, và họ phục vụ xã hội bằng cách giới thiệu cho công chúng biết về cõi thiên đường này.

Sau đó, Sarah Morohashi nhìn lần lượt mỗi người và hỏi:

- Các cô là đàn ông hay đàn bà?

Không hiểu ý bà ta là gì, cả năm chúng tôi nhìn nhau dò hỏi.

Sự căng thẳng được xoa dịu đôi chút chỉ khi Sae, cô gái trẻ nhất, cười khúc khích đáp: - Đừng có ngớ ngẩn vậy chứ, tất nhiên chúng tôi là đàn bà.

- Vậy điều gì khiến các cô cho rằng mình là đàn bà? Do đâu mà cô nghĩ vậy?

- Chúng tôi có ngực và không có dương vật.

- Hết rồi à? Các cô còn lại thì sao?

Kumi và Tokuda làm bầm:

- Chúng tôi có kinh nguyệt. Chúng tôi có thể sinh em bé.

Sarah không hề phủ nhận những ý kiến này, nhưng bà ta nói:

- Để tôi hỏi lại các cô. Có thật ngực và kinh nguyệt là những thứ quyết định rằng các cô là đàn bà không? Các cô có chắc mình không phải là đàn ông?

- Ý chị là chúng tôi không phải đàn bà ư?

Lúc này Sae dường như không còn chắc chắn về bản thân mình nữa. Sarah lặp lại câu hỏi rằng do đâu mà chúng tôi cho rằng mình là đàn bà. Cứ như vậy, buổi huấn luyện kéo dài đến hai hoặc ba giờ.

Buổi trưa, người ta mang khay thức ăn đến cho chúng tôi. Sau khi hai trưởng nhóm đi khỏi, cả năm người ngồi ăn cơm cùng nhau. Kumi đã bảo rằng ở đây mọi người chỉ ăn rau, nhưng trong những khay nhựa có cả gà hầm.

“Những câu hỏi của họ thật sự lạ lùng” “Vấn đề này sẽ không bao giờ kết thúc” “Có thể lần tới tôi sẽ thử bảo rằng mình là đàn ông” “À vâng, nhưng nếu họ hỏi do đâu cô nghĩ vậy thì sao?”. Mặc dù không hề biết gì về nhau ngoài những cái tên, nhưng khi các trưởng nhóm không có ở đó, chúng tôi vẫn trò chuyện sôi nổi với nhau.

Đến 1 giờ, buổi huấn luyện lại bắt đầu, và họ cũng hỏi giống hết buổi sáng.

Cuối cùng, khi đồng hồ điểm 2 giờ, Sarah cũng chuyển sang câu hỏi mới.

- Được thôi, để tôi hỏi các cô. Một đĩa bé lên mười chưa nhú ngực và cũng chưa có kinh nguyệt, vậy có thể nói đĩa bé đó là đàn ông không?

Sae buột miệng:

- Nếu nó không có dương vật thì nó vẫn là đàn bà, kể cả khi nó còn nhỏ.

Elemiah phản bác:

- Chẳng lẽ với các cô, đặc điểm cơ thể là dấu hiệu duy nhất chứng tỏ sự khác biệt giữa đàn ông và đàn bà?

Dù chăm chú lắng nghe cuộc thảo luận và hầu như không phát biểu nhưng tôi vẫn không thể hiểu họ đang hướng chúng tôi đến vấn đề gì, muốn chúng tôi hiểu chuyện gì. Rốt cuộc, cả ngày hôm đó, Elemiah và Sarah chỉ liên tục đặt câu hỏi, buộc chúng tôi trả lời và kết thúc buổi huấn luyện mà không đưa ra lời giải đáp. Lúc đó là 7 giờ tối.

Những ngày tiếp theo cũng diễn ra tương tự. Các cô già hay trẻ? Các cô đẹp hay xấu? Các cô béo hay gầy? Hai người phụ nữ liên tục đặt câu hỏi, buộc chúng tôi trả lời, nhưng không bao giờ đưa ra đáp án. Một vài câu hỏi thực sự vớ vẩn, ví dụ “Các cô có phải là chim?” hay “Các cô có phải là cá?”.

Những ngày hôm sau và hôm sau nữa, khóa “Suy tư” bắt đầu trở nên lố bịch. Tôi quyết định giết thời giờ bằng cách tự nhủ với bản thân rằng mình cóc cần quan tâm mình là đàn ông hay đàn bà, là chim hay cá - tất cả những gì mình muốn là nhanh chóng đến tối để được gặp Kaoru.

Hôm qua, buổi thảo luận diễn ra thật sự kỳ lạ. Thay vì bảo chúng tôi lựa chọn giữa hai thứ đối nghịch, chẳng hạn đàn ông hay đàn bà, Sarah lại hỏi: “Điều các cô mong muốn nhất trong cuộc sống là gì?” Sae (người đã quá quen với những câu hỏi không đâu vào đâu và quyết định biến mình thành kẻ pha trò) phá vỡ sự yên lặng bằng cách la lên “Sắc đẹp!”. Có tiếng ai đó cười khúc khích.

Sarah nhẹ nhàng hỏi:

- Và nếu sắc đẹp không giúp ích gì cho cô, cô vẫn muốn có sắc đẹp chứ?

- Ai bảo sắc đẹp không hữu ích? Nếu bạn xinh đẹp, người ta sẽ để ý đến bạn, bạn sẽ thu hút bọn con trai. Bạn có thể trở thành người mẫu, hoặc người nổi tiếng, và bạn sẽ kiếm được chồng giàu.

Tôi nghĩ sắc đẹp là sức mạnh.

Sae vừa kết thúc câu nói, Elemiah bẻ ngay lập tức:

- Theo như những gì cô nói thì sắc đẹp không phải là điều mong muốn lớn nhất của cô, mà chỉ là phương tiện để cô đạt được mong muốn. Hãy nói chính xác cô muốn dùng sắc đẹp để đạt được điều gì? Quyền lực? Công danh? Tầm chồng giàu? Cô phải nói rõ với chúng tôi.

Không như Sarah, Elemiah hiếm khi cười, và một khi bà ta mở miệng, chất giọng trầm và vang của bà khiến bạn tưởng như bà đang mắng bạn. Sau một lúc, Sae trả lời, nhưng gần như cô đang tự nói với chính mình:

- Tôi muốn bạn trai cũ yêu tôi và quay lại với tôi.

- Kể chúng tôi nghe đi nào.

Sarah thúc giục với giọng ngọt ngào thường được dùng để dỗ về trẻ con và Sae liền thổ lộ. Cậu bạn trai của cô, vốn là bạn học cùng đại học, bắt đầu hẹn hò một cô gái khác sau khi đã chán cô. Thoạt đầu Sae không thể hiểu tại sao. Sau cùng, dù không muốn thừa nhận, nhưng Sae cũng phát hiện ra đó là bởi cô bạn gái mới xinh đẹp hơn cô. Từ đó, Sae kết luận rằng nếu cô xinh hơn bây giờ, hẳn cậu bạn trai sẽ quay lại với cô. Tôi gần như bật cười khi nghe cô kể chuyện, những chuyện như vậy vẫn thường gặp khi bạn ở tuổi 20. Nhưng khi Sae bật khóc ở giữa chừng, bầu không khí trong căn phòng nơi tổ chức các buổi huấn luyện dường như đã phần nào thay đổi. Khi chúng tôi nghiêm túc lắng nghe chuyện của Sae, sự bối rối và chán nản mà cả nhóm cảm nhận từ những ngày trước đó đã dần biến mất. Bây giờ, chúng tôi lại háph khởi mong chờ câu phản hồi của hai người nhóm trưởng, hoặc ít nhất xem thử mình sẽ cảm thấy thế nào trước những câu trả lời của họ.

Sarah dịu dàng nói:

- Ở trường hợp này, tình cảm của người bạn trai mà cô đã chia tay thật ra cũng chỉ là một phương tiện khác. Và sắc đẹp cũng là một phương tiện. Điều cô thật sự mong muốn không phải là hai thứ đó, chắc chắn cô muốn một thứ khác sâu kín hơn.

Kumi thỉnh thoảng lên tiếng:

- Thứ tôi muốn là tiền.

Rồi cô kể chuyện mình. “Tôi kết hôn năm 24 tuổi. Và dù đã thống nhất sẽ không ở cùng bố mẹ chồng nhưng khi tôi mang thai, họ vẫn dọn đến ở chung. Năm 25 tuổi, sau khi tôi sinh con trai, mẹ chồng tôi giành luôn thằng bé, bà không cho tôi đụng đến con mình. Con tôi trở nên xa cách với tôi đến nỗi sau này, mỗi khi tôi bế nó lên nó lại giãy khóc. Vậy mà chồng tôi luôn đứng về phía bố mẹ, anh chẳng bao giờ chịu lắng nghe tôi. Sau đó, anh bắt đầu qua đêm ở ngoài nhiều hơn. Tôi biết anh có nhân tình nhưng hề tôi hoạnh hợ chồng về điều này, anh ta khăng khăng quá chán về nhà vì luôn phải nghe tôi cằn nhằn. Bố mẹ anh cũng biết con trai phản bội vợ, nhưng họ cho rằng đó là lỗi của tôi. Cuối cùng, tôi ôm con bỏ đi, nhưng chồng tôi và bố mẹ anh tìm ra được và bắt thằng bé đi mất. Họ còn kiện tôi và tôi mất quyền nuôi con”. Kumi kể một mạch, gần như không dừng lại để lấy hơi.

Khi lắng nghe Kumi, tự nhiên tôi cho rằng cô đang cố ý kể lể. Cô đã bảo rằng sẽ giả vờ tin vào mọi thứ đề được ở lại, nên có thể cô đang muốn lấy lòng trưởng nhóm. Tuy vậy, giọng Kumi lúc này xúc động thật sự. “Tôi không có đủ tiền để thuyết phục tòa án! Họ tước quyền làm mẹ của tôi bởi vì tôi không có tiền! Nếu tôi có nhiều tiền, tôi có thể dẫn con trai đi thật xa, thoát khỏi bọn họ!” Sau đó, cô úp mặt vào gối, rên rỉ: “Tôi ghét cái nghèo, tôi ghét nó, hận nó”. Rồi cô cũng òa khóc như Sae. Tokuda và Saegusa cũng bắt đầu nức nở đầy thương cảm. Lúc này, không ai trong phòng nói một lời nào.

Và lần lượt, Tokuda rồi đến Saegusa tâm sự những câu chuyện buồn của mình.

Con gái bà Tokuda đi theo một nhóm bạn xấu, sau đó bắt đầu đánh đập bà và ném đồ đạc trong nhà. Tokuda bảo muốn quay trở lại những ngày cũ. Bà ao ước có thể xây dựng lại mối quan hệ với cô con gái. Còn cô Saegusa không thể tha thứ cho bản thân mình vì đã ngoại tình với một đồng nghiệp. Cô muốn có can đảm để kết thúc mối quan hệ đó. Hầu hết mọi người đều không cầm được nước mắt trong lúc kể chuyện hoặc sụt sùi khi lắng nghe chuyện của người khác.

Mình nên kể chuyện gì khi đến lượt? Câu hỏi đó cứ xoay trong đầu tôi suốt cả buổi, khiến tôi không thể chú tâm hoàn toàn đến câu chuyện của mọi người. Vậy nên tôi quá đỗi ngạc nhiên khi thấy tất cả mọi người đều khóc lóc, như thể họ bị hội chứng hysteria^[7] lây lan.

Khi bốn người trong nhóm đã kết thúc câu chuyện, hai nhóm trưởng quay sang nhìn tôi. Sarah quả quyết:

- Cô không cần phải kể cho chúng tôi nếu nó quá đau đớn.

Nhưng nếu tôi không kể, những người khác sẽ nghĩ tôi đang giấu giếm điều gì đó. Tôi nghe giọng mình dội lại trong căn phòng tĩnh lặng:

- Giống như Saegusa, tôi cũng yêu một đồng nghiệp, người đó là sếp tôi. Tôi đã tin rằng một ngày nào đó chúng tôi sẽ cưới nhau. Anh đã nói với tôi như vậy.

Vì cần thời gian để sắp xếp lại câu chuyện đã kể với Yasue, nên tôi chỉ nói đến đó rồi dừng lại. Sáu người phụ nữ trong phòng đồng loạt nhìn tôi, trong đó một vài đôi mắt đã đỏ hoe và sưng húp vì khóc nhiều. Họ đợi tôi tiếp tục. Căn phòng hoàn toàn yên ắng. Không hiểu tại sao, ngay lúc đó, tôi chỉ muốn nói ra mọi sự thật, kể tất cả mọi chuyện, ngay tại đây, ngay trong căn phòng này. Sẽ không ai kết tội tôi. Sẽ không ai đuổi tôi đi. Sẽ không ai phán quyết tôi là một tên tội phạm. Họ sẽ không cướp Kaoru khỏi tay mình, tôi nghĩ, cố thuyết phục bản thân mình như vậy. Thôi thì, hãy kể tất cả sự thật, ngay tại đây...

Việc ngăn không cho bản thân kể ra sự thật hóa ra khổ sở hơn tôi nghĩ. Vậy mà, chỉ với năm phần trăm lý do tự đặt ra trong đầu, bằng cách nào đó tôi đã kiểm soát được tâm trí mình. Tôi hít thật sâu, chất lọc từ ngữ, và kể một câu chuyện bịa: “Họ vẫn chưa ly hôn khi tôi mang thai.

Vợ anh phát hiện ra mối quan hệ của hai chúng tôi. Tôi bắt đầu nhận được những cú điện thoại chửi bới với nhiều lời lẽ bần thủ. Liên tục như vậy. Cô ta bảo sẽ không bao giờ ly dị chồng. Thậm chí anh còn cầu xin tôi hãy phá thai. Nhưng tôi đã sinh đứa bé. Tôi đã tự mình sinh ra nó”.

Những từ ngữ đã chọn lựa cẩn thận trôi ra khỏi đầu tôi và tuôn ra từ hai khóe môi. Trong lúc kể chuyện, tôi tự nói với mình: đây là câu chuyện dối trá... không, nó là chuyện có thật... không, đó là điều mình muốn, mình muốn sinh ra đứa bé mà mình đã mang thai. Mình muốn sinh nó, muốn có nó, không cần biết ai nói gì, mình muốn tự tay nuôi nấng đứa bé này. Và như vậy, câu chuyện tôi kể với mọi người thực ra là một điều ước không thành. “Điều tôi muốn là một tương lai. Một tương lai ở bên cạnh đứa bé tôi đang có. Một tương lai mà không ai có thể cướp mất - đó là tất cả những gì tôi muốn”. Trước khi kịp nhận ra, tôi thấy mình đã rơi nước mắt. Tôi đã không mở lòng mình với bất kỳ ai, không kể họ nghe bất cứ điều gì, tôi chỉ sử dụng những lý do thuyết phục để cuốn họ vào câu chuyện của mình. Nhưng tôi lại nức nở. Rồi tôi khóc nức lên đến nỗi không thể nói thêm một lời nào. Một lần nữa, tiếng sụt sùi vang lên khắp phòng.

“Sắc đẹp, tiền bạc, cuộc sống êm ấm, hôn nhân bảo đảm, thậm chí một tương lai - các cô không nghĩ rằng tất cả chúng cũng chỉ là phương tiện để đạt được mong muốn cuối cùng? Hãy nghĩ xa hơn, hãy đi đến tận cùng của vấn đề, hãy nghĩ về những điều các cô thật sự muốn”, Sarah động viên mọi người, và những lời của bà cũng kết thúc buổi huấn luyện của ngày hôm đó. Khi hai trưởng nhóm rời khỏi phòng, mọi người vẫn ngồi chết lặng tại chỗ.

Tối hôm đó, lúc chuẩn bị đi ngủ, tôi tự hỏi tất cả những điều này nghĩa là gì. Dù có thật hay không, thì việc có ai đó lắng nghe câu chuyện của bạn, sau đó khóc cùng bạn vẫn là niềm an ủi lớn lao.

Hôm sau, cả nhóm quay trở lại với những câu hỏi cũ, như thể những thổ lộ của ngày hôm trước chưa từng có. Một lần nữa, chúng tôi lại được hỏi rằng mình là đàn ông hay đàn bà.

Kumi nói:

- Tôi nghĩ mình là phụ nữ, nhưng cũng có thể tôi chẳng thuộc giới tính nào cả.

Hai trưởng nhóm ngay lập tức muốn biết điều gì khiến cô nghĩ vậy. Nhưng Kumi không thể đưa ra một lời giải thích thỏa đáng.

Trong khi tất cả đang yên lặng, tôi nhìn trừng trừng vào khoảng không trước mắt và nghĩ ngợi. Nếu mình không phải là đàn bà và Akiyama không phải là đàn ông, thì có lẽ mình đã không phải chịu bao đau khổ như thời gian qua (và bây giờ vẫn còn), Sarah hỏi:

- Còn cô nghĩ gì, cô Nonomiya?

Tôi nói ra những gì mình đang nghĩ:

- Có thể điều này nghe có vẻ trẻ con... Nếu trên đời không có đàn ông và đàn bà, vậy thì tôi sẽ bớt đau khổ hơn rất nhiều...

- Chẳng có gì trẻ con với suy nghĩ đó cả. Nếu chúng ta có thể đối xử với mọi người như đối xử với tâm hồn mình, vậy thì gần như những đau khổ của chúng ta sẽ không còn nữa. Tôi là đàn bà. Tôi già cỗi. Tôi xấu xí - có phải tất cả những định kiến của chúng ta về bản thân mình cũng giống như những hành lý quá cân? Các cô có đồng ý rằng chỉ cần chúng ta vứt bỏ mọi thứ đi, chúng ta sẽ thoải mái hơn rất nhiều?

Tất cả mọi người quay nhìn Sarah, cảm thấy được an ủi và cuối cùng bị thuyết phục. Khi lắng nghe bà, tôi có cảm giác rằng cuối cùng mình đã hiểu triết lý của Gia đình và mục đích của khóa huấn luyện. Họ nhấn mạnh sự cần thiết của tâm hồn, chứ không phải thân xác. Khóa huấn luyện kéo dài hai tuần với những câu hỏi đáp có vẻ vô nghĩa kia thực ra là muốn chúng tôi thấu hiểu về nội tâm mình, để chúng tôi xem tâm hồn như là một thực thể có thật. Tôi hoàn toàn đồng tình với những gì Sarah đã nói, và cùng lúc thấy những lời của bà ta không còn lập dị nữa.

Buổi huấn luyện hôm nay kết thúc sớm hơn thường lệ. Cuối buổi, chúng tôi được thông báo “khóa Suy tư đã kết thúc”. Kumi cho biết họ sẽ tiếp tục những buổi phỏng vấn cá nhân, và từ đó quyết định chúng tôi có được chấp nhận ở lại Gia đình hay không. Nhưng đó chỉ là nghe nói; vì năm chúng tôi không được thông báo gì về lịch của ngày hôm sau.

Khi tôi trở về phòng, một người phụ nữ lạ mang Kaoru lại cho tôi. Con bé phấn khởi khi nhìn thấy tôi, mặt nó biểu hiện điều đó. Không hiểu tại sao con bé cứ khóc suốt trong cả tuần đầu tiên - tôi đã cảm thấy vô cùng căng thẳng khi nhìn những giọt nước mắt chảy xuống má nó. Nếu khóa huấn luyện kết thúc, họ có cho mình giữ con bé cả ngày?

Ngày 3 tháng 3

Lúc 9 giờ sáng, Elemiah ghé qua phòng và bảo chúng tôi ra xe tải. Tôi vui mừng vì hôm nay không phải xa Kaoru. Mặc chiếc áo choàng rộng bên ngoài bộ đồ đồng phục của Gia đình, tôi lên xe tải đang đậu trước lối vào. Bốn người trong nhóm huấn luyện cũng đã có mặt trên xe. Đây không phải là chiếc xe tải tôi đã đi lần trước - đây là một chiếc Toyota Hiace đời cũ.

Sarah cầm lái, Elemiah ngồi bên cạnh bà, rồi cả nhóm rời đi. Bầu trời đầy mây. Lúc xe chạy ngang qua, tôi liếc nhìn khu vườn mà mình đã thấy vào buổi tối hôm đầu tiên đến. Đó là một bãi cỏ rộng, được chăm sóc kỹ lưỡng. Xung quanh không có ai. Những bức tượng nhỏ màu trắng vẫn xếp thành dãy ở góc. Không có hoa hay cây ăn quả, chỉ có khoảng 50 bức tượng nửa người màu trắng xếp thành dãy. Những bức tượng khiến tôi nổi óc, mặc dù Kumi hay những người khác có vẻ chẳng để ý mấy. Trong xe lúc này không có tiếng động gì ngoài tiếng o e khe khẽ của Kaoru.

Chiếc xe tải đi dưới mái vòm rồi hướng ra cổng trước. Hình như đã quá lâu rồi kể từ lần cuối tôi nhìn thấy thế giới bên ngoài.

“Chúng ta đi đâu đây?”, Sae hỏi, nhưng không có tiếng trả lời từ băng ghế trước. Bức tường trắng khuất dần sau lưng. Tôi tì trán vào cửa sổ, quan sát bên ngoài. Chúng tôi đang đi trên một con đường núi đầy rác; rác không chỉ la liệt khắp con dốc thoải ở bên phải xe mà còn mắc giữa những bụi rậm bên trái. Sau hai tuần sống ở Gia đình với khung cảnh sạch như lau, không một hạt bụi, tôi sửng người khi thấy một con đường đầy rác như thế này. Túi nhựa, băng video cũ với những dải băng sút ra ngoài, thứ gì trông giống khăn trải giường hay quần áo cũ cuộn lại, máy cassette đã bị tháo rời, xe đạp hoen gỉ, hàng chông báo và giấy ẩm đã từng là những cuốn sách bị ngâm nước mưa. Tôi nhớ Fumiyo đã yêu cầu Kumi ném tờ báo của cô ra ngoài cửa sổ khi chúng tôi đi trên con đường này.

Sau khi đi dọc theo đường cao tốc trong khoảng 20 phút, chiếc xe tải dừng lại trước một tòa nhà bê-tông có kiến trúc khá giống Gia đình.

Chúng tôi được yêu cầu ra khỏi xe, nên lần lượt xuống. Cách đó một quãng, một người phụ nữ trung niên đang dắt chó đi dạo, bà ấy dừng lại rồi nhìn sững chúng tôi. Tôi nghĩ chúng tôi đã cách biệt quá xa với thế giới của người phụ nữ đó. Biển hiệu treo trên lối vào tòa nhà đề dòng chữ “Trung tâm y tế Tanihara”. Đi theo hai người trưởng nhóm, chúng tôi bước vào trong. Phòng đợi hay sảnh lớn không hề có bóng dáng một bệnh nhân nào, tòa nhà có vẻ hiu quạnh. Một tấm rèm vải bông kẻ treo dọc theo cửa sổ của quầy lễ tân.

Hai người trưởng nhóm bảo chúng tôi ngồi ở phòng đợi rồi biến mất sau quầy thu ngân. Kaoru vẫn o e luôn miệng, con bé với tay cố chạm đến bức tường. Tôi quay sang và nhìn thấy một tấm lịch treo tường: hình ảnh tượng trưng của tháng này là một loạt hình búp bê của Lễ hội búp bê. Đã sang tháng Ba rồi đấy, tôi nghĩ.

“Nhìn búp bê nè, Kaoru. Con này là búp bê hoàng đế, và con bên cạnh là búp bê nữ hoàng”. Tôi nói rồi đứng dậy, bước đến gần tấm lịch để Kaoru có thể nhìn rõ hơn. Tôi nhẩm tính rồi nhận ra hôm nay chính là ngày Lễ hội búp bê. Đây là Lễ hội đầu tiên của Kaoru, thật đáng hổ thẹn, tôi chẳng có gì cho con bé ngoài một bức hình trên lịch. Không biết tôi có mua được một bộ búp bê và bày ra cho Kaoru xem không.

Hôm nay chắc hẳn là Chủ nhật, bởi vì ở đây không có ai và trung tâm cũng không mở cửa. “Họ dẫn chúng ta đến đây làm gì nhỉ?” Sae thì thầm một cách lo lắng. “Có vẻ chẳng có gì làm cô phiền lòng, Kiwako”. Sae lại nói khi quay sang nhìn tôi đang lật những tờ lịch, chỉ Kaoru xem hình hoa anh đào tượng trưng cho tháng Tư và hình cò cá chép cho Ngày lễ trẻ em trong tháng Năm. Kumi thở dài, trừng mắt nhìn lên trần nhà:

- Lúc này chúng ta có đi qua một cửa hàng. Tôi đoán họ sẽ không dừng lại cho chúng ta mua sắm trên đường về đâu.

- Cô muốn mua gì vậy? - Saegusa hỏi.

Sae chen vào:

- Tôi muốn mua ít kẹo. Thứ gì đó thật sự ngọt ngào, ngon lành và béo ngậy. Thức ăn ở Gia đình đơn điệu quá.

- Còn tôi muốn mua vài tờ tạp chí. - Kumi kéo dài giọng.

Tạp chí. Tôi chỉnh lại mấy tờ lịch cho ngay ngắn, rồi chậm rãi quan sát phòng đợi. Nếu trung tâm này mở cửa cho người dân, hẳn sẽ có báo và tạp chí ở đây. Tôi sẽ nhìn thấy tên mình được in đậm ở dòng tít, hoặc trên trang bìa tạp chí. Nhưng trái với lo ngại của tôi, kệ sách đặt ở góc phòng không có gì ngoài những cuốn sách hình cũ kỹ.

Elemiah trở lại phòng đợi với một chồng cốc giấy. Bà đưa cho mỗi người một cái và bảo dùng nó để đựng mẫu thử nước tiểu. Chúng tôi sẽ được kiểm tra sức khỏe. Nhìn những người khác lần lượt đi vào phòng vệ sinh, tôi hỏi: “Có thể cho em bé kiểm tra luôn được không ạ?”. Elemiah gật đầu.

Ôi trời ơi, cảm ơn Chúa, tôi la lên không thành tiếng. Tôi đã luôn muốn kiểm tra sức khỏe cho Kaoru kể từ lần nhìn thấy cuốn sổ tay của người phụ nữ ở Nagoya. Kaoru chưa được kiểm tra định kỳ hay tiêm phòng kể từ tháng Hai đến nay.

Tình hình sức khỏe của tôi hầu như không khác so với kết quả khám định kỳ của công ty tôi làm việc lúc trước. Chúng tôi được thử nước tiểu và máu, chụp X-quang lồng ngực, điện tâm đồ và kiểm tra phụ khoa. Một nữ bác sĩ cùng vài y tá tiến hành khám bệnh. Bà bác sĩ hẳn là một người bạn của Sarah và Elemiah, bởi vì tôi nhìn thấy ba người họ nói chuyện với nhau trong lúc kiểm tra. Kaoru là người cuối cùng được gọi tên. Sau khi cởi quần áo con bé như bác sĩ yêu cầu, tôi đặt nó ngồi trần truồng trong lòng mình. “Cô có mang theo sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và em bé không?” Đó là câu đầu tiên bác sĩ hỏi tôi. Tôi giật nảy lên, bảo mình không mang theo, hy vọng bà không nhận ra vẻ hồi hộp của mình. Khi họ hỏi con bé mấy tháng, tôi đáp nó sinh ngày 30 tháng 7. Kaoru ngồi trong lòng tôi trong lúc bác sĩ đặt ống nghe lên ngực con bé, kiểm tra mắt và khoang miệng, đo nhịp tim và lắng nghe hơi thở của nó. Kaoru mở to mắt, ngồi bất động. Sau khi hỏi tôi con bé có thường khóc đêm hoặc sốt hay không, bác sĩ viết nguệch ngoạc vào đồ thị sức khỏe của Kaoru, đồng thời tiếp tục một loạt câu hỏi khác: “BCG đã có. Còn DPT được mấy mũi rồi? Polio thì sao? Nó từng dị ứng thức ăn lần nào chưa?”. Đầu óc tôi trống rỗng. Ôi, lạy Chúa, những từ tôi vừa thốt lên

lúc này giờ trôi tọt vào hư không. Thấy tôi im thin thít, bà bác sĩ nhỏ nhẹ hỏi:

- Cô chỉ sinh mỗi đứa bé này hả?

Tôi hấp tấp quay đi, dán mắt xuống sàn nhà trơn trượt màu trắng. Một sợi tóc rơi xuống chân. Tim tôi đập mạnh hơn. Tôi lờ đi câu hỏi của bác sĩ:

- Nó chưa bị dị ứng lần nào cả.

Chính tôi cũng nhận ra mình đang trả lời mập mờ. Bà bác sĩ nhìn tôi một lúc, sau đó nhắc bồng Kaoru lên đặt nó nằm lên bàn kiểm tra. Kaoru đá chân và nhăn mặt, vặn người sang trái rồi sang phải.

- Có vẻ nó sắp biết lẫy rồi.

Bà bác sĩ vừa chăm chú nhìn Kaoru vừa nhẹ nhàng đặt tay sau lưng nó. Kaoru lật người ra sau, nằm sấp, rồi không ngừng chớp mắt, có lẽ nó thấy lạ lẫm với tư thế mới của mình. Đầu óc tôi trống rỗng, tim đập liên hồi làm tôi muốn quy, tuy nhiên, vẻ ngộ nghĩnh trên khuôn mặt của Kaoru khiến tôi không khỏi bật cười. Một nụ cười run rẩy. Bác sĩ sờ nắn chân tay Kaoru và bé con bé lên trao cho tôi. Dường như chỉ chờ có thế, Kaoru òa khóc.

- Mỗi tháng một lần sẽ có bác sĩ đến Gia đình - không phải tôi, nhưng nếu cô để ý thấy gì mới, cô có thể trao đổi với bác sĩ đó. Trong trường hợp khẩn cấp, cô cứ tìm đến Sarah. - Bà bác sĩ nói trong lúc tôi mặc quần áo cho Kaoru.

Khi bé Kaoru ra khỏi phòng kiểm tra, tôi trông thấy bác sĩ, Elemiah và Sarah đang nói chuyện với nhau ở một góc hành lang. Có lẽ họ đang nói về tôi. Kiểm tra âm đạo chắc chắn cho thấy tôi chưa từng sinh nở. Tôi có thể bị đuổi khỏi Gia đình ngay ngày hôm nay. Kaoru vẫn đang khóc. “Không sao đâu con. Đừng lo lắng”, tôi dỗ dành con bé. “Ôi, Kaoru, đừng có khóc mà. Bọn cô sẽ mua kem cho con”. Kumi phụ họa theo tôi, nhưng con bé quay mặt đi và gào khóc đến đỏ mặt. “Con trai em thì chỉ cần nghe đến kem là nín khóc”. Kumi cười sáng khoái.

Cuối cùng, cũng giống như lúc khởi hành, chúng tôi lần lượt lên xe rồi rời trung tâm y tế.

Lúc xe ra tới đường cao tốc, Sae liền nói:

- Tôi muốn dừng ở kia, chỗ cửa hàng tiện lợi.

Nhưng tất nhiên cả Elemiah và Sarah đều lờ đi. Sae khịt mũi, bĩu môi rồi mân mò bộ móng tay. Cửa hàng rơi lại phía sau, trông nó lúc này chói lọi và mời gọi hơn hẳn. Cũng giống như Sae, tôi ước gì được quanh quẩn ở những gian hàng sáng choang, rục rờ ánh đèn để tìm bánh kẹo và nước giải khát. Tôi muốn mua kem và sôcô-la cho Kaoru, đó là món quà cho con bé vì đã ngoan suốt buổi kiểm tra sức khỏe. Tôi liền chồm tới trước, nhìn qua lớp cửa kính.

Sae lè nhè nói:

- Nhìn xem, Kiwako cũng muốn ghé mua bánh kẹo. Kaoru cũng muốn ăn kem nè.

Tôi muốn bật cười nhưng rồi chỉ thở dài. Trên biển hiệu chỗ cửa hàng tiện lợi có hình khuôn mặt một người phụ nữ phóng lớn. Có thể tôi nhìn lầm, nhưng khuôn mặt đó hệt như tôi - khi tóc tôi còn để dài và hai má vẫn hồng hào.

Sarah quay lại, đưa cho Sae một gói đồ:

- Nếu cô muốn ăn nhẹ thứ gì đó, trong này có sẵn hết.

Sae thốt lên khi nhìn vào mấy món làm từ rong biển:

- Eo ôi, ai mà muốn ăn cái thứ này chứ?

Tiếng cười vang khắp xe. Tôi cũng cười nhưng không chắc đó là một nụ cười tự nhiên. Chúng tôi không còn thấy bất cứ cửa hàng tiện lợi hay biển hiệu nào nữa, ngay cả khi cả nhóm ngoái đầu lại và căng mắt nhìn. Mình chắc chắn nhìn lầm rồi. Khuôn mặt đó không thể là mình. Mình quá lo sợ sẽ bị tìm thấy, sẽ mất Kaoru, nên mọi bức hình “Truy nữ” mình nhìn đều cứ tưởng là mình.

“Không sao đâu con. Mọi việc sẽ ổn thôi”, tôi ôm Kaoru và lặp đi lặp lại. Con bé đã nín.

Hãy trở về Gia đình. Hãy trốn sau bức tường trắng. Đó là lời nguyện cầu mà tôi đã thì thầm trong lúc ôm chặt Kaoru bé nhỏ vào lòng.

Ngày 4 tháng 3

Đúng như Kumi dự đoán, sáng hôm nay lần lượt từng người chúng tôi được gọi vào căn phòng mà cả nhóm đã trải qua các buổi huấn luyện ở đó. Kumi vào trước tôi. Khi cô trở ra, tôi cố hỏi cô buổi phỏng vấn thế nào, họ đã hỏi những gì, nhưng cô không hé môi. Gần trưa, Elemiah cho gọi tôi. Tôi được yêu cầu mang theo đồ đạc. Cùng với Kaoru và chiếc túi Boston chứa tất cả đồ cá nhân trong đó, tôi bước vào phòng huấn luyện. Sarah, Elemiah và hai người phụ nữ tôi chưa từng gặp đang ngồi ở góc xa. Những tờ đơn tôi điền rải trên bàn. Sarah mỉm cười rồi ra dấu cho tôi ngồi vào chiếc ghế đối diện.

Người phụ nữ có mái tóc nâu dài buộc chặt sau đầu hỏi tôi:

- Cô muốn làm gì tiếp theo nào? Cô sẽ ở lại đây chứ? Hay là muốn trở về?

- Nếu được phép, tôi muốn ở lại.

Elemiah đột ngột lên tiếng:

- Sao thế? Có lý do gì khiến cô không thể quay trở lại à?

Tôi đáp lí nhí:

- Tôi muốn học hỏi thêm một chút.

Bốn người phụ nữ nhìn tôi chăm chăm. Tôi nhìn xuống và thoáng nhìn thấy tám chiếc giày vải màu trắng sáng lên dưới chân bàn. Chúng làm tôi vô tình nhớ đến đôi giày thể thao của Fumiyo. Tôi đã không gặp bà ta lần nào kể từ đêm đầu tiên đến đây - chị ấy đi đâu rồi nhỉ, tôi tự hỏi.

Thấy bọn họ cứ chăm chăm nhìn mình, tôi quyết định mở lời. Bây giờ mọi việc diễn tiến thế nào không còn quan trọng nữa. Giống như Kumi, tôi sẽ làm bất cứ điều gì, cố gắng hết sức mình để được ở lại. Nếu họ vẫn quyết định đuổi tôi đi, thì cũng không sao. Bằng cách nào đó, tôi sẽ tìm được một nơi mà tôi và Kaoru có thể sống cùng nhau.

- Vào ngày cuối của khóa huấn luyện... - Tôi vừa mở lời, Elemiah đã sửa lại ngay lập tức “Khóa Suy tư”.

Tôi nói liền một mạch:

- Vào ngày cuối cùng của khóa Suy tư, chúng tôi được bảo rằng tất cả những định kiến của mình về bản thân có thể chỉ là những gánh nặng không cần thiết. Điều này hợp với tôi. Nhưng tôi không chắc mình đã lĩnh hội đủ để thật sự tin vào triết lý này. Nếu hỏi tôi là đàn ông hay đàn bà, có lẽ tôi vẫn trả lời rằng tôi là đàn bà. Vậy nên, tôi muốn được biết nhiều hơn. Tôi muốn học cách rũ bỏ những thứ hành lý quá cân kia cũng như những khổ sở do nó mang đến. Và nếu có thể, tôi muốn đưa bé này cũng có thể rũ bỏ gánh nặng. Nó là một đứa bé không có bố với những định kiến mà nó không đáng bị nhận. Tôi muốn cuộc sống của nó được giải thoát khỏi những khổ đau và tuyệt vọng.

Tôi không còn nhận ra mình có thật sự tin vào những gì mình nói hay không, hoặc những lời nói và mong muốn của mình có thuyết phục được họ không. Bốn người phụ nữ ngồi im, mắt hướng về tôi. Sau một quãng im lặng, người phụ nữ cột tóc nhìn thẳng vào tôi, nói:

- Cô đã từng sảy thai, đúng vậy không?

Tôi nhìn chòng chọc vào bà ta, người phụ nữ không trang điểm với mái tóc ép chặt vào mặt. Vậy là họ đã biết tất cả. Những người này đã biết Kaoru không phải là con đẻ của mình. Hãy nói gì với họ đi. Hãy nói bất cứ điều gì để họ cho mi ở lại - nói đi nào.

Tôi run rẩy, miệng khô khốc, nhưng chỉ trong một giây, tôi đã kịp trấn tĩnh, vẫn ôm Kaoru trong tay, tôi trượt khỏi ghế và quỳ thấp dưới sàn, đầu gục sát.

- Điều tôi kể trong khóa Suy tư là dối trá. Đó không phải là câu chuyện, đó chỉ là một ước mong. Tôi đã luôn muốn sinh một đứa con. Đứa bé này là con gái của người yêu tôi. Tôi muốn sinh con cho anh, nhưng tôi không thể có con. Tôi đã luôn nghĩ nếu đứa bé này là con mình thì sẽ hạnh phúc biết bao. Rồi những lúc mất phương hướng, tôi bắt đầu tin rằng đứa bé này thật sự là con đẻ của tôi.

Tôi nghe giọng mình đã biến thành tiếng nức nở. Tôi cảm nhận được những giọt nước mắt đang tuôn trào. Không biết đây là những giọt nước

mắt giả tạo, hay cõi lòng tôi đang thật sự tan nát. Những giọt nước mặn từ khóe mắt tôi thi nhau rơi xuống.

Một giọng nói cất lên:

- Cô bảo đứa bé này là con của người yêu cô - không phải là cô đánh cắp nó đấy chứ?

- Ôi, không, không. Khi vợ anh phát hiện ra mối quan hệ lén lút của chúng tôi, cô ta đã bỏ đi đâu đó và để anh lại với đứa con. Tôi đã chăm sóc đứa bé bởi anh ta bỏ mặc con gái mình. Vợ anh yêu cầu chúng tôi phải chi tiền cấp dưỡng nên anh đổ tội cho tôi đã hủy hoại cuộc sống của anh ta, và bắt đầu xa lánh tôi. Anh bảo không hề có ý định lấy tôi, và cũng không muốn có trách nhiệm với đứa bé. Vì thế, tôi đã yêu cầu anh để tôi nuôi nấng đứa trẻ, còn hơn là cho nó vào trại mồ côi. Nhưng dù thế, anh vẫn không muốn sống cùng tôi và Kaoru.

Giọng tôi lúc này đang lại và rành mạch, xa lạ đến nỗi tôi không nhận ra đó là giọng của chính mình. Tôi ôm Kaoru quá chặt làm con bé bắt đầu cựa quậy muốn thoát ra.

- Tôi quyết định sống với đứa bé này. Nhưng tôi không còn tin vào bất cứ điều gì nữa. Ở thế giới bên ngoài, sớm hay muộn, Kaoru cũng biết bố nó đã từ chối nó. Chắc chắn con bé sẽ đau khổ, giống như tôi vậy. Nếu có một thế giới không tồn tại nỗi đau, tôi muốn dẫn con bé đến đó. Hãy giúp chúng tôi. Hãy cứu chúng tôi. Hãy cho chúng tôi ở lại, để chúng tôi có thể quên đi những đau thương không đáng có này.

Khi tôi ngừng nói, căn phòng rơi vào im lặng. Tôi nghe hơi thở ấm nóng của Kaoru bên tai mình. Họ có tin câu chuyện của mình không? Mình và Kaoru có thể ở lại không, hay họ sẽ đuổi mình đi? Nhịp tim tôi dần trở lại bình thường; tay và chân tôi thôi run rẩy. Tôi cảm thấy mình mạnh mẽ hơn rất nhiều, sẵn sàng đối mặt với mọi quyết định của họ. Cứ hãy để họ làm điều họ muốn, nếu họ từ chối chúng tôi thì vẫn không sao cả. Dù gì tôi cũng sẽ tìm ra cách để sống với Kaoru - tôi sẽ cho họ thấy tôi không sao cả.

- Cô ngồi lên ghế đi.

Nghe giọng Elemiah, tôi chậm chậm đứng lên và ngồi xuống ghế. Nhưng tôi không thể ngẩng lên. Tôi sụt sùi, lấy ống tay áo lau nước mắt.

- Có vẻ cô có số tài khoản rất lớn trong ngân hàng. Cô sẽ giao cho Gia đình toàn bộ số tiền này?

Tiền tiết kiệm. Tôi vừa nhìn thấy một tia sáng. Có thể Kumi đã đúng khi nói rằng họ sẽ lấy hết tiền của mình. Nếu vậy, mình vẫn còn một cơ hội. Tiền tiết kiệm và bảo hiểm của bố mình, cộng số tiền mình dành riêng ra khi còn làm việc, bây giờ đã trở thành một vận may nhỏ. Có lẽ đây sẽ là lý do mà họ cho mình ở lại. Nếu mình có thể sống cùng Kaoru thì số tiền mình được trả khi bố mình qua đời không có nghĩa lý gì với mình. Nhưng nếu có thì sao? Nếu sau một năm mình bị đuổi khỏi đây mà không một xu dính túi, mình phải làm gì? Những nghi hoặc xoáy lên trong tôi.

- Bố tôi qua đời hai năm trước, số tiền trong tài khoản là tiền bảo hiểm của bố tôi và ông để lại cho tôi. Bởi vì Kaoru không có bố, tôi đã lên kế hoạch sẽ sống dựa vào số tiền này cho tới khi tôi đi làm trở lại. Nhưng nếu chúng tôi có thể ở lại đây cùng nhau, vậy thì số tiền đó cũng chỉ là hành lý quá cân. Điều chúng tôi thực sự cần không phải là tài chính, mà là một nơi chúng tôi có thể sống yên bình.

- Được rồi, vậy thì chỉ cần cô đóng dấu vào tờ đơn này, chúng tôi sẽ giữ sổ tiết kiệm của cô và con dấu ngân hàng. - Sarah nói với nụ cười luôn nở trên môi.

Tôi lấy những thứ bà yêu cầu ra khỏi túi và đặt lên bàn. Sau đó nhìn tờ đơn trước mặt mình và thấy hai chữ “Hợp đồng”.

Hợp đồng Dựa trên sự hiểu thấu những lý tưởng của Gia đình Thiên thần, tôi có nguyện vọng được gia nhập cộng đồng này với tư cách là thành viên chính thức.

Theo đúng như những nguyên tắc cơ bản của Gia đình, tôi đồng ý giao những tài sản cá nhân sau đây cho Gia đình một cách vô điều kiện.

Dưới dòng tuyên bố là một khoảng trống.

Như thể giúp tôi trả lời một câu hỏi búa trong bài thi, Sarah nói:

- Cô hãy liệt kê tất cả những thứ cô đang sở hữu trong khoảng trống này. Ở mục tài khoản ngân hàng, hãy ghi họ tên và số tiền hiện có, cùng những tài sản khác như cổ phiếu hoặc bất động sản.

Đột nhiên, người phụ nữ tóc ngắn lên tiếng sau khi im lặng suốt buổi phỏng vấn:

- Có lời đồn đại rằng chúng tôi là những kẻ cắp, nhưng không phải vậy.

Elemiah hạ giọng, ngắt lời:

- Cô ấy không cần biết những chuyện như vậy.

- Không, Ele, tốt nhất là hãy nói thẳng mọi việc.

Một vài kẻ ngu ngốc xác xược đã đòi lại tiền sau khi rời khỏi Gia đình, và rồi la lối rằng chúng tôi là những kẻ trục lợi, nhưng chúng tôi không làm điều đó. Chúng tôi luôn nói rằng các vị chỉ có được hạnh phúc thật sự bằng cách rũ bỏ tất cả mọi thứ. Dù các thành viên có quay lưng lại chống đối, chúng tôi cũng bỏ qua hết - đó là triết lý sống của chúng tôi. Khi cô ở lại đây, cô được ăn tất cả những gì cô muốn, được tắm và ngủ mỗi đêm, nhưng sẽ không được lấy lại những gì cô đã mang theo.

- Saku, đủ rồi!

Người phụ nữ cột tóc huých nhẹ Saku, nhưng bà ta vẫn tiếp tục thao thao bất tuyệt, hai má đỏ lên còn giọng ngày càng gay gắt, dường như không kìm lại được.

- Ngay cả ở thiên đường thì người ta vẫn phải ăn - ai cũng biết điều đó mà. Một vài người đến tay trắng, rồi có người đến với hàng đống tiền. Nhưng Thiên thần không xem đó là sự khác biệt - Thiên thần đối xử với mọi người đều như nhau, phải không? Việc mọi người đòi lại tiền và gọi chúng tôi là kẻ cắp làm tôi thật sự tổn thương. Vậy rốt cuộc họ đã lĩnh hội được gì chứ?

- Nhưng không cần phải nói với cô ấy lúc này.

- Saku, cô ấy đã kết thúc khóa Suy tư và cô ấy muốn học hỏi nhiều hơn...

- Mochimaru cũng nói vậy.
- Mochimaru không liên quan gì đến chuyện này cả.
- Dù sao, đây cũng không phải là nơi để nói những chuyện như vậy. Cô có thể nói dịp khác nếu nhất định phải nói.

Bốn người ngồi đó thì thảo tranh cãi. Tôi ngăn người nhìn họ. Đứa bé mình mang theo không phải là đứa con mình rút ruột đẻ ra - điều này không quan trọng với họ bằng món tiền vô nghĩa kia hay sao? Những người này có tin vào câu chuyện bịa đặt của mình không? Hay chỉ là họ không thèm bận tâm đến những chuyện như vậy?

Dù sao đi nữa, trông họ rất giống một nhóm các bà nội trợ trung niên tụ tập lại và kêu ca về việc thịt cá, rau củ đang tăng giá vùn vụt. Ý nghĩ này làm cảm giác sợ sệt của tôi nhanh chóng tan biến. Có thể đây không thực sự là một nhóm tín ngưỡng, mà chỉ là nơi ăn náu của một nhóm phụ nữ mà thôi.

Ngay từ đầu, tôi đã để ý thấy nơi đây chỉ toàn là phụ nữ. Hai người đón chúng tôi trong đêm đầu tiên; hai người nhóm trưởng và năm học viên trong nhóm Suy tư. Tất cả đều là phụ nữ. Cả những người tôi gặp ở các sảnh cũng đều là phụ nữ ở nhiều độ tuổi khác nhau. Có thể trong đêm đầu tiên gặp Fumiyo, nếu tôi báo với bà Kaoru là một đứa bé trai, hẳn bà sẽ không cho tôi lên xe.

Và thêm một điều, hầu hết bọn họ đều có những quá khứ đau thương. Chồng Fumiyo phản bội bà, trong khi Kumi thì mất quyền giám hộ con đẻ.

Chắc chắn rồi, Gia đình có những triết lý tương tự nhau: mọi người bị ràng buộc bởi những định kiến của họ; tâm hồn quan trọng hơn thể xác. Và tại đây cũng có những nguyên tắc, luật lệ riêng đi cùng với những lý do hợp lý. Nhưng thật ra, liệu Gia đình có phải là nơi ẩn trốn dành cho những phụ nữ không thể kham nổi cuộc sống bên ngoài, những người dù không toàn tâm tin vào thiên đường hay tâm hồn nhưng vẫn tìm đến Gia đình Thiên thần để ẩn trốn xã hội? Liệu những người phụ nữ ở đây đặt cho nhau những cái tên lạ như Elemiah và Sarah thực sự xuất phát từ

mong ước giản dị của họ là bắt đầu một cuộc sống mới, thoát khỏi những đau đớn và khổ ải?

Tôi cầm cây bút trên tờ đơn ở trước mặt mình lên.

Bốn người phụ nữ ngừng rầm rì và nhìn vào tay tôi. Tôi viết ra tên tài khoản và số tiền hiện có một cách dứt khoát. Tôi biết những ánh mắt đó đang dõi theo từng nét bút của mình.

Tôi thấy mình âm thầm khẩn nguyện: hãy cho tôi một cái tên, bất kể có kỳ cục đến đâu, chỉ cần nó không phải Kiwako Nonomiya. Với một cái tên mới và chưa từng xuất hiện ở đâu, tôi sẽ sống một cuộc đời vô lo và không còn tuyệt vọng. Hãy cho tôi một nơi mà không ai săn đuổi tôi, không ai xét xử tôi.

Kaoru với tay giựt cây bút, làm mấy con chữ nguệch ngoạc đi. Tôi phải viết lại tờ khác. Sau khi điền xong số tài khoản, một cảm giác cực kỳ bình yên tìm đến tôi. Tôi không biết đó là cảm giác bình yên thật sự hay chỉ là thái độ bất cần đời khi bạn đã dấn quá sâu vào một việc nên không cần bận tâm đến những gì sẽ xảy ra tiếp theo nữa. Nhưng dù là gì đi chăng nữa, khi có thể bỏ đi gánh nặng đã đeo đẳng theo mình suốt thời gian qua, tôi thấy thanh thản vô ngần.

Đưa sổ ngân hàng và con dấu cho những người phụ nữ, tôi biết mình vừa bỏ đi 37,5 triệu yên tiền bảo hiểm của bố, 800 ngàn yên tiền tiết kiệm của bản thân cùng vài trăm yên nữa.

Ngày 20 tháng 3

Tôi chính thức được chấp nhận là thành viên trong Gia đình. Trong nhóm chúng tôi, chỉ có Kumi, tôi và Sae được ở lại. Saegusa và Tokuda bị từ chối, cho nên họ sẽ ở bên ngoài, chỉ ghé Gia đình để làm vài việc; quá trình này được gọi là “Hoạt động tạm thời”. Sae bảo rằng bà Tokuda quá cứng cỏi nên đã tranh cãi với Elemiah, còn Saegusa thì không chịu giao tiền. Tôi không biết cô nghe chuyện từ đâu bởi chúng tôi không được thông báo về nguyên nhân những chuyện đó.

Đã hơn một tháng kể từ lúc tôi rời Nagoya. Tôi không cách nào biết được cảnh sát đã điều tra được gì, đã tiến đến đâu trong quá trình xác định chỗ ẩn náu của mình. Nhưng tôi không thể hỏi thăm ai, và ở đây, tôi cũng không thể đọc tin tức. Đôi lúc nỗi lo lắng làm tôi muốn hét to lên. Tôi chỉ biết tự trấn an bản thân họ sẽ không thể nào tìm thấy mình.

Suốt nhiều ngày, ba chúng tôi cứ cặm cụi làm nhiệm vụ được gọi là “Hoạt động”. Hằng ngày, chúng tôi làm vài việc, và sau buổi tối thì họp mặt với những thành viên khác trong Gia đình. Công việc mỗi ngày đều khác nhau. Chúng tôi được phân công lau nhà, nấu nướng, hoặc thu hoạch và đóng gói rau củ dưới sự hướng dẫn của những thành viên khác. Trong khi làm việc, tôi phải để Kaoru ở Trường học.

Có vẻ như trong suốt thời gian tham gia khóa huấn luyện, chúng tôi được sắp xếp làm sao ít tiếp cận với các thành viên khác nhất. Hình như có khoảng 40 phụ nữ đang sống tại đây, khó có thể nói chính xác vì một vài người chỉ ghé đến và ra về. Ở đây có cả trẻ em. Thời gian dùng bữa và tắm rửa được quy định sát sao, mọi người phải tuyệt đối tuân thủ lịch sinh hoạt. Trường học là một tòa nhà lớn giống như một phòng tập thể dục nối với Gia đình bằng một lối đi bộ có mái che. Nơi đó có khoảng 10 bé gái được trông nom. Một vài bé sống chung với mẹ tại Gia đình, số còn lại thì đi đi về về. Kaoru nhỏ tuổi nhất, lớn hơn một chút là các bé đang tuổi tập đi và lớn nhất cỡ 12-13. Bọn trẻ tụ tập trong căn phòng trống rộng lớn, nếu không học thì chơi đùa cùng nhau. Một trong những công việc được phân công cho các thành viên trong Gia đình là dạy những đứa lớn học và chăm sóc những đứa còn bé.

Chiều nay, Kaoru, tôi cùng Kumi và Sae được Elemiah được triệu tập ở phòng huấn luyện. Chúng tôi đang trò chuyện thì cánh cửa xịch mở và một người lạ bước vào. Bà ta nhỏ nhắn, đứng tuổi, mặc áo len xanh rêu và quần nâu sẫm. “Cứ tự nhiên đi nào”, bà ta thì thầm một cách thân mật, rồi ngồi xuống trước mặt chúng tôi và lần lượt quan sát khuôn mặt từng người.

- Chao ôi! Thật là một đứa bé đáng yêu! Chúng là kho báu, em biết không, những đứa con của chúng ta ấy. Hãy gọi cô bé này là Rebecca. Và tên em sẽ là Ruth. Em còn quá trẻ, em đã xin phép gia đình về chuyện đến đây chưa đấy. Gọi em là Saul nhé. Còn em - tóc em xơ xác do nhuộm nè, nhớ chăm sóc tóc nhen. Tên em là Esther. Các em hãy cố gắng làm việc chăm chỉ.

Bà ta nói không nghĩ, rồi đứng lên ra khỏi phòng. Nhìn cách Elemiah và Sarah cúi gập người chào và điệu bộ hối hả của họ khi mở cửa cho bà ta, tôi biết người phụ nữ trông bình thường này chính là người đứng đầu Gia đình Thiên thần.

- Xem nào, cô là Ruth... và cô là Saul. - Sarah làm thầm viết các tên mới của chúng tôi lên cuốn sổ tay khi bà Thiên thần vừa đi khỏi.

Elemiah tuyên bố với giọng trịnh trọng:

- Giờ thì Thiên thần đã đặt tên mới cho các cô, và hôm nay sẽ là ngày sinh nhật của các cô. Những cái tên cũ mà các cô sử dụng ở thế giới bên ngoài cùng ngày sinh nhật cũ giờ cũng chỉ là những hành lý không cần thiết. Chúc mừng sinh nhật. - Cả ba nhìn nhau, lúng túng không biết có nên cúi người đáp lại hay không.

Trước khi giải tán, Sarah nói với cả bọn:

- Hôm nay các cô sẽ rời phòng tạm và dọn đến chỗ ở mới. Ruth, cô ở phòng 25, Saul ở phòng 14 và Esther ở phòng 31. Các cô có thể yêu cầu đổi phòng trong vòng ba tháng. Công việc hôm nay cũng kết thúc, hãy sắp xếp và dọn sạch phòng ở đi nhé.

Kumi và tôi cởi ga trải giường, bao gối, quét phòng và lau sàn.

- Em từ Tokyo đến hả? - Tôi hỏi.

- Em sinh ra ở một đảo nhỏ thuộc Inland Sea, nhưng đến năm 18 tuổi thì dọn đến Tokyo.

- Inland Sea...

- Chị đã bao giờ nghe về đảo Shodo chưa?

- Đảo trong phim Twenty-four Eyes ấy à?

- Chị biết phim đó? Đúng là đảo đó đấy!

- Gia đình em có biết em đến đây không?

- Em không nghĩ gia đình mình biết, đã lâu lắm rồi em không về nhà... - Kumi bỏ dở câu nói và quay ra lau chùi các cửa sổ. Kaoru ngồi trên giường, con bé giật mạnh tấm ga giường được cuộn tròn, kéo nó lên che đầu và ré lên cười. Khi tôi tiếp tục dọn dẹp, con bé lại kéo tấm ga quá đầu và la hét đầy thích thú.

- Nó nghĩ đó là trò chơi. - Kumi nói rồi tiến đến, kéo mạnh ga trải giường khỏi đầu Kaoru. - Ú ờa! Thấy con rồi nha! - Kaoru rung người cười nắc nẻ.

Không hiểu từ đâu, tôi lại nghe giọng anh từ những ngày rất xa vắng bên tai mình. Em à, em biết điều này bây giờ là không thể mà, phải không? Anh muốn sống một cuộc sống bình thường cùng em, chúng ta sẽ ăn cơm và xem tivi cùng nhau mỗi tối.

Chúng ta đang cố gắng biến điều đó thành hiện thực, phải không? Tất nhiên anh cũng muốn có con, nhưng nếu em mang thai lúc này thì mọi chuyện sẽ hỏng bét. Em biết điều đó mà.

Sao mình lại nhớ đến anh ta làm gì? Sao mình không thể thôi nghĩ về chuyện cũ dù đã vui vẻ giao cho họ toàn bộ số tiền tiết kiệm để bắt đầu một cuộc sống mới? Sống ở nơi này có giúp mình quên hết quá khứ không? Có một cái tên mới rồi thì liệu mình sẽ có một cuộc đời mới thoát ly khỏi hình ảnh hai vợ chồng họ không?

- Nè chị, nhìn nè chị Kiwako, con bé sắp bò nè!

Nghe giọng Kumi, tôi ngẩng lên nhìn. Kaoru vẫn ngồi trên giường, nhưng con bé đang chống hai tay giữa chân và cố nâng người lên.

- Chị gọi nó đi. Nghe Kumi thúc giục, tôi đứng lên, chồm người tới trước vừa gọi vừa vỗ tay:

- Nào Kaoru. Mẹ ở đây, đến với mẹ nào. Kaoru tì người lên hai tay, bắt đầu bò chậm chậm trên giường. Trong một chốc, con bé lộ vẻ mặt choáng váng vì ngạc nhiên với hành động vừa rồi của mình, sau đó cười toe toét.

- Kaoru giỏi quá! Yêu con quá đi! - Kumi la lên rồi nhắc bồng con bé đặt xuống sàn nhà. Tôi chuyển đến góc phòng và gọi con bé:

- Đây nè, lại đây Kaoru. Mẹ ở đây. Kaoru bò đến chỗ tôi với khuôn mặt rạng ngời. Đang bò thì nó dừng lại, xoay về phía sau xem thử mình đã đi được bao xa, rồi nhả nha bò tiếp. Tôi gọi liên tục:

- Lại đây, Kaoru, lại đây nào.

Con bé sử dụng hai tay còn vụng về nhưng vững chãi.

- Chao ôi! Nhìn nó bò kìa! Em có nghĩ con bé sẽ đứng lên và gọi mẹ không?

- Dĩ nhiên rồi, sẽ không lâu đâu. Kaoru, chẳng mấy chốc con sẽ tự đứng lên được và nói chuyện với mẹ. Con sẽ làm được nhiều trò mới cho mà xem!

Kumi nói rồi định nắm hai tay Kaoru kéo con bé đứng lên, nhưng nó nhăn mặt rồi òa khóc. Kumi và tôi nhìn nhau cười.

Mình sẽ sống ở đây cùng Kaoru, tôi nghĩ. Mình sẽ vứt quá khứ qua một bên, không bận tâm đến anh ta cùng người vợ luôn đổ vào tai mình những lời răn rít. Ngay tại đây, vào một ngày nào đó, mình sẽ quên hết tất cả - cái tên Kiwako, quá khứ, sự nghiệp, kỷ niệm của những ngày hạnh phúc, và ký ức về những con người xấu xa đó - mình sẽ rũ bỏ tất cả dễ dàng như mình đã rũ bỏ toàn bộ tài sản của mình. Và một khi đã quên đi những ký ức tồi tệ, có thể mình sẽ được giải thoát khỏi những tội lỗi mình đã gây ra. Ai có thể tin nổi những đau khổ của mình sẽ được giải quyết dễ dàng đến vậy?

Kaoru gắng sức bò đến bên tôi, nước dãi nhều nhão chảy xuống cằm. Dang rộng vòng tay, tôi đón vào lòng sinh linh bé nhỏ mà tôi đã đánh đổi

bằng tất cả những gì mình có được.

Ngày 30 tháng 7 năm 1987

Tôi thức dậy lúc 6 giờ sáng. Sau khi đánh thức Kaoru và đánh răng cho con bé, hai mẹ con xuống Phòng Lộc thánh lấy khay thức ăn và tìm hai cái đĩa trống, rồi ngồi xuống. Điểm tâm hôm nay có đậu tương, rong biển, dưa chua, canh miso và cơm trắng. Kaoru đưa tôi túi gia vị con bé vừa lấy từ người trực Phòng Lộc thánh sáng nay, và tỏ ý nhờ tôi mở túi giúp. Con bé chăm chú quan sát tay tôi trong lúc tôi rắc gia vị lên phần cơm của nó. “Nhìn nè, trong này có trứng. Con thật may mắn đó nhe”, tôi nói khi đưa cho nó đôi đũa. Kaoru cười khúc khích rồi nhắc lại như vẹt: “Trong này... trứng... may mắn!”.

Sau bữa sáng, tôi ra vườn giúp mọi người lau rửa các tượng thiên thần. Một vài phụ nữ đang miệt mài kỳ cọ. Tôi rùng mình khi lần đầu tiên nhìn thấy tất cả những tượng người thu nhỏ xếp thành hàng này, song qua nhiều buổi sáng cọ rửa, tôi thấy chúng giống những bức tượng hơn, và ngay cả khi chúng không có mắt mũi, tôi vẫn có thể nhìn thấy nét biểu cảm trên những khuôn mặt trắng bóng này. Có lúc trông chúng buồn bã, lúc lại trông vui tươi. Tôi xối nước lên những bức tượng sứ rồi ra sức lau chùi. Trong suốt hai năm rưỡi qua, ngày nào tôi cũng cầu xin các bức tượng hãy ban cho chúng tôi thêm một ngày bình yên nữa. Nếu vậy thì ngày mai tôi vẫn có thể được ở cùng Kaoru. Tôi không biết những thiên thần bé nhỏ này có những quyền năng gì, nhưng ít nhất cho tới hôm nay, lời ước nguyện của tôi đã được đáp ứng. Hôm nay tôi lại nguyện cầu. Tôi không dám cầu sự bình yên cho năm năm tới, hay thậm chí năm sau; tôi chỉ cầu cho hôm nay và ngày mai; tôi chỉ có một ước nguyện nhỏ nhoi vậy thôi.

Cách chỗ tôi làm việc không xa, Kaoru đang ngồi xôm trên đất bứt cỏ cùng Mahlon, vờ như sắp nấu ăn. Vài phụ nữ đi ngang chỗ bọn trẻ dừng lại để trò chuyện với chúng. “Chào bé Rika” “Hôm nay con đã uống hết sữa chưa?” “Mahlon giống mẹ như tạc ha?”

Mahlon năm nay 11 tuổi, cô bé ở với Gia đình từ hồi lên năm. Chúng tôi đã ở chung phòng với nhau trong khoảng một năm nay. Mahlon và

Dan, mẹ cô bé, Kaoru và tôi cùng Saku, người phụ nữ có mặt trong buổi phỏng vấn của tôi, tất cả năm người ngủ chung một phòng.

Hôm nay là lần sinh nhật thứ ba của Kaoru, nhưng hai mẹ con không thể tổ chức ăn mừng. Tại Gia đình, ngày 20 tháng 3, ngày chúng tôi chính thức được chấp nhận là thành viên của Gia đình và được đặt tên, mới là ngày sinh nhật chung của cả hai. Đúng ra tôi không được phép gọi con bé là Kaoru, và nó cũng không nên gọi tôi là mẹ. Theo như triết lý của Gia đình, mối quan hệ bố mẹ - con cái cũng chỉ là một phần của thứ hành lý quá cân mà bạn nên vứt bỏ. Nhưng khi chỉ còn lại hai mẹ con, tôi vẫn gọi con bé là Kaoru, và ngược lại, nó cũng gọi tôi là mẹ. Tất nhiên Kaoru còn quá nhỏ nên không hiểu tất cả những điều này, vậy là con bé xem cả hai tên Kaoru và Rika đều là tên mình, và thỉnh thoảng còn gọi tôi là mẹ trong lúc có người khác ở gần.

Levi đóng tai lắng nghe tiếng nói đằng sau bức tường và cất giọng:

- Hôm nay đừng thèm đếm xỉa đến bọn họ.

Saku tiếp lời trong lúc mạnh tay chà một tượng thiên thần bằng một tấm giẻ ẩm được vắt kỹ:

- Ừ, tất nhiên. Cuối cùng họ sẽ nhận ra họ mới chính là lũ điên. Tôi thấy xấu hổ khi nghe họ oang oang về những chuyện chẳng ra gì. Tự dung lại đi rêu rao với cả thế giới rằng con cái của mình ruồng bỏ mình.

Vài ngày trước, một nhóm người đã cố xông vào đây và yêu cầu Gia đình thả con gái họ về nhà. Cô gái tên Ami, vừa được kết nạp khoảng ba tháng trước. Bố cô gái đã dẫn theo cả họ hàng và bạn bè đến, tạo nên một cảnh náo động khủng khiếp bên ngoài bức tường. Ami chỉ mới 17 tuổi, mặc dù cô cam đoan đã được phụ huynh cho phép, nhưng có vẻ như cô đã trốn nhà đi. Khi những người đứng đầu hỏi cô có muốn trở về nhà không thì cô kiên quyết lắc đầu, thậm chí không chịu ra gặp bố mẹ mình.

Sau hai năm rưỡi, tôi vẫn không hiểu những người đứng đầu ở đây dựa vào đâu để quyết định ai được ở lại và ai phải ra đi. Bà Tokuda và Saegusa vẫn đến Gia đình làm việc, nhưng gần đây tôi không còn thấy họ. Sae, được đặt tên là Saul, đã rời Gia đình sau sáu tháng. Trong năm người của nhóm, hai người duy nhất còn lại là tôi và Kumi - giờ là

Esther. Theo thông báo chính thức, cánh cửa của Gia đình mở ra với tất cả mọi người, nhưng trên thực tế thì vẫn có những người như bà Tokuda không thể đạt được yêu cầu. Tôi không hiểu tại sao họ lại chấp nhận một cô gái tuổi thành niên trong khi lại từ chối một người trưởng thành, bởi vì ít nhất người trưởng thành sẽ có một khoản tiết kiệm nào đó - kiểu gì cũng nhiều hơn cô Ami kia.

Đó không phải là điều duy nhất mà tôi không hiểu nổi. Dù đã ở đây vài năm nhưng tôi vẫn không được phép thắc mắc một cách công khai về bất cứ điều gì. Thật ra vẫn được phép hỏi han, nhưng sẽ chẳng có ai đứng ra trả lời cho bạn cả. Mỗi sáng, chúng tôi được phân công các nhiệm vụ thuộc quá trình Hoạt động: thu hoạch và đóng gói rau củ; chuẩn bị các bữa ăn (gọi là Lộc thánh); dạy bọn trẻ học; lau chùi và giặt giũ; làm việc bán thời gian ở bên ngoài (gọi là Hoạt động bên ngoài); phân phát hoặc in ấn tờ rơi. Chúng tôi làm tất cả những gì được yêu cầu, nhưng tôi vẫn không biết ai là người vạch ra thời khóa biểu, hay cách họ phân công người thực hiện những công việc này. Tôi chưa gặp lại Thiên thần lần nào kể từ ngày bà ta đặt tên cho chúng tôi. Thật khó có thể tin nổi người phụ nữ đứng tuổi trông rất bình thường đó, người mà bạn thậm chí còn không mấy may chú ý đến nếu va phải ở siêu thị, lại có thể là người đứng sau toàn bộ các quyết định của Gia đình. Nhưng dù sao cũng không thể biết được ai là người chịu trách nhiệm về các công việc tại đây. Một cách nào đó, tôi vẫn có ấn tượng rằng toàn bộ nơi này đang bị bao phủ trong một lớp sương mù.

Tôi nhẹ cả người khi biết lịch Hoạt động ngày hôm nay của tôi là gửi thư từ và tờ rơi ra ngoài. Hôm qua tôi đã đóng gói bắp cải, và hôm kia là dọn chồng gà ở sân sau. Hai tuần liên tiếp làm các công việc chân tay nặng nhọc quả thật làm tôi kiệt sức. Nhưng nếu tôi mở miệng than phiền lấy một lời, nó sẽ được đưa ra thảo luận ở buổi họp mặt tiếp theo. Sống ở đây, bạn chẳng còn cách nào khác là phải giấu đi mọi cảm xúc của mình.

Trên đường đi đến Trường học cùng tôi, Mahlon nắm tay Kaoru chạy đến chỗ những đứa trẻ khác đang tụ thành từng nhóm. Kaoru không thể theo kịp Mahlon, con bé vấp té xuống sàn và nằm bẹp luôn. Tôi tưởng nó sẽ khóc, nhưng rồi nó tự đứng lên, hai môi mím chặt cố kìm nước mắt.

Tôi lén nhìn lại phía sau để chắc nó không khóc nhè thì thấy con bé giơ tay lên vẫy, vẫn mím chặt môi.

Những tháng đầu tiên sống tại đây thật sự khôn khổ, vì tôi không biết mình được phép bày tỏ cảm nghĩ ở mức độ nào. Nếu có ai đó nghe tôi bảo lo lắng vì phải xa Kaoru cả ngày, nỗi lo lắng đó của tôi lập tức được mang ra thảo luận ở Phòng Suy tư vào ngay tối hôm đó. Mấy thành viên ngồi thành vòng tròn quanh tôi, yêu cầu được biết tại sao tôi thấy khó chịu khi rời xa Rebecca cả ngày. Tôi đã bị tra khảo với hàng loạt câu hỏi mà không hề có câu trả lời chính xác, giống hết lúc tôi tham gia khóa Suy tư. Dù tôi có nói gì, họ vẫn hỏi cùng một kiểu câu hỏi, cứ lặp đi lặp lại như vậy, có khi hỏi đến một hai giờ sáng, khiến tôi kiệt sức.

Nhưng khi quen dần, cuộc sống tại Gia đình không khắc khổ như tôi tưởng tượng. Dựa vào loại hình Hoạt động, chúng tôi được trả ba đến năm ngàn yên. Tạp chí, báo, radio và tivi bị quản chặt, nhưng nếu chúng tôi muốn mua bánh kẹo, thuốc lá hay thậm chí quần áo, chúng tôi có thể đổi bằng tiền kiếm được. Nếu có ý kiến không đồng tình với những quy định của Gia đình, chúng tôi có thể trình đề xuất điều chỉnh. Sau đó, hàng loạt buổi họp mặt được tổ chức giữa nhiều thành viên khác nhau, và trong vòng năm ngày, nếu đa số đồng ý, đề xuất sẽ được thông qua. Lần đầu tiên tôi đến Gia đình, trẻ con không được phép sống cùng phòng với mẹ và cũng không được ngủ cùng với một thành viên nào quá hai tuần. Tôi cho rằng điều này sẽ ảnh hưởng xấu đến sự phát triển cảm xúc của trẻ, và sau một buổi họp mặt kéo dài lâu đến nỗi chỉ cần nghĩ đến, đầu óc tôi đã quay cuồng, đề xuất của tôi được chấp thuận. Bây giờ thì trẻ em dưới 12 tuổi có thể ngủ cùng phòng với mẹ.

Ngày tháng trôi qua, thi thoảng tôi cũng quên đi những tội lỗi mình đã gây ra.

Công việc được phân công hôm nay có bốn người cùng làm. Sau khi quyết định ai sẽ làm việc gì - dán nhãn địa chỉ trên bì thư, gấp tờ rơi, cho mọi thứ vào bì thư và dán lại - chúng tôi cùng mang những hộp bìa cứng đang xếp chồng ở góc phòng ra và bắt đầu vào việc.

Khi mọi người vừa bắt tay vào làm thì Kara lấy ra một hộp sô-cô-la từ túi tạp dề và lên tiếng:

- Tôi có mang theo ít đồ ăn nè.

- Ăn trong lúc làm việc à? Nếu bị bắt gặp, chúng ta sẽ dính rắc rối to đấy. - Bani cảnh báo, nhưng Kana đã mở hộp sô-cô-la và đặt lên giữa bàn.

Asna với tay lấy viên sô-cô-la:

- Được thôi, nếu chúng ta bị mắng thì đó là lỗi tại cô đấy nhé, Kana.

- Hôm nay nóng kinh. Ít nhất họ cũng phải bắt máy điều hòa trong phòng làm việc chứ. Ăn kẹo đi, Ru, cô cũng có phần đấy.

Tôi cũng nhón một viên và đùa:

- Kana muốn ai cũng có “phần” phạm tội đây mà.

Mọi người cười ồ lên.

Tính cách của tất cả 40-50 phụ nữ sống tại đây đều có vài điểm chung. Không phải là bẩm sinh giống nhau mà trong thời gian sống tại Gia đình, họ đã phát triển những tính cách tương đồng nhau. Họ hiếm khi nghĩ về thứ gì đó quá sâu sắc; họ không hay xét nét; họ cũng chẳng có chính kiến. Và khi con người thiếu đi chính kiến, những cảm xúc tiêu cực như thù hận hay ác ý cũng không còn nữa.

Những thành viên Gia đình được huấn luyện để làm theo chỉ dẫn từ trên. Nếu được yêu cầu làm việc gì trong ngày nào, họ sẽ làm theo; và nếu được bảo ăn theo một kiểu nhất định, họ cũng tuân lệnh. Họ không bao giờ dừng lại tự hỏi ai là người đưa ra các mệnh lệnh. Sau một thời gian, cuộc sống dường như dễ chịu hơn theo cách này. Bởi vì nếu một người có chính kiến riêng và mở miệng thắc mắc, cô ấy sẽ không ở lại đây lâu. Cô ấy sẽ được bảo rằng: “Cô phù hợp với công việc ở bên ngoài hơn”, và khi đó sẽ bị tống ra ngoài với một lý do thích đáng. Chính vì thế mà một nhóm toàn phụ nữ sống cùng nhau nhưng lại không hề xảy ra khác khẩu. Với một nhóm phụ nữ ở chung phòng và làm cùng một việc, bạn nghĩ họ sẽ lập bè kéo cánh, nhưng những người ở đây thì không. Tôi vẫn mừng thầm vì chẳng ai ở đây cố tìm hiểu quá khứ của mình, nhưng

dù vậy, tôi không sao ngăn được cảm giác sờn gáy với bầu không khí nơi này: dường như ai cũng đang đeo trên mình một chiếc mặt nạ vậy.

Nghe tiếng la hét, chúng tôi đồng loạt dừng tay và nhìn ra phía cửa sổ.

- Máy người hôm qua lại đến. - Kana nói. Trước khi cô mở miệng, chúng tôi đã kịp nghe thấy một tiếng quát từ máy liên lạc: “Trả con gái của chúng tao đây!”.

- Ôi trời! Đúng là bọn họ.

- Lại vậy nữa rồi.

- Họ không bỏ cuộc sao chứ?

Mọi người bỏ dở công việc và vây quanh cửa sổ đang mở. Tôi cũng ra theo. Sau bức tường cao, không biết có bao nhiêu người và họ đang làm gì, nhưng kể cả vậy, chúng tôi vẫn lẳng tai nghe ngóng.

- Non ơi! Mẹ đây! Ít nhất con phải ra nói chuyện với mẹ chứ!

- Makiko! Makiko! Con có nghe bố không? Bọn điên đó sẽ tấy não con và lấy hết tiền của con! Bọn chúng đang lừa con!

- Bọn mày có biết lừa bịp mấy cô gái trẻ và nhốt họ lại là phạm tội không hả?

- Bảo đầu sổ của bọn mày ra đây! - Từ sau bức tường, từng giọng thay phiên gào thét vào máy liên lạc.

- Hôm nay họ kéo đến đông quá.

- Nhìn kia, Saku đang chạy qua bãi cỏ.

Saku với mấy người nữa đang chạy qua sân hướng về phía cổng. Chúng tôi có thể thấy một nhóm nhỏ đang đẩy cổng, còn Saku và những người khác cố ngăn họ lại.

- Có ông già nữa kia. - Bani thì thầm như thể người đàn ông đó là một loài quý hiếm. Tôi không thể nín cười.

- Cô cười cái gì? Ông ta là một ông già chứ còn gì nữa. Tôi nói gì sai à?

- Không sai. Đúng là một lão già, và quá hạn sử dụng rồi.

Mặc dù chúng tôi vẫn gặp mấy ông giao hàng đến Gia đình và quen mặt hết bọn họ, nhưng đã lâu rồi tôi không thấy một ông lớn tuổi hói đầu như người này. Nhìn ông ta, tôi có cảm giác ghê tởm, giống như có người phả khói thuốc lá vào mặt mình vậy. Có lẽ tôi đã quá quen với không khí của Gia đình nên bây giờ thấy thế giới bên ngoài có phần nào đó không sạch sẽ.

- Nhìn kìa, ông đang vào đây!

Ông ta đã ở trong sân, đang sai chân hướng về phía tòa nhà, vừa đi vừa gọi tên con gái. Hình như ông ta đang gọi ai đó tên “Nobue”. Tên của Ami ở bên ngoài là Makiko, vậy đây phải là một cô gái khác. Tôi tự hỏi không biết có phải Gia đình đang chứa chấp một vài cô gái vị thành niên, nên bố mẹ họ đã hợp thành một nhóm chống đối.

Bani hét lên qua cửa sổ :

- Ra ngay! Đờ rác rưởi các người cút ra khỏi đây ngay!

Asna cũng la lên:

- Đúng rồi, ra khỏi đây ngay!

Hình như những người khác đều nhìn ra ngoài vì chúng tôi nghe họ hét lên từ nhiều hướng. Một vài người còn ném xô đựng nước và giẻ lau vào những người vừa đột nhập. Sau một hồi chống cự quyết liệt, cuối cùng Saku và những người khác cũng đẩy lùi được bọn họ ra ngoài cổng. Âm thanh từ máy liên lạc cũng tắt ngóm.

Tôi ngồi kể Kumi trong buổi họp mặt sau bữa tối. Khi buổi họp mặt kết thúc, Kumi về phòng tôi nựng nịu Kaoru một lúc. Vì vẫn còn thời gian tắm, tôi rủ cô tắm cùng hai mẹ con.

Kaoru hỏi:

- Cô Et cũng đi tắm phải không ạ?

Kumi được Gia đình đặt tên là Esther, nhưng mọi người vẫn gọi cô là Et.

- Tất nhiên rồi. Cô sẽ gọi đầu cho con nhé, Rika.

- Cô ơi, không cần đâu, mẹ sẽ gọi cho con.

- Ôi trời! Còn bé mà khéo quá! - Kumi thốt lên rồi nhắc bổng Kaoru lên khỏi đầu, nhưng chỉ được một tẹo lại thả con bé xuống, rồi than: - Con nặng quá rồi, không chơi trò này được nữa.

Phòng tắm lúc này chỉ có ba người. Chúng tôi cùng ngồi vào bồn để thoa xà phòng. Kumi tóa nước nóng ra xung quanh làm Kaoru ré lên cười.

- Em đã thử liên lạc với họ chưa? - Tôi hỏi, nhưng cô chỉ lắc đầu.

Sau khi nhìn quanh để chắc không có ai lảng vảng gần đây, tôi nói: “Kumi, em có định sống ở đây suốt đời không?”. Kumi vẫn tóa nước mà không trả lời. “Em còn nhớ lúc Kaoru mới biết bò chứ? Em biết không, chị đã không được nhìn thấy lần đầu tiên con bé đứng chựng và nghe những lời bập bẹ đầu tiên của nó. Mấy người nhận nhiệm vụ ở Trường học lúc đó đã kể lại cho chị. Chị đến đây vì chị không còn chỗ nào để đi, và chị cũng chưa nghĩ về việc rời khỏi đây hay bất cứ việc gì khác. Nhưng nếu cứ ở đây, chị sẽ lỡ mất nhiều dịp chứng kiến từng bước lớn lên của Kaoru, và điều đó làm chị buồn vô hạn”.

Hình như tôi đang thủ thỉ với chính mình hơn là bày tỏ tâm sự với Kumi.

Có lẽ vì đến đây cùng một lúc nên tôi và Kumi hiểu nhau nhiều hơn. Tôi có thể tâm sự với cô những chuyện mà tôi không bao giờ nói với ai khác. Ngoài mặt, Kumi vờ như mình là một thành viên cam chịu và kín tiếng, cũng không có chính kiến cá nhân, nhưng khi chúng tôi ở riêng với nhau, cô thường thành thật bày tỏ những suy nghĩ của mình. Có một quy định ngầm trong Gia đình không cho những thành viên tại đây kể về trình độ hay nghề nghiệp của họ, nhưng giống như hai người đồng hành trong một chuyến hành trình, tôi và Kumi vẫn kể cho nhau nghe về quá khứ của mỗi người. Kumi sinh ra ở một hòn đảo tại Inland Sea, cô chuyển đến Tokyo năm 18 tuổi, đi làm và sau đó vào học trường thiết kế đồ họa vì cô rất thích vẽ. Cô gặp chồng chính thức của mình ở công ty in ấn nơi cô làm việc bán thời gian và kết hôn năm 24 tuổi.

Tôi cũng kể cho Kumi nghe tất cả quá khứ, tất nhiên trừ phần kịch tính nhất. Tôi sinh ở Odawara, quận Kanagawa; cũng đến Tokyo năm 18 tuổi, và sau khi tốt nghiệp đại học, tôi tìm được việc làm và phải lòng vị sếp của mình, một người đã có gia đình. Kumi trông trẻ hơn tôi nhiều nhưng tôi chỉ lớn hơn cô có hai tuổi, nên khi chúng tôi hồi tưởng về những sàn nhảy và quán bar cũ mà mỗi người thường đến, cả hai phát hiện ra chúng tôi từng đến những nơi giống nhau. Tại Gia đình, một nơi cách xa Tokyo, cách biệt với thế giới bên ngoài, nỗi nhớ của chúng tôi dành cho quán Chim cánh cụt hay Sàn nhảy Peyton làm cả hai có cảm giác như thể mình đang nhớ về một chuyến đi nước ngoài từ lâu lắm rồi.

Nhưng Kumi không biết nguyên nhân thật sự tôi đến đây, và tôi cũng không biết mong muốn thật sự của cô là gì. Không phải chúng tôi không được tiết lộ những điều này, mà vì một vài lý do nào đó, chúng tôi đều e ngại, không muốn kể ra sự thật.

- Lại đây nào Rika. Cô tắm sạch sẽ cho con nha.

Mặc dù đã bảo mẹ sẽ gọi đầu, nhưng Kaoru vẫn để Kumi bế nó ra khỏi bồn và đặt nó đứng trước vòi hoa sen. Thoa xà phòng khắp người Kaoru bằng miếng bọt biển, Kumi nhẹ nhàng tắm cho con bé. Dù trông Kumi vẫn rất trẻ con với mái tóc nhuộm màu nâu sáng, nhưng lúc tắm cho Kaoru, cô bỗng trở thành một người mẹ tận tụy.

Kumi bỗng quay mặt lại nhìn tôi qua làn hơi nước mờ ảo, mỉm cười:

- Khó mà rũ bỏ mọi thứ.

Kaoru phụ họa theo Kumi:

- Đúng đó, cô Et.

Cả phòng tắm mờ hơi nước lúc này vang dội tiếng cười của ba người chúng tôi.

Ngày 4 tháng 8

Tình hình có vẻ nghiêm trọng hơn chúng tôi nghĩ.

Hôm nay, tôi được phân công trực điện thoại. Đây là lần đầu tôi làm công việc này. Tôi được dẫn đến một căn phòng lạ nằm ở phía tây tầng thượng, trong phòng bố trí các bàn làm việc. Sarah đang ngồi kiểm tra các chồng giấy tờ trên bàn. Saku, người vừa dẫn tôi đến đây, chốt cửa lại và giục tôi ngồi xuống, sau đó đưa tôi một tập giấy được ghim lại với nhau.

Ở trang đầu tập giấy là dòng chữ: “Hướng dẫn cách đối phó với truyền thông đại chúng”.

Saku ngồi xuống cạnh tôi:

- Ru, cô đã làm việc ở phòng Quan hệ công chúng của một tập đoàn lớn, đúng không?

- Không thể nói là lớn...

Quy định của Gia đình yêu cầu các thành viên phải quên đi học vấn và nghề nghiệp trong quá khứ, nên tôi không ngờ bà nhắc tôi nhớ theo cách này.

- Đây không phải là lúc khiêm tốn. Gia đình đang gặp rắc rối to. Bọn phụ huynh đàn độn kia đã xói tung lên nên giới truyền thông cũng nhúng mũi vào. Khi cô đến đây, cô đã giao phó toàn bộ tài sản của cô cho Gia đình, đúng không? Ai cũng làm vậy, công bằng như nhau, nhưng rồi một số kẻ chẳng ra gì làm âm ỉ đòi tiền lại. Lúc nào cũng có những bọn khốn như vậy đó. Chúng ta đã giải thích mọi thứ với họ, rất đơn giản, và họ đã thông suốt. Không sao cả. Nhưng lần này, bọn phụ huynh kia cứ khẳng khẳng chúng ta không trả con gái cho họ, nên mấy người trước lại lợi dụng cơ hội đó để làm âm lên tiếp. Những kẻ phao tin đồn bảo rằng chúng ta chuyên bắt cóc trẻ con và giam cầm chúng, và rằng chúng ta là một nhóm tội phạm chuyên trăn lột tiền của mọi người. Nhảm nhí! Chúng ta nào có vô lấy bọn trẻ ở trên đường. Chính chúng mò tới đây và van xin được ở lại...

Vừa lúc, điện thoại đổ chuông cắt ngang bài diễn văn đả kích của Saku. Sarah nhắc ông nghe lên, mắt liếc qua liếc lại giữa Saku và chiếc điện thoại trong lúc lặp đi lặp lại những từ “Vâng” “Không” một cách trang trọng, sau đó nhìn xuống bảng hướng dẫn, đồng dục tuyên bố: “Như đã giải thích trong một vài dịp trước đây, chúng tôi không phải là một tổ chức tín ngưỡng”.

Saku nói vọng lại khi ra khỏi phòng:

- Tôi ra ngoài kiểm tra xem sao. Họ bảo tôi nói quá nhiều và tôi không được phép trả lời điện thoại.

- Máy chuyện này đủ làm phát điên.

Sarah thở dài sau khi dập máy. Bà ta đuổi người rồi đến bên cửa sổ, kéo cánh cửa lên một nửa. Nhưng chẳng có ngọn gió nào lùa vào phòng. Bà dựa người vào thành cửa, hai tay quạt quạt trước mặt.

- Hiện Gia đình có bao nhiêu trẻ vị thành niên? - Tôi hỏi.

- Ngoài những đứa vẫn ở cùng mẹ thì có ba đứa, nếu tính luôn cả con bé 20 tuổi chưa được chấp nhận chính thức. Nếu cô muốn biết thì Ami, cái đứa mà bố mẹ nó đang gây chuyện đấy, đúng là một con bé hư. Nó bỏ nhà đi từ năm 15 tuổi; gia nhập băng đua xe máy, và Chúa mới biết nó đã qua tay bao nhiêu thằng. Chưa được 18 tuổi mà nó đã hai lần phá thai.

Hình như trước đây Sarah không khi nào bàn luận về quá khứ của các thành viên như vậy. Tôi chưa bao giờ làm việc cùng Ami, nhưng tôi đã thấy cô bé đó nhiều lần trong các bữa ăn. Nó có vẻ là một cô bé vô tư lự, luôn mỉm cười và cởi mở.

- Sao không trả bọn trẻ lại cho bố mẹ chúng?

- Chúng ta không thể làm vậy. Bọn chúng tìm đến chúng ta để cầu xin giúp đỡ, vì vậy Thiên thần không muốn từ chối chúng chỉ vì chúng có thể làm rối rắm mọi việc. Tất cả bọn cô nên biết điều này, Ru.

Bà ta nhìn thẳng vào mắt tôi. Cái nhìn của bà ta làm tôi cứng người. Ánh mặt trời xuyên qua ô cửa rọi vào phòng, tạo thành một quang sáng quanh người bà. Tôi vội quay đi. Tôi không biết bà có ý gì khi gằn giọng “Tất cả bọn cô nên biết điều này”. Thấy tôi không nói lời nào, bà ta tiếp:

- Nếu mọi chuyện cứ tiếp tục như vậy, sẽ xảy ra chuyện thôi. Cảnh sát có thể ập đến và sẽ xảy ra một cuộc điều tra toàn diện. Tất nhiên chúng ta chẳng làm điều gì sai. Cô sống ở đây thì hẳn biết điều đó rồi. Như Saku đã nói, chúng ta không bao giờ bắt cóc ai hoặc ép buộc ai giao tiền. Nếu họ điều tra họ cũng chẳng tìm thấy điều gì đáng nghi, mặc dù không phải tất cả các thành viên sống ở đây đều không có gì đáng nghi.

Tôi ngẩng lên nhìn người phụ nữ đang tắm trong ánh nắng. Đôi mắt đó vẫn xoáy thẳng vào tôi.

Bà ta đã biết. Chắc chắn là vậy. Bà ta đã biết tôi là ai, và Kaoru là ai. Bà ta biết đích xác lý do tôi chấp thuận trao toàn bộ số tiền để được sống yên ổn tại đây. Sarah vẫn nhìn tôi, rồi môi nở nụ cười.

- Có người bỏ trốn khỏi mấy ông chồng vũ phu. Có người dẫn theo con gái khi sắp ly hôn. Không chỉ mấy đứa vị thành niên, mà rất nhiều người không muốn gia đình biết họ đang ở đâu. Chúng ta đã cố gắng nói lỏng sự phân biệt giới tính, nhưng nếu cảnh sát ập tới, chúng ta có thể ngay lập tức bị xem là “đàn bà” trở lại. Đó là lý do tại sao chúng ta nên ngăn chặn không cho vụ việc này đi quá xa. - Bà ta nhẹ nhàng nói, rồi tựa vào cửa sổ và thở dài: - Chúa ơi, hôm nay nóng thật!.

Điện thoại lại đổ chuông. Sarah giục tôi nhắc ông nghe. Tiếng nói ở đầu dây bên kia xưng là người của một tờ tạp chí tuần mà tôi có nghe tên, kèm theo một loạt câu hỏi: Có bao nhiêu người đang sống tại Gia đình? Tỷ lệ giữa đàn ông và đàn bà như thế nào? Có bao nhiêu trẻ em ở đó? Tên tuổi người đứng đầu? Tiêu chí hoạt động của Gia đình là gì? Đây có phải là một tổ chức tôn giáo? Tôi nhìn xuống tập giấy và trả lời tất cả các câu hỏi bằng cách đọc theo hướng dẫn. “Chúng tôi không phải là một tổ chức tôn giáo, mà là một nhóm người đồng tâm đồng ý cùng nghiên cứu và phát triển loại thực phẩm tự nhiên và hữu cơ. Trước việc bùng nổ các loại thực phẩm chế biến sẵn trong thời gian gần đây và tác hại mà nó để lại, chúng tôi cùng nhau kêu gọi mọi người tự mình làm ra những loại thực phẩm lành mạnh, không độc hại. Bởi vì những người tham gia đều hoàn toàn tự nguyện, nên có thể gọi chúng tôi là một tổ chức cộng đồng của nông dân...”.

Lúc tôi lơ đi những câu hỏi của người đàn ông và tiếp tục đọc theo bảng hướng dẫn, ông ta lại cắt ngang lời tôi và muốn biết Gia đình được thành lập năm nào, số lượng thành viên thay đổi thế nào sau mỗi năm, số trẻ em đang tuổi đi học sống tại đây, và cách chúng tôi truyền đạt thông điệp của Gia đình cho trẻ vị thành niên.

Tôi biết rõ mình phải làm gì trong tình huống này: không bao giờ để mình bị khiêu khích và lớn giọng; lặp lại những lời lẽ đã được chuẩn bị một cách máy móc nhưng trình bày với vẻ lịch sự và tận tâm. Đây là bí quyết tôi được học trong khóa huấn luyện cách trả lời điện thoại dành cho bộ phận chăm sóc khách hàng của công ty tôi từng làm việc. Đã mười năm rồi nhưng tôi vẫn không quên những ngày tôi đã lặp đi lặp lại cùng một nội dung cho tất cả các cú điện thoại: Ôi vậ ạ? Tôi rất tiếc khi nghe điều này.

Nhưng như tôi đã nói với ông trước đây... Lúc này, tôi cũng điềm tĩnh trả lời giống như tôi đã làm mười năm trước, nhưng có lẽ nghiêm túc và nhiệt tình hơn nhiều. Trong số tất cả những người phụ nữ đang ở nơi này, hơn ai hết, tôi là người muốn ngăn cảnh sát ập đến nhất.

Buổi chiều, cảnh huyền ảo bên ngoài lại tiếp diễn. Từ căn phòng trên tầng ba, tôi nhìn thấy cảnh tượng bên ngoài bức tường bao bọc tòa nhà. Khoảng mười người, cả đàn ông và phụ nữ, đang cầm những tấm áp- phích ghi tên con gái họ kèm dòng chữ “ĐÂY LÀ MỘT NHÀ TÙ”. Bọn họ thay phiên nhau hét lên qua loa cầm tay: “Trả con gái chúng tao lại đây!” hoặc “Ít nhất hãy cho chúng tao gặp nó!” Hôm nay, chúng tôi còn nghe thêm câu “Trả tiền lại đây!”.

“Cô nghe chỉ tỏ một người thôi”, Sarah nói và đóng sập cửa sổ lại. Căn phòng càng nóng bức, tôi phải lau mồ hôi liên tục trong lúc trả lời điện thoại. Hầu hết những người gọi đến đều hỏi những câu như nhau. Tôi trả lời như một cái máy theo chỉ dẫn của bảng hướng dẫn. Không biết làm vậy đã đủ để ngăn cảnh sát đến đây?

Ngày 5 tháng 8

Sau bữa tối, tôi được lệnh triệu tập, không phải bởi Sarah hay Elemiah mà là một phụ nữ đứng tuổi tôi không quen biết. Có lẽ bà ta cũng sống ở Gia đình, nhưng tôi chưa bao giờ chạm trán ở các bữa ăn hay trong phòng tắm. Nhóm người được gọi đến văn phòng nơi tôi vừa trả lời điện thoại hôm qua gồm có tôi, bạn cùng phòng của tôi là Dan và Saku, cùng một người tên là Jonah. Như những lần trước, tôi cũng không thể biết tại sao chúng tôi được chọn.

- Tối nay các cô có Hoạt động mới đây. Ruth và Dan, hai cô sẽ hủy giấy tờ trong chiếc thùng này, hiểu chưa? Jonah và Saku, tôi muốn hai cô mang những chiếc hộp này xuống Phòng số 3, Phòng Nhỏ ấy, hai cô biết tôi muốn nói đến nơi nào chứ? Rồi đốt trụi chúng đi. Dù làm gì các cô cũng không được đọc nội dung. Và đừng kể ai biết việc này. - Người phụ nữ nói với giọng ra lệnh, rồi quay sang dọn dẹp các ngăn kéo.

Không ai nói với ai lời nào, Jonah và Saku lẳng lẳng mang mấy cái hộp ra ngoài. Tôi và Dan cùng nhìn nhau rồi mở thùng giấy được chỉ định. Trong thùng chất đầy những tập hồ khẩu gia đình và chứng nhận cư trú. Một vài tập hồ sơ trông còn mới, số còn lại đã ngả màu theo thời gian. Vì tập hồ sơ nào cũng được đính ghim dập nên không thể hủy một lần trong máy được. Chúng tôi phải tháo ghim, rồi đưa từng tờ vào chiếc máy hủy giấy đặt cạnh máy photocopy. Vì đã quá quen với việc làm theo những mệnh lệnh mà không được thắc mắc hay trò chuyện, chúng tôi chỉ âm thầm làm, một người tháo ghim dập và một người hủy giấy. Junko Hasegawa. Yoshiko Oda. Megumi Nakamura. Chiếc răng sắt từ từ hủy hết những cái tên được đánh máy. Sau một thời gian sống ở Gia đình, nơi chúng tôi được đặt biệt danh kỳ cục như Esther hay Dan, những cái tên bình thường lúc này lại trở thành xa lạ, thiếu thực tế. Qua ô cửa sổ, chúng tôi nghe tiếng động cơ xe tải đang khởi động. Vì không biết bọn trẻ đã ngủ chưa. -Tôi thì thầm với Dan, cố hạ giọng để người phụ nữ đang dọn ngăn kéo bàn không nghe thấy. Bởi vì tất cả người lớn trong phòng chúng tôi - Dan và tôi, thậm chí Saku - đều bị triệu tập đến đây nên chỉ còn lại hai đứa trẻ.

- Mahlon sẽ giữ nó mà, đừng lo. - Dan cười.

- Mahlon bây giờ lớn rồi nhỉ. Con bé biết cách chăm sóc em bé rồi.

- Nó đã ở Gia đình gần như từ lúc chào đời tới bây giờ, nên nó đã quen với những điều này rồi. Khi đến đây chị tự hỏi không biết có nên mang nó theo không, nhưng giờ chị thấy vui vì mình làm vậy. À mà Rika đã bỏ tã chưa vậy?

- Thịnh thoảng Kaoru làm tốt lắm, nhưng khi mãi chơi thì nó vẫn tè dầm ra. Mới vừa rồi nó lại cho ra tã, Mahlon sợ em mắng con bé nên đã thay tã cho nó khi em ra ngoài. Lúc em trở lại thì con bé chối biến và còn bênh vực Kaoru nữa.

Từ tốn, chậm rãi, thậm chí ngập ngừng, máy hủy lần lượt xé vụn từng tờ giấy. Tôi lơ đãng nhìn vào những dòng chữ xuất hiện rồi lại biến mất. Yoshie Hashimoto từ Kawasaki, quận Kanagawa. Người này có thể là ai nhỉ, tôi không biết.

Tiếng Dan thở dài từ sàn nhà, nơi chị đang ngồi gỡ ghim đập ra khỏi những tập giấy cao ngất ngều:

- Nếu phải rời khỏi đây chị biết làm gì? Làm sao Mahlon và chị sống được?

- Sao chị lại bi quan vậy? Chị vẫn còn trẻ, chị sẽ tìm được việc làm. Sẽ không gặp rắc rối gì đâu, chị có thể tự sống được mà.

- Chị không chắc lắm. Mahlon sẽ bất hạnh vì không có bố, còn chị thật sự không biết xoay xử thế nào. Người phụ nữ đứng tuổi bước vội vào phòng, chất thêm vào thùng một bọc giấy tờ lấy từ ngăn kéo. Chúng tôi im lặng tiếp tục làm việc.

Vì máy hủy giấy chỉ có thể hủy mỗi lần một tờ, và làm rất chậm, nên công việc mất nhiều thời gian hơn chúng tôi tưởng. Khi chúng tôi xong việc thì đã hơn 2 giờ sáng, vẫn còn những thùng giấy khác, nhưng chúng tôi được thông báo rằng việc hôm nay đã xong, tất cả có thể trở về phòng. Mahlon và Kaoru đang gối tay lên nhau ngủ ở phía cuối chiếc giường đôi. Tôi bế Kaoru và đặt con bé xuống chiếc giường đôi còn lại trong phòng. Trán Kaoru bóng nhẫy mồ hôi.

Ngày 6 tháng 8

Buổi sáng, chúng tôi được thông báo cấm rời khỏi tòa nhà. Từ hôm nay nước và rau quả vốn được chở đi bán bằng xe tải giờ chỉ bán qua đường bưu chính. Những thành viên sống bên ngoài sẽ không đến làm việc vào tuần này. Chúng tôi cũng không được phép bước ra khoảng sân đối diện cổng trước. Sarah nghiêm nghị nói rằng không cần phải lau chùi các tượng thiên thần trong vườn nữa.

Kana hỏi:

- Sao vậy? Có phải liên quan tới bọn người đang la hét ngoài kia rằng Gia đình như một nhà tù không?

Sarah gằn giọng:

- Sao cô không làm theo những gì được thông báo mà vắn vẹo như vậy hả? Cô hỏi vậy là có ý gì?

Bà ta không thường lớn tiếng với mọi người như vậy. Chúng tôi được yêu cầu làm theo các hướng dẫn mà không được hỏi nguyên do; đó là nguyên tắc cơ bản của Gia đình, nhưng bầu không khí căng thẳng sáng nay hoàn toàn khác với thường lệ.

- Sau bữa tối, chúng ta có vinh hạnh được đón Thiên thần ghé thăm. Và sáng mai, một vài người sẽ đến kiểm tra Gia đình. Việc này trái với nguyên tắc của chúng ta là không cho khách đến thăm, nhưng chúng ta phải cho họ thấy mình không làm gì đáng xấu hổ cả. Có thể họ sẽ tra hỏi các cô, nhưng cách nhìn nhận của mỗi người khác nhau nên câu trả lời chắc cũng sẽ khác nhau, vì thế mà rất dễ gây hiểu lầm. Vậy nên các cô đừng nói gì, trừ khi bị bắt buộc phải trả lời.

- Ai sẽ đến đây vậy?

- Ý cô bọn họ là đàn ông à?

Đây cũng là những điều tôi muốn biết, và mọi người đã hỏi thay tôi. Sarah không trả lời mà tiếp tục nói:

- Các cô vẫn thực hiện những công việc được phân công cho tới trưa như thường lệ. Hãy nghe kỹ những nhiệm vụ ngày hôm nay.

Rồi bà ta đọc to lên những công việc được phân công cho mọi người. Hôm nay tôi sẽ làm việc ở Phòng Lộc thánh, rửa bát đĩa dùng trong bữa sáng và nấu cơm trưa. Các thành viên lúc này xôn xao cả lên, lo lắng hỏi han nhau, nhưng khi Sarah ra lệnh “Đi làm đi!”, họ miễn cưỡng bước ra khỏi phòng sinh hoạt chung.

Mình không thể để cho những người khách kia nhìn thấy mình. Chắc chắn không được. Dù Sarah không nói rõ nhưng đó có thể là nhóm cảnh sát điều tra. Hoặc có thể là luật sư đại diện cho những phụ huynh đang chống đối. Mà cũng có thể là nhân viên Trung tâm bảo vệ Trẻ em không chừng. Dù họ là ai, mình cũng không nên lộ diện. Mình không được gặp bất cứ ai trong số họ. Nhưng rồi thì sao?

“Rika! Tụi mình xây cho xong lâu đài hôm qua nha”, Mahlon kêu to và chạy đến bên Kaoru. “Bọn con đang xây lâu đài. Cô có muốn xem không, cô Ru?”, Mahlon ngược nhìn tôi, nụ cười nở trên khuôn mặt ngây thơ của con bé. “Không, không cho mẹ xem đâu”, Kaoru lúc lắc đầu với nụ cười bí hiểm, rồi nắm chặt tay Mahlon cùng nhau chạy đi chơi.

Tôi vào bếp.

Mình có thể làm gì? Mình nên làm gì? Đôi tay tôi run rẩy trong lúc rửa đồng chén đĩa.

“Có thật họ đã cắt hết đường dây điện thoại?” “Cô có nghĩ những người khách ngày mai là cảnh sát không?” “Nếu họ muốn điều tra chúng ta thì cứ việc, chúng ta chẳng làm gì sai cả” “Tôi cá với cô là ngày mai, bọn phụ huynh đàn độn kia sẽ không trở lại nữa đâu”.

Vài thành viên to nhỏ với nhau. Tiếng xì xào của họ mỗi lúc một nhỏ dần bên tai tôi. Mình nên làm gì? Nghĩ đi nào. Hãy nghĩ đi! Những từ ngữ thúc giục bên tai làm tôi đánh trượt chiếc đĩa nhựa xuống sàn nhà, vang lên một tiếng “cốp” khô khốc. Mọi người im bật, quay sang nhìn tôi và chiếc đĩa chằm chập rồi tiếp tục lao xao.

Khoảng hơn 10 giờ, người bán hàng đến. Chúng tôi tự trồng rau và nướng bánh mì, nhưng vài lần trong tuần, người này vẫn mang gạo và thịt cá đến. Đó là một người phụ nữ trong bộ blouse trắng. Levi, thành viên lớn tuổi nhất trong nhóm Lộc thánh ngày hôm nay, đứng ở ô cửa

phía sau bếp nói chuyện với người bán hàng; tôi nghe lỏm được vài ý trong cuộc trao đổi. Lẽ ra nên để họ vào sớm hơn... tất cả chúng ta đã ký vào hợp đồng... nhưng còn bọn trẻ... Âm thanh nhỏ dần nên tôi không thể nghe rõ được.

- Được rồi. Tuần sau lại gặp cô nhé.

- Dĩ nhiên rồi, cảm ơn cô!

Sau khi hai người hồ hởi chào tạm biệt nhau, Levi quay trở lại nhà bếp.

- Được rồi, Bani, cô cắt cải bắp và lột vỏ khoai tây. Ru, cô vo gạo nhé. Tôi sẽ đặt thực đơn và công thức ở đây.

Tôi liếc mắt và thấy Levi vừa tuồn vào ngăn kéo một bì thư ó màu.

Chúng tôi chuẩn bị xong bữa trưa lúc 11 giờ. Levi cho salad vào đây các bát nhỏ, còn Bani đặt túi gia vị bổ sung lên bàn ăn. Shem và Hul, hai thành viên trẻ nhất trong nhóm, trò chuyện vui vẻ với nhau trong lúc khuấy nồi thức ăn. Thời cơ đây rồi. Không ai để ý đến mình. Giả vờ mang một chồng khay đựng thức ăn đi cất, tôi tiến về phía chiếc tủ có các ngăn kéo đặt gần tủ lạnh. Ngăn kéo thứ tư đếm từ dưới lên. Tôi mở ngăn kéo ra. Không nhìn vào bên trong, tôi nhanh tay quơ lấy cái bì thư mà Levi đặt vào đó rồi giấu sau lớp áo, chỗ dây chun quần. Đoạn tôi dùng chân đẩy ngăn kéo lại.

- Ru, cô mang chồng khay đó đi đâu vậy? - Bani hỏi.

Tôi hồi hộp ngoái đầu lại và nói: “Tôi mang vào nhà tắm” rồi giơ cao chồng khay lên, cười với Bani. Những thành viên khác trong căn phòng ngập ánh nắng mặt trời đều quay nhìn tôi và cười rộ.

Bọn trẻ về trước bữa tối. Kaoru và Mahlon ngồi cạnh nhau, mắt trợn ngược chỉ còn tròng trắng, lưỡi thè ra. Hai đứa thay phiên xem ai có thể biến ra khuôn mặt quái đản nhất và cười rúc rích cả buổi. Tôi quá lo lắng nên không thiết ăn uống, chỉ dáo dác ngó quanh. Phòng ăn vẫn giống như mọi khi, mọi người ngồi ở vị trí quen thuộc, ăn uống và xì xào trò chuyện không ngớt.

“Lại đây một lúc nào, Kaoru”, tôi thì thầm. “Nhưng con chưa ăn xong”, Kaoru không chịu tuột xuống ghế, con bé nắm chặt đôi đũa.

Những người đã dùng xong bữa mang khay thức ăn đến quỳ rồi về chỗ ngồi. Khi cửa phòng ăn mở ra, mọi ánh mắt đều đổ dồn về một điểm. Căn phòng bỗng chốc im phăng phắc. Đó là Thiên thần. Hôm nay bà mặc quần trắng, áo choàng trắng phủ ngoài, trông như đồng phục của nữ nhân viên phục vụ cơm trưa ở trường học.

“Cảm ơn sự ủng hộ của tất cả các em”. Bà vừa cất tiếng thì mọi người đồng loạt đặt hai tay lên bàn và cúi đầu chào. Đứng trước quỳ cơm, bà bắt đầu bài thuyết giảng của mình. Trông bà hầu như không khác mấy so với hai năm trước; cũng giống như bất cứ người phụ nữ đứng tuổi nào mà bạn gặp.

“Chúng ta đều biết các thiên thần đã xuất hiện từ trước khi Chúa trời tạo ra loài người. Và thiên thần luôn có mặt để giúp đỡ con người khi họ phạm sai lầm, đúng không nào? Tất cả các em đã từ bỏ giới tính, tên họ và cuộc sống bên ngoài, và điều này khiến các em trở thành những thực thể cao quý hơn con người, nhưng chưa phải là thiên thần. Để sống như một thiên thần, các em phải hoàn thành các nghĩa vụ của một thiên thần. Các em không chỉ tha thứ cho con người khi họ làm sai, mà các em còn phải giúp đỡ họ”.

Tôi không hiểu bà đang muốn truyền đạt điều gì, mặc dù tất cả mọi người quanh tôi đều đang thành kính lắng nghe. Bầu không khí kỳ bí trong phòng ăn lúc này cũng khiến Mahlon, Kaoru và những đứa trẻ khác thôi chơi đùa và ngồi yên tại chỗ.

“Sáng sớm mai chúng ta sẽ đón vài vị khách đến thăm, vì vậy tối nay không tổ chức họp mặt nữa. Vài người trong số họ vẫn là những người thiên cận còn phân biệt giữa ‘đàn ông’ và ‘đàn bà’, nhưng nếu các em vẫn một lòng kiên định với những điều mình đã lĩnh hội được ở đây, thì sẽ không có rắc rối gì cả. Hãy nhớ lấy điều này”. Bà ta chỉ nói đến đó rồi kéo ghế ra và ngồi phịch xuống, thở dài: “Tuổi già chẳng phải chuyện chơi. Đứng lên ngồi xuống thôi cũng đủ mệt nhoài rồi. Thôi, các em dùng bữa tiếp đi”.

Không lâu sau, người phụ nữ đứng phía sau Thiên thần - người đã chỉ cho tôi cách trả lời các cuộc điện thoại - thông báo: “Bây giờ tất cả mọi người sẽ dọn dẹp toàn bộ tòa nhà. Những người được phân công nhiệm vụ Lộc thánh cũng chuyển sang dọn dẹp khi rửa xong chén đĩa”.

Tất cả chúng tôi lẳng lặng dọn khay và rời phòng ăn. Kaoru vẫn đang chơi với Mahlon; tôi bế con bé lên và vội về phòng. Tôi lục ra mớ đồ, chỉ còn lại mấy thứ là cuốn sổ, hộp viết, nệm vú cao su giả của Kaoru và con vệt vải bông xù, rồi tôi nhét hết vào trong túi Boston. Kaoru nhìn vào hai tay tôi và xin phép:

- Mẹ, cho con đi gặp chị Mahlon nhé.
- Không được đâu con. - Giọng tôi run run.
- Sao vậy ạ? Con đã hứa với chị rồi.
- Tôi nay không được, Kaoru à.

Tôi đẩy cửa sổ, ngó xem có người ở dưới không rồi ném chiếc túi qua cửa. Chiếc túi kêu “uých” một tiếng nhẹ khi chạm đất. Tôi ôm Kaoru, chăm chú nhìn ra cửa. Hành lang vắng lặng, có lẽ mọi người chưa dọn dẹp đến tầng này. Vẫn nắm chặt tay Kaoru, tôi chạy xuống cầu thang. Trên đường đi tôi va phải Levi.

- Bọn trẻ đang đọc truyện ở Trường học. Sao cô không dẫn Rika đến đó?

- Tôi đang dẫn nó đến đó đây. Cảm ơn chị. - Tôi cười đáp lại rồi chạy xuống tầng một. Mọi người đã dọn dẹp đến chỗ này. Họ rì rầm trò chuyện trong lúc lau cửa sổ và sàn nhà.

- Tôi dẫn con gái đến Trường học một lúc nhé.

Tôi nói với đám đông rồi bước vòng qua những thành viên ngồi xổm trên sàn để chạy ra phía hành lang. Tôi nhìn quanh rồi đẩy Kaoru ra ngoài qua khe hở giữa cánh cửa và lối đi dẫn đến Trường học. Sau đó tôi với tay lên bức tường dọc lối đi, hất một chân lên rồi nâng người đu qua tường. Mất thăng bằng, tôi ngã cuộn tròn trên bãi cỏ phía bên kia.

Tiếng Kaoru sợ hãi kêu lên khi đứng một mình trong bóng tối:

- Mẹ, mẹ đâu rồi? Chị Mahlon...

- Kaoru, yên nào con.

Ngay lúc tôi nắm tay Kaoru dợm bước đi thì một giọng nói nhỏ làm tôi chững người: “Ruth”. Tôi giật mình quay lại, thấy nửa khuôn mặt của Kumi qua khe hở ban nãy.

- Đây, cầm lấy cái này.

Cô vươn tay ra, có thứ gì đó trong tay cô. Tôi thận trọng với tay lấy. Đó là một mẫu giấy được gấp chặt. Kumi ấn mặt qua khe hở:

- Chị Ru, đừng rời bỏ Rika.

- Kumi...

Làm sao Kumi biết? Cô ấy đã biết mình sắp bỏ trốn ư?

- Hãy ở bên nó đến lúc nó lớn, cho đến khi nó hơn ba tuổi.

Đó là tất cả những lời Kumi nhắn gửi trước khi cô quay người chạy về phía tòa nhà. Không kịp nhìn tờ giấy viết gì, tôi bế Kaoru hụp người xuống để không ai trông thấy, rồi lom khom chạy đến nhặt chiếc túi Boston mà tôi đã ném xuống trước đó. “Mẹ”, Kaoru gọi to. Tôi lấy tay bịt miệng con bé lại.

Phía sau tòa nhà có một cánh cổng; những người bán hàng thường vào bằng lối đó. Tôi quàng túi lên vai, chạy về phía sân sau. Cánh cổng sau bập sừng sững trong ánh đèn. Những vệt trắng hình ô cửa xiên xiên trên bãi cỏ. Tất cả các cửa sổ đều để mở, tôi nghe nhiều tiếng rì rầm. Vẫn bịt miệng Kaoru, tôi dừng lại, nín thở, thậm chí cầu mong đừng ai lại gần máy ô cửa.

Tôi cứ ngồi xôm trên cỏ, gần như không dám thở, mãi đến khi tiếng rì rầm im bặt và tiếng bước chân đi xa dần, tôi mới ù chạy. Mẹ, mẹ, Kaoru ú ớ gọi.

Yên nào. Đừng gây tiếng động, Kaoru. Tôi mở cửa sau rồi chạy quáng quàng. Ánh sáng từ tòa nhà tắt dần. Ôm Kaoru trong lòng, tôi chạy xuống con đường tối đen như mực.

- Mẹ, mình đi đâu vậy? Mẹ, chị Mahlon và con sẽ... Mẹ, tối quá. Con sợ lắm.

- Im nào! Mình sẽ không quay lại đó nữa! - Tôi quát lên.

Kaoru im bật, úp mặt vào cổ tôi nức nở. Đây là lần đầu tiên tôi lớn tiếng với Kaoru, nhưng bây giờ không phải lúc để xin lỗi hay đổ dành nó.

- Làm ơn, đừng khóc lớn nhé con. - Tôi thì thâm vào tai con bé.

Cả hai bây giờ đang chạy xuống dốc. Mặt đường nhựa hiện lên lờ mờ. Đống rác vụn trong lùm cây sáng bật lên dưới ánh đèn đường. Tiếng đé kêu ngày một lớn. Tiếng e e theo chúng tôi suốt đoạn đường dài. Dù mệt đứt hơi nhưng tôi không thể dừng lại. Tôi quàng hai tay con bé qua cổ mình, xóc nó lên, rồi cầm đầu chạy trên con đường núi tăm tối. Tôi cứ chạy, chạy mãi, chạy mãi không ngừng, rồi cuối cùng ngoảnh lại. Ánh sáng từ tòa nhà ở trên cao vẫn đập vào mắt tôi, như thể nó sắp đuổi theo cả hai.

- Mẹ ơi, tối quá. - Kaoru thút thít.

Tôi dừng lại và nhìn lên trời. Bầu trời lấp lánh ánh sao. Tôi nghe tiếng thở hổn hển của mình trong đêm.

- Kaoru, sao kìa con.

- Sao. - Con bé lặp lại.

Và ngay lúc này tôi nhận ra một sự thật, dường như Kaoru chưa bao giờ thấy bầu trời đầy sao như vậy. Nó chưa bao giờ thấy một bầu trời đêm thật sự. Tôi lặng người. Bầu trời đêm của con bé luôn bị vương bởi các ô cửa. Thị trấn, biển cả, bầu trời, núi non, trăng tròn, các mùa thay đổi, tàu điện, công viên, tàu quay, động vật, siêu thị, cửa hàng đồ chơi - Kaoru chỉ được biết tất cả những thứ này qua sách ảnh mà thôi. Con bé chưa bao giờ thực sự trải nghiệm bất cứ điều gì. Tôi đã đánh cắp tất cả những trải nghiệm này của nó.

- Mẹ ơi, con sợ.

- Dừng sợ. Mẹ đây, không có gì phải sợ cả. - Tôi dỗ dành Kaoru, hít một hơi thật sâu rồi chạy tiếp.

Từ giờ mẹ sẽ trả lại tất cả cho con. Mẹ sẽ trả lại mọi thứ mẹ đã tước đoạt của con. Biển cả và núi non; hoa xuân và tuyết lạnh. Con voi to lắm, con không tin nổi đâu; con chó thì luôn trung thành đợi chủ. Những câu chuyện cổ tích với đoạn kết buồn; những bản nhạc hay đến nghẹn lời.

Tôi đã nhìn thấy ánh sáng phố xá phía xa con dốc. Khi đến gần hơn, tôi thấy ánh đèn ô-tô xuôi ngược trên đường. Không có gì phải sợ cả, Kaoru. Mẹ ở đây, mẹ sẽ bảo vệ con. Không có gì phải sợ cả, tôi thì thậm chí trong lúc cứ lê đôi chân rã rời tiến về phía trước.

Ngày 7 tháng 8

Tôi không biết làm sao mình đến được khu phố ồn ã đó và đón taxi đến Osaka. Tôi tìm một khu náo nhiệt nhất, rồi vào một nhà hàng gia đình mở cửa thâu đêm. Kaoru bám chặt lấy tôi, con bé ngơ ngác nhìn quanh. Tôi sợ mình sẽ gây tò mò với chiếc áo thun và quần cộc mà tôi chưa kịp thay khi rời Gia đình, nhưng những thực khách tại đây, gồm một nhóm thanh niên nhuộm tóc và những người phụ nữ ăn vận lẻo lết, hầu như chẳng để ý gì đến tôi. Trần nhà hàng mịt mù khói thuốc; tiếng cười rộn rã vang trong không gian.

Hai mẹ con ăn chung một đĩa cơm trứng cuộn. Kaoru có vẻ e dè, nhưng sau nửa đêm, con bé thấm mệt và thiếp ngủ. Cà phê gọi thêm được miễn phí nên để giết thời gian, tôi uống cà phê từ từ cho tới tận 6 giờ sáng, rồi rời nhà hàng, bé theo Kaoru đang gà gật. Biển tên đường chỉ khu Juso (Mười ba). Con số là điềm gở nên tôi bỏ đi ngay.

Chúng tôi đổi tàu rồi đến Shin-Osaka lúc 7 giờ sáng. Tôi mua bữa sáng cho Kaoru ở một tiệm cà phê nhỏ rồi đến phòng vé xem bảng hướng dẫn lộ trình đến đảo Shodo. Tôi không đi tàu Bullet mà đón tàu địa phương Okayama. Chuyến tàu điện đầu tiên trong đời của Kaoru hẳn khiến con bé sợ hãi, nó cứ áp mặt vào người tôi, không dám nhìn quanh.

Tài xế taxi chở chúng tôi đến bến phà là một người đàn ông ngoài 50.

- Hai mẹ con đến từ Tokyo à?

Câu hỏi làm tôi chột dạ. Thấy tôi không đáp, ông ta huyên thuyên: “Tôi từng sống ở đó, ở Tokyo ấy. Ngay khi ra trường tôi làm việc cho một nhà máy ở Suginami. Cô biết nhà máy đó không? Suginami. Tokyo sao mà đầy người là người. Cô biết quán Nakano không? Bọn tôi thường uống bia ở đó”. - Tôi thờ phào lắng nghe ông ta đang thích thú kể về những ngày đã qua.

- Cảng Okayama. Vậy là cô sẽ đến đảo Shodo.

- Đúng vậy ạ, cháu có họ hàng ở đó.

- Vậy hả? Cô có định ghé Okayama không? Quanh đây cũng có vài nơi đáng xem. Các bảo tàng ở Kurashiki, công viên Korakuen. Cô nhất

định phải thử món barasushi của Okayama, rồi quay lại Tokyo kể cho mọi người nghe món này ngon đến mức nào nhé. - Người đàn ông cười nồng nhiệt.

Trong bì thư tôi lấy trộm từ nhà bếp có hơn 70 ngàn yên. Đó là tiền mua hàng. Tôi cũng có khoảng 50 ngàn yên tiền dành dụm suốt hai năm rưỡi ở đó. Lúc này, đây là tất cả tài sản của tôi.

- Này cháu gái, cháu đã ăn thử món Okayama ngon lành nào chưa? - Ông tài xế hỏi Kaoru. Con bé im lặng nắm chặt tay lại nhìn tôi lo lắng. Suốt thời gian qua con bé chỉ sống bên cạnh toàn phụ nữ, người đàn ông này có thể làm nó hoảng sợ.

Tôi cố nở một nụ cười:

- Cháu xin lỗi, nó hơi nhút nhát.

- Con không nhút nhát! - Kaoru tuyên bố, con bé bắt chước từ ngữ tôi vừa dùng dù không hiểu nó nghĩa là gì. Cả tôi và người tài xế cùng bật cười.

- Con không nhút nhát! - Kaoru hét lên một lần nữa, mặt con bé đỏ ửng, nổi giận vì chúng tôi đã cười nó.

Cảng Okayama là một nơi nhỏ và ấm cúng. Tôi mua vé tàu, báo và một vài cái bánh sữa ở cửa hàng trong phòng đợi. Cửa hàng nhỏ này đã thôi miên Kaoru; con bé không dám lại gần mà cứ đứng nhìn trân trân như thể đó là một con quái vật. Tôi đọc báo trong lúc đợi phà.

THUẾ THU NHẬP GIẢM CÒN 1 NGHÌN 700 TRIỆU TỶ

HÔM NAY GẶP GỠ TỔNG BÍ THƯ

BƯỚC ĐỘT PHÁ TRONG CUỘC ĐỐI ĐẦU QUỐC HỘI -
TAKESHITA ĐÃ NHÂN NHƯỢNG ĐẢNG ĐỐI LẬP.

Không có gì cả. Không một chữ nào nhắc về tôi. Tôi nhìn lên đầu trang để kiểm tra ngày tháng: Thứ Sáu, ngày 7 tháng 8 năm 1987.

- Mẹ, mở cho con. - Kaoru đưa tôi một hộp kẹo.

- Con lấy cái này ở đâu?

- À... Cháu bé quên trả tiền rồi. - Người phụ nữ ở cửa hàng nhìn tôi cười.

Tôi giật hộp kẹo khỏi tay Kaoru rồi mang đến cửa hàng. Tôi vừa nhận ra rằng Kaoru không hiểu “mua” có nghĩa là gì.

- Vô cùng xin lỗi. Hộp này bao nhiêu tiền vậy? -Tôi hỏi rồi vội trả tiền.

- Kaoru, con không được phép lấy những thứ ở đây. Tất cả đều để bán, nên con phải mua, có nghĩa là phải trả tiền. Hiểu chưa nào?

Kaoru ngồi trên ghế, hai chân đung đưa miệng ríu rít: “Dạ hiểu rồi!”. Nhưng có vẻ con bé chẳng hiểu gì cả. Nó lấy một miếng sô-cô-la cho vào miệng. “Mẹ ơi, thứ này ngon quá, con không thể tin được”. Con bé nói với giọng cực kỳ già dặn. Mở to mắt nhìn tôi, Kaoru đưa cho tôi một miếng sô-cô-la và nói: “Mẹ phải thử một cái chứ. Nè mẹ”. Vị ngọt thấm vào đầu lưỡi, đưa tôi trở lại với tuổi thơ của mình.

Kaoru òa khóc vì sợ chiếc tàu không lồ đang đến. Cuối cùng tôi cũng bế được con bé lên tàu, nó vẫn khóc thút thít. Tàu đầy người: nhóm thanh thiếu niên, những đôi tình nhân cả già lẫn trẻ, cùng các gia đình. Tiếng nói cười vang khắp boong. Tôi tìm một chỗ cạnh cửa sổ, đặt con bé ngồi trong lòng rồi chỉ tay qua lớp cửa kính bảo Kaoru: “Biển kìa con!”.

Con bé nhìn ra ngoài, nước mắt còn nhòe nhoẹt. Nó sững sốt nhìn mặt nước trải dài đến vô tận, sau đó thì thào: “Mẹ, con sợ”.

- Đâu có gì phải sợ. Con thấy biển trong sách ảnh rồi mà. Con nhìn mặt nước lóng lánh trong ánh mặt trời nè, đẹp không nào?

Vừa cố gắng dỗ dành Kaoru, tôi vừa mở tờ giấy Kumi đã đưa cho tôi đêm trước. Trên tờ giấy là địa chỉ nhà cô cùng dòng chữ viết tháo “Nếu đến nhà em, hãy nói với mọi người em vẫn ổn”.

Vì chẳng có nơi nào để đi nên tôi chỉ biết bám vào địa chỉ ghi trong tờ giấy. Tôi phải thông báo với gia đình của Kumi rằng cô vẫn ổn; đó là điều duy nhất tôi biết làm lúc này.

Tàu cập một bến cảng nhỏ. Tôi và Kaoru bước ra khỏi tàu theo đám đông hồ hởi kia. Ở góc một cửa hàng lưu niệm là một tiệm mì và com nắm. Tôi mua cả hai món, tìm một ghé trống và ngồi ăn cùng Kaoru. Vừa nhai com nắm, Kaoru vừa trở mắt nhìn các món hàng lưu niệm.

Hai mẹ con rời bến cảng bằng lối ra đối diện. Bên ngoài là một con đường vòng có trạm xe buýt và bãi đậu taxi. Tôi nhờ một tài xế xe buýt xem giúp địa chỉ, ông ấy chỉ tôi cách bắt xe tuyến Cảng Kusakabe và tên trạm mà tôi xuống ở đó.

Xe buýt cũng làm Kaoru hoảng sợ. Con bé ghì hai chân xuống đất và không chịu đi. Nhưng rồi tôi cũng đỡ được nó lên xe. Khi xe lăn bánh, nó ôm chặt lấy tôi, sợ hãi nhìn ra cửa sổ. Phản ứng của Kaoru làm tôi đau đớn vô cùng. Tôi cảm thấy mình thật xấu xa vì đã ngăn cách con bé với thế giới bên ngoài.

Nơi bố mẹ Kumi ở là một tiệm mì soba đối diện trạm xe buýt. Tiệm có vẻ khá rộng; hình như đằng sau còn có chỗ cho thực khách quan sát quy trình làm mì. Cánh cửa kính phía trước không còn một chỗ trống với áp-phích vẽ hình mì soba; bảng hướng dẫn cách phòng hỏa hoạn của sở cứu hỏa; thông báo tuyển dụng; bản tin chương trình hội trại hè cho học sinh. Tất cả đều đã phai màu vì phơi nắng quá lâu.

Tôi kéo cửa bước vào trong. Một phụ nữ đứng tuổi quấn khăn choàng đầu vui vẻ hỏi tôi:

- Xin chào! Tôi có thể giúp gì cho cô?

- Vâng ạ, cháu đang tìm gia đình của Kumi Sawada. Gia đình họ sống ở đây đúng không ạ?

Người phụ nữ nhìn sững tôi, mắt mở to đầy ngạc nhiên, rồi bà chạy ra sau gọi: “Bà Sawaadaa!” Tiệm chia làm hai khu, một có bàn ghế dành cho khách ăn tại chỗ và một là quầy hàng nơi khách có thể mua mì và xốt mang đi, cùng canh miso và kẹo.

- Ô! Vậy ra cháu là bạn của Kumi?

Một bà đậm người xuất hiện từ phía sau hỏi tôi. Bà mặc một cái tạp dề kẻ ca-rô đã cũ và một khăn choàng đầu cùng họa tiết. Tôi thoáng thấy

hình ảnh của Kumi qua khe mắt của người phụ nữ. Kaoru lùi ra sau tôi trốn người lạ.

- Vâng, cháu xin lỗi vì đường đột tới đây. Kumi nhờ cháu bảo với cô là cô ấy vẫn khỏe, cho nên...

Bà mở to mắt, rồi há hốc miệng. Đôi môi bà mấp máy không thành lời cho tới khi hàng loạt câu hỏi tuôn ra như nước từ vòi.

- Giờ Kumi ở đâu? Nó đang làm gì? Làm sao cháu quen nó? Có thật là nó vẫn khỏe chứ?

Bà tiến đến bên tôi, chờ đợi câu trả lời. Rõ ràng không nên nhắc về Gia đình Thiên thần, tôi đành nói dối.

- Dạ, bọn cháu làm cùng công ty ở Nagoya. Kumi luôn đối xử tốt với cháu.

- Cháu có số điện thoại của nó không?

- Dạ, thực ra...

Những lời nói dối cứ thế tuôn ra. “Công ty bị phá sản, chúng cháu đang sống trong khu tập thể thì bị đuổi đi. Cháu nhớ Kumi bảo cô ấy sẽ ở lại Nagoya, nhưng cháu e là mình không biết địa chỉ chính xác. Nhưng Kumi bảo nhất định cô ấy sẽ liên lạc với cô sớm thôi, nên...”.

Mẹ Kumi đột ngột ngồi thụp xuống. Tôi nghĩ bà suy sụp nên lóng ngóng không biết mình nên cư xử ra sao. Nhưng không, bà đang ngắm nghía Kaoru đang nép sau chân tôi.

- Trời ơi! Cháu bé xinh quá! Con mấy tuổi rồi? Con tên gì?

Kaoru ngược nhìn tôi; hình như con bé không sợ khi gặp phụ nữ, nó giơ ba ngón tay lên và lí nhí: “Kaoru”, rồi đệm thêm “Rika”. Mẹ Kumi chắc nghĩ con bé muốn nhắc đến búp-bê “Rika” đang được bọn trẻ yêu thích, nên bà mỉm cười nói: “Ồ! Vậy cháu tên là Kaoru và cháu thích Rika”. Vẫn nhìn Kaoru, bà hỏi tôi:

- Cháu đến đây chỉ để thông báo cho cô biết tình hình của Kumi thôi hả?

- Dạ... Vâng, thực ra Kumi luôn kể về hòn đảo nơi cô ấy lớn lên, thế nên cháu cũng muốn đến thăm nơi này.

- Thật vậy? Nó kể cháu nghe về nơi này à?

Người phụ nữ gật gù rồi vuốt tóc Kaoru. Tờ tuyển dụng ngả màu trên cửa kính ở bên ngoài chợt hiện lên trước mắt tôi. Tôi quyết định mở lời.

- Không biết cô có thể thuê cháu vào làm việc không ạ?

Mẹ Kumi nhìn lên tôi.

- Dạ, cháu chưa tìm được việc khác khi công ty phá sản. Cháu thấy cô có dán thông báo tuyển người ngoài kia, nên...

Mẹ Kumi đứng lên nhìn tôi chăm chú, hai tay bà cho cả vào trong túi tạp dề.

- Thông báo đó đã dán hai năm nay rồi.

Bà cười ái ngại rồi nhìn tôi từ trên xuống dưới như thể đang đánh giá nhân công. Dù vô cùng thất vọng, tôi cũng phải thừa nhận rằng phản ứng của bà là hợp lẽ. Tôi không thể mong chờ mẹ Kumi thuê một người phụ nữ xa lạ dắt theo một đứa bé chỉ bởi vì cô ta bảo mình là bạn con gái bà.

- Cháu không biết. - Tôi mỉm cười để cả hai không phải khó xử. - Cháu xin lỗi đã đề nghị cô như vậy. Chỉ bởi lúc này cháu không biết làm gì cả. Dù sao, cháu cũng rất vui được gửi lời nhắn của Kumi đến gia đình.

Thôi, cháu đi đây ạ. - Tôi vừa nói vừa nghĩ trong tuyệt vọng, mình sẽ tìm một nơi để đi tiếp. Mình có nên quay lại Okayama hay đến một hòn đảo khác mà mình đã thấy lúc đi tàu?

- Xin lỗi đã không giúp được gì cho cháu. - Mẹ Kumi nói, bà vẫn lộ vẻ ái ngại khi tiễn tôi ra về. - Vậy là Kumi vẫn ổn, nó không gặp rắc rối gì...

- Vâng, cô ấy không sao ạ. - Tôi ngắt lời bà. - Cô ấy chắc sẽ liên lạc với cô sớm thôi. Tôi cúi đầu chào rồi dắt Kaoru rời tiệm mì.

Lẽ ra mình phải biết mọi việc không bao giờ dễ dàng như thế, tôi nghĩ trong lúc hai mẹ con đi bộ đến trạm xe buýt. Mặt trời đang chiếu sáng

trên cao. Tiếng ve sầu inh ỏi khắp nơi. Ngoài ra không còn tiếng động nào khác. Kaoru lo lắng nhìn trộm tôi.

Tôi biết mình cần nói gì đó để trấn an con bé, nhưng lúc này tôi không còn tâm trạng nào cả.

Cả hai lên chiếc xe buýt đầu tiên mà không hề biết nó đi đến đâu. Rồi chúng tôi thấy mình xuống một bến cảng lạ, không phải là bến cảng ban đầu. Đây hẳn là một điểm du lịch nổi tiếng, tôi thấy nhiều gia đình và nhóm bạn bè đi dạo dọc bến cảng, cười đùa và trò chuyện rôm rả với nhau, có lẽ họ đang đi nghỉ hè. Sau khi kiểm tra đích đến và lịch trình, tôi biết chuyến tàu đến Takamatsu sẽ khởi hành sau 5 giờ chiều. Vậy thì mình và Kaoru có nên qua đêm ở đây? Tôi đi bộ dọc đường biển, tự hỏi ở đây có nơi nào cho hai mẹ con trú ngụ không.

Mùa hè. Mùa hè đang ở ngay đây. Ve sầu. Sóng biển. Bầu trời. Ánh nắng. Những người trẻ với làn da rám. Những cành cây trĩu lá biếc. Mọi thứ bừng sự sống. Mùa hè. MÙA HÈ. Dù tôi chẳng có nơi nào để đi, chẳng có tương lai nào để chờ đợi, dù mới phút trước, tôi vẫn còn đắm chìm trong tuyệt vọng, nhưng khung cảnh trước mắt vẫn khiến tôi phấn khởi hơn nhiều. Mọi vật lúc này đều sáng bừng lên. Những gia đình đang đi dạo cạnh tôi và Kaoru. Một đứa bé trai mặc đồ bơi mang phao quanh hông. Người mẹ đội chiếc mũ chằm bi rộng vành uể oải đi cạnh, trong khi ông bố đang chỉ tay về mặt biển đằng xa, cổ đeo lưng lẳng chiếc máy ảnh. Kaoru tròn mắt nhìn cậu bé.

Đột nhiên, tôi nhận ra mình không việc gì phải lo sợ cả. Mình không cần phải dùng một cái tên giả, hoặc phải chạy trốn. Mình bây giờ đơn giản là một người mẹ đang dẫn con gái đến nghỉ hè ở hòn đảo này, để chỉ cho nó thấy mùa hè tuyệt vời đến thế nào.

- Trời nóng quá, nhưng rất thích, Kaoru nhỉ?

- Mẹ, không biết giờ chị Mahlon đang làm gì... - Kaoru thì thầm đáp lại, mồ hôi ứa ra bên hai thái dương của con bé.

Để đến được khách sạn New York, hai mẹ con phải leo lên con đường dốc cạnh một dòng sông nhỏ đổ ra biển. Khu vực quanh cảng không có

một khách sạn nào, chỉ có nhà riêng, nhà máy chế biến tương, quán cà phê và tiệm sushi nhỏ xinh.

Có vẻ khách sạn này mới xây, tuy vậy, trông nó rẻ tiền giống như những hình nộm bằng giấy để diễn kịch ở trường học, trên nóc là một bức tượng Nữ thần tự do béo ú. Trên bức tường bao quanh khách sạn có dán một tờ thông báo “Tuyển nhân viên dọn phòng, tiếp tân, phục vụ phòng”. Tôi ôm Kaoru, chăm chú đọc.

Sống ở một khách sạn tình yêu có lẽ không tốt cho Kaoru - tôi biết điều này. Nhưng hòn đảo này đã quyến rũ tôi. Tôi muốn sống ở đây cùng Kaoru; và hòn đảo này cũng có nhiều thứ mà tôi muốn cho Kaoru thấy, như biển xanh, bầu trời, cây cối và ánh nắng. Kaoru vẫn sợ biển, sợ xe buýt, con bé đang giấu mặt sau hai bàn tay; nếu nó chịu quan sát thế giới bên ngoài qua những kẽ hở giữa các ngón tay, liệu nó có thôi sợ hãi? Ở đây, con bé có thể khám phá mọi điều mà tôi muốn chỉ cho nó. Dù không thuộc về nơi này, tôi vẫn muốn ở đây một thời gian, ngay giữa mùa hè rực rỡ này.

Tôi bế Kaoru lên, hít một hơi thật sâu và mờ cánh cửa kính mờ. Hơi lạnh bao trùm lấy tôi, tiếng ve sàu bên ngoài im bật.

Ngày 13 tháng 8

Khu nhà tập thể bằng gỗ trông như sắp sập ở phía sau khách sạn được dành cho nhân viên. Tôi và Kaoru được bố trí một phòng trải vừa 4-5 tấm tatami ở khu sau của tầng một. Phòng có nhà vệ sinh nhưng không có phòng tắm. Tấm tatami lún xuống dưới chân khi bước lên trên, nhưng bù lại, bên ngoài tòa nhà có một sân nhỏ cỏ mọc tươi tốt.

Một cô gái tên Manami sống cạnh phòng chúng tôi. Cô chỉ mới 24 tuổi. Cô trốn nhà đi theo người yêu, nhưng anh ta đã bị bắt vì tàng trữ ma túy và hình như đang chịu án ở một nhà tù nào đó ở miền nam.

Sống kế phòng Manami là một người đàn ông ngoài 50 mà ai cũng gọi là ông Furo (Nhà tắm) vì nhiệm vụ của ông là dọn nhà tắm. Hồi xưa ông từng làm cho một công ty ở Osaka, nhưng sau khi bị bắt gặp sàm sỡ một phụ nữ trên tàu điện, ông mất cả công việc lẫn gia đình, cuối cùng phải đi chùi phòng tắm ở một nơi như vậy.

Chính chị Kayo sống ở tầng hai đã kể tôi nghe tất cả những chuyện này vào ngày tôi chuyển đến đây. Nếu xét theo quy tắc của Gia đình Thiên thần thì Kayo là sếp tôi, nhưng ngoài việc hướng dẫn cho tôi cách dọn phòng và sắp xếp đồ đạc, chị còn truyền luôn mọi thông tin chi tiết về ông chủ và gia đình, hoặc những nhân viên khác. Chị nói mình 38 tuổi, nhưng tôi trông chị giống một phụ nữ thừa cân ngoài 50 hơn.

Sống bên phải phòng Kayo, ngay trên đầu phòng tôi là một phụ nữ đứng tuổi tên Kimi; bà sống cùng con gái. Bà Kimi không làm việc cho khách sạn New York, bà làm ở quán rượu gần đó. Bà có vẻ ngoài khá ấn tượng với mái tóc nhuộm đỏ. Lúc ở nhà, bà luôn mặc bộ váy ngủ rộng lưng thùng và chẳng bao giờ trang điểm, nhưng khi chuẩn bị đi làm, bà như hóa thành một người khác. Tôi nghe Kayo bảo rằng bà Kimi từng làm ở một quán rượu nhỏ cho tới khi có chuyện không hay xảy ra và bà trốn đến hòn đảo này. Dù vậy, không thể biết thông tin của Kayo có đáng tin hay không.

Thoạt đầu tôi nghĩ Hana, con gái của bà Kimi, được 20 tuổi rồi, nhưng nó chỉ mới 17. Cô bé có đến trường trong một học kỳ rồi bỏ học, và ở nhà luôn từ đó. Chính bà Kayo là người đề nghị tôi gửi Kaoru cho

Hana trông nom khi tôi làm việc. Tôi ngại ngần không biết mình có nên giao con cho cô gái này hay không. Hana hiếm khi nào mở miệng hay nhìn thẳng vào mắt ai, hơn nữa luôn phì phèo điếu thuốc trên môi và có mái tóc uốn rối bù. Nhưng quả thật, tôi không có điều kiện cho Kaoru đi nhà trẻ, tôi phải tiết kiệm tiền cho cả hai. Khi tôi lên lầu trên hỏi về việc trông Kaoru, không phải Hana mà bà Kimi vồn vã nói: “Chắc chắn nó sẽ trông con bé cho”. Bà ta cũng không quên nói thêm “Chỉ lấy 1.000 yên mỗi ngày thôi”.

Có hai ca: chúng tôi bắt đầu làm từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều; hoặc từ 5 giờ chiều đến 1 giờ sáng. Tiền lương cho ca sáng ít hơn, nhưng cả Manami và Kayo đều thích làm ca tối nên tôi vui vẻ nhận ca sáng thay họ. Mỗi lần đến phòng bà Kimi để đón Kaoru sau 5 giờ chiều, tôi thấy con bé và Hana thường xem tivi hoặc vẽ tranh cùng nhau. Cô gái ít nói này hóa ra lại chăm sóc Kaoru tốt hơn tôi nghĩ, và nó còn vẽ cực kỳ đẹp. Các bức phác thảo máy nhân vật hoạt hình của Hana trông giống hệt trên tivi. Tỉnh thoảng, Hana và Kaoru chơi với nhau ở ngoài sân. Những lúc đó, tôi đoán là hai đứa phải nhường phòng để bà Kimi “tiếp khách”.

Ông chủ, người đã nhận tôi vào làm mà không liếc mắt đến tờ đơn xin việc của tôi với những thông tin giả và cái tên bịa đặt Kyoko Miyata, đã ngoài 50, dáng vẻ chắc nịch, ông ta không bao giờ nói chuyện với tôi trừ câu hỏi: “Có muốn đi hát karaoke hay đi uống nước ở đâu đó không?”. Thay cho người chồng vô trách nhiệm của mình, vợ ông chủ, người mà các nhân viên vẫn gọi là “Má Má”, đứng ra quản lý để đảm bảo rằng mọi người làm đúng công việc được giao.

Không biết có phải về bề ngoài mới mẻ, hay bởi lúc này đang là mùa du lịch, mà tối nào khách sạn cũng kín phòng. Hơn 9 giờ mỗi sáng, lúc tôi đến dọn phòng sau khi khách trọ (hầu hết là thanh niên) đã ra ngoài, hầu như phòng nào cũng bừa bộn: những mẩu vụn thức ăn khách mang về phòng, mùi hôi khó chịu của khăn giấy đã dùng, những tấm ga giường ố bẩn sau một đêm mây mưa, và những chiếc khăn tắm ẩm ướt. Không hiểu sao những lúc thu dọn rác rưởi và chùi sàn như thế này, tôi bỗng thấy mối quan hệ nam-nữ trở thành thứ cực kỳ lố bịch. Tự nhiên, những

điều tôi đã được truyền đạt ở Gia đình bỗng ùa về: tâm hồn thì không phân biệt nữ hay nam.

Ngày lại ngày, tôi cặm cụi lau dọn những căn phòng kín như bưng, nồng nặc mùi tinh dịch. Tôi kiếm được 5.000 yên một ngày - đúng ra là 4.000 yên sau khi trả công cho bà Kimi 1.000 yên. Với mức thù lao này, chẳng thể biết khi nào tôi mới có dư, nhưng dù vậy tôi vẫn tin một ngày không xa, mình sẽ dành dụm đủ tiền để rời khỏi khu nhà cũ nát và tạo dựng một cuộc sống no ấm cho hai mẹ con. Mình sẽ mua quần áo và sách ảnh cho con bé, sẽ có một căn bếp lớn hơn căn bây giờ; ở đó mình sẽ nấu tất cả các món ngon cho Kaoru. Viễn cảnh tươi sáng này khiến tôi phấn khởi đến nỗi mỗi ngày, tôi đều mong chóng qua ngày mới. Tôi hào hứng tin rằng cuộc sống của chúng tôi đang bắt đầu thay đổi, cho dù thay đổi đó có rất chậm đi chăng nữa. Cuộc sống bây giờ là một phần bé nhỏ của một tương lai ổn định mà tôi hằng mong ước cho tôi và Kaoru, con gái bé bỏng của tôi.

Ngày 21 tháng 8

Tối nay có lễ hội, các sạp hàng đã dựng lên từ chiều rồi. Tôi không biết rõ lễ hội được tổ chức ở khu nào, chỉ nghe tiếng kèn trống từ xa vọng lại. Tuần trước vừa diễn ra lễ O-Bon, lễ hội của người đã khuất. Lúc đó làm việc quá mệt nên tôi không còn sức lực ra ngoài, vì thế tối nay, tôi muốn dẫn Kaoru đi xem. Khi tôi lên lầu đón con bé, Kimi đang đứng trang điểm trước gương. “Tôi chẳng ham thích gì mấy cái lễ hội chen chúc đầy người”, chị ta nói như thể không hiểu tại sao tôi muốn đi xem. Tôi cảm ơn Hana đã trông Kaoru nhưng khi quay đi, cô bé theo tôi đến cửa, tần ngần đứng cúi mặt nhìn sàn nhà.

- Cháu muốn đi cùng không?

Hana không trả lời hay ngẩng lên nhìn, nó chỉ khẽ gật.

- Chị Kimi, Hana đi với hai mẹ con tôi nhé?

Vừa lúc đó, tờ 1.000 yên bay vèo tới chân tôi.

- Cầm lấy mà ăn tối.

Hana liền nhặt tờ tiền cho vào túi áo.

Trời chạng vạng. Nhiều nhóm người xôn xao đi phía trước. Tôi vẫn không biết nơi tổ chức lễ hội nên dắt hai chị em đi theo đám đông. Kaoru bước từng bước ngập ngừng, có lẽ e dè những người này. Tôi và Hana nắm tay Kaoru đi chậm lại để con bé có thể theo kịp.

Bất thành linh, Kaoru đứng sững, tay giật mạnh tay tôi. Nhìn theo ánh nhìn của Kaoru, tôi thấy phía trước, một nhóm hành hương đang tiến đến, tất cả đều bận đồng phục trắng. Có khoảng sáu bảy người, toàn là phụ nữ. Họ yên lặng đi thành hàng dọc, vừa đi vừa dậm những cây quỳen xuống đất. Đám đông ồn ào lặng trong một chốc. Cũng như Kaoru, tôi dõi theo những người phụ nữ đi qua mình. Hana cũng đứng lại theo hai mẹ con và lấy thuốc ra châm.

“Họ làm gì ở đây vậy?”, tôi hỏi Hana, nhưng nó không đáp. Nhóm người vừa đi khỏi, Kaoru quay lại nhìn bọn họ, và dù tôi giục con bé đi tiếp, nó vẫn đứng trơ nhìn tôi chứ không hề nhúc nhích. “Kaoru, các cô

ấy chỉ đi chùa cầu nguyện thôi con”. Tôi trấn an con bé. Hai môi Kaoru mím chặt, con bé hết nhìn nhóm người rồi lại nhìn tôi.

Hana đột nhiên ngồi trước mặt Kaoru nói: “Nào, hai chị em mình đi mua kẹo bông đi. Kẹo ngọt lịm luôn đó”. Kaoru lưỡng lự rồi giơ tay lên cho Hana nắm.

Ánh đèn lễ hội cuối cùng cũng hiện ra. Những chiếc đèn lồng treo cao rực sáng khắp nơi. Một bé gái cỡ tuổi Kaoru đi cùng bà; cô bé bận bộ yukata^[8] vải cotton có dải lưng thêu bản rộng màu đỏ. Cô bé đang chọn mặt nạ ở một quầy hàng. Tôi nhìn Kaoru. Con bé vẫn mặc bộ đồ thun như lúc trốn khỏi Gia đình. Tôi thấy buồn vì không thể mua cho Kaoru bộ kimono mùa hè để con bé diện trong lễ hội đầu tiên của mình.

- Này cô, cô có phải là...?

Tôi nghe tiếng gọi sau lưng trong lúc lấy tiền thối ở quầy kẹo bông. Đó là mẹ của Kumi. Bà mặc áo khoác happi^[9] sáng màu sặc sỡ.

- Cháu ổn định cuộc sống chưa? Tìm được việc chưa?

- Vâng ạ, cháu đã tìm được việc làm ở đây, và ở luôn tại chỗ làm.

- Ở luôn tại chỗ làm hả? Cháu làm ở đâu?

- Cháu làm cho một khách sạn phía thượng nguồn sông Betto.

- Vậy là khách sạn tình yêu phải không? Cháu làm ở đó... - Bà vừa nói vừa ngó tìm Kaoru và thấy con bé đang đứng ăn kẹo bông với Hana.

- Và con bé cũng ở cùng với cháu?

- Cháu chẳng còn nơi nào để đi. - Tôi cười. - Bố mẹ cháu đã qua đời, còn mối quan hệ với chồng lại không tốt đẹp... Nếu quay trở lại Nagoya, cháu không biết liệu mình có tìm được việc làm không. Cháu từng sống ở Tokyo nhưng về đó cháu cũng không có chỗ ở... Vì vậy cháu nương lại hòn đảo này trong một thời gian. Biết đâu ở đây, cháu còn gặp lại Kumi.

- Họ cho cháu chỗ ở như thế nào? - Mẹ Kumi nhíu mày hỏi.

- Đó là một căn sau khách sạn. Nó cũng cũ rồi, nhưng những người sống ở đó đều tốt bụng. Cô bé kia là con gái một người sống ở tầng trên; nó nhận trông nom Kaoru khi cháu làm việc. Nó mến con bé lắm.

Mẹ Kumi nhìn Hana từ trên xuống dưới, lúc này nó đang ngồi dưới đất, miệng nhai kẹo nhóp nhép, đầu tóc uốn rối bồng, “Ồ, ra là vậy...”, bà lẩm bẩm rồi nhìn về phía lễ hội.

- Cô phải đi đây. Cô có việc chút, phải tới chỗ kia lấy ít đồ. Cháu giữ sức khỏe nhé. - Bà liến thoắng rồi biến mất vào đám đông.

Ba chúng tôi về nhà khoảng hơn 8 giờ tối, sau đó đi tắm ở phòng tắm công cộng cách nhà một quãng ngắn.

Kaoru làm mặt lạnh và lặng thinh suốt buổi lễ, nhưng bây giờ con bé đã tươi tỉnh trở lại, cười nói luôn miệng. “Kẹo bông thật ngon, thật ngọt. Ngày mai mẹ mua cho con nữa nhé? Con sẽ cho mẹ ăn nữa”, con bé cứ năn nỉ cho tới lúc ngủ thiếp đi.

Ngày 24 tháng 8

Kaoru trông nhợt nhạt suốt từ lúc ngủ dậy. Cả người con bé mềm oặt và nó hầu như không ăn tí gì. Tôi gọi cho “Má Má” xin nghỉ phép một ngày. “Mới làm chưa đầy một tháng mà đã đòi nghỉ ngơi - coi bộ các cô các cậu làm việc ở đây dễ dàng quá nhỉ?” Mặc cho bà ta mỉa mai, tôi không thể để con mình ở nhà với Hana trong khi nó ốm mà ra ngoài dọn dẹp cho người khác. Tôi mượn nhiệt kế của Kayo để đo cho Kaoru. 37,2 độ. Con bé vẫn chưa sốt, nhưng nhìn sắc mặt của nó, tôi e rằng chẳng mấy chốc nữa thôi.

Tôi đặt Kaoru nằm lên giường, quạt cho nó. Tiếng ve sầu tràn vào phòng qua khung cửa. Có ai đó đang mở một bản nhạc pop du dương trên đài phát thanh.

- Mẹ. - Kaoru thều thào từ trong chăn. - Con muốn xem tivi.

- Nhưng Kaoru à, chúng ta làm gì có tivi.

- Nhưng con vẫn xem mà. Tối giờ chiều “Con ma Taro dễ thương” rồi. Con xem ở nhà chị Hana.

Con bé có biết là mình đang ốm? Dù đang nằm bẹp như đồng giẻ rũ, nhưng những lời của nó vẫn tỉnh táo.

- Hôm nay con sẽ không sang chỗ chị Hana. Con phải nằm nghỉ.

Tôi nghe tiếng chuông báo thức vang từ phòng bên cạnh, theo sau đó là tiếng bước chân huỳnh huých tiến về phía nhà vệ sinh. Manami luôn gây ra nhiều tiếng động âm ỉ. Manami gọi với sang:

- Em đợi chị đi chung nhé?

- Đừng đợi, hôm nay chị ở nhà cả ngày.

Kaoru mở to mắt nhìn tôi. “Mẹ ở nhà cả ngày nay hả? Mẹ không đi làm hả?”, con bé hỏi lại mấy lần và khi nghe câu trả lời của tôi liền nói: “Được rồi, vậy hôm nay con không cần ‘Con ma Taro dễ thương’ nữa, chỉ mỗi hôm nay thôi”. Câu nói của con bé làm tôi bật cười, nhưng đồng thời cũng thấy thương con gái mình quá đỗi.

- Kaoru, nhắm mắt lại ngủ đi con.

- Mẹ sẽ trông con ngủ phải không mẹ?

- Ồ, mẹ sẽ ở cạnh con.

Kaoru ngoan ngoãn nhắm mắt ngủ, nhưng rồi con bé cứ hé mắt ra vài lần như thể kiểm tra xem mẹ có còn ở bên cạnh không.

“Cút đi! Cút đi! Không thì con rét sẽ đến bắt mi đi!” Kaoru đá đá chân và hét to lên vì tưởng có con gì bò lên người. Con bé vẫn sợ sâu và những loài côn trùng mà nó chưa bao giờ thấy trước khi đến sống tại hòn đảo này.

Thấy Kaoru đã say ngủ, tôi vào bếp nấu cháo cho con. Có tiếng bước chân nhẹ nhàng ở tầng trên. Tôi đập một quả trứng vào nồi gạo và rắc lên ít hành. Ngay lúc đó, tôi nghe tiếng gõ cửa rụt rè.

Nghĩ rằng đó là Hana, tôi ra mở cửa. Nhưng đứng trước cửa là mẹ của Kumi. Bà đeo tạp dề và mang theo một thùng các-tông lớn.

- Vậy là cháu sống ở đây. - Bà nói rồi rướn cổ nhìn kỹ hơn bên trong nhà. - Con gái cháu đâu rồi?

- Con bé không khỏe nên cháu để nó nằm nghỉ.

Mẹ Kumi vừa nghe xong thì đặt ngay chiếc thùng xuống và bước thẳng vào phòng đến chỗ Kaoru đang nằm ngủ. Bà ngồi lên nệm, nhẹ nhàng đặt tay lên trán Kaoru.

- Ôi! Con bé nóng hổi. Chắc bị cảm rồi. Sao hai mẹ con sống ở một nơi như thế này trong khi đứa bé chỉ mới chừng đó tuổi... - Bà mắng tôi một hồi, nhưng bỗng sựng lại với vẻ mặt bối rối và quay trở lại cửa.

Mẹ Kumi ngồi xuống thềm cửa, mở thùng các-tông ra và nói: “Cô giữ các thứ này lâu rồi. Thằng bé là đứa cháu đầu tiên, hai vợ chồng cô quá vui mừng nên đã sắm sửa cho nó tất cả mấy thứ này. Nhưng Kumi hiếm khi nào dẫn con trai về thăm ông bà. Cô đành phải gửi một ít đồ đến cho nó, rồi sau đó nghe tin mẹ chồng nó đã gửi Ta'ichi ... Nhưng cô vẫn không nỡ vứt đi. Quần áo dành cho bé trai, nhưng đều là đồ mới, có thể con gái cháu dùng được”. Không nhìn tôi, mẹ Kumi xỏ giày, nhìn Kaoru lần cuối trước khi ra về. Bà cũng nói thêm: “Gần đây có một bác sĩ tên Uchino, nếu con bé không hết sốt thì hãy dẫn nó đến đây. Không xa đâu,

cứ đi dọc theo bờ sông là đến”. Nói rồi mẹ Kumi rời đi ngay trước lúc tôi kịp cảm ơn bà.

Tôi lấy các thứ trong thùng ra. Một chiếc áo thun có in hình nhân vật hoạt hình, xấp áo lót trắng thối, quần ngắn và quần jeans, một đôi giày bé xíu in hình giống áo thun. Trong thùng còn có vớ và một cái mũ. Tôi nhớ lại lúc mình gặp Kumi khi cô lên xe tải để đi về Gia đình. Tôi nhớ Kumi với mái tóc nhuộm nâu lúc quảng tờ tạp chí Chăm sóc trẻ em ra cửa sổ. Tôi nghĩ về cô khi còn ở Gia đình. Bộ ngực nhỏ nhắn của cô xóc nhẹ trong lúc cô gội đầu cho Kaoru và bảo: “Khó mà rũ bỏ mọi thứ”. Tôi dúi mặt vào đám quần áo mà đứa con trai cô chưa bao giờ có cơ hội được mặc. “Hãy ở bên nó đến lúc nó lớn, cho đến khi nó hơn ba tuổi”. Tôi nghe tiếng Kumi nhắn gửi ngay bên tai mình.

Buổi chiều, Kaoru ăn được hai suất cháo nhưng sau đó nôn hết ra. Tình trạng của con bé khiến tôi hoảng loạn. Tôi lau khắp người con bé bằng khăn ẩm, mặc đồ mẹ Kumi vừa mang cho và bế nó ra ngoài.

Tôi cứ ôm con bé chạy dọc bờ sông mà không biết mình nên làm gì. Rồi tôi bắt xe buýt đến Tonosho. Hai má đỏ ửng vì sốt, Kaoru ngả vào lòng tôi, uể oải nhìn ra cửa sổ. Cả người con bé nóng hổi, áo tôi ướt sũng mồ hôi và dính bết vào lưng. Khi tôi nhìn Kaoru, con bé cũng nhìn tôi mỉm cười. May thay nó còn tỉnh táo.

Tìm phòng khám bé nhất và xa nhất. Tôi cứ lặp đi lặp lại câu này trong lúc đi bộ dọc theo một con đường ở Tonosho. Cuối cùng tôi cũng tìm thấy một phòng khám bé xíu mà thoạt nhìn tưởng sắp đóng cửa. Sau khi bước qua bước lại bên ngoài cửa một lúc, tôi hít một hơi thật sâu và bước qua cổng.

Ghé mặt qua ô cửa, tôi nói:

- Xin lỗi bà, tôi đến đây nghỉ hè và con gái tôi bị sốt sáng nay. Tôi không mang theo Thẻ khám sức khỏe, không biết bác sĩ có thể khám cho nó không?

Bà y tá lớn tuổi cười với tôi:

- Vậy thì cô phải tự trả toàn bộ phí khám bệnh nhé?

Tôi gật, bà liền đưa tôi một tờ đơn và một nhiệt kế. Tôi ngồi xuống chiếc ghế sofa bằng da đã mòn rách và run run điền một cái tên cùng địa chỉ giả vào tờ đơn. Bình tĩnh nào. Sẽ chẳng có gì xảy ra đâu. Bác sĩ sẽ kiểm tra con bé và cho thuốc.

Ông bác sĩ tóc bạc chăm chú nhìn Kaoru và dịu dàng hỏi con bé: “Cháu thấy nóng không? Hay là thấy lạnh? Có đau mắt không? Có khó chịu ở mũi không?” Kaoru vẫn sợ hãi khi gặp đàn ông, con bé cứ giấu mặt vào ngực tôi, không chịu trả lời.

- Cảm nắng, triệu chứng giống vậy. - Ông bác sĩ từ tốn nói. - Tôi có thể cho thuốc hạ sốt, nhưng những loại thuốc như vậy sẽ hại dạ dày, không tốt cho trẻ con ở tuổi này. Cô bé mới sốt khoảng 38 độ nên cứ để cho nó tự hạ. Cô sẽ ở đây thêm ít lâu nữa chứ? Chiều tối hôm nay hoặc ngày mai nếu cô bé sốt cao hơn thì mang trở lại nhé?

Tôi nhận tờ hóa đơn thanh toán từ bàn tiếp tân và trả tiền. Phí khám bệnh hết hơn 10 ngàn yên nhưng bây giờ không phải là lúc bận tâm đến tiền bạc. Trước khi lên xe buýt, Kaoru nhìn thấy một cửa hàng nhỏ và ra hiệu muốn ăn kẹo. Thông thường tôi sẽ từ chối, nhưng hôm nay tôi cho phép con bé chọn thứ mình muốn. Những lời của người bác sĩ vang vọng bên tai tôi: mang cô bé trở lại. Cô hãy mang nó trở lại nhé? Dù không có Thẻ khám sức khỏe nhưng ít nhất mình vẫn có thể mang Kaoru quay trở lại phòng khám đó nếu vài ngày tới con bé không đỡ sốt. Tôi nghĩ và cảm thấy nhẹ nhõm hơn rất nhiều.

Ngày 30 tháng 8

Kaoru chơi trò giả ốm. Con bé không muốn mẹ đi làm nên mỗi sáng, nó nằm nắn ná trong chăn, kêu bị đau mắt, hoặc thấy nóng trong người, nhưng giọng nói thì líu lo như sáo. Khi tôi bảo rằng nếu mẹ không đi làm, mẹ sẽ không có tiền mua kẹo hay bất cứ thứ gì cho con, Kaoru miễn cưỡng ngồi dậy. Con bé vẫn luôn vui vẻ rời tay mẹ lúc hai mẹ con đến chỗ Hana, vậy mà có lúc, khi quý mọp xuống lau chùi sàn phòng khách sạn, nước mắt tôi cứ ứa ra. Tôi không thể chịu đựng được ý nghĩ mình đã để Kaoru quá cô đơn, đến nỗi con bé đã trở thành một đứa trẻ biết nói dối.

Không khí hội hè của những ngày đầu khi chúng tôi vừa đến đảo giờ đã không còn nữa dù vẫn đang hè, và trời nóng bức. Bóng du khách đã thưa vắng. Khách sạn hiếm khi nào kín phòng.

Một buổi tối, khi Kaoru và tôi trở về từ nhà tắm, tôi thấy những ngôi chùa xung quanh đây đều được đánh số, chẳng hạn “Chùa số 21 Đảo Shodo: Chùa Kiyomi”. Gần Chùa Kiyomi là “Chùa số 22: Thiền viện Mine-noyama” với một mũi tên chỉ về phía “Chùa số 19: Thiền viện Kinoshita”. Tôi nhớ lại nhóm người hành hương hôm lễ hội, rồi tự hỏi không biết có phải hòn đảo này cũng có 88 ngôi chùa giống như ở đảo Shikoku?

Nếu vậy, tôi sẽ viếng hết những ngôi chùa này. Dù chẳng biết chúng tôi sẽ ở đây đến khi nào, nhưng tôi có cảm giác mình sẽ có đủ thời gian để viếng thăm tất cả các ngôi chùa.

Kaoru dõi mắt nhìn mẹ cầu nguyện ở một ngôi chùa, tự hỏi mẹ đang làm gì.

Ngày 18 tháng 9

Sau khi xong việc và trở về phòng, tôi không thấy Kaoru đâu cả. Tôi lên lầu để đón con bé, nhưng chỉ thấy mỗi Kimi trong chiếc áo rộng đang trang điểm. Cả Hana và Kaoru đều không có ở đây.

- Bọn trẻ đang chơi chỗ Đền Tamahime. Mà chờ một chút, tôi có thứ này cho cô xem. - Chị ta ngăn lại lúc tôi dợm bước và giơ một chiếc váy đỏ rực ướm lên người. Chiếc váy trông vừa vặn ôm sát các đường cong của Kimi, và còn đính dãy nút vàng ở phía trước. - Trông tôi thế nào? Khách hàng mua tặng tôi đấy. Không phải mấy thứ đồ rác rưởi bày bán quanh đây đâu - Ông ta đặc biệt mua nó từ Osaka.

Chiếc váy trông quá lòe loẹt so với tuổi của Kimi, nhưng khi tôi trầm trồ “Dễ thương thật. Quá hợp với chị”, Kimi áp hai tay lên má cười khúc khích như một thiếu nữ. “Tôi sẽ cho cô mượn nếu cô cần. Xem nào, tôi chỉ lấy 500 yên một ngày thôi”. Chị ta nói rồi ôm chiếc váy vào lòng.

Tôi tìm thấy Hana và Kaoru đang chơi ở Đền Tamahime với hai đứa trẻ lạ. Một bé trai nhỏ hơn Kaoru và một bé gái có lẽ đến tuổi đi học. Bốn chị em đang ngồi xỏm darts mắt xuống đất. Kaoru trông giống con trai hơn trong bộ đồ mẹ Kumi mang cho - chiếc mũ bóng chày, áo thun và quần dài màu xanh lá.

- Các con đang làm gì vậy?

Tôi nhìn xuống chỗ bọn trẻ đang nhìn chăm chăm và thấy mấy cái xác ve sàu rỗng - có tất cả bảy cái được xếp thành hàng ngay ngắn. Những lớp vỏ nâu khô queo trông giống đồ chơi tạo hình đẹp mắt.

Đứa bé trai khoe với tôi:

- Bọn con gom chúng lại.

- Bọn chúng sống dưới đất lâu lắm rồi, nên vừa chui ra là chết ngay. - Đứa bé gái (có lẽ là chị của đứa bé trai) nói thêm để chứng tỏ rằng mình hiểu biết nhiều hơn em.

Kaoru sợ sệt hỏi tôi:

- Đây là xác chết hở mẹ?

- Không đâu con, đó chỉ là lớp vỏ mà con ve sấu bỏ lại khi lên khỏi mặt đất. - Tôi đáp, tự hỏi con bé học ở đâu từ “xác chết”. - Kaoru, Hana, về nhà thôi các con.

Đứa bé gái lặp lại:

- Nhưng chúng sẽ chết ngay đó cô.

Có lẽ nó học điều này từ người lớn; về cách ve sấu sống bảy năm dưới mặt đất sẽ chết trong bảy ngày sau khi nhìn thấy ánh sáng mặt trời. Tôi không biết điều này có thật hay không, nhưng tôi vẫn nhớ mình đã sốc khi lần đầu tiên nghe người ta bảo như vậy. Sao mà cuộc sống của ve sấu quá ngắn ngủi sau khi chúng đã chờ đợi quá lâu. Tôi nhớ mình cũng từng kể với mọi người xung quanh rằng ve sấu sẽ chết trong bảy ngày, giống như cô bé này đang khăng khăng.

Thấy Hana đứng lên, Kaoru nắm chặt tay chị.

- Ngày mai cậu có đến nữa không? - Đứa bé trai hỏi.

- Ngày mai lại đi gom tiếp. - Đứa bé gái hòa theo.

- Tạm biệt.

Khi Kaoru quay lại vẫy chào, hai đứa bé với đôi má ửng hồng vì nắng cũng vẫy tay chào và cất giọng trẻ con lạnh lót tạm biệt bạn.

Sau bữa tối, tôi đi dạo một lúc rồi ghé vào Gokuraku - Chùa số 16 để cầu nguyện. Kaoru đang hát véo von một bài hát tôi không biết. Khi bất chợt nhìn lên, con bé hét toáng: “Mẹ! nhìn ngôi sao kia!”, và chỉ tay lên trời.

Trong bóng đêm, những bụi lan ánh lên sắc đỏ đáng sợ.

Đêm đó, trong lúc chập chờn, hình ảnh những xác ve sấu trống rỗng cứ trôi bồng bềnh trước mắt tôi. Những lớp vỏ nâu cong queo, khô quắt, tro troi một mình.

Ngày 6 tháng 10

Khi tôi đến đón Kaoru về nhà, Hana cũng theo hai mẹ con xuống lầu. Hai đứa cùng ngồi vẽ đợi tôi chuẩn bị bữa tối. Trong lúc loay hoay làm bếp, tôi vẫn cảm giác được cô bé đứng phía sau quan sát tôi nấu ăn.

- Hai mẹ con cô tối nay ăn cà-ri, cháu có muốn ở lại không?

- Cháu trộn salad nhé? - Hana đề nghị. Nó hiếm khi tự nguyện đề nghị như vậy.

- Được vậy thì tốt quá.

Tôi vớt bột trong nồi cà-ri. Trong khi đó, Hana cắt cà chua và dưa chuột; nó làm rất quen tay, có lẽ phải tự nấu ăn hàng ngày. Kaoru phụng phịu vì không ai để ý đến mình, con bé cũng vào bếp và quanh quẩn dưới chân chúng tôi.

Tôi vặn nhỏ lửa nồi cà-ri. Đàng kia, Hana đang nấu fushi. Mì fushi rất rẻ nên tôi luôn dự trữ sẵn vài gói. Tôi không biết Hana nấu mì để làm gì. Tôi hỏi nhưng lần này nó không trả lời.

Hóa ra mì được cho vào salad. Cà chua, dưa leo cắt khúc trộn mì fushi và rưới nước sốt làm từ tương; đây là món salad đặc biệt của Hana.

- Món này ngon quá. Cô không biết là có thể dùng fushi để trộn salad.
- Tôi thốt lên.

Hana quay đi bôi rôi, nhưng nụ cười trên khóe miệng cho thấy con bé rất hài lòng.

Kaoru xoe tròn mắt:

- Mẹ, món này ngon quá.

Hana tự hào nói, nó vẫn tránh nhìn tôi:

- Cháu có thể làm món fushi spaghetti Neapolitan và Carbonara^[10] nữa.

- Vậy thì nhất định cô phải thử. Mà fushi thực ra cũng là pasta, nên nó chỉ có thể có vị tự nhiên nếu nấu cùng sốt spaghetti.

- Đúng rồi, chỉ có thể có vị tự nhiên! - Kaoru lặp lại.

- Đồ bất chước!

Hana bẹo má Kaoru trêu. Con bé ré lên cười.

Có tiếng gõ cửa. Tôi đặt đĩa xuống, ra mở cửa và thấy mẹ Kumi đứng bên ngoài. Giống như lần đến thăm hồi tháng trước, bà bước thẳng vào phòng. “Mọi người đang ăn à? Rất xin lỗi”. Bà nhìn xoáy vào khuôn mặt trang điểm đậm của Hana rồi ra hiệu cho tôi ra ngoài cửa cùng bà.

- Lần trước cháu bảo muốn làm việc ở chỗ cô.

Có người sẽ nghi việc vào cuối tháng này. Cô trả lương không cao đâu, nhưng công việc ở đó tốt hơn chỗ này nhiều, nhất là khi cháu có con nhỏ.

-Vâng ạ...

- Ippon-matsu. Cháu biết chỗ đó chứ? Cô có họ hàng ở đó, và họ có một căn nhà nhỏ trong vườn, một căn đúc sẵn họ làm cho con trai. Họ bảo cháu có thể đến ở... Chỗ này không thích hợp để nuôi dạy trẻ nhỏ. - Mẹ Kumi nhíu mày.

Tự nhiên tôi quay sang bào chữa cho Hana:

- Nhưng Hana thật sự là cô gái tốt. Nó đã chăm sóc Kaoru chu đáo suốt thời gian qua.

- Có thể là vậy, nhưng làm sao biết quanh đây còn có những loại người nào. Sống ở một nơi chỉ để phục vụ nhu cầu tình dục như vậy thì cháu không thể biết sẽ có những người nào lui tới.

- Vâng ạ, nhưng... cô có chắc là cháu có thể đến chỗ cô? - Tôi nhìn thẳng vào mắt mẹ Kumi. Không biết người phụ nữ này đang nghĩ gì, điều gì đã xui khiến bà cru mang một người hoàn toàn xa lạ như mình?

- Nếu đồng ý thì cháu có thể đến bất cứ lúc nào. Nhưng đừng lãng phí thời gian, nếu không cô sẽ phải tìm người khác. Khi quyết định xong, cháu hãy báo cô biết, càng sớm càng tốt. Nhớ nhé! - Giọng mẹ Kumi nghe như thể một bà mẹ đang lo lắng cho cô con gái không ăn uống đúng bữa. Bà nói thêm: “Xin lỗi đã cắt ngang bữa tối của cháu”, rồi quay đi.

Khi tôi quay vào nhà, Hana đã ăn xong và đang kể Kaoru nghe một câu chuyện dựa theo những bức tranh mà nó vẽ. Chỉ có năm bức trên một cuốn vở nháp. Kaoru xem tới xem lui mấy bức tranh trong lúc ăn cà-ri.

- Hana, cháu vẽ đẹp lắm. Cháu có thể làm họa sĩ truyện tranh hoặc tạo hình nhân vật hoạt hình.

- Làm sao cháu làm được những việc đó.

- Được mà.

- Cho em xem nữa đi. - Kaoru nài nỉ, con bé nhặt cuốn vở nháp lên ấn vào tay Hana.

- Cháu còn chưa tốt nghiệp. Cháu không có cơ hội đó đâu.

- Trường học chỉ dành cho những người không biết họ muốn gì. Cháu có tài, cháu sẽ làm những gì cháu muốn. - Đang nói thì tôi đột ngột dừng lại vì thấy mình sắp đi quá đà. Tôi định nói thêm rằng: có người chưa bao giờ phạm lỗi, sẽ không bao giờ chạy trốn và có thể làm bất kỳ điều gì mình muốn.

- Cháu về đây. - Hana đột nhiên đứng dậy đi ra cửa.

Trong lúc mang giày, nó rầu rĩ hỏi: - Có thật là ở Tokyo có nhiều nơi dạy vẽ và nhiều thứ khác?

- Tất nhiên rồi, có rất nhiều trường dạy nghề khác nhau. Thậm chí cháu có thể thực tập bằng cách làm trợ lý cho họa sĩ truyện tranh. - Vừa trả lời Hana xong, tôi cảm thấy muốn ngừng thở. - Làm sao cháu biết cô đến từ Tokyo?

- Cái bà nhiều chuyện đã nói như vậy.

Tôi hỏi dồn dập:

- Cô Kayo đã nói gì về cô?

Hana làm bậm:

- Bà ấy bảo cô nói giọng khác mọi người ở đây nên cô phải từng sống ở Tokyo, và có lẽ là cô bỏ chồng.

Họ không biết gì cả. Họ sẽ không tìm ra sự thật. “À vâng, có lẽ cô ấy đúng rồi đây”. Tôi cười. “Đúng là không điều gì có thể qua mắt Kayo”. Hana đang đứng giữa cầu thang, mặt cúi gằm xuống. “Hana, cảm ơn cháu đã đến chơi tối nay. Món salad của cháu tuyệt lắm”.

Hana không hề mỉm cười, nó chỉ nhìn tôi rồi chạy ủa về phòng.

“Mấy con ve sầu chết hết rồi hả mẹ?”, Kaoru hỏi trên đường đến nhà tắm. Con bé đã để ý thấy không còn tiếng ve sầu kêu ra rả nữa, chỉ có tiếng của các loài côn trùng mùa thu.

Ngày 14 tháng 11

Tôi tập thói quen dừng lại ở bất cứ ngôi chùa nào mình bắt gặp trên đường, nhưng dù vậy tôi chỉ mới viếng chưa được 30 trong số 88 ngôi chùa. Thật khó có thời gian rỗi để đi đến những chỗ xa hơn ở trên núi.

Tháng vừa rồi tôi đã đến làm việc ở tiệm mì soba Sawada. Tôi nói dối bà Masae - tên của mẹ Kumi - rằng tôi là Kyoko Miyata. Công việc chính của tôi là phục vụ bàn hoặc đứng quầy để bán mì đóng gói. Tiệm mì và khu chế biến mì ở ngay kế bên nhà ở của mẹ và ông bà Kumi, nên không có mấy cách biệt giữa việc kinh doanh và cuộc sống gia đình của họ. Thỉnh thoảng, khi việc ở tiệm không quá bận rộn, tôi vẫn sang giúp họ giặt giũ hoặc nhổ cỏ dại trong vườn. Bà Masae cho phép tôi mang theo Kaoru trong lúc làm việc vì Kaoru còn quá bé không thể ở nhà một mình, vậy là mỗi sáng hai mẹ con đi làm cùng nhau. Kaoru cũng đã kết bạn mới. Bọn trẻ là con nhà hàng xóm và đều ở tuổi đi mẫu giáo: Satomi, Shin'nosuke và Sakura. Thủ lĩnh của cả nhóm là Yuri, chị gái của Satomi. Bốn đứa trẻ thường đến rủ Kaoru đi chơi đâu đó ở bên ngoài. Ban đầu tôi khá lo ngại rằng để bọn trẻ tự do đi chơi như vậy thật mạo hiểm, nhưng mọi người xung quanh đây hiếm khi nào khóa cửa nhà, có lẽ khu này rất an toàn.

Hai mẹ con đã chuyển đến căn nhà đúc sẵn mà bà Masae nhắc tới. Đây là nhà của bà Sakamoto, một người họ hàng của bà Masae. Căn nhà từng là một nhà kho, nhưng họ đã sửa lại cho con trai ở khi cậu ấy còn học trung học. Bây giờ cậu con trai đã chuyển đến Kyushu học đại học.

Thỉnh thoảng, trong các ngày nghỉ, bà Masae lái xe chở hai mẹ con đi ngắm cảnh. Bà cháu đi ngắm lá vàng ở hẻm núi Kanka-kei Gorge và ngắm mặt trời lặn trên biển ở gần ngôi trường gỗ cũ kỹ nơi từng đóng bộ phim *Twenty-four Eyes*. Kaoru không còn vùng vằng khi đi cáp treo ở hẻm núi, nhưng con bé vẫn tỏ ra cảnh giác hơn bao giờ hết. Nó cứ đứng ì ra không chịu nhúc nhích. Có lúc bà Masae hơi bực mình nhưng vẫn chịu khó đứng lại đợi Kaoru cho tới khi con bé chịu đi tiếp.

Từ ngày quen thêm nhiều bạn, Kaoru học được rất nhiều từ mới. Có một lần con bé khiến tôi sửng sốt khi bảo rằng: “Khi nào lớn lên, con sẽ

xây cho mẹ một căn biệt thự to ơi là to”.

Mỗi buổi chiều, khi nhà hàng thưa khách, tôi hay ngồi ăn trưa cùng bà Masae và bà Nobuko - một nhân viên làm bán thời gian. Hai người kể tôi nghe về trường Kabuki^[11] vừa xây xong tháng trước ở một ngôi làng gần đây. - Năm tới nên gửi Kaoru đến đó. - Bà Masae đề nghị.

Hầu hết bọn trẻ con học ở trường Kabuki đều ở tuổi học tiểu học, nhưng bà Nobuko vẫn bảo:

- Con bé Kaoru xinh như thiên thần, cô chắc chẳng ai nữ từ chối nó đâu. Mà năm tới nó cũng được 5 tuổi rồi nhỉ?

- Dạ không, hè tới con bé mới lên 4.

Tôi nhìn thấy bà Masae nhìn sững ra ngoài cửa sổ. Tôi nghĩ bà vừa thoáng thấy Kumi nên cũng dáo dác ngó qua khe hở giữa các tấm áp phích, nhưng ngoài cửa chỉ là tấm biển hiệu đứng trơ cùng mưa gió.

Bà Nobuko bất ngờ hỏi một câu làm tôi giật mình:

- Kyoko, đã có ai bảo cháu trông giống một người nào đó chưa?

- Ai? Ai vậy ạ?

- Ừm, giờ thì cô không nhớ ra.

Tôi nêu lên vài cái tên ca sĩ nhạc pop nổi tiếng mà mình thấy tên tivi. Cả hai nhìn nhau rồi bật cười: “Đừng có tăng bôc mình vậy chứ, Kyoko”.

- Nhưng đúng là mọi người bảo giống mà. - Tôi cũng cười theo.

Cuộc sống yên bình này sẽ kéo dài được bao lâu? Câu hỏi không lời đáp này ám ảnh tôi mỗi đêm. Dù thỉnh thoảng, tôi vẫn bi quan khi nghĩ về tương lai, nhưng nhiều ngày qua tôi luôn tin rằng có người đang dõi theo để phù hộ hai mẹ con và như vậy, cuộc sống yên bình này sẽ kéo dài mãi mãi.

Ngày 31 tháng 12

Vậy là một năm đã trôi qua. Chiều nay, lúc tôi đang làm việc nhà, bà Masae mang đến cho chúng tôi một ít thức ăn năm mới bà tự tay làm cùng mì kiều mạch để ăn vào giờ giao thừa. Ngồi xuống bậc cửa trước, bà thở dài: “Cô nghĩ biết đâu Kumi gọi điện, nhưng không thấy đâu...”.

- Có lẽ cô ấy sẽ gọi sau, kỳ nghỉ còn dài mà cô. - Tôi an ủi bà. Mẹ Kumi mỉm cười nói: “Ừ, có lẽ nó sẽ gọi sau”. Rồi bà gật gù như thể đang tự thuyết phục mình, sau đó quay trở lại ngôi nhà lớn.

Hơn 3 giờ chiều, sau khi đã dọn dẹp nhà cửa xong, tôi dẫn Kaoru đến Kasagataki. Đây là ngôi chùa mà tôi đã muốn viếng thăm từ lâu. Bà Nobuko bảo rằng ngôi chùa này là nơi duy nhất trên đảo dạy tu hành cho các thầy tu. Trên đó có một tượng Phật thiêng đặt trên đỉnh một phiến đá thẳng đứng. Hai mẹ con đi xe buýt đến tận Kuroiwa rồi đi bộ. Trên đường luôn có các biển chỉ đường hình ngón tay chỉ hướng đi đến chùa.

- Mẹ. - Kaoru gọi. Con bé bám chặt lấy tay tôi rồi đu người lên. - Bạn Shin là con gái hả mẹ?

- Sao con lại nghĩ vậy? Shin'nosuke là con trai chứ.

- Thế còn con? Con là con trai hả mẹ?

- Con là con gái chứ! Một bé gái nhỏ đáng yêu.

- Nhưng, à ừm... - Con bé định nói gì đó nhưng lại yên lặng. Tôi liền hiểu ra. Chắc con bé vẫn còn nhớ những gì được dạy ở Gia đình. Người ta đã dạy con bé rằng trên đời này không có sự phân biệt giữa “đàn ông” và “đàn bà”. Và ở Gia đình, con bé chỉ nhìn thấy phụ nữ và bé gái nên có lẽ nó không hiểu được sự khác biệt giữa hai giới. Hơn nữa, bây giờ con bé toàn mặc đồ con trai. Nếu nhìn bề ngoài, trông nó cũng giống như Shin'nosuke.

- Kaoru, cả con và mẹ đều là con gái. Bạn Shin và ông Sawada là con trai.

- Con trai và con gái khác nhau thế nào ạ?

Đâu là sự khác biệt? Tôi chẳng thể nghĩ ra một lời giải thích nào hợp lẽ. Gượng cười với con bé, tôi nhớ lại thời gian đầu ở Gia đình, Sarah đã không ngừng hỏi cả bọn: “Các cô là đàn ông hay đàn bà?”.

- Mẹ không biết giải thích sao nữa. - Tôi thành thật thú nhận. - Khi con lớn hơn, con sẽ gặp một người mà con muốn lấy - đó là một người con trai.

- Vậy mẹ là con trai hả?

- Mẹ bảo rồi mà, mẹ là con gái.

- Nhưng con muốn lấy mẹ cơ.

Tôi dừng lại một lúc nhìn Kaoru. Nét mặt con bé cực kỳ nghiêm túc. “Nếu con lấy mẹ thì mẹ sẽ không còn là bà mẹ đơn thân nữa”.

Không biết tự lúc nào tôi đã quỳ xuống đất và ôm chặt Kaoru vào lòng. Hẳn con bé đã nghe mọi người trong tiệm mì, hay có lẽ bố mẹ của Shin'nosuke và Yuri, xì xầm về việc tôi là một “bà mẹ đơn thân” phải nuôi con nhỏ một mình. Con bé vẫn chưa hiểu điều này nghĩa là gì, nhưng có lẽ nó cảm nhận được rằng mọi người thấy mẹ nó thật tội nghiệp.

- Mẹ, mẹ làm đau con. - Kaoru la lên. Con bé đẩy tôi ra bằng cả hai tay rồi tự mình bước về phía trước.

- Một ngày nào đó con sẽ gặp một người con trai rất tốt, con sẽ rời nhà và lấy người đó. - Tôi vừa nói vừa nhìn vào tấm lưng bé xíu của con gái mình.

- Con không đi đâu hết. - Con bé hét lên, không hề quay người lại.

Sau khi cầu nguyện ở chùa Ryukoji, hai mẹ con leo lên một cầu thang dài bằng đá có những trụ đèn cũng bằng đá xếp dọc hai bên. Cả hai cứ leo mãi theo biển chỉ đường cho đến khi nhìn thấy một phiến đá trọc dựng đứng. Có những thanh kim loại được đính chặt vào đá và nối với nhau bằng những sợi xích. Muốn leo lên phiến đá này, phải bám vào những sợi xích để đu người lên.

- Kaoru, con đứng đây đợi mẹ nhé.

- Dạ được. - Con bé trả lời rồi ngồi xuống.

Tôi liền nắm sợi xích leo lên. Cứ đi được một lúc, tôi lại gọi “Kaoru!” để yên tâm con bé vẫn ở chỗ cũ. Lần nào Kaoru cũng la đáp lại: “Mẹ!”.

Tôi vừa leo vừa nghĩ chắc trông mình lúc này kỳ cục lắm. Một phụ nữ vừa treo người trên vách đá cheo leo vừa thất thanh gọi tên con gái. Dù vậy, tôi vẫn không chùn chân suốt chặng đường với ý niệm rằng chỉ cần tôi leo lên đến được đỉnh cao chót vót để cầu nguyện Đức Phật linh thiêng ở trên đó, chắc chắn mong ước của tôi sẽ thành sự thật.

Cuối cùng tôi cũng lên đến đỉnh. Vừa cầu nguyện tại đây, tôi vừa gọi “Kaoru!” để kiểm tra. Sau một lúc mới nghe tiếng con bé trả lời yếu ớt: “Nhanh lên, mẹ ơi!”. Tôi nhanh chóng leo xuống. Sợi xích trượt qua hai lòng bàn tay tôi.

Ngay dưới phiến đá là một miếu thờ Nữ thần Kannon - Nữ thần từ bi. Trước miếu có một tấm bảng giải thích tại sao người ta thường cầu Nữ thần Kannon cho sức khỏe của con cái. Tôi nắm tay Kaoru và chăm chú nhìn bức tượng nữ thần có đôi mắt hẹp. Rồi tôi bỏ tay con bé ra, chấp hay tay lại cúi đầu cầu nguyện. Tôi lảm bảm những lời cầu xin mà mình đã lặp đi lặp lại không biết bao nhiêu lần. Cầu xin ngài hãy cho con ở cùng với con gái mình thêm một ngày nữa, và một ngày nữa, và một ngày nữa...

Ngày 10 tháng 2 năm 1988

Chiều hôm nay, một vị khách bỏ quên tờ tin vẫn hàng tuần ở tiệm mì. Lúc dọn bàn, tôi tình cờ liếc qua trang bìa và gần như há hốc mồm. Cảnh dòng tít “Học sinh trung học giết chết học sinh lớp trên chỉ vì tội ‘nhìn đều’” là dòng tít “Pháo đài thiên thần: Những ngờ vực liên quan đến nhóm tín ngưỡng nữ - Bắt cóc! Tổng giam! Lừa bịp!”. Tôi lật nhanh các trang nhưng không tìm thấy bài báo chi tiết đâu cả.

- Kyoko! - Tôi đóng nhanh tờ tin vẫn lại.

Bà Masae xuất hiện từ sau quầy thu ngân hỏi:

- Chuyện gì vậy, trông cháu không khỏe lắm?

- Dạ, không có gì đâu ạ. - Tôi đáp, rồi vội chăm chú đặt ly đĩa lên khay và lau bàn.

- Xong việc ở đây cháu ghé qua nhà một lúc nhé? Bà muốn nhờ cháu rửa khay mì.

Khi tôi quay lại tiệm, bà Masae và bà Nobuko đang dọn dẹp. Tôi ngó tìm tờ tin vẫn nhưng không thấy đâu cả. “Cháu lau cửa sổ nhé?” Tôi cố để chân tay bận bịu để quên đi bài báo đang lớn vồn trong đầu. Tôi sắp xong việc thì Yuri và bọn trẻ dẫn Kaoru về đến. Quần áo con bé lấm lem bụi đất và dính vài chiếc lá khô.

“Kaoru, đừng có nói với ai nha”, Shin’nosuke vờ thì thầm vào tai con bé nhưng tôi vẫn nghe được. Kaoru cười khúc khích và gật gật đầu.

Hai mẹ con rời tiệm mì soba Sawada rồi đón xe buýt đến Hikata. Đạo gần đây, hầu như ngày nào trên đường về nhà tôi cũng ghé chùa. Cả hai xuống xe đi bộ trong ánh sáng chập choạng của buổi chiều tà. Lúc hai mẹ con đi qua tượng Nữ thần Maria Kannon, tôi hỏi:

- Con đang giữ bí mật chuyện gì với mẹ thế?

Kaoru giật mình, hai vai con bé cứng lại dù nó cố làm vẻ mặt tỉnh rụi: “Đâu có bí mật gì đâu. Hông có gì đâu mẹ”. Nhưng rồi con bé tỏ vẻ bồn chồn trong một lúc, cuối cùng thì thầm: “Bọn con đã chạy đua chỗ tường lộn lỏi”.

- Tường lộn lòi là cái gì?

- Ừm, đó là con đường hẹp lắm. Con sợ lắm nhưng cũng cố chạy. Nhưng mà con tới bết. - Kaoru giải thích. Rồi dường như nghĩ mẹ sẽ la mình, con bé ngừng lại nhìn tôi.

- Ồ, mẹ hiểu rồi. Dù sợ nhưng con vẫn cố chạy hết sức. Giỏi lắm, Kaoru.

Tôi động viên con bé dù vẫn không hiểu “tường lộn lòi” là cái gì. Được mẹ khen ngợi, Kaoru toét miệng cười.

Tôi chấp tay cầu nguyện ở chùa Anyoji. Quỳ bên cạnh mẹ, Kaoru cũng chấp hai bàn tay bé xíu lại với nhau.

Ngày 15 tháng 3

Tôi nhìn qua cửa sổ, ngắm bọn trẻ chơi đùa ở bãi đậu xe trước tiệm mì. Kaoru mặc như con trai, con bé cứ đứng im cho tới lúc Yuri nắm tay kéo vào chơi chung. Rồi tất cả bọn trẻ đều tham gia.

“Một đứa bé đã mất tích! Một trẻ lạc!” “Chúng ta phải làm gì?” “Chuẩn bị vũ khí! Bắt bọn chúng lại!” Bọn trẻ lần lượt hét lên và rượt đuổi nhau chạy lòng vòng trong tiệm.

Bà Masae quát bọn trẻ từ sau quầy thu ngân:

- Này các con. Ra ngoài chơi đi. Không thấy tiệm đang có khách sao?

Chúng cười khanh khách, chạy thêm một lượt nữa mới quay trở ra. Kaoru cũng loạng choạng theo sau, vừa chạy vừa hét “Tiến lên, tiến lên!”.

Một vị khách xì xụp ăn mì bình luận:

- Bọn chúng đang tập diễn Kabuki đây mà!

Bà Masae rảo quanh bàn châm thêm trà lên tiếng:

- Bọn trẻ chả hiểu mình đang nói gì đâu, nhưng mà dùng từ chính xác đấy.

- Sắp đến vở diễn Hitoyama Kabuki rồi. Nhưng mà bọn trẻ đâu đủ tuổi tham gia, phải không?

- Cả vở Nakayama Kabuki cũng không được. Còn nhỏ quá.

Tôi nhìn ra cửa sổ. Bọn trẻ đang đuổi nhau giữa trời nắng.

Chiều nay, hai mẹ con lại đến chùa Shakado rồi Myooji. Kaoru nhìn ao nước trước chùa Shakado và bảo tôi: “Ở đây có ma đó”. Chắc chắn mấy đứa nhỏ đã bảo con bé vậy.

- Nó trông như thế nào, ma ấy?

Con bé nghiêm nghị trả lời:

- Tóc dài và không có chân. Và mặt thì trắng bệch. Hai mẹ con về nhà lúc trời tối mịt. Ánh đèn tỏa ra từ những dãy nhà kính trồng hoa cúc chiếu sáng đường về cho hai mẹ con. Lần đầu tiên thấy những căn nhà

sáng rực trong bóng tối này, tôi đã tưởng tượng ra đủ thứ ma quái, nhưng bây giờ, nó lại trở thành những ngọn lửa soi rọi trong đêm. Tôi bỗng thấy thoáng ấm lòng.

Ngày 8 tháng 4

Hôm nay, Shin'nosuke và Sakura đến dự lễ khai giảng trường tiểu học. Buổi chiều, Yuri dẫn hai đứa đến tiệm mì chơi. Cả hai đều đeo một chiếc cặp da mới tinh. Satomi, em gái Yuri, nắm tay Sakura và ngó trộm chiếc cặp màu đỏ sáng bóng của bạn với cặp mắt ghen tỵ. Shin'nosuke kéo cửa gọi:

- Kaoru ơi!

- Con bé đang ở nhà sau. - Tôi trả lời.

Bọn trẻ liền linh ra sau, có lẽ muốn khoe cặp mới với Kaoru.

Câu hỏi mà tôi lảng tránh bấy lâu nay lại trở về. Mình có thể cho Kaoru đi học tiểu học không? Mình có thể cho con bé đến trường và sắm cho nó một chiếc cặp màu đỏ mới tinh? Mình không có hộ khẩu và chứng nhận cư trú, làm sao mình đăng ký trường học cho con gái bây giờ?

Ma. Kaoru đã nói vậy. Những hình thù với khuôn mặt trắng bệch trôi lơ lửng. Dù tôi cố ra vẻ mình là người vô tội đến mấy chẳng nữa, dù hai mẹ con đã chạy trốn xa bao nhiêu đi nữa, chúng tôi lúc này cũng chẳng khác những con ma trong ao nước kia là mấy.

- Con trai cháu có ở đây không cô? - Mẹ Shin'nosuke ghé đầu vào nhà hàng tìm con. Chị mặc bộ đồ màu hồng mới toanh và tóc vừa uốn.

Bà Masae trả lời:

- Có đấy. Nó đang ở phía sau nhà. Ồ! Tóc đẹp quá há!

- Cả nhà cháu chuẩn bị chụp ảnh. - Mẹ

Shin'nosuke phen trần rồi rời cửa tiệm.

Tôi nhìn theo tấm lưng chị qua lớp cửa kính. Bộ đồ màu hồng của chị sáng chói lên dưới ánh mặt trời. Tôi thấy mắt mình cay cay.

Ngày 2 tháng 7

Bà Masae rủ hai mẹ con và hàng xóm đi xem Mushiokuri, để cửa tiệm lại cho bà và Nobuko trông coi. Hình như Mushi-okuri là lễ “diệt sâu bọ”. Có rất nhiều sự kiện diễn ra định kỳ tại hòn đảo này. Sau khi gia đình Yuri và Shin’nosuke đến điểm hẹn, tất cả mọi người lên xe của bà Masae và thẳng tiến đến Hitoyama.

Cả nhóm đến nơi thì thấy đám đông tụ tập gần chùa Tamonji. “Ở đây có kẹo bông không mẹ?”, Kaoru hỏi. Yuri trả lời em với vẻ cực kỳ hiểu biết: “Không có kẹo bông đâu, vì hôm nay mọi người tập trung để cầu nguyện cho sâu bọ không phá hoại mùa màng”. Ai cũng cười ồ trước câu nói của Yuri.

Sư thầy niệm kinh, sau đó thấp nển lên. Mọi người lẳng lặng tản ra khỏi chùa. Bọn trẻ con rất háo hức nên đã chạy ra trước. Trong chùa bỗng chốc vắng lặng. Tôi nán lại thêm một lúc để cầu nguyện. Tamonji là ngôi chùa số 46 trong danh sách và đây là lần đầu tiên tôi đến đây. Kaoru giờ đã quen với việc cầu nguyện, con bé ngồi xuống bên cạnh tôi, cúi đầu và cũng chấp tay.

Hai mẹ con đến đền Hachiman đúng lúc niệm kinh. Rồi những ngọn đuốc thiêng làm bằng tre được chuyền tay nhau. Trong khi những đứa trẻ khác háo hức được chạm vào ngọn đuốc, Kaoru lại sợ hãi không dám đến gần. Mẹ Shin’nosuke giúp con trai và Satomi cầm đuốc.

- Này, cháu cũng cầm đuốc đi. Không nóng chút nào đâu, thấy không?

Bà Masae dịu dàng bảo Kaoru và cố cho con bé chạm tay vào ngọn đuốc tre. Nhưng con bé vùng chạy rồi ngồi xuống và bật khóc. Đuốc đã được chuyền đến tay những người ở xa hơn.

- Không sao đâu, Kaoru. Nhìn này, bà Masae sẽ cầm đuốc nên con chỉ cần đi theo bên cạnh cùng mẹ. Nào, nắm tay mẹ nào. - Tôi cố an ủi Kaoru. Con bé không khóc nữa.

- Kaoru thật là... nói sao nhỉ? Thật là biết cảnh giác.... - Bà Masae cười và giơ cao ngọn đuốc lên bước đi. Bầu trời mới ít phút trước còn

nhuộm màu cam, bây giờ đã chuyển sang hồng, rồi lại tím.

Cả nhóm đi theo đoàn người rước đuốc. Những ánh lửa nhảy nhót trong đêm, soi bóng lung linh trên mặt ruộng. Chốc chốc, bà Masae quay lại chỉ vào đám rước và bảo: “Nhìn kìa, Kaoru. Có đẹp không con?”. Trong bộ quần áo con trai của Ta’ichi, lần nào Kaoru cũng gật đầu đáp lại với đôi môi mím chặt. Tôi bỗng nghĩ, có lẽ cũng giống như tôi, luôn mơ ước được chia sẻ cuộc sống với con gái, bà Masae cũng rất mong mỗi được dẫn cháu trai mình đi xem lễ hội hoặc nhiều điều thú vị khác.

“Có gì đâu mà sợ, Kaoru. Nào, cầm đuốc với bọn mình đi”, Sakura vẫy tay gọi Kaoru tới trước. Con bé ngay lập tức trốn sau lưng tôi rồi nắm chặt vạt áo mẹ.

Đang đi thì tôi khựng lại và nhìn sững đoàn người dài với những ngọn đuốc lập lòe trên con đường hẹp ở giữa những ruộng lúa. Tôi vừa nhận ra có hàng loạt máy ảnh đang chĩa thẳng vào đám rước.

- Chuyện gì vậy? - Bà Masae gọi từ khoảng cách vài mét phía trước khi nhận thấy tôi không bước tiếp nữa.

- Không có gì đâu ạ. - Tôi cố cười rồi nhanh chân đuổi theo mọi người.

Tôi gườm gườm đám người cầm máy ảnh. Máy cái ống kính bây giờ trở thành những cặp mắt soi mói hai mẹ con. Chân tôi gần như khụy xuống. Tôi quay lại định bế Kaoru nhưng con bé không còn bám vào áo mẹ nữa mà đã bước lên đi chậm chậm bên cạnh Sakura. Con bé ngập ngừng với tay ra; nó đã chịu chạm vào ngọn đuốc của Sakura. Nhìn nét cương quyết trên khuôn mặt trẻ thơ của con bé, tôi biết mình đã không kịp gọi nó quay lại.

Nhưng chắc chắn sẽ không có gì xảy ra đâu, tôi tự nhủ. Trong những bộ đồ mùa hè thoải mái, mọi người đang thích thú với lễ hội mà. Chẳng ai để ý đến mình đâu. Họ chỉ chụp ảnh gia đình thôi. Chẳng có “cặp mắt soi mói” nào cả.

Mọi người lần lượt thả đuốc xuống sông. Trời bỗng đen kịt. Ngắm nhìn những ngọn đuốc dập dềnh lập lòe trên mặt nước, tôi cảm giác như mình đang ở một thế giới khác.

Lúc bà Masae ngồi cạnh Kaoru ngắm những ngọn đuốc trôi xuôi dòng, tôi hỏi:

- Nhiều người mang theo máy ảnh quá cô nhỉ? Họ đều là người vùng này hả cô?

Bà Masae nhìn tôi lạ lẫm:

- Đến lễ hội mùa thu còn nhiều hơn nữa kia. Tỉnh thoảng còn có người của đài truyền hình đến quay phim chụp ảnh.

Dù lúc đầu sợ sệt không dám chạm vào những ngọn đuốc, giờ Kaoru đã hết sợ và vẫy chào tạm biệt những ngọn đuốc như thể không nữa rồi xa.

Ngày 30 tháng 7

Hôm nay Kaoru tròn 4 tuổi. Con bé được bà Masae tặng bộ váy hồng, còn bà Nobuko tặng hộp bút chì màu và cuốn tập vẽ. Yuri và những đứa trẻ khác mang đến những chiếc gôm hình kẹo ngọt đủ màu sắc và thơm mùi trái cây cùng một cái kẹp tóc. Bọn trẻ đang nghỉ hè. Chúng bảo đã góp tiền tiêu vặt lại để mua quà cho con bé. “Bọn mình đến chùa Seiganji chơi nào”, Yuri nói rồi dẫn Kaoru ra ngoài.

Khách du lịch bắt đầu đến đảo. Tiệm mì bây giờ đông khách hơn nên bà Masae thuê một nữ sinh trung học trong làng đến phụ giúp. Mái tóc ngắn củn của cô bé làm tôi nhớ đến Hana. Căn phòng cũ của hai mẹ con không cách xa đây lắm, tôi vẫn nhủ sẽ đến thăm Hana nhưng vẫn chưa đi được. Tôi đang đứng rửa chén thì bà Masae đột ngột xuất hiện bên cạnh và hỏi:

- Kyoko, cháu đã bao giờ ra ngoài uống nước chưa?

- Ý cô là uống bia hay sao? Thịnh thoảng cháu cũng đi, nhưng cháu không uống được nhiều đâu. Bà Masae không nói gì thêm, chỉ đút tay vào túi tạp dề rồi lại rút ra. Cuối cùng bà nhìn tôi và mở lời:

- Có người muốn gặp cháu nói chuyện.

- Nói chuyện? Với cháu?

Tôi chột dạ. Lịch trình chuyến phà đến Takamatsu thoáng hiện trong đầu tôi. Lúc hai mẹ con ở Cảng Kusakabe, tôi đã nhìn lịch trình rất lâu nên có thể nhớ rõ chi tiết.

- Khi cháu ra ngoài, cứ để Kaoru ở nhà cô trông cho. Coi như đi dạo uống nước thôi.

Tôi tắt vòi nước quay lại nhìn thẳng bà Masae.

- Cậu ấy làm cho Tòa thị chính Utsumi, rất tốt bụng. Mẹ nằm liệt giường suốt nhiều năm chỉ có mỗi mình cậu ấy chăm sóc, nên đến giờ vẫn chưa lấy vợ. Nhưng bà qua đời hồi năm ngoái rồi...

-Ồ...

Hóa ra không phải cảnh sát muốn gặp mình. Nhưng tôi vẫn không hiểu bà Masae muốn nói gì.

- Cậu ấy để ý cháu lúc đến đây mua mì soba và muốn gặp cháu trò chuyện. Cậu Hajime cũng từng ở Tokyo trong khoảng một năm thì phải, hai cháu sẽ có nhiều chuyện nói với nhau đấy. Cháu cứ sống một mình thế này mãi thì cũng không nên. Cháu hiểu chứ?

Ra là vậy. Ồ, thì ra là vậy! Tôi cảm thấy nhẹ nhõm đến độ không nén nổi cười. Người phụ nữ này, người mẹ yêu quý và tốt bụng của Kumi - người chẳng biết gì về tôi nhưng lại đứng ra mai mối hôn nhân cho tôi. Tôi cười nhiều đến nỗi ứa cả nước mắt.

- Có gì vui mà cháu cười ghê thế. Cậu Hajime... Ừm, cậu ta không được trai lắm, nhưng là người tốt, một người vô cùng nhân hậu. Cô bảo đảm đấy. Tôi gật đầu:

- Cảm ơn cô nhiều lắm. Cháu sẽ suy nghĩ ạ.

- Ừ, cháu phải nghiêm túc nghĩ về chuyện này nhé.

- Bà Masae thúc giục, rồi lấy một chiếc khăn khô lau đống chén đĩa tôi vừa rửa.

Bọn trẻ giờ này vẫn chưa về nên tôi đến chùa Seiganji đón chúng. Khi đi bộ, nghe tiếng ve sầu kêu râm ran, tôi nghĩ có lẽ mình cũng nên đến gặp anh Hajime đó. Yêu ư - tôi đã không còn nghĩ đến nó từ rất lâu. Nhưng hai mẹ con cần một danh phận. Chỉ cần tôi khéo léo đề cập đến vấn đề thì anh Hajime “vô cùng nhân hậu” làm ở Tòa thị chính đó có thể giúp hai mẹ con có sổ hộ khẩu. Nếu vậy, mọi người sẽ thôi chất vấn về nguồn gốc của tôi; thậm chí tôi còn có thể cho Kaoru đi học và mua cặp mới cho con bé. Một giọng nói trong tôi cảnh báo mọi việc sẽ chẳng bao giờ dễ dàng đến vậy đâu; giọng còn lại cam đoan hai mẹ con đã có ơn trên che chở.

Bọn trẻ đang chơi sau đám cọ trong sân chùa. Tôi gọi “Đến giờ về nhà rồi các con!” nhưng chúng vẫn chạy đuổi nhau.

Satomi xin phép:

- Ngày mai chúng cháu đi bơi được không cô?

- Trẻ con đi bơi một mình nguy hiểm lắm. Nếu có người lớn đi cùng thì được.

Sakura lúc lắc tay tôi năn nỉ:

- Cô đi với chúng cháu nhé. Kaoru bảo chưa bơi ở biển Olive bao giờ.

Yuri hỏi:

- Nếu mẹ cháu cho phép đi thì cô cho Kaoru đi cùng nhé?

- Tốt hơn là mẹ cháu cùng đi. Nhưng mà con bé Kaoru nhát như mèo ấy.

Kaoru bĩu môi la lên:

- Con không nhát!

- Thật không? Con muốn đi cùng chị Yuri và các bạn? Con muốn đi bơi?

Dù trước đó rất nhát nước và luôn chực la lên mỗi khi có sóng đánh vào người, nhưng lần này Kaoru lại quả quyết: “Con muốn đi bơi! Con bơi được!”.

- Mình không muốn đi bơi. Chơi ở tường lợn lòi vui hơn.

Shin'nosuke vừa lên tiếng thì bị Sakura thúc vào người bắt im miệng.

- Tường lợn lòi là cái gì? - Tôi hỏi nhưng bọn trẻ không trả lời mà chỉ nhe răng cười.

Mặt trời từ từ lặn, ánh hoàng hôn nhuộm vàng những thửa ruộng. Bọn ve sầu tấu lên khúc nhạc rền rĩ, tiếng râm ran tràn ngập không gian nghe như tiếng mưa rơi.

Ngày 15 tháng 8

Kaoru hiềm khi nào trái ý mẹ. Nhưng hôm nay, nghe mẹ bảo không đi dự lễ hội, con bé hét lên “Nhưng con muốn đi!” và khóc tức tưởi. Tôi vừa từ chối lời mời đến dự hội Đêm gió lạnh và vũ hội O-Bon tổ chức tại trường tiểu học Yasuda. Dù Kaoru không nói ra nhưng chắc chắn con bé rất muốn đến dự cả hai sự kiện; nên những cảm xúc kìm nén mấy ngày qua giờ đã tuôn trào thành cơn lũ giận dữ. “Mẹ xin lỗi, Kaoru, nhưng chúng ta hãy ở nhà. Mẹ sẽ đọc truyện cho con nghe”. Tôi ôm Kaoru dỗ dành con bé nhưng nó đẩy tôi ra và ra sức gào khóc.

- Kyoko. - Bà Sakamoto gọi vọng từ cửa sau. -

Nghe điện thoại của Masae này! Kaoru vẫn khóc lúc tôi đi nghe điện thoại. Tôi lách người qua cánh cửa, đi thẳng đến chỗ đặt điện thoại cầm ống nghe lên.

- Kyoko, cháu còn nhớ chúng ta đã nói chuyện gì không? Tối nay có được không?

- Là gì ạ?...

- Cậu thanh niên ở Tòa thị chính đó. Cháu vừa đi thì cậu ấy gọi tới. Cô sẽ dẫn Shin và mấy đứa khác đi xem lễ hội, cả Kaoru nữa.

Tôi thở phào. Giờ thì Kaoru có thể đi xem lễ hội rồi. Tôi bảo mình sẽ dắt con bé đến tiệm, rồi cúp máy.

- Kaoru, giờ con được đi xem lễ hội rồi. Bác Masae sẽ dẫn con đi. - Tôi bảo con bé.

Không biết không nghe thấy hay lờ đi lời mẹ mà Kaoru vẫn khóc thút thít dù mắt không còn ngân nước nữa.

Hajime Okido dẫn tôi đến một nhà hàng ở Tonosho. Đã lâu lắm rồi tôi không ra ngoài ăn tối, và lại là ăn tối với một người đàn ông. Hajime có vẻ chân thật và tốt bụng. Tôi nói chuyện gì cũng làm anh cười. Suốt bữa tối, tôi không mấy để ý đến những câu chuyện của Hajime mà cứ vu vơ nghĩ rằng nếu mình được sinh ra trên hòn đảo này và gặp người đàn ông này trước khi biết đến thế giới bên ngoài, vậy thì có lẽ mình sẽ hạnh phúc hơn rất nhiều. Mình sẽ sống một cuộc sống bình dị, không gặp gỡ

bất kỳ người đàn ông nào khác và sẽ không phải chịu những tổn thương không đáng này, thậm chí cũng không cần dùng đến tên giả. Nhưng rồi tôi lại nghĩ, nếu cuộc sống của mình hạnh phúc như vậy, cứ yên bình như vậy, mình sẽ không bao giờ gặp được Kaoru bé bỏng của mình.

Giả sử tôi đang đứng giữa ngã ba đường và được ban cho hai sự lựa chọn như trên, tôi chắc mình sẽ không màng đến đau khổ, không màng đến những sai lầm và ngay lập tức chọn con đường dẫn đến Kaoru.

- Em đã bao giờ nghe đến Con đường Thiên thần chưa? - Hajime lau mồ hôi trán hỏi. - Đó là một bãi cát dẫn đến vài đảo nhỏ, nhưng khi thủy triều lên thì nó biến mất. Anh có thể dẫn em đến đó nếu em thích. Và dĩ nhiên cả con gái em nữa.

Hajime là một chàng trai lực lưỡng, cơ bắp săn chắc. Tôi cười khi nghe anh nhắc đến “Con đường Thiên thần”. Hajime cũng cười theo, cười lớn đến rung cả người.

Sau bữa tối, Hajime đề nghị ghé qua lễ hội một lát nhưng tôi từ chối. Chưa đến 9 giờ, bà Masae dẫn Kaoru về nhà. Con bé mang về cho mẹ một gói màu hồng đựng kẹo bông mà nó cứ ôm khư khư trên tay. Khi tôi mở gói kẹo ra, cây kẹo bông đã xiu chỉ còn một nửa.

Ngày 1 tháng 9

Sáng nay, tôi vừa bước vào tiệm thì bà Masae ùa ra đón. “Kyoko ơi, thật không thể tin được. Kumi, con bé Kumi đã gọi về nhà sáng nay!”. Bà nắm cứng hai cánh tay tôi, la lên. “Thật không cô? Kumi đang ở...?” Tôi vừa buột miệng hỏi thì bà Masae - lúc này vẫn nắm tay tôi - trả lời luôn: “Nó đang ở Hiroshima! Nó sẽ về nhà vào đúng dịp lễ hội Mùa thu! Lúc nghe giọng nó cô ngạc nhiên đến độ không thể tin là nó gọi. Cô có kể cho nó nghe về cháu. Lúc đầu nó không nhớ ra cháu nhưng khi cô nói tên Kaoru thì nó biết. Nó bảo rất vui khi biết cháu ở đây và rất muốn gặp cháu”.

Tất nhiên Kumi không nhận ra cái tên “Kyoko Miyata”. Lẽ ra tôi phải vui mừng vì cô đã liên lạc với mẹ, nhưng trái lại, tôi thấy lo lắng không yên, không biết Kumi có vô tình để lộ tên thật của tôi cho bà không. Vừa lúc bà Nobuko đến tiệm và bà Masae lại hốt hả chạy đến báo tin.

“Cô Et sẽ đến thăm chúng ta”, tôi bảo với Kaoru, con bé đang đứng bên cạnh, miệng há to. “Cô Et là ai ạ?”, nó hỏi. Con đã quên Kumi rồi ư?

Tôi quyết định tìm hiểu ngày giờ chính xác Kumi đến và đề nghị đi đón cô. Trên đường về, cả hai sẽ bàn bạc cách đối phó những câu hỏi của mọi người. Chắc hẳn Kumi cũng không muốn người khác biết cô đã từng là thành viên của Gia đình Thiên thần.

Sau khi xong việc ở tiệm mì, bà Masae đi cùng hai mẹ con đến trạm xe buýt. “Cảm ơn cháu rất nhiều”. Bà nói rồi cúi đầu thấp đến nỗi gần như chạm gối. “Tất cả đều nhờ cháu, Kyoko. Chính cháu đã mang Kumi về với cô”.

“Cháu có giúp gì đâu ạ”, tôi từ chối lời cảm ơn nhưng bà Masae vẫn cúi đầu.

Ngày 11 tháng 9

Tôi thấy nhẹ nhõm đôi chút khi biết năm nay không tổ chức lễ hội Mùa thu bởi Nhật hoàng đang ốm. Trước đó, bà Masae, bà Nobuko và mẹ Yuri đã hội ý và quyết định cho Kaoru tham gia lễ hội nên dạy con bé ngâm thơ. Tôi chột dạ không yên, định không cho nó đến dự lễ hội vì sợ có đài truyền hình đến quay phim.

Chúng tôi thống nhất nếu Kumi gọi lại thì cũng không báo cô biết về việc hủy bỏ ngày hội. Bà Masae lo rằng nếu Kumi biết chuyện, cô sẽ thay đổi quyết định và không về nhà nữa.

Hôm nay tiệm mì đóng cửa. Tôi tranh thủ đi chùa Horikoshian và Tano-ura-an gần ngôi trường bằng gỗ nơi đóng bộ phim *Twenty-four Eyes*. Dù biết câu “Sánh đôi bên nhau” viết trên những lá bùa bày bán ở hai ngôi chùa này nghĩa là nhà sư Kobo-Daishi luôn ở cạnh bạn, nhưng khi đọc nó, tôi không thể không liên tưởng đến mình và Kaoru: chỉ có hai chúng tôi, chỉ hai mẹ con cùng nhau đi trên một con đường mà không ai đi cả.

Kaoru muốn ghé ngôi trường gỗ cũ kỹ nằm bên bờ biển. Kỳ nghỉ hè đã qua nên trường thật vắng vẻ tĩnh lặng. Kaoru ngồi xuống chiếc bàn học bé tẹo. “Mẹ là cô giáo nha”. Có lẽ con bé đã chơi trò dạy học với Yuri và các bạn. Tôi đứng trên bục giảng giả vờ gọi: “Em Kaoru Miyata!”. Con bé liền đáp: “Có em!” rồi rướn người tới trước tưởng chừng như sắp té khỏi ghế đến nơi.

Đột nhiên tôi nhớ Hajime đã đề nghị dẫn hai mẹ con đi xem “Con đường Thiên thân”. Nhất định hôm nào đó sẽ đi.

Trên đường về, chúng tôi ghé qua khu nhà cũ phía sau khách sạn New York. Tôi gõ cửa nhà Kimi nhưng không thấy ai ra mở. Kayo cũng không có nhà. Một người phụ nữ nồng nặc mùi nước hoa xuất hiện ở cửa nhà Manami cộc cằn bảo Manami, Kimi và con gái Hana, đều đã chuyển đi và không biết đi đâu.

Dù chỉ sống ở đây hai tháng, nhưng bỗng nhiên tôi cảm thấy nhớ nơi đây quá đỗi. Nhớ cái bếp ga đơn; nhớ cái phòng vệ sinh bé tí tẹo hay có những con bướm đêm bay vào.

Lúc hai mẹ con đi bộ dọc theo đường cao tốc, tôi bảo Kaoru: “Chị Hana không có ở nhà”, con bé liền an ủi tôi với điệu bộ cực kỳ người lớn: “Mẹ đừng lo, con chắc là ngày mai chị có ở nhà”.

Những khóm loa kèn nở bùng đỏ rực trên lối mòn giữa hai bờ ruộng. Đột nhiên mấy bông hoa trông như có độ khiến tôi rùng mình. Năm ngoái, tôi chỉ thấy một cảm giác buồn bã khó tả trước thảm màu rực đỏ đó.

Kaoru thở thè bên cạnh: “Mẹ nhìn mấy bông hoa đỏ kia, đẹp ha mẹ?”. Con bé khiến tôi bình tâm lại. Đâu đó vẫn còn râm ran tiếng ve sầu.

Ngày 12 tháng 9

Chiều nay, Hajime đến trên chiếc ô-tô mượn của Tòa thị chính Utsumi. Anh cầm một tờ báo, cẩn thận xem bàn có khô không rồi mới trình trọng trải ra. Vừa nhìn xuống tờ báo, tôi kinh ngạc không nói nên lời. Trên đó là hình của tôi.

- Gì đó cậu Hajime? Cậu mang tờ báo này đến làm gì... Ồ! - Bà Masae la lên khi nhìn kỹ hơn. Rồi bà gọi bà Nobuko đang rửa chén trong bếp: “Ra đây, bà phải xem cái này!” Tôi cứ nhìn sững vào bức ảnh.

Hàng loạt bức ảnh tham dự cuộc thi dành cho các tay máy nghiệp dư được một tờ báo trong nước tài trợ trải kín trang báo. Trong số đó là bức chụp tôi và Kaoru kèm dòng chú: “Giải Danh dự”, do Hajime chụp ở lễ hội Mushi-okuri. Trong ảnh, tôi đang mỉm cười trấn an Kaoru lúc con bé tỏ ra hoảng sợ khi chạm tay vào ngọn đuốc. Bức ảnh có tên “Ngày hội”. Tôi có cảm giác như hàng triệu con kiến đang bò khắp người. Tôi gần như không thở nổi.

- Vừa rồi bức ảnh được đăng trên báo Shikoku, nhưng cháu không biết nó đã có lượng bình chọn cao, nhờ vậy mới được gửi đi dự giải quốc gia.

- Tôi thấy bức này còn đẹp hơn bức được Giải xuất sắc ấy.

- Mẹ kìa!

- Đúng rồi, mẹ cháu đó. Nhìn nè, cháu cũng có trong ảnh nè.

- Nhìn khuôn mặt Kyoko dịu dàng quá đi.

- Máy dây đuốc đằng sau mờ mờ ảo ảo như một giấc mơ ha.

- May là cậu tìm thấy tờ báo này, Hajime.

- Không phải gặp may đâu ạ. Cháu theo dõi giải này hàng năm mà. Cháu đạt giải một lần rồi, bà nhớ không? Bức chụp kịch Kabuki.

- Phải rồi, bức đó được Giải xuất sắc mà.

- Họ còn treo ở bản tin của Tòa thị chính. Những giọng nói vọng đến từ một nơi xa thẳm, rồi nhỏ dần nhỏ dần. Bỗng một âm thanh từ sâu trong lòng đất xé toạc ngang tai tôi.

- Vậy mình cũng treo bức này lên đi. Đúng rồi, treo nó lên đây!

Thôi đi, làm ơn hãy thôi đi. Tôi muốn lên tiếng nhưng cổ nghẹn lại. Tôi muốn xé nát tờ báo nhưng hai tay nặng như chì, không nhấc lên nổi. Lúc dọn bàn, tôi đánh rơi một cái ly xuống sàn làm nó vỡ tan. Bà Masae nhìn tôi cười và nói gì đó. Shin'nosuke và Sakura trên đường đi học về ghé rủ Kaoru đi chơi. Tôi nhìn bóng con bé chạy đi qua lớp cửa kính, thấy mình lơ lửng như đang mơ.

Mình phải chạy trốn. Chạy thật xa. Bức ảnh đăng báo như vậy thì chẳng bao lâu họ sẽ tìm thấy hai mẹ con thôi. Tôi vọt chạy một mạch về nhà, ăn qua loa rồi thu dọn đồ đạc. Kaoru bám theo mẹ và không ngừng hỏi: “Chuyện gì vậy? Mẹ đang làm gì vậy?”. Mình sẽ để lại tất cả đồ đạc. Chỉ mang theo vài bộ quần áo. Mỹ phẩm và đồ chơi không cần thiết.

- Kaoru à, ngày mai mình rời khỏi đây. Mình sẽ chuyển đến nhà mới.
- Tôi thì thâm. Con bé không hiểu mẹ nói gì, đứng ngẩn người ra, nhưng sau đó, nó nhào đến lôi ra hết những thứ tôi vừa cho vào chiếc túi Boston. Con vọt đồ chơi con bé vẫn giữ bên mình từ lúc bé và những bộ đồ kiểu con trai nằm la liệt khắp phòng. Kaoru la khóc, hai tai đỏ bừng. Nó vô cùng giận dữ:

- Con không đi đâu hết.

- Sẽ ổn cả thôi, Kaoru. Rồi sẽ ổn thôi, mẹ luôn ở bên con mà.

- Con không đi đâu hết! - Kaoru lấy hết sức la lớn, rồi ngã rạp xuống đám quần áo khóc suốt mướt. Tôi chỉ biết đứng nhìn bờ vai đang rung lên nức nở của con gái mình.

Ngày 15 tháng 9

Tôi đã thay đổi quyết định. Hai mẹ con sẽ ở lại đây. Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Tôi luôn tự nhủ với bản thân rằng mọi chuyện vẫn ổn. Từ khi bức ảnh xuất hiện trên báo, chẳng có chuyện gì bất thường xảy ra. Hơn nữa, Kumi sẽ sớm trở về. Nếu có rời khỏi đây thì cũng hãy đi sau khi gặp được cô. Mình sẽ không bỏ đi mà không nói lời cảm ơn mọi người, mình phải nói với tất cả những người đã giúp đỡ hai mẹ con rằng mình vô cùng biết ơn họ, sau đó mới chuyển đến nơi khác.

Sau buổi làm, tôi dẫn Kaoru đến tiệm ảnh ở Tonoso. Hai mẹ con chụp chung một bức ảnh; Kaoru bé nhỏ ngồi trong lòng tôi. Ảnh sẽ giao tuần tới. Đó sẽ là lá bùa hộ mệnh cho cả hai. Sánh đôi bên nhau. Hai mẹ con sẽ mãi bên nhau. Khoảnh khắc nghe tiếng máy chụp, tôi đã khắc ghi trong lòng những từ này.

Ngày 19 tháng 9

Có điện thoại tìm tôi lúc sáng sớm, khi chỉ mới hơn 7 giờ. Tôi đi qua cửa sau, chào bà Sakamoto đang dọn rửa chén đĩa đựng đồ ăn sáng rồi tới nghe điện. Bên kia đầu dây thì thăm tiếng bà Masae:

- Hôm nay cháu đừng đi làm.

Giọng bà lộ rõ vẻ căng thẳng. Trống ngực tôi đập thình thịch.

- Có chuyện gì sao cô? - Tôi hỏi nhưng bà Masae ngắt lời. - Không có thời gian giải thích đâu. Cháu đừng đi làm, hiểu không? - Sau đó bà ngắt máy.

Phía dưới dòng ngày tháng của tờ lịch treo tường là chữ Butsumetsu (Phật diệt), nghĩa là ngày xấu nhất.

Tôi nhìn lướt tầm lưng bà Sakamoto sáng lên trong ánh ban mai. Tiếng nước chảy, tiếng chén đĩa lanh canh trong bồn rửa, tiếng tivi ở hành lang. Mình muốn ở đây. Ở lại đây mãi mãi. Mình muốn sống ở nơi này cùng Kaoru. Mình muốn sống ở hòn đảo nổi giữa đại dương hiền hòa này, muốn ngửi mùi nước tương và lá ô-liu ngả màu, muốn nhìn nắng vàng rực rỡ, muốn nghe tiếng kèn trống lễ hội.

Bà Sakamoto dịu dàng hỏi khi nghe tiếng bước chân tôi:

- Cháu nghe điện thoại xong rồi à?

- Vâng ạ, cháu cảm ơn bà.

Tôi cúi đầu chào bà và trở về căn nhà nhỏ của mình.

Tôi đánh thức Kaoru vẫn còn say ngủ dưới lớp chăn bông, bảo con bé rửa mặt đánh răng và thay quần áo. Tôi ném vài bộ quần áo vào chiếc túi Boston cùng con vịt đồ chơi và nệm vú cao su cũ của con bé, để lại trong bồn số tiền thuê nhà tháng này, rồi nắm tay con bé bước ra ngoài. Tôi muốn ở lại đây. Tôi muốn sống ở nơi này. Nhưng bản năng mách bảo rằng từ nay hai mẹ con sẽ không còn cơ hội nào nữa.

Hai mẹ con bước nhanh trên đường cao tốc vắng. Một chiếc xe tải chạy ngang qua, sỏi cuội bắn lên trên đường.

“Mẹ, hôm nay bạn Shin, chị Yuri và con sẽ...”, Kaoru lú lo trong lúc tôi kéo con bé đi. Tôi bế nó lên chạy. 7 giờ. 7 giờ 50 phút. 9 giờ. Tôi lằm nhằm trong đầu lịch trình chuyến phà đến Takamatsu. Liệu mình có kịp không? Có thể đến kịp chuyến 7 giờ 50. Tự nhiên lúc này, tôi lại nhớ khuôn mặt của tất cả những người mình đã gặp cho đến bây giờ. Từng người từng người một. Khuôn mặt người đàn bà ở Nagoya, bà không bao giờ nhìn thẳng vào mắt tôi. Khuôn mặt Kumi khi cô lên xe tải. Khuôn mặt hai mẹ con Dan và Mahlon. Khuôn mặt tròn nhẵn của những bức tượng thiên thần. Khuôn mặt bà Masae và Yuri. Ôi, Kumi, chỉ một chút nữa thôi là chị đã có thể gặp em. Và chỉ một chút thời gian nữa thôi, mình đã có thể cầu nguyện ở cả 88 ngôi chùa. Giá như mình có thể, mọi chuyện sẽ không như thế này. Và bức ảnh, lá bùa hộ mệnh của hai mẹ con, giá mà mình có đủ thời gian để lấy về. Đó là bức ảnh duy nhất mình chụp cùng Kaoru. Nhưng chắc rồi hai mẹ con sẽ chụp chung một bức ảnh khác, ở một nơi khác. Chỉ cần mình trốn thoát được... Kaoru cười nắc nẻ, hai cánh tay con bé vòng qua cổ tôi. Con bé thật nặng. Con bé đã lớn rồi. Con bé đang cười với tôi. Mi có nhớ lúc Kaoru còn bé xíu và nóng ấm trong vòng tay, mi có nhớ lúc con bé cười với mi như muốn nói rằng nó đã tha thứ cho mi? Làm ơn, làm ơn, xin hãy làm ơn, xin hãy giúp tôi trốn thoát thêm một lần nữa.

Tiếng ve sầu mùa hạ ngân vang như thể đang đuổi theo tôi...

Những gì xảy ra sau đó tôi không nhớ được. Có lẽ sau này, có người đã kể tôi nghe, hoặc tôi đã đọc được ở đâu đó. Điều duy nhất tôi nhớ là mẹ đã bất thành linh la lên sau một quãng yên lặng.

Rồi họ bắt mẹ đi mất. Tôi không hiểu điều gì đã xảy ra, tôi chỉ biết đứng nhìn. Rồi họ ấn tôi vào xe chở đến một bến cảng khác. Tôi ngo ngác dõi tìm mẹ nhưng chẳng thấy đâu. Tôi bật khóc. Ai đó mang sô-cô-la cho tôi. Tôi vút xuống đất và gào thét. Rồi tôi lên tàu cùng những người lớn xa lạ. Khi tàu cập bến, một chiếc xe đã đứng chờ. Một chiếc xe màu trắng.

Tôi không bao giờ quên được khung cảnh mình đã nhìn thấy qua ô cửa kính của chiếc xe màu trắng đó. Một con sông lớn hơn bất kỳ con sông nào tôi từng nhìn thấy. Và rất nhiều tòa nhà. Những tòa nhà cao thật

cao chông chát lên nhau làm cho bầu trời trở nên thấp tủn. Những đám đông người hối hả đi bên dưới. Tôi nín khóc, ngồi yên nhìn sững bao hình ảnh lạ lùng. Vừa bước xuống xe, ngay lập tức tôi nhận ra một điều: nơi này không có mùi. Tất cả những mùi quen thuộc với tôi bấy lâu nay đột nhiên biến mất. Và như vậy, tôi bỗng thấy tối sầm lại như thể ai đó đã tắt hết đèn. Tôi không khóc. Tôi sợ đến nỗi không dám khóc. Bởi vì trước mắt tôi không chỉ là những con người và khung cảnh quá khác biệt, mà mùi vị, sắc màu, và tất cả những thứ tôi từng biết đều đã không còn nữa.

Cho tới tận bây giờ, tôi chưa kể với ai về ngày hôm đó.

Chương 2

Tôi ra khỏi nhà, lên xe đạp phóng đi. Qua khỏi dốc Jizo, tôi rẽ vào đại lộ Okubo; Ở cuối con hẻm gần hết con dốc Kagura là một quán rượu Nhật Bản truyền thống, nơi tôi làm việc bán thời gian. Bầu không khí hơi hám ẩm thấp bọc lấy người tôi giống như một lớp màng không thể phá vỡ dù tôi đã cố đạp thật nhanh. Đi từ nhà đến chỗ làm chỉ mất 10 phút nhưng khi đến nơi, áo tôi ướt đầm mồ hôi, dính bết vào lưng. Các trường đại học đang nghỉ hè, nhưng trên đường phố vẫn đầy những thanh niên nam nữ đi lại tíu tít trò chuyện, trông họ rất giống sinh viên.

Tôi dựng xe đạp ở cuối hẻm, rồi mở cửa quán rượu nói to “Chào ngày mới!”. Dù bây giờ đã là cuối buổi chiều, đây vẫn là câu chào đúng kiểu, ông chủ đang ngồi ở quầy rượu mê mải đọc một tờ báo khổ nhỏ. Ông nhìn lên lầm bầm “Ngày mới”. Một nhân viên bán thời gian khác ngừng lau chùi nhìn lên mỉm cười chào tôi.

Tôi bắt đầu làm việc ở đây hồi đầu năm, lúc vào năm hai đại học. Ca làm việc của tôi từ 5 giờ chiều đến nửa đêm từ thứ Ba đến thứ Bảy. Riêng trong kỳ nghỉ hè, tôi làm việc cả thứ Hai. Tôi được trả công 1.000 yên/ giờ. Sau 9 giờ, tiền công tăng lên 1.300 yên. Khu này có rất nhiều trường đại học nên hầu hết nhân viên làm bán thời gian ở đây đều là sinh viên. Đôi khi, sau khi quán rượu đóng cửa, mọi người đi chơi cùng nhau. Nhưng tôi không bao giờ đi cùng. Dần dần, mọi người cũng biết tôi không phải là kiểu người thích tụ tập nên không rủ tôi nữa.

Quán rượu đông khách nhất trong khoảng từ 7 giờ đến 10 giờ. Từ sau 10 giờ cho đến lúc đóng cửa, khách thưa dần nhưng phần lớn họ đều đã say mềm, nghĩa là chúng tôi vẫn phải bận rộn theo một nghĩa khác. Họ hét gọi phục vụ mà không vì lý do gì cả, hơn nữa còn nôn mửa trong toa-lét. Nhưng tôi không nề hà gì với những việc phát sinh này. Vì tay chân bận bịu, tôi sẽ không có thời gian nghĩ ngợi, hoặc không cần phải buôn chuyện với ai.

Mặc dù công việc kết thúc lúc 12 giờ đêm, nhưng phải đến 12 giờ 20 phút tôi mới chính thức ra về. “Cảm ơn mọi người nhé!”, tôi nói lớn rồi bước ra ngoài. Hơi nóng mùa hè dày đặc trong không khí và bao trùm cả

con hẻm. Tôi đang loay hoay mở khóa xe đạp thì nghe một giọng nói sau lưng. Quay đầu lại, tôi thấy một cô gái lạ đang đứng nhìn mình. Tầm 25 tuổi. Mái tóc thẳng dài. Mặc đồ jeans.

Cô gái cười: “Này, Rika!”. Hẳn đã nhận nhầm người quen. Tôi đẩy xe đạp, lờ đi và rảo bước. Nhưng cô cứ đứng chắn trước mặt bắt chuyện vô cùng thân mật: “Em là Rika, đúng không? Em không nhớ chị à? Chị Mahlon nè. Em không nhớ chị chút nào sao?”. Tôi lảng tránh, dắt xe đi dọc theo con đường lớn. Cô gái đuổi theo. Lần này cô gọi đích xác tên tôi: “Em là Erina Akiyama?”. Tôi quay lại. Ánh sáng từ ngọn đèn đường rọi thẳng xuống người cô. Tôi không hiểu điều gì khiến cô gái này phấn khởi đến vậy, trông cô rạng rỡ một cách lạ kỳ.

“Em đã sống ở Gia đình Thiên thần, đúng không nào? Chúng mình ở chung phòng trong một thời gian dài. Có thật em đã quên hết rồi không?” Gia đình Thiên thần. Tôi biết cái tên này. Mỗi lần nghe nhắc tới nó, một cảm giác ghê sợ mơ hồ lại trỗi dậy. Nhưng lần này, trước khi cảm giác khinh ghét ập đến, vài ký ức thoáng hiện ra. Những bức tượng búp-bê thạch cao trắng toát, bãi cỏ ngập nắng và một bé gái. Mahlon. Tôi không thể nhớ rõ mọi chi tiết, nhưng rõ ràng trong tôi vẫn còn ký ức về nơi đó.

“Đã bao nhiêu năm rồi nhỉ? 15 năm? Không, bây giờ là năm 2005, vậy phải là 18 năm chứ”. Cô gái khẽ chạm tay tôi. “Em có muốn đi uống nước một chút không? Chị thấy có một quán vẫn còn mở cửa ở gần đây”. Cô nói một hơi, không cần nghe tôi trả lời đã giằng lấy tay lái xe đạp dắt đi.

Quán rượu nằm trên con đường chính mà cả hai vừa ghé vào là một trong số những quán rẻ tiền giống như chỗ tôi đang làm việc. Giờ này quán vẫn đông khách. Hai chúng tôi ngồi cạnh nhau ở quầy bar. Khi phục vụ mang bia tới, cô vui vẻ nâng ly với tôi.

“Tên thật của chị là Chigusa. Chigusa Ando. Chị vẫn nhớ em rất rõ. Em chẳng thay đổi mấy”. Cả hai gọi thêm vài món đồ nhắm rồi cô tiếp: “Có lẽ em không nhớ, nhưng ở Gia đình mọi người hay gọi em là Rika. Nếu em ghét cái tên này thì chị không gọi nữa. Khi em rời khỏi đó chị chừng 12 tuổi”.

Tôi có cảm giác mơ hồ khi ngồi ở đây uống bia với cô gái xa lạ này. Hiếm khi nào tôi như vậy, nhưng thỉnh thoảng, lúc đang ngồi trong lớp hay ăn tối với Kishida, tôi có cảm giác như ai đó vừa đánh vào đầu mình - mọi thứ bỗng trở nên không có thật.

- Nào, em cố nhớ thử xem. Chúng mình thường chơi trò “công chúa” với nhau. Hầu hết mấy đứa con gái ở đó đều thích đóng vai công chúa, nhưng em thì không - em luôn muốn đóng vai người hầu, như bà bảo mẫu của công chúa hay một nô tỳ trung thành.

Những ký ức hiện ra rồi vụt tắt, như thể những lời nói của cô gái này đang cố kéo chúng ra khỏi đầu óc tôi. Những bát cơm nhựa, hành lang sáng bóng trơn trượt. Tuy nhớ loáng thoáng, tôi vẫn đáp:

- Em xin lỗi, em không còn nhớ gì.

- Vậy thì tệ quá. Mà cũng phải thôi, lúc ấy em còn quá nhỏ. Trên bãi cỏ ở đó có những bức tượng trẻ con kỳ lạ mà người lớn phải lau chùi mỗi sáng.

Chigusa nhón lấy vài miếng cá khô cho vào miệng rồi tiếp tục nói. Dù tôi chẳng nhớ gì về những chuyện cũ và cũng không hiểu sao cô gái muốn gặp mình nhưng tôi vẫn mỉm cười nốc cạn ly bia.

Tôi đã quen với việc có nhiều người lạ tìm đến. Và cũng quen cách đối phó với bọn họ. Tôi sẽ không hỏi han và không trả lời bất cứ câu nào. Chỉ gật đầu và cười. Sau một lúc, họ sẽ chán và bỏ đi. Có thể nói tôi như đang chơi trò đấu trí với họ vậy.

Cả hai gọi ly bia thứ ba. Vẫn nở nụ cười trên môi, Chigusa nhìn thẳng tôi hỏi:

- Em không hỏi gì chị hết à? Sao vậy?

- Sao cơ? Vì em không nhớ được gì hết nên em không biết hỏi gì.

- Nếu em đã quên hết thì em càng phải hỏi để nhớ lại chứ.

- Nhưng nhớ về điều gì? Về cái Gia đình mà chị nói tới đó sao?

- Không chỉ Gia đình mà là tất cả. Nếu chị không nhớ điều gì, chị sẽ muốn tìm hiểu cho bằng được. Ví dụ, chị sẽ muốn biết Gia đình chính

xác là gì, tại sao mẹ chị lại gia nhập, hoặc cuộc sống hàng ngày của chị tại đó diễn ra như thế nào. Chị muốn biết hết mọi thứ và nhớ lại mọi điều. Chị sẽ tự hỏi: “Tại sao? Tại sao là tôi? Tại sao tôi không có một tuổi thơ bình thường với một gia đình bình thường? Tôi sẽ chịu những ảnh hưởng gì khi lớn lên ở một nơi như vậy? Tôi thật sự tò mò muốn biết tất cả những điều đó”.

Có nghĩa lý gì đâu khi tìm hiểu về những điều mình không biết, hay nhớ lại những chuyện mình đã quên, tôi vừa tươi cười với Chigusa vừa nghĩ trong đầu.

- Đừng nói với em là chị đang tìm gặp hết mọi người trong Gia đình để nói chuyện với tất cả đấy nhé?

Một cốc bia đầy xuất hiện trước mặt tôi. Tôi uống một hơi hết một phần ba. Chigusa không trả lời mà nói tiếp: “Khi chị bắt đầu tìm hiểu về những chuyện đã qua, chị cứ đau đầu mãi với câu hỏi ‘tại sao’...”. Cô bỗng bỏ lửng câu nói và nghiêm mặt lại. Rồi cô lục tìm trong túi xách đặt dưới chân, lấy ra một cuốn đặt lên quầy bar: đó là cuốn “Ngôi nhà của những thiên thần”. Một dòng in đậm chạy dọc bìa sách “Các thành viên chính thức hé lộ sự thật về cuộc sống của cộng đồng nữ giới”. Tên nhà xuất bản lạ hoắc.

Cô lơ đãng nhìn tôi nhưng giọng nói thì vô cùng sốt sắng:

- Thực ra chị đã tự xuất bản. Ấy vậy mà mấy người biên tập đã buộc chị phải sửa nhiều chi tiết, nên những gì chị thật sự muốn bày tỏ không nằm trong đó. Nhưng chị vẫn muốn viết về Gia đình. Ngay cả khi việc này làm chị càng lúc càng thắc mắc nhiều hơn. Chị vẫn phải biết về những chuyện cũ.

- Ân tượng đó.

Tôi nói rồi đặt cuốn sách qua một bên, không buồn giở nó ra. Sau đó tôi uống cạn bia và gọi thêm một ly nữa.

“Chị cũng thêm một ly nữa nhé!”, Chigusa gọi lớn rồi cũng uống cạn ly của mình. “Và người chị thật sự quan tâm bây giờ là em. Chị tìm em cũng là vì vậy”. Những ngón tay cô dí vào những giọt nước đang nhỏ xuống. “Chị muốn viết về những gì đã xảy đến với em”. Cô nhìn tôi. Tôi

có thể ngửi thấy mùi bia từ hơi thở của Chigusa lúc cô cười một tràng dài.

Tôi đẩy xe lên đồi. Điện thoại báo tin nhắn. Tin của Kishida. “Khi nào em về nhà thì nhắn anh nhé”. Tôi tựa vào xe soạn tin trả lời: “Em đang về đây. Chúc anh ngủ ngon”. Kishida trả lời ngay lập tức, màn hình điện thoại bé xíu sáng nháy lên. “Đi đường cẩn thận nhé. Chúc em ngủ ngon”.

Tôi lên xe nhân mạnh bàn đạp.

Kỳ nghỉ hè năm nay, tôi quyết định làm việc cả tuần trừ Chủ nhật, không phải vì tôi không có việc gì khác thú vị hơn để giết thời gian, mà là tôi muốn tránh gặp Kishida. Bây giờ cả hai chỉ có thể gặp nhau vào các buổi tối cuối tuần. Cứ thế, khi hết hè, có lẽ tôi sẽ không gặp anh nữa. Nếu không gặp anh, tôi sẽ có thể quên anh.

Tôi leo mấy bậc cầu thang. Chờ đợi tôi là căn phòng tối mò. Tôi bật đèn nhà bếp, đèn phòng khách, rồi mở tủ lạnh lấy chai nước lọc uống. Sau đó, tôi tắm rửa, lau khô tóc, thả mình xuống tấm tatami mà đã hai hôm rồi chưa dọn, và bật ti vi lên. Trong thứ ánh sáng lờ mờ từ ti vi, tôi lấy ra cuốn sách mà Chigusa đã nài nỉ tôi cầm về khi cả hai tạm biệt nhau. Có một bức phác thảo thiên thần ngoài bìa. Tôi giơ cuốn sách lên trước mặt và nhìn trừng trừng vào nó dù không có ý định đọc. Tay tôi di qua đi lại trên bìa cuốn sách.

Tôi biết mình đã từng sống ở một nơi gọi là Gia đình Thiên thần. Tất nhiên bố mẹ luôn cố giấu tôi điều này nhưng tôi đã được đọc về nó lúc còn học cấp hai. Tôi biết có rất nhiều bài báo viết về “chuyện đó” từ khi tôi còn bé. Mẹ tuyệt đối cấm tôi đọc sách báo dù bà vẫn thường kín đáo đặt mua. Lúc nào đọc mẹ cũng mất bình tĩnh và luôn rít lên: “Sao họ dám sỉ nhục mình như vậy?”, rồi mẹ òa khóc hoặc xé vụn trang báo với vẻ mặt đáng sợ. Mẹ thậm chí không để ý tôi đang quan sát bà. Mẹ là vậy. Bà giấu những thứ mình mang về nhà rồi lại xé chúng ngay trước mặt tôi. Điều mẹ nói và việc mẹ làm luôn trái ngược nhau.

Tôi đã đọc về “chuyện đó” ở thư viện. Khi còn học cấp hai, sau giờ tan học, tôi thường đến thư viện thành phố ngồi đọc. Mỗi tác giả có mỗi

kiểu tường thuật về kẻ bắt cóc: ả ranh mãnh quý quyết, một “nữ nhân viên văn phòng” đã tự biên tự diễn vở kịch về tình yêu và lòng thù hận; nạn nhân của ái tình, một người đàn bà đáng thương hại. Không một ai nói nhiều về đứa trẻ bị bắt cóc. Họ gọi người phụ nữ đó là “A”, biến bà thành một kẻ vô danh. Tôi không biết vì những lý do gì mà tất cả các cuốn sách viết về “chuyện đó” đều hầu như không nhắc tới tôi.

Mãi tới năm lên cấp ba, tôi mới nhận ra mình là tiêu điểm tò mò. Bố mẹ, đặc biệt là mẹ, luôn cố gắng bảo vệ tôi. Nhưng rủi thay, mẹ không biết cách xử lý những mâu thuẫn nội tâm của mình. Thế là trong khi mẹ cho rằng đang bảo vệ tôi thì thực chất mẹ lại đẩy tôi vào những rắc rối. Cụm từ “được một kẻ bắt cóc nuôi dưỡng” đã theo tôi khắp nơi, ở bất cứ nơi đâu chúng tôi chuyển đến và bất kỳ ngôi trường mới nào. Nó giống như một con ruồi cứ vo ve bên bạn dù bạn đã cố xua nó đi. Hoặc là tôi đã buộc mình phải nghĩ về nó như vậy. Tôi định ninh không có mối liên hệ nào giữa tính khí bất thường của tôi với đứa trẻ bị bắt cóc mà tôi đọc được trong những bài viết kia.

Chính nhờ những bài báo, tôi mới tìm lại được phần ký ức ấu thơ mà tôi đã gần như quên lãng. Có những chuyện tôi chỉ biết mình đã trải qua sau khi đọc thông tin về chúng. Tuy nhiên, không có bất kỳ bài viết nào liên hệ giữa đứa trẻ bị bắt cóc với con người hiện tại của tôi bây giờ.

Tôi nghĩ về Chigusa lúc chị loạng choạng bước ra khỏi quán rượu, vẫy một chiếc taxi và nói lớn: “Hẹn gặp lại nhé!”. Hẹn gặp lại nhé. Chị ấy sẽ tìm mình hỏi chuyện nữa sao?

Tôi tắt tivi rồi tăng máy điều hòa thêm một độ. Tiếng cánh quạt bên ngoài nghe khá rõ. Một mảnh nhỏ của mớ ký ức nhạt nhòa trở về trong tôi. Tiếng cười khúc khích cất lên trong bóng tối. “Này, em đã ngủ chưa?”. Một giọng trẻ con khàn khàn hỏi. Tôi nhìn thấy những đôi tay nhưng không biết tay ai, và một vài bàn tay bé xíu với tới người tôi. Tôi còn nghe thấy những tiếng nói gọi tôi là Kaoru, đôi lúc là một cái tên khác.

Cô gái tự xưng là Chigusa đó đã bảo rằng cô muốn tìm hiểu những gì mình không biết, muốn nhớ những gì mình đã lãng quên. Tôi chưa bao

giờ muốn vậy. Tôi luôn tin đào bới quá khứ thì chẳng mang lại điều gì tốt đẹp, và đến giờ tôi vẫn tin như vậy. Nhưng giờ đây, lúc nằm một mình trong căn hộ, nhắm mắt chờ đợi giấc ngủ đến, những lời nói của cô ấy lại vang dậy trong tôi, những từ ngữ lặng lẽ nhưng ám ảnh không thôi: Tại sao? Tại sao lại là tôi?

Khoảng 11 giờ, Kishida đến quán rượu tìm tôi. Lúc anh bước vào, tôi hỏi theo thói quen: “Quý khách đi mấy người ạ?”. Mãi tới lúc anh gọi “Eri”, tôi mới nhận ra anh. Tôi chỉ anh ngồi vào quầy bar và đưa anh tờ thực đơn.

Tôi nói khẽ:

- Anh làm em bất ngờ quá.
- Lâu lắm rồi anh không gặp em, nên anh đến đây.
- Kishida phân trần lúc nhận tờ thực đơn, rồi anh nhìn tôi. - Anh uống bia và đậu luộc. Còn món nào ngon không em?

Tôi làm bậm:

- Còn có món đậu phụ tự làm hoặc bánh hấp nhân thịt gà.
- Nửa đêm là em xong việc, đúng không? Sau đó em rảnh chứ?

Tôi không trả lời câu hỏi của Kishida mà gọi vọng vào trong: “Bia, đậu luộc, bánh nhân gà!” “Có ngay!”

Một nhân viên phục vụ khác đáp lớn từ vị trí của mình. Tôi gật đầu lấy lệ với Kishida rồi vội vã vào bếp.

Kishida định đến chỗ mình, tôi nghĩ. Hai người sẽ làm chuyện đó một cách chóng vánh, sau đó anh nhìn đồng hồ rồi về nhà lúc 1 giờ hơn. Và tôi sẽ không giữ anh lại. Tôi có thể quên Kishida nếu anh đừng xuất hiện trước mắt tôi như vậy. Nhưng ngay lúc tôi gặp anh, những kỷ niệm mà tôi đã cố quên lại ò ạt tràn về. Tôi rót bia vào ly rồi chuyển cho anh.

- Nếu anh hứa ở lại thì được. - Tôi nói nhanh để ông chủ đang đứng sau quầy bar không thể nghe thấy.

- Anh sẽ ở lại. - Kishida cười.

Nói dối. Kishida nói dối như không. Tôi biết điều đó nhưng cứ để anh lừa mình hết lần này đến lần khác. Tối nay anh cũng sẽ lừa tôi như vậy.

Tôi gặp Kishida ở chỗ làm hồi năm ngoái. Bố mẹ kịch liệt phản đối việc tôi chuyển ra ngoài ở nên đã từ chối chu cấp cho tôi trừ khoản học phí. Tuy nhiên, cuối cùng bố mẹ cũng chịu trả giúp tôi tiền thuê nhà. Nhưng tôi vẫn phải kiếm tiền để lo chi phí sinh hoạt hằng ngày, nên ngay khi vào đại học, tôi đã xin làm việc ở văn phòng của một trường luyện thi vào tiểu học và trung học. Kishida là giáo viên dạy ở đó.

Anh rủ tôi đi chơi lần đầu tiên vào tháng Năm năm ngoái. Tôi bảo mình phải tự lo sinh hoạt phí, thế là anh trả tiền ăn cho tôi từ đó. Lần đầu tiên chúng tôi vào khách sạn tình yêu là vào đợt luyện thi hè; rồi khi kỳ nghỉ hè kết thúc, tôi phát hiện anh đã có vợ. Năm nay Kishida 30 tuổi - hình như vợ anh kém anh một tuổi và anh còn có một đứa con lên hai. Phải thừa nhận rằng thái độ của tôi khi đó rất kỳ lạ, lúc phát hiện ra, tôi đã cười lớn. Tôi nhận ra mình đang đi theo đúng "lộ trình" của "người đàn bà đó", người đã nuôi dưỡng tôi, người mà tôi đã đọc rất nhiều bài báo viết về bà. Một sự trùng hợp kỳ lạ dù cả hai chẳng có quan hệ máu mủ với nhau. Tôi đã cười nhạo chính bản thân mình vì sự trùng hợp này.

Không chỉ giống bà về việc phải lòng một người đã có gia đình, mà tôi còn hành động theo chính xác những gì "người đàn bà đó" đã làm. Tôi bỏ việc ở trường luyện thi với hy vọng sẽ không bao giờ gặp lại Kishida nữa. Tất nhiên mọi việc chẳng bao giờ dừng lại dễ dàng đến vậy. Anh không ngừng gọi cho tôi, và tôi không thể từ chối các cuộc gọi của anh.

Tôi không biết yêu nghĩa là gì, hay được yêu nghĩa là gì. Tôi đã có bạn trai khi còn học trung học, và đã quan hệ từ lúc đó. Kishida không phải là người đàn ông đầu tiên, cũng không phải là tình yêu đầu tiên của tôi. Nhưng đến tận bây giờ, tôi vẫn không thể lý giải nổi hành động của mình. Tôi có thể quên anh nếu cả hai đừng gặp nhau, nhưng hễ anh xuất hiện, tôi lại mù mịt và để anh cuốn tôi đi.

- Anh thật sự rất mong gặp em. - Kishida thì thầm khi tôi đặt thức ăn xuống trước mặt anh. Tôi liếc nhanh ra sau quầy, ông chủ đang cười đùa

với một nhân viên làm bán thời gian khác. - Em không muốn gặp anh sao, Eri?

Tôi kìm hai chữ “Muôn chứ” rồi gằn giọng: “Em đang làm việc” trước khi lui về sau quầy bar. Nhìn thấy một chồng đĩa trong bồn rửa, tôi hấp tấp đặt vào máy rửa bát...

Mình sẽ lặp lại những chuyện xảy ra năm ngoái hay sao? Tôi lưỡng lự lúc thay bộ đồng phục. Kishida đến chỗ tôi, rồi rời đi lúc nửa đêm; tôi chờ mong anh gọi điện nhưng chỉ hoài công - tôi không màng đến tất cả những điều đó. Tôi đã quá quen với việc này rồi. Tôi đã quen với việc không nhận được những đối xử ngọt ngào và công bằng mà một người phụ nữ đang yêu lẽ ra có được. Tôi chịu đựng được hết. Tôi chỉ không chịu được ý nghĩ việc mình ngóng đợi Kishida cũng giống hệt như việc “người đàn bà đó” đã ngóng đợi bố mình. “Người đàn bà đó” đã yêu bố tôi đến điên dại. “Người đàn bà đó” đã làm náo loạn cuộc sống của gia đình tôi. Tôi thật sự lo sợ rằng nếu mình quá yêu một người, mình cũng sẽ có những hành động ngốc nghếch như bà. Ý nghĩ đó thật sự khiến tôi hoảng sợ.

“Ngủ ngon nhé!”, tôi chào lớn từ phòng thay quần áo. “Ngủ ngon!” - Nhiều tiếng trả lời đáp lại từ các góc khác nhau của quán rượu. Có lẽ Kishida đã trả tiền và đang đợi tôi bên ngoài. Vừa muốn nhưng lại vừa sợ gặp anh nên tôi ra ngoài qua lối cửa sau. Bất thành linh có ai đó gọi “Rika”. Đó là Chigusa. Cô tươi cười: “Đi uống bia nữa chứ?”.

“Đề?...”, tôi vừa định hỏi thì thấy bóng Kishida nhấp nhòm đợi. “Được rồi, đi thôi”. Tôi mở khóa xe đạp rồi cuống quýt giục Chigusa. “Đi thôi. Đi thôi”.

“Xin lỗi anh. Tối nay em bận đi uống nước với bạn rồi”, tôi bảo với Kishida rồi gật đầu chào anh. Chigusa vừa đi vừa ngoái lại nhìn Kishida, một tay chị vẫn để trên tay lái. Tôi ngăn mình nhìn lại phía sau.

Khi cả hai vừa ra khỏi con hẻm, Chigusa quay nhìn lại Kishida lần cuối rồi nói:

- Rika, người đó là bạn trai em à? Anh ấy có vẻ giận lắm.

Tôi nghe giọng mình gắt lên:

- Chị đừng gọi tôi vậy nữa có được không?

- Chị xin lỗi. Vậy em muốn chị gọi là gì?

- Gì cũng được. Gọi là Akiyama đi.

- Em đang có chuyện không vui hả? Hay em muốn đi với anh ấy? Chị không phiền đâu.

Chigusa lại ngoái đầu ra sau, trông chị có vẻ lo lắng vì nghĩ mình đã làm phiền. Tôi nhìn chị cười:

- Không cần lo đâu. Anh ấy không phải là bạn trai em. Mình mau tìm một quán rượu nào đi. Có thể anh ấy sẽ đuổi theo em.

- Ô, vậy anh ấy là cái đuôi à? Có lẽ chị nên đưa em về nhà cho an toàn, Rika... à, Akiyama.

Tôi nhìn chị dò xét rồi trả lời:

- Được thôi, sao lại không?

Tôi chỉ định rủ Chigusa đi cùng đến gần căn hộ chứ không cho vào nhà, uống say rồi thế nào cũng ở lại cả đêm cho mà xem. Nhưng giờ thì chị đang ở đây, nằm ườn trên chiếc futon của tôi và ngủ say như chết. Tôi không thể chớp mắt nên ngồi dưới chân chị, vặn nhỏ tivi xem.

Không hiểu vì lý do gì tôi lại không thể từ chối Chigusa. Liệu có phải vì chị không hề né tránh tôi như những người khác dù tôi rất hay lạnh lùng, hay là vì chúng tôi đã từng sống cùng nhau như chị đã kể?

Có vẻ Chigusa rất nghiêm túc về ý định muốn viết một cuốn sách khác. Lần này chị không cần nhờ công ty biên tập nữa, đã có một nhà xuất bản lớn làm điều đó. Nhà xuất bản gần như chấp nhận mọi đề nghị của Chigusa, họ giúp chị tìm địa chỉ của tôi, thậm chí tên ngôi trường tôi đang theo học. Chigusa đã lảng vảng quanh cổng trường suốt kỳ nghỉ hè, bắt chuyện với những sinh viên đăng ký ở lại ký túc xá để tham gia các hoạt động hè của câu lạc bộ cho tới khi chị tìm thấy tôi ở quán rượu tại Kagurazaka.

Thẳng thắn mà nói, tôi thấy xấu hổ với chính mình. Chigusa chẳng khác gì những phóng viên đã săn đuổi gia đình tôi suốt nhiều năm qua.

Chị cũng là một con ruồi như bọn họ thôi. Dù thế tôi đã không đuổi chị đi, có thể vì những lời chị nói hôm trước vẫn còn văng vẳng bên tai tôi.

Tại sao? Tại sao là tôi?

Túi xách của Chigusa nằm trên sàn, miệng túi mở toác, vài thứ trong đó rơi ra ngoài: sổ tay, hộp bút, điện thoại và vài tập tài liệu dày cộm. Tôi liếc Chigusa, đoán chắc chị vẫn ngủ rồi với tay tới chiếc túi. Nhặt lên tập tài liệu dày nhất, tôi thận trọng mở nó ra. Đúng như tôi nghĩ, đó là một xấp bài viết và tin tức về sự kiện bắt cóc. Những bài báo dài dằng dặc đó không làm tôi thấy ngạc nhiên mà chỉ gây cảm giác khó chịu. Tôi thậm chí không muốn nhìn bức ảnh mờ của “người đàn bà đỏ”. Tôi cũng không cho phép mình đọc những dòng chữ để cố tìm hiểu chúng.

Mỗi lần thử nhớ về bà ấy, tất cả những gì hiện lên trong tôi là khuôn mặt mờ nhạt của bức hình đăng trên tất cả các trang báo và tạp chí. Tôi đã quên mất khuôn mặt thật sự của bà. Giọng nói của bà.

Dáng hình của bà. Tôi cũng không thể nhớ nổi khuôn mặt của chính mình. Tôi không thật sự nhớ mình trông như thế nào. Tất nhiên, khi soi gương, tôi có thể thấy một phụ nữ với khuôn mặt trái xoan, đôi mắt sâu, cặp môi mỏng và mái tóc ngắn. Nhưng khi quay đi, tôi lại quên mất. Hay đúng hơn là tôi không thể tin khuôn mặt vừa nhìn thấy trong gương đó lại đang chễm chệ trên cổ mình. Khi tôi cố nhớ ra nó, một khoảng trống đen ngòm xuất hiện trước mắt tôi: một gương mặt trắng toát và nhẵn nhụi. Đó là tất cả những gì tôi hình dung được.

Có thể nào... Nếu tôi kể với Chigusa tất cả những gì mình nhớ được thì dù chúng thật mơ hồ và rời rạc, tôi cũng sẽ thấy được khuôn mặt thật sự của mình? Tôi sẽ nhớ lại toàn bộ quá khứ chứ không phải những gì đọc được trên báo? Tôi sẽ nhớ lại khuôn mặt bà ở ngoài đời thực, chứ không phải là bức ảnh cũ kỹ được chèn vào trang báo?

Tôi tắt đèn, nằm xuống một chỗ trống. Trong ánh sáng nhấp nháy và đổi màu liên tục từ chiếc tivi, tôi dán mắt vào những dòng chữ trong tập tài liệu. Tôi vẫn không muốn đọc nhưng tôi ép mình phải đọc.

Kiwako Nonomiya.

Sinh năm 1955 ở Odawara, quận Kanagawa. Cô học ở một trường cấp hai công lập tại địa phương, rồi học trường nữ sinh tư thục cấp ba, sau đó chuyển đến Tokyo học Đại học Nữ sinh T. Các bạn học của Kiwako cho hay cô là một sinh viên ít nói, nghiêm túc và tốt bụng - một sinh viên ngoan.

Kiwako tham gia câu lạc bộ trượt tuyết ở một trường đại học khác và có lẽ đã bắt đầu hẹn hò. Nhưng vì cô không bao giờ giới thiệu bạn trai hay đi chơi qua đêm, không ai biết nhiều thông tin về người bạn trai này. Một người bạn học cũ cho biết: “Cậu ấy rất xinh nên chắc chắn được nhiều người theo đuổi, nhưng tôi nghĩ cậu ấy không thật sự có ý định nghiêm túc với bất cứ ai”.

Sau khi tốt nghiệp, Kiwako xin được việc làm ở Phòng phát triển sản phẩm của tập đoàn K, một hãng sản xuất đồ lót. Cũng trong năm đó, mẹ cô qua đời vì xuất huyết não. Bốn năm sau, cô được phân công sang Phòng Quan hệ công chúng. Bộ phận này chịu trách nhiệm về mối quan hệ với báo chí và khách hàng, cũng như soạn tài liệu quảng bá sản phẩm và những tài liệu công bố khác; Kiwako phụ trách biên tập bản tin hàng tháng của công ty.

Trong bản tin này có một mục dành để giới thiệu nhân viên mới. Đó là một bài viết ngắn giới thiệu những nhân viên vừa mới gia nhập công ty hoặc những nhân viên được chuyển từ các chi nhánh đến văn phòng Tokyo kèm ảnh của người đó. Kiwako đã đến gặp Takehiro Akiyama, người vừa chuyển đến Tokyo từ chi nhánh Nagano, để viết bài giới thiệu.

Akiyama hơn Kiwako 4 tuổi, sinh ở Nagano và theo học một trường cấp ba công lập của địa phương. Năm 1969, sau khi tốt nghiệp đại học, anh gia nhập tập đoàn K và làm ở Phòng kinh doanh. Năm 1979, ở tuổi 28, Akiyama kết hôn với Etsuko Tsuda, một nhân viên làm bán thời gian ở tập đoàn K. Etsuko sinh năm 1953, kém chồng 2 tuổi.

Năm 1982, vì những thành tích kinh doanh xuất sắc, Takehiro được chuyển đến văn phòng Tokyo.

Kiwako đã mắc lỗi trong bài giới thiệu về Takehiro: cô để nhầm hình Takehiro với một nhân viên trong bản tin tháng sau. Lúc cô đến gặp để xin lỗi, Takehiro đùa: "Cô phải dẫn tôi đi ăn tối để tỏ rõ thành ý chứ?". Và họ đã đến với nhau như vậy.

Lúc đó, Takehiro đang sống ở Tokyo một mình. Khi chuyển đến đây, anh chưa thuê được nhà nên vẫn để vợ lại Nagano và sống tạm trong chỗ ở dành cho nhân viên của công ty, đồng thời dành các ngày cuối tuần để đi tìm nhà.

Kiwako tưởng lời nói đùa của Takehiro là nghiêm túc, nên cô sốt sắng mời người đồng nghiệp mới đi ăn tối. Cho dù cuộc hẹn hôm đó chỉ thay cho lời xin lỗi chứ không có ý gì nhưng cuối cùng Kiwako lại có một bữa tối vui vẻ hơn mong đợi.

Từ đó, họ bắt đầu hẹn hò, tất nhiên Takehiro là người chủ động. Chủ nhật nọ, Takehiro dẫn Kiwako đến sở thú ở Ueno và tại đó, anh ta đã thú nhận mình là người có gia đình. Kiwako ngay lập tức quyết định chấm dứt mối quan hệ của hai người, nhưng hai tuần sau, trong ngày sinh nhật cuối tháng Sáu của cô, hai người đã gần gũi nhau.

Takehiro đến căn hộ của Kiwako ở Kichijoji thường xuyên hơn, họ gần như đã sống chung. Trong những ngày nghỉ, hai người thường cùng nhau đi tìm nhà. Takehiro nói dối Kiwako rằng đây là căn hộ mới dành cho hai người, nhưng thực ra anh đang tìm nhà để đón vợ lên Tokyo.

Kiwako đã để cho Takehiro quyết định mọi thứ. Vào thời điểm này, không có nhiều nhân viên thuộc chi nhánh của tập đoàn K chuyển đến Tokyo. Với Kiwako, một người chỉ biết lựa chọn những bước đi an toàn nhất trong cuộc sống, thì sự táo bạo của Takehiro khiến cô thấy cuộc sống thi vị hơn nhiều. Còn với Takehiro, một người vừa chuyển đến Tokyo thì những thứ ở đây đều mới mẻ; anh đã dẫn Kiwako đến những quán rượu và sàn nhảy nổi tiếng lúc bảy giờ, ngược lại, Kiwako cũng thấy hào hứng hơn khi tiêu khiển thời gian rảnh rỗi của mình theo cách này.

Tháng 7 năm 1982, cuối cùng Takehiro cũng tìm được một căn hộ ở khu Suginami và đón vợ đến Tokyo. Khi đã ổn định chỗ ở mới, Etsuko

bắt đầu làm việc bán thời gian cho một siêu thị gần nhà. Cuộc sống của hai vợ chồng Akiyama ở Tokyo có vẻ êm ấm. Nhưng Takehiro vẫn không ngừng gặp gỡ Kiwako; anh qua đêm ở căn hộ của người tình ít nhất hai tuần một lần.

Suốt thời gian đó, cụm từ “ly hôn” bắt đầu xuất hiện thường xuyên trong những câu chuyện của hai người. “Giá mà anh gặp em trước” “Anh đang nghĩ đến chuyện ly hôn” “Nếu chúng ta làm rõ mọi chuyện trước khi bọn anh có con sẽ tốt hơn cho vợ anh”. Takehiro đã lặp đi lặp lại với Kiwako như vậy, và cô cũng bắt đầu tưởng tượng về một tương lai tươi sáng, khi họ có thể sống với nhau danh chính ngôn thuận.

Mùa thu năm 1983, sau một năm rưỡi quen nhau, Kiwako phát hiện mình đã mang thai với Takehiro.

Tôi nghe tiếng chân Chigusa trong căn bếp nhỏ xíu. Chị sập mạnh cửa tủ đựng chén bát dưới bồn rửa rồi mở tủ lạnh. "Này, tủ lạnh trống trơn! Em ăn uống kiểu gì vậy?". Chị tò mò xoay người nhìn tôi hỏi, lúc này vẫn nằm dài ở phòng bên cạnh. "Em không nấu ăn ở nhà. Gần đây có cửa hàng tiện lợi, buổi tối thì em ăn ở chỗ làm". "Thanh niên bây giờ tệ thật", chị thở dài như thể quên mất mình cũng mới hơn 20 tuổi, sau đó vui vẻ đề nghị "Minh ra ngoài ăn sáng ha?". Không hiểu Chigusa lấy đâu ra năng lượng để có thể tươi tỉnh lúc sáng sớm như vậy. Vì cả đêm gần như không ngủ được, tôi vờ như không nghe thấy, kéo chăn trùm đầu. Chigusa giật mạnh tấm chăn và ngồi xuống bên cạnh lay người tôi: "Thôi nào, dậy đi. Đi ăn sáng thôi!". "Chị cứ nói mãi vậy? Được rồi. Em biết rồi. Em dậy đây. Em dậy ngay đây", tôi làu bàu miến cưỡng chui ra.

Chúng tôi ngồi đối diện nhau trong một quán cà phê sáng nhờ nhờ thưa khách. Chị gọi một phần ăn sáng, còn tôi chỉ uống cà phê. Ngay lối vào có một ô cửa sổ giống như vòm cổng. Nắng rọi qua đó chói lòa làm khung cảnh bên ngoài tối mờ đi.

Tôi hỏi:

- Chị đang làm nghề gì, chị Chigusa?

Chigusa trả lời một cách tự tin:

- Chị không làm gì cả. Chị đang bận rộn với cuốn sách mới này rồi.

- Vậy chị lấy đâu ra sinh hoạt phí?

- Mẹ chị lo hết.

- Thật á? Mẹ chị làm gì vậy?

- Mẹ chị có mấy căn hộ cho thuê. Gia đình gọi mẹ là Dan, chắc em không nhớ đâu. Rồi Gia đình rồi, mẹ chị luôn thấy lương tâm cắn rứt, cảm thấy có tội vì đã buộc chị sống ở một nơi như thế trong chừng ấy năm. Vì vậy, bà chẳng than phiền gì về chuyện chị không chịu đi làm. Hình như mẹ sợ chị. Vậy đó, coi như chị làm ơn cho mẹ, để mẹ chu cấp cho mình. Nhờ vậy bà mới thấy thanh thản hơn.

Bà phục vụ lớn tuổi mang đến các món chúng tôi vừa gọi: cà phê cho tôi và bánh mì trứng cuộn cho Chigusa. Chị phết mứt dâu vào bánh. Tiếng nhạc cổ điển trỗi lên khắp quán.

Lúc Chigusa liếm chỗ mứt dâu ra tay, tôi hỏi:

- Chị có ghét mẹ chị không?

Chị đáp nhanh:

- Chị không có quyền yêu hay ghét. Dù gì bà ấy cũng là mẹ chị mà.

Sau đó nói thêm: “Nhưng mà phải mất một thời gian dài chị mới hiểu được điều này”. Nói xong chị lại im lặng, cắm đầu vào đĩa thức ăn, rồi bất thành linh ngẩng lên hỏi:

- Còn em nghĩ gì?

- Em nghĩ gì à? Chị muốn hỏi về chuyện gì?

Chigusa nhìn tôi, hai mắt mở lớn:

- Tôi qua em đã đọc hết mà, tập tài liệu của chị đó.

Ngay lúc đó, tôi nghe văng vẳng bên tai một giọng trẻ con gọi tên mình: “Rika”. Khuôn mặt tròn. Những sợi tóc mềm nâu óng ánh trong nắng.

- Máy chuyện đó em đã đọc từ lâu rồi. Chẳng có gì mới hết.

- Nghĩa là em đã biết hết rồi à?

- Mẹ em vẫn lên mua sách báo về nhà. Bà giấu không cho em biết nhưng lại xé chúng trước mặt em. Lúc đó em mới học cấp hai, vẫn còn nhỏ, nhưng cũng đủ lớn để tò mò. Phản ứng tự nhiên mà, đúng không? Thế là em tìm đọc trong thư viện.

Chigusa thở hắt ra, buông người xuống ghế.

- Vậy thì, Rika, à Erina, em đã biết tất cả về cô

Ru...

- Cô Ru?

- Người bắt cóc em, Kiwako Nonomiya.

- Ô, là người đó. - Tôi nói rồi lấy từ trong túi quần ra một gói thuốc. - Vâng, em biết bà ấy. Biết nhiều không kém những tên tội phạm khét tiếng khác.

Tôi châm thuốc hút; lúc tôi nhả khói, một người đàn ông mặc com-lê đọc báo ngồi bàn kế phản ứng bằng cách ho khù khụ. Tôi lờ đi và tiếp tục hút. Chigusa nhăn mặt nhíu mày như muốn phản đối. Tôi lấy làm khó chịu:

- Chị sao thế? Chỗ này được phép hút thuốc mà?

- Nhưng mà Rika, lúc chúng ta sống cùng nhau em là một cô bé nhỏ, vậy mà giờ em hút thuốc! Chị không ngờ nổi. - Chigusa kêu lên thảng thốt. Rồi chị lục trong túi xách, lấy ra một cuốn sổ tay và đặt nó lên bàn. "Lần đầu tiên đọc những bài viết đó, em đã nghĩ gì? Và bây giờ em nghĩ gì?". Có vẻ chị đã chính thức xem mình là một nhà văn.

- Chẳng gì đặc biệt. Em coi như không quen biết họ... Nói vậy thôi, chứ đó cũng là bố em nên tất nhiên có nhiều lúc em rất bực bội. Bố em đã nói gì chứ, đã thế còn chường mặt lên khắp các báo. Nhưng em không tin những bài viết đó đều nói đúng sự thật. Ý em là, người đàn bà đó có lên tiếng gì đâu sau khi bị bắt? Bố em thì không nói rồi, ông ấy ruột để ngoài da. Nhưng mà thật sự họ dựng chuyện quá giỏi. Chị có nghĩ vậy không? Cách viết của họ quá chủ quan, một vài chuyện có lẽ còn do họ tự thêm vào. Nếu vậy thì còn gì để nói đâu?

Chigusa nhìn sững tôi, tay vẫn nắm chặt bút.

- Gì vậy?

- Em quả là... - Chị mấp máy môi.

- Quả là sao?

- Ừm, nói sao nhỉ. Em rất khách quan về chuyện đó. Thật dửng dưng.

- Ừ, phải vậy thôi. Bởi vì em nghĩ mình chẳng dính líu gì ở đây. Đặc biệt là chuyện giữa bố em và nhân tình của ông ấy. Lúc đó em còn chưa sinh ra mà, chẳng có mối liên hệ thật sự nào cả. Chẳng có gì. Còn chuyện bắt cóc thì... nó chẳng liên quan gì đến việc ngoại tình, nên em nghĩ...

Một cảm giác lạ lùng. Tôi chưa từng tâm sự với bất kỳ ai về chuyện này. Tâm trạng của tôi lúc đọc những bài viết đó, ảnh hưởng của nó đến tôi, và cảm nghĩ của tôi bây giờ: đó là những điều thầm kín mà tôi nghĩ mình sẽ không bao giờ thổ lộ với bất cứ ai, kể cả những người thân thiết nhất. Vậy mà ngay lúc này, ngay tại đây, ở một góc quán tẩm tòi này, tôi lại kể tuốt tuồn tuột với một người không mấy quen biết, hơn thế còn cảm thấy thoải mái khi làm vậy. Ở đâu đó tận sâu trong lòng, tôi vui sướng vì được bày tỏ cảm xúc của mình. Chị hãy nghe những gì tôi thổ lộ. Hãy để tôi kể chị nghe tất cả mọi thứ, mọi chi tiết. Tôi muốn như vậy.

Người đàn ông ở bàn bên cạnh đã đứng lên trả tiền và rời khỏi quán. Cả hai lơ đãng ngó ông ta rời đi. Cánh cửa mở ra, nắng ủa vào rực sáng. Tôi thấy chói mắt trong một lúc. Rồi cánh cửa đóng lại, trả lại quán thứ ánh sáng lờ mờ.

Chigusa xoay lại nhìn tôi:

- Vậy chính xác là em nhớ gì về chuyện bắt cóc?

-À...

Điện thoại reo trong túi. Có tin nhắn. Có lẽ là của Kishida. Tôi định mở máy thì bà phục vụ lớn tuổi chạy đến nhỏ nhẹ yêu cầu: “Xin lỗi, cô có thể ra ngoài sử dụng điện thoại được không?” “Ồ, cháu xin lỗi”. Tôi tắt máy và cho lại vào túi. Khi tôi nhìn lên, Chigusa đang cười và lè lưỡi trêu tôi. Tôi cũng phì cười.

Chigusa giục:

- Em nói tiếp đi.

Tôi hớp một ít cà phê nguội rồi kể tiếp.

Ký ức của tôi về vụ bắt cóc bắt đầu từ cái ngày những người tôi không hề quen biết dẫn tôi đến một bến cảng xa lạ. Họ đã dẫn tôi lên tàu đến Okayama, rồi nhét tôi vào một chiếc ô-tô. Và rồi lần đầu tiên trong đời, tôi ngồi trên tàu cao tốc. Ký ức của tôi về vụ bắt cóc không phải là những gì xảy ra trước ngày hôm đó, mà là ngay chính ngày hôm đó và về sau này.

Từ trên tàu cao tốc, những khung cảnh tôi nhìn thấy qua ô cửa cứ lao đi vùn vụt. Với một cô bé bốn tuổi như tôi, điều này thật hãi hùng, tôi quay mặt đi không dám nhìn ra ngoài thêm lần nào nữa. Khung cảnh bên ngoài lạ lẫm và đáng sợ như chính nơi tôi đang ngồi vậy. Người phụ nữ ngồi cạnh tôi thủ thủ dụi dụi mắt. Tôi không hé lời nào. Ai đó bế tôi ra khỏi tàu. Những ánh đèn chớp lia lịa làm tôi lóa mắt, tôi tưởng mình sắp chết đến nơi. Lúc đó tôi không hề biết đó là những ánh chớp của máy ảnh. Người phụ nữ đang bế tôi ép mặt tôi vào ngực bà. Không thở được, tôi quay đầu ra ngoài và thấy một đám đông đứng chắn ngay trước mặt cùng hàng loạt ống kính máy ảnh chĩa thẳng vào mình. Tôi hoảng loạn thật sự, cố ngăn mình hét lên.

Tôi không nhớ tuần tự của những sự kiện xảy ra sau đó. Ký ức của tôi như một thước phim bị cắt thành nhiều mảnh rồi chấp vá rời rạc lại với nhau.

Tôi được đưa vào một khách sạn và đón những “người thân” đến nhận mình: đó là một phụ nữ trông như cây bút chì chuốt nhọn, một người đàn ông cao ghèu và một bé gái trạc tuổi tôi. Vừa bước vào phòng, người phụ nữ ào đến ôm chầm lấy tôi. Bà không ngớt gọi tôi bằng một cái tên tôi chưa nghe thấy bao giờ. Rồi bà bật khóc. Người đàn ông chỉ đứng nhìn tôi, lóng ngóng không biết làm gì. Đứa bé gái nắm tay người đàn ông nhìn tôi chằm chằm, nhưng khi tôi nhìn nó, nó quay ngoắt đi. Lúc này, người phụ nữ không khóc nữa mà đã gào lên. Nỗi sợ hãi lúc này đã lên đến đỉnh điểm, tôi đứng chết lạng và tè cả ra quần. Ngay lúc nhận ra đứa bé mình đang ôm đã tè ra quần, người phụ nữ bàng hoàng

nhìn tôi, rồi lùi ra sau trần trời nhìn vết nhơ trên thảm, ngay dưới chân tôi. Dù hầu hết những ký ức đã mờ nhạt, tôi vẫn nhớ rõ ánh mắt bà lúc ấy, ánh mắt khi người ta hồ hởi vuốt ve một con thú cưng, tưởng là mớ lông tơ mềm mại nhưng lại chạm phải lớp lông thô cứng xù xì. Đó là những biểu hiện tôi đọc được trên gương mặt bà lúc ấy.

Rồi rất nhanh, bà mỉm cười với tôi và gọi người mang quần áo và tã sạch đến. Những người lớn khác vội vã vào phòng. Trong căn phòng đó, trước mặt tất cả mọi người, người phụ nữ đó đã thay quần áo cho tôi. Lúc bà quần tã cho tôi, tôi xấu hổ không nói nên lời. Tôi không dám thét lên “Cháu không cần tã!”, chỉ biết thín thít chịu đựng sợi dây chun của chiếc tã siết chặt hai chân và hông mình.

Chẳng bao lâu sau, tôi được bảo rằng người phụ nữ đó là Etsuko Akiyama, mẹ đẻ của tôi; người đàn ông tên Takehiro Akiyama là bố tôi; và đứa bé gái tên Marina Akiyama là em gái ruột, nhỏ hơn tôi một tuổi. Tuy vậy, mãi sau này tôi mới có được cảm giác họ là gia đình mình. Thậm chí đến tận bây giờ, cảm giác đó vẫn không rõ ràng.

Chúng tôi ở lại khách sạn thêm vài ngày. Thỉnh thoảng, những người lạ đến vây quanh tôi để đo chiều cao, cân nặng, kiểm tra sức khỏe tổng quát và hỏi chuyện về cuộc sống của tôi trước đó. Trong suốt những ngày đầu kinh khủng, hai người lớn tự xưng là bố mẹ ruột của tôi đã không ngừng bảo với tôi rằng tôi chính là đứa con thất lạc của họ, rằng tôi bị kẻ xấu bắt cóc khi vừa sinh ra, và rằng đứa bé gái luôn xoe tròn mắt nhìn tôi là em ruột của tôi.

Sau mấy ngày trú ở khách sạn, họ dẫn tôi về sống trong một căn hộ ở Hachioji. Căn hộ nằm ở tầng trên của một tòa nhà hai tầng bằng gỗ, có một phòng ăn liền bếp và hai phòng ngủ trải vừa hai tấm tatami. Cả ba căn phòng lúc nào cũng bừa bộn lộn xộn. Bàn ăn luôn đầy những mảnh vụn bánh mì, chén đĩa bẩn, thư từ, con dấu và đủ các loại sách báo.

Nhìn lại, tôi nhận ra cuộc sống lúc đó của bố mẹ và em gái đã đảo lộn từ khi có sự xuất hiện đột ngột của tôi. Tất nhiên, những giọt nước mắt của mẹ tôi là thật lòng, và cả bố mẹ đều vô cùng hạnh phúc khi tôi trở về

trong vòng tay họ, nhưng rõ ràng họ không biết phải cư xử thế nào với “con cừ non lạc bầy” như tôi.

Mẹ vỗ về tôi như tôi vẫn còn là một đứa bé ẵm ngửa, rồi bất ngờ bà lặng thinh, trừng mắt nhìn tôi như đang nhìn một con vật dị thường. Mới phút trước mẹ còn cười âu yếm với tôi, phút sau bà đã quay lưng bật khóc, hoặc gào thét với bố. Tôi không biết làm sao để gần gũi bà. Có lần tôi cố lấy hết can đảm bắt chuyện để mong bà mỉm cười, nhưng bà chẳng ngó ngang gì đến. Nhưng một lần khác, lúc tôi đang lặng lẽ ngồi xem tivi thì bà đến ngồi cạnh liền thoảng luôn miệng, bà nói nhiều đến nỗi tôi không biết mình nên làm gì. Ngược với mẹ, bố dễ chịu hơn nhiều. Thái độ của ông dành cho tôi lúc nào cũng vậy. Ông luôn ngại ngần khi đến gần con gái như thể tôi là con của một ai đó. Nhưng mà ông hay cười dịu dàng mỗi lần trò chuyện với tôi chứ không run giọng hay lớn tiếng bao giờ. Thế nhưng tôi vẫn còn sợ sệt khi tiếp xúc với đàn ông. Dầu bố luôn nhẹ nhàng và tốt bụng, nhưng giọng nói trầm trầm, thân hình cao lớn, chắc nịch, những ngón tay to tướng thô ráp của ông với tới người tôi luôn làm tôi sợ hãi. Mỗi lần ông vỗ vào đầu, bế tôi lên hay thậm chí chỉ cần lại gần tôi, tôi liền òa khóc. Sau vài lần thấy con gái sợ hãi, bố đành bỏ cuộc, ông bỏ sang phòng khác.

Thái độ của đứa em gái mới là bằng chứng rõ ràng nhất cho thấy sự xáo trộn mà tôi đã gây ra cho gia đình Akiyama. Cho dù bố mẹ đã giải thích với Marina (lúc đó được ba tuổi) về sự có mặt của một đứa bé khác trong nhà, nhưng rõ ràng con bé không hiểu chút gì. Marina đã phải chứng kiến bố mẹ mình đối xử đặc biệt với kẻ mới đến, tấm cho nó với sự trù mến và trò chuyện với nó đầy yêu thương. Con bé không thể không thấy tổn thương. Nó không chịu lại gần tôi mà cứ bám lấy bố mẹ, có khi còn trừng mắt nhìn tôi. Con bé cư xử hoàn toàn đúng kiểu trẻ con. Khi không thấy bố mẹ đâu, nó hét lớn đến nỗi cả căn nhà cũng rung lên theo tiếng khóc của nó.

Hachioji hoàn toàn khác biệt với nơi tôi từng sống trước đây. Không có tiếng rả rích của côn trùng vang trong không gian yên ắng, thanh bình; chỉ có tiếng tivi, tiếng em gái khóc, giọng nói bố mẹ và tiếng khua chén đĩa. Không còn đứa bạn nào chơi cùng, tôi cảm thấy mình bị cô lập

trong một lớp màng vô hình. Khi nhìn ra ngoài, tôi không còn thấy cây xanh và bầu trời trong vắt nữa, thay vào đó là những đường dây điện thoại mắc ngang mắc dọc trên bầu trời, hoặc bức tường xám xịt của tòa nhà bên cạnh. Bố mẹ cũng không cho tôi ra ngoài. Tôi bị giam cầm ở đây; tôi đã bị tước mất tất cả mọi thứ trước đó.

Rất nhiều người lạ đến thăm gia đình chúng tôi. Mỗi lần họ đến, tôi đều thấy bầu không khí căng thẳng khắp nhà. Marina và tôi bị tổng sang phòng bên cạnh xem tivi, nhưng cả hai vẫn nghe được tiếng nói qua cánh cửa fusuma. Thật khác hẳn với những lúc bà Masae ghé thăm nhà. Khi họ đi khỏi, mẹ lúc nào cũng giận dữ.

Sau khi chuyển đến căn hộ ở Hachioji, có nhiều lúc tôi không hề hé hé môi. Tôi không biết phải nói gì. Khi bố mẹ trò chuyện với tôi, tôi không thể hiểu những điều họ nói, những câu họ hỏi. Bây giờ nghĩ lại thấy thật kỳ cục, nhưng lúc đó tôi đã tin là mình bị bắt cóc. Không phải tôi được trả về nhà sau khi bị bắt cóc, mà tôi đang phải ở cùng với những người xấu đã chia cắt tôi với gia đình thật sự của mình.

Lúc đó là lúc nào nhỉ? Ngoài trời rất lạnh, có lẽ đang giữa mùa đông. Tôi đã bỏ trốn. Tôi quyết tìm về nhà, tìm về với mẹ và những cô bác khác trong tiệm mì, tìm về nơi có Yuri và các bạn đang ngóng đợi tôi.

Mẹ bắt tôi và Marina đi ngủ trưa, hai đứa nằm trên chiếc futon không bao giờ được dọn. Mẹ nằm cạnh ru chúng tôi ngủ. Sau khi Marina đã ngủ say, mẹ xoa xoa lưng tôi một lúc rồi cũng thiếp đi. Tôi ngồi dậy, cẩn thận kéo cánh cửa fusuma, rón rén bước qua căn bếp bừa bộn rồi mở cửa ngoài. Ánh mặt trời chiếu vào mắt chói lòa, tôi thấy mọi vật đều trắng xóa.

Tôi chậm chậm leo xuống hết các bậc thang rồi bước đi. Trước mắt tôi là hàng sa số những ngôi nhà xếp thành hàng, ở nơi tôi sống trước đây, nếu cứ đi thẳng tôi sẽ nhìn thấy biển. Và nếu cứ đi theo con đường dọc biển, tôi sẽ tới tiệm mì, tôi sẽ thấy Shin'nosuke và các bạn đang chơi trong sân đậu xe. Nhưng ở đây, dù tôi đi xa đến mấy, những tòa nhà vẫn trải dài vô tận. Chúng đứng sát vào nhau như muốn chắn ngang đường về của tôi. Ô-tô lao vù vù trên đường, bụi mù bay tứ tung. Xe đạp cũng vượt

qua mặt tôi. Không có màu xanh, không có những mùi hương ngọt ngào tôi từng quen thuộc. Tôi cứ đi mãi nhưng chẳng thấy biển đâu. Lúc này, chỉ mặc độc một chiếc áo len trên người nên tôi đã nhiễm lạnh. Tôi nhớ lại cái ngày mình ở trên tàu cao tốc, lúc tôi hoảng sợ vì cảnh vật lướt qua quá nhanh. Tôi nghĩ nếu mình không chạy nhanh như thế thì sẽ không bao giờ về nhà được. Thế là tôi ra sức chạy. Tôi chạy, chạy mãi, chạy mãi, và chạy mãi. Ở cuối con đường xa tắp, chắc mẹ đang đợi tôi, vòng tay mẹ mở rộng, mặt biển lấp lánh sau lưng mẹ...

Tất nhiên tôi không thể nào tới nơi được. Tôi kiệt sức, ngồi bệt xuống ven đường cho tới khi một viên cảnh sát đi tới hỏi chuyện. Sau khi tỉnh dậy và thấy tôi đi đâu mất, mẹ đã hoảng loạn gọi cảnh sát nên họ tỏa ra kiểm tra khắp khu này.

Mẹ hét lên giận dữ: “Con đã đi đâu? Sao con dám để mẹ lo lắng như vậy! Con thật xấu xa! Mẹ không có đứa con hư hỏng như con! Con không phải là con của mẹ!”.

Mẹ không giữ nổi bình tĩnh, cứ la mắng liên hồi, rồi bỗng dưng ngừng lại thở hổn hển. Sau đó bà ôm tôi vào lòng thật chặt, vuốt ve mái tóc, tấm lưng và hai cánh tay tôi. Bà thì thầm: “Con đừng để mẹ lo lắng thêm lần nữa. Đừng bỏ mẹ. Mẹ gần như phát điên lên. Mẹ không thể sống nổi nếu mất con thêm lần nữa, Erina”.

Con không phải là con của mẹ: những từ ngữ này in sâu trong tâm trí tôi. Đúng vậy, tôi không thuộc về gia đình này. Hãy để tôi về nhà. Nếu lúc đó lớn hơn một chút và biết dùng từ ngữ để diễn đạt tâm trạng của mình, tôi sẽ nói với họ như vậy. Nhưng khi đó tôi chỉ biết đứng lặng thinh. Tôi thậm chí không biết mình đang nghĩ gì. Những lời thì thầm thì ngọt ngào của mẹ làm tôi sợ cứng người.

Ngày hôm đó, sau khi trở về căn hộ, cuối cùng tôi cũng hiểu một điều: có lẽ đây chính là gia đình duy nhất của mình.

Chigusa và tôi rời quán khi mặt trời đã đứng bóng. Làn da lạnh ngắt vì ngồi lâu trong phòng lạnh giờ ẩm ướt vì hơi nóng.

Chigusa nhìn tôi hỏi:

- Em ổn không vậy?

Tôi không biết chị lo lắng điều gì, nhưng vẫn trả lời:

- Dĩ nhiên em ớn.

Cả hai đi xuống đồi.

- Chị muốn nghe em kể thêm nữa. Chị đến nhà em nữa được chứ?

- Thì chị tìm gặp em cũng là vì vậy mà.

Cuối con đồi là nhà ga lidabashi. Không hiểu sao tôi lại không muốn chị về, tôi gợi ý:

- Trưa nay chị định ăn gì?

Chigusa quay lại nhìn tôi cười:

- Nhưng chị mới ăn sáng xong mà. Cảm ơn em đã cho chị ở lại tối qua. Gặp em sau nhé.

Chị ôm cuốn sổ và chào tôi một lần nữa trước khi bước đi thẳng. Tôi đuổi theo Chigusa.

- Này, chị đang giữ tập tài liệu về vụ bắt cóc phải không? Em mượn mấy hôm ha?

Chị nhìn tôi một lúc rồi mới lấy đưa tôi tập tài liệu nặng trĩch.

- Cảm ơn chị. Nhất định em sẽ gửi trả.

Trong một thoáng, Chigusa như sắp khóc đến nơi, nhưng rồi chị nhoẻn cười vẫy tay chào. Tôi cũng vẫy chào. Rồi chị hòa vào đám đông. Tôi có thể cảm nhận được sức nặng của tập tài liệu trên tay mình.

Tôi lau những giọt mồ hôi thi nhau chảy xuống trán và hai bên thái dương rồi quay về căn hộ. Có tiếng ve sầu vang lên trong một bụi cây gần đền thờ trong khu phố, tiếng kêu khô khốc nặng nề. Tôi kiểm tra tin nhắn nhận được lúc ngồi trong quán cà phê. Đúng như tôi nghĩ, đó là tin của Kishida. “Bao giờ chúng ta có thể gặp nhau, Eri? Anh muốn gặp em vô cùng, anh điên lên mất”.

Việc xa nhau không làm anh quên tôi, mà lại làm anh phát điên... Không phải là tôi không muốn gặp Kishida. Tôi muốn chứ. Tôi thật sự muốn ở cùng anh. Tôi muốn cảm nhận những ngón tay anh vuốt tóc mình và cái ôm siết chặt; tôi muốn nghe anh thủ thỉ “Anh yêu em, Erina,

anh yêu em hơn bất kỳ ai khác”. Thế nhưng, điều khiến tôi phát điên không phải vì xa anh, mà là ở gần anh, tiếp tục gặp anh. Tôi sợ mình cũng có kết cục như “người đàn bà đó”, song tôi không biết phải giải thích thế nào với Kishida. Anh không biết tôi từng là tâm điểm của một cuộc điều tra tội phạm nổi tiếng khắp các kênh thông tin trong nước. Anh không biết tôi đã từng là một đứa trẻ bị bắt cóc. Tôi đã tự xoay xở tới giây phút này bằng chính sức mình chứ không nhờ bất kỳ ai giúp đỡ.

Tôi không trả lời tin nhắn của Kishida. Vừa định cất điện thoại vào túi thì chuông reng. Tôi tưởng anh gọi, nhưng màn hình hiện tên Marina, em gái tôi. Giọng Marina cất lên thân mật:

- Chị Eri hả? Chị nói chuyện được không?
- Được mà. Sao em?
- Ga nào gần Araki nhất vậy chị?
- Araki á? Phải quận Shinjuku không? Có lẽ tuyến Marunouchi ga Yotsuya.
- Rồi, em biết rồi. Cảm ơn chị.
- Em đến đó chơi à?
- Dạ, đi cùng mấy đứa nữa.
- Nếu lỡ chuyến tàu cuối thì đến chỗ chị nhé.
- Chắc không cần đâu, nhưng nếu trễ quá em sẽ gọi chị. Cảm ơn chị nhiều.

Marina nói rồi cúp máy. Tôi nhìn đồng hồ, bây giờ là 12 giờ 30. Con bé hẳn đang ăn trưa.

Cả bố lẫn mẹ đều kịch liệt phản đối chuyện tôi thuê căn hộ sống riêng. Bố giận, không thèm nói chuyện với tôi trong một thời gian dài, còn mẹ thì không ngừng than vãn: “Con thật sự ghét sống ở nhà mình đến vậy sao?”. Vậy mà tới lúc tôi dọn đi, bố mẹ lại hiếm khi nào liên lạc. Chỉ có Marina gọi cho tôi. Con bé tìm được việc làm ở công ty vận tải sau khi tốt nghiệp trung học, và nó vẫn sống cùng bố mẹ ở Tachikawa. Mỗi lần gọi điện cho chị, nó chẳng hỏi han gì nhiều, chỉ nhờ tôi chỉ chỗ

gặp gỡ bạn bè ở Shinjuku, những chỗ dễ kiếm, hoặc chỉ cách chuyển tàu từ Tachikawa đến Aoyama. Tôi nghĩ con bé không cần chị giúp, mà giả vờ gọi vì muốn giữ liên lạc với chị gái. Marina hiểu tôi vẫn cảm thấy mình thừa thãi với gia đình, và những cuộc gọi này là để nhắc nhở chúng tôi vẫn là người một nhà.

Lần nào lên thành phố chơi với bạn, Marina cũng xin phép ở lại nhà chị nếu về trễ, nhưng chưa lần nào nó ghé qua chỗ tôi. Vậy nên lần này, tôi cũng chẳng buồn dọn dẹp nhà cửa.

Tôi đóng hết cửa sổ, bật điều hòa, nằm trên tấm futon mà Chigusa đã ngủ đêm qua, châm thuốc và nhả khói lên trần. Sau một lúc ngó chằm chằm xấp tài liệu mình vừa quăng xuống sàn, tôi uể oải nhặt nó lên. Bỗng nhiên con buồn ngủ ập đến. Tôi dập thuốc và nhắm mắt lại. Cầu mong tôi nay đừng gặp ác mộng nào cả, tôi khấn cầu trước lúc thiếp đi.

Kiwako Nonomiya đã kể với Takehiro về việc mình mang thai với hy vọng người tình sẽ mau chóng ly hôn. Thế nhưng, Takehiro ngay lập tức thuyết phục cô bỏ cái thai. Ban đầu, Kiwako khẳng khẳng muốn giữ đứa bé, nhưng lần nào họ gặp nhau, Takehiro cũng giục cô phá thai và khấn khoản: “Kiwako, anh muốn có con vốn em lắm chứ, nhưng bây giờ chưa phải lúc, mọi chuyện sẽ đảo lộn hết cả. Nếu vợ anh biết chuyện, cô ấy sẽ nhúng tay vào và có thể còn đòi tiền cấp dưỡng. Anh xin em, hãy bỏ đứa bé này; rồi sau này, khi chúng ta đã ổn định, ta sẽ sinh đứa khác. Sinh con lúc đó sẽ tốt hơn cho con mình”. Cuối cùng, Kiwako cũng chấp nhận phá thai với niềm tin rằng nếu làm vậy, cô sẽ sớm kết hôn với Takehiro.

Tháng 11 năm 1983, Kiwako đã phá bỏ cái thai 10 tuần tuổi. Takehiro hiếm khi nào đến thăm cô vào thời gian đó, nhưng Kiwako vẫn một mực tin rằng Takehiro đang chuẩn bị ly hôn. Tuy nhiên, đến tháng 1 năm 1984, Takehiro bảo vợ anh, Etsuko, đã mang thai, chỉ hai tháng sau khi Kiwako mất đứa con ruột của mình. Kiwako quyết định chấm dứt mối quan hệ, cô gặp Takehiro sau giờ làm và nói với anh điều đó, nhưng Takehiro đã năn nỉ cô nghĩ lại. “Anh vẫn muốn ly hôn”, anh ta nói “nhưng bỏ rơi vợ chỉ sau một năm rưỡi dẫn cô ấy đến Tokyo thì thật nhẫn tâm, vì vậy anh không thể bảo vợ mình phá thai được”. Kiwako lại

động lòng. Takehiro tiếp tục qua đêm với Kiwako, và mối quan hệ của họ trở lại như xưa.

Ngay sau đó, Etsuko bắt đầu nghi ngờ vì chồng thường đi làm về muộn, thỉnh thoảng còn không về nhà. Cô không ngừng chất vấn và yêu cầu chồng nói rõ sự thật. Cuối cùng, Takehiro cũng thú nhận và kể hết mọi chuyện về Kiwako. Để xoa dịu cơn giận dữ của vợ, Takehiro còn hứa sẽ kết thúc mối quan hệ này.

Tháng 2 năm 1984, Kiwako bắt đầu nhận những cuộc điện thoại từ vợ của người tình. Etsuko không tin cả hai đã chia tay, cô tìm địa chỉ nhà và số điện thoại của Kiwako rồi bắt đầu gọi điện. Etsuko làm phiền Kiwako gần như mỗi ngày, thỉnh thoảng gửi cả thư. Có lúc cô xuống giọng nài nỉ Kiwako buông tha chồng mình, có lúc mạt sát chửi rủa. Điều khiến Kiwako đau đớn nhất là những lúc Etsuko nhắc về đứa con trong bụng cô ta đang mang.

Như thể là bạn thân của nhau, Etsuko kể với Kiwako về tất cả những lần khám thai, hoặc liệt kê những cái tên mà hai vợ chồng họ định đặt cho đứa bé. Đôi lúc, cô còn buộc tội Kiwako về việc phá thai bằng những câu như “Tôi không thể tin cô đã giết con mình. Nếu là tôi, tôi sẽ giữ đứa bé bằng bất cứ giá nào”. Sau này, trong phiên tòa xét xử, khi luật sư biện hộ của Kiwako chất vấn, Etsuko đã khai: “Lúc đó tôi quá lo lắng vì cái thai, tâm lý tôi không được ổn định”. Cô ta còn nói thêm “Tôi ốm nghén rất dữ và quá cô đơn vì không có chồng bên cạnh. Tôi không biết phải làm gì. Tôi chỉ muốn Kiwako trả chồng lại cho mình”.

Cũng trong thời gian đó, Etsuko đã đề nghị chồng chuyển nhà. Cô hy vọng sẽ chia cách được hai người nếu họ chuyển đi xa. Takehiro vẫn khẳng khái với Kiwako rằng anh ta muốn ly dị, nhưng trên thực tế lại cùng vợ chuẩn bị thuê chỗ rẻ hơn để tiết kiệm tiền cho cuộc sống tương lai, vì hai vợ chồng đang có ý định tích cóp mua một căn nhà. Cuối cùng, họ cũng chuyển đến một căn hộ ở Hino. Nhưng trái với mong đợi của Etsuko, việc chuyển nhà đi xa lại khiến Takehiro dễ ngoại tình hơn. Anh ta thường gọi về nhà cho biết đã lỡ chuyến tàu cuối vì phải làm thêm giờ hay đi ăn với đồng nghiệp, đồng thời cam đoan với vợ mình sẽ ngủ khách sạn, nhưng thực tế là qua đêm với Kiwako. “Vợ anh chẳng hề hỏi

ý kiến anh về việc chuyển đến chỗ ở mới”, Takehiro than phiền với Kiwako. “Anh ghét cái kiểu tự quyết định mọi chuyện như vậy của cô ta lắm”. Còn Kiwako thì sao? Dĩ nhiên cô ngày càng đau khổ vì mắc kẹt giữa những lời quanh co của người tình và những cuộc điện thoại cay độc của vợ anh ta.

Tháng 4 năm 1984 đánh dấu một sự thay đổi trong mối quan hệ tay ba của họ. Sau một thời gian dài sống một mình, bố Kiwako đã nhập viện vì căn bệnh ung thư. Lúc này, Kiwako đã quá mệt mỏi vì những cuộc điện thoại liên miên của Etsuko, cô quyết định nhân đó xa lánh họ. Kiwako đã bỏ việc và trở về quê. Cô trả nhà ở Kichijoji rồi về Odawara. Bệnh ung thư của bố Kiwako đã ở giai đoạn cuối nên cô phải đến bệnh viện mỗi ngày. Nhưng Takehiro đã liên lạc với cô sau khi lục tìm địa chỉ nhà Kiwako trong hồ sơ lưu trữ nhân viên. Rồi lấy cớ đi công tác, anh ta đã đến thăm Kiwako. Lúc này, Kiwako quá cô đơn và đau buồn trước căn bệnh của bố, nên cô lại ngã vào vòng tay người tình. Vậy là một lần nữa, ý định chia tay của cô lại không thành.

Sang tháng 5, lo lắng vì thấy kinh nguyệt bất thường, Kiwako đã đến khám phụ khoa ở bệnh viện nơi bố mình đang điều trị. Cô được chẩn đoán nghẹt tử cung. Nguyên nhân là vết sẹo đã lấp cổ tử cung của cô từ lần phá thai năm ngoái. Bác sĩ giải thích rằng phẫu thuật cắt bỏ tử cung sẽ giúp thụ thai trở lại, nhưng Kiwako tin mình đã bị trừng phạt vì đành tâm dứt bỏ đứa con của mình và sẽ không bao giờ có con được nữa. Không lâu sau đó, Etsuko lại nghi ngờ những chuyến công tác thường xuyên của chồng, cô tìm địa chỉ của Kiwako ở Odawara và tiếp tục quấy rối.

Trong thời gian bị bắt và chuẩn bị đưa ra xét xử, Kiwako rất kiêng lời về mối quan hệ với gia đình Akiyama, nhưng có một câu cô rất hay lặp lại: “Etsuko không ngừng gọi tôi là một cái vỏ rỗng cô độc. Tôi thường ngồi ở phòng bệnh của bố sau khi ông đã ngủ, khóc thương chính mình khi nhớ lại những lời của cô ta. Etsuko bảo rằng đó là sự trừng phạt vì tôi đã giết con ruột mình”. Những câu trả lời của Kiwako trong suốt quá trình chất vấn luôn luôn là “Vâng, đúng vậy”, nhưng khi kể về những gì Etsuko đã nói với cô, giọng Kiwako trở nên rần rỏi. Vào ngày xét xử thứ

sáu, khi luật sư hỏi: “Cô có nhớ chính xác những gì Etsuko đã nhục mạ mình?” thì cô lặp lại chính xác từng từ một. Etsuko chối biến lời buộc tội: “Tôi không bao giờ nói vậy. Người đàn bà này rõ ràng bị hoang tưởng”.

Ngày 3 tháng 8, bố Kiwako qua đời. Ông bị ung thư dạ dày và mất ở tuổi 69. Từ giữa tháng 7, Kiwako ở lại bệnh viện mỗi ngày nên không liên lạc với Takehiro. Bận rộn với việc đưa con sắp sửa chào đời, Takehiro cũng không đến Odawara nữa. Ngày 18 tháng 8, Etsuko trở dạ và được đưa đến bệnh viện, ngày hôm sau, cô hạ sinh một bé gái tên là Erina. Sau một tuần nằm viện, cô được phép xuất viện về nhà ở Hino.

Không nghe tin tức gì từ Takehiro, Kiwako đã lần theo địa chỉ anh ta cho cô để tìm đến căn hộ ở Hino. Ngày 25 tháng 8, cô đã có mặt khu Hino, chứng kiến cảnh hai vợ chồng Etsuko cùng Takehiro đang ôm đứa bé trở về nhà.

Tôi đang giặt quần áo thì nghe tiếng chuông cửa. Nghĩ rằng đó là Chigusa, tôi đi thẳng ra mở cửa, không buồn dòm qua “mắt thần”. Đứng trước cửa là Kishida. Áo sơ-mi của anh thấm đẫm mồ hôi còn áo vét khoác trên tay. Anh đang ôm một hộp bánh. Anh nhìn tôi cười:

- Anh mang bánh cho em.

- Anh làm gì ở đây vào giờ này?

- Hôm nay bọn anh tổ chức Thi thực hành cấp quốc gia, nhưng anh được miễn nhiệm vụ. Anh vào nhé? - Anh dậm bước.

Anh về đi. Em không muốn gặp anh. Những lời tôi định thốt ra chợt tan biến đi.

- Đợi một chút, em dọn dẹp đã.

Tôi đóng cửa, gom mớ tài liệu của Chigusa đang trải trên sàn rồi nhét vào tủ. Tôi cũng nhét luôn vào đó đồng quần áo vừa phơi xong từ mấy hôm trước. Tôi vừa phấn khởi mong chờ những ngón tay ấm và làn môi ấm mềm của anh, lại vừa khinh bỉ chính mình vì sự ngốc nghếch khờ dại này.

Năm học cấp hai, lúc ngồi đọc những thông tin về vụ bắt cóc, tôi đã nghĩ Kiwako Nonomiya và bố mẹ mình là những nhân vật trong tiểu thuyết. Tôi quên mất mình đang đọc về ai mà chỉ thấy tức giận muốn đâm vào mặt ba người họ. Tại sao hai người phụ nữ đó - Kiwako và mẹ tôi - lại lao vào một người đàn ông đã không ngừng lừa dối bọn họ? Ông ta chẳng có gì đặc biệt lôi cuốn, ông ta không chu đáo, không chung thủy và luôn lừa dối; ông ta không khác gì một tên khốn, vậy tại sao họ không thể từ bỏ ông ta? Đặc biệt là Kiwako. Bà thấy gì tốt ở một người đàn ông hèn hạ, không hề có ý định ngăn cản những cuộc gọi nhục mạ người tình của vợ mình, và sau khi theo đuổi bà đến tận Odawara, ông ta thậm chí không buồn lộ mặt đến đám tang của bố bà - điều quái quỷ gì đã khiến Kiwako không thể quên được người đàn ông tồi tệ đó?

Nhưng bây giờ thì tôi đã hiểu. Tất nhiên không phải mọi chuyện. Tôi chỉ chắc chắn một điều, đó là phụ nữ vẫn có lúc yêu thương những người đàn ông dối trá, lừa gạt, ích kỷ và tham lam. Dù vậy, tôi vẫn không thể thông cảm với bản thân mình, ngược lại còn thấy khinh bỉ chính tôi.

“Em xin lỗi. Ở ngoài chắc nóng lắm”, tôi nói khi mở cửa. Vừa bước vào phòng, Kishida lao ngay đến siết chặt tôi. Hộp bánh trong tay anh rơi xuống đất. “Cái bánh...”, tôi vừa thốt lên thì môi anh đã chặn lại. “Anh nhớ em lắm”, anh rên lên. Tôi ngửi thấy mùi mồ hôi đàn ông, mùi mồ hôi chua chua, nặng nề của Kishida...

Kishida đang xối nước trong phòng tắm. Chiếc chăn nhàu nát, ngập tràn mùi cơ thể của anh. Vậy là mình vẫn không thể quên được anh ấy. Tôi mở tủ lạnh lấy hộp bánh. Một cái bánh vỡ vụn khi chiếc hộp rơi.

Chắc chắn cũng giống vậy thôi, tôi nghĩ trong lúc ngắm nhìn mấy mẫu bánh vụn, trước khi trở thành kẻ bắt cóc, mối quan hệ của người đàn bà đó và bố mình chắc cũng như tôi và Kishida bây giờ. Thứ tồn tại giữa cả hai không phải là một tình yêu nồng nàn, sâu đậm không thể chia lìa, mà họ chỉ đơn giản gặp nhau, làm tình, ăn bánh; lần nào cũng nghĩ là lần cuối nhưng rồi cứ gặp lại, và vòng quay tình ái cứ thế quay mãi không ngừng. Và những lúc bên nhau, họ quên mất người đàn ông đó là một kẻ phản bội và dối trá.

Kishida thò đầu ra khỏi phòng tắm:

- Tắm thích thật. Cảm ơn em nhé. Em muốn ăn bánh không?

- Bánh vỡ nát hết rồi. Anh làm rơi mà, nhớ không?

- Chẳng sao. Ăn vẫn ngon. - Anh mặc lại quần áo.

Nước trên tóc nhều xuống áo tạo thành mấy đốm nhỏ.

- Ước gì anh không phải quay trở lại làm việc.

- Vậy sao anh không ở lại?

- Đừng nói vậy, em. Anh linh cảm mình sẽ không đến đây được nữa.

Tôi chia cái bánh bị vỡ làm hai phần, đặt lên đĩa trên chiếc bàn nhỏ.

- Nhìn này, nhờ bị vỡ mà nhân và bánh trộn lẫn vào nhau rồi. Em sẽ nếm được cả hai thứ cùng lúc.

Anh ngồi xếp bằng ăn phần bánh của mình.

- Nói em nghe đi, anh thích em ở điểm gì?

Anh nhìn lên, dò xét nét mặt tôi một lát rồi mới trả lời:

- Anh thích cách em bỏ đi một mạch mà không thèm ngoái đầu nhìn lại. - Rồi anh cười: - Thế còn em thích anh ở điểm gì?

- Những lời nói dối của anh, không giấu đi đâu được.

Câu nói của tôi hoàn toàn nghiêm túc, nhưng nó lại khiến Kishida cười rũ ra.

Tôi vẫn còn nhớ rất rõ khoảnh khắc mình phải lòng Kishida, như thể chuyện đó mới xảy ra tuần trước vậy. Lần đầu tiên đi ăn tối cùng nhau, anh dẫn tôi đến một nhà hàng gần cửa tây ga Shinjuku. Cả hai đi bộ bên nhau băng qua nhà ga tấp nập. Một người đàn ông đứng tuổi đi ngược lại đâm sầm vào tôi làm tôi loạng choạng, nhưng ông ta chỉ tặc lưỡi bực tức và đi tiếp. Kishida đã tóm tay ông ta gần từng tiếng: “Ông đã va vào cô ấy”, ông ta liền giật tay ra bỏ đi với thái độ khó chịu. Kishida nhìn tôi gượng cười nói: “Em không cần phải xin lỗi vì đó không phải lỗi của em”.

Suốt bữa tối, những lời anh nói không ngừng văng vẳng bên tai tôi. “Vì đó không phải lỗi của em” - cụm từ như một câu thần chú dành cho tôi, như một phép màu kỳ diệu giúp tôi thoát khỏi căn hầm đã giam cầm mình bấy lâu nay.

Tôi hôm đó, tôi đã mong mỏi Kishida sẽ nói thêm nhiều lời khiến mình thấy nhẹ nhõm hơn nữa. Tôi kể với anh bố mẹ không muốn tôi chuyển đi và tôi phải tự lo liệu cuộc sống vì không nhận được chu cấp. Tôi muốn anh bảo đó không phải là lỗi của tôi khi mà tôi muốn bỏ đi thật xa để quên đi cuộc sống gia đình ngột ngạt, để sống yên ổn vì không còn ai biết về quá khứ của mình. Thậm chí tôi còn cố ý cười và nói: “Anh có nghĩ bố mẹ em ác quá không, sao lại có những bậc cha mẹ không chịu nuôi con gái mình cơ chứ?”. Tôi vờ như mình là một cô gái 19 tuổi như bao cô gái khác. Kishida cũng cười, anh bảo: “Có lẽ họ muốn em bỏ cuộc và quay về nhà. Nhưng họ lầm rồi. Anh nghĩ em đủ bản lĩnh để sống tự lập”.

Đã bao nhiêu lần tôi nhớ lại những lời anh nói hôm đó? Em không cần phải xin lỗi. Em đủ bản lĩnh để sống tự lập. Những lời này đã khiến tôi thực sự tin rằng mình có đủ khả năng đi theo con đường mình đã chọn.

Chắc chắn một người lạ sẽ hỏi: “Đó là tất cả những gì khiến cô yêu anh ấy ư?”. Nếu một người đàn ông khác nói những câu nói đó, có lẽ tôi đã không yêu anh ta. Hoặc nếu Kishida nói những câu đó vào một ngày khác, ở một nơi khác, có lẽ tôi sẽ bỏ ngoài tai. Nhưng ngày hôm đó, mọi thứ đã đến với tôi, và tôi đã yêu anh.

Thế mà bây giờ, lúc đang ngồi ăn bánh bên cạnh Kishida, tôi lại tự hỏi mình: đó là tất cả những gì khiến mi yêu anh ấy ư? Người đàn ông này đã liên tục lừa dối mi - mi sẽ vẫn yêu anh ta chỉ vì những lời dối gạt đó hay sao?

Tôi không tin tất cả những lời nói dối đó. Lời nói này không phải dành cho Kishida mà cho Kiwako, người đàn bà trong bức ảnh ố vàng. Tôi không giống như bà. Tôi không tin tất cả những gì đàn ông nói với mình, bởi tôi không ngốc nghếch như bà.

Sau khi nhận ra nhà Akiyama giờ là gia đình duy nhất của mình, tôi biết mình phải tìm cách làm vui lòng họ.

Cả gia đình sống ở khu Hachioji cho tới năm tôi chuẩn bị vào tiểu học thì chuyển đến Kawasaki. Sau này, tôi mới biết bố mẹ chuyển nhà để tránh những lời xì xầm to nhỏ của hàng xóm về gia đình mình.

Mẹ bảo bố mẹ lo ngại nếu tiếp tục sống ở đây, các bạn học sẽ lấy sự kiện bất cóc ra làm đề tài để trêu ghẹo hoặc hà hiếp tôi. Nhưng rồi tôi nhận ra bố mẹ không phải bảo vệ tôi, họ đang cố bảo vệ chính mình. Thời gian trôi qua, khi những chi tiết xung quanh câu chuyện bất cóc dần hé lộ, mọi người không chỉ biết về những việc Kiwako Nonomiya đã làm, họ còn biết bố tôi đã ngoại tình, và mẹ tôi là người thế nào. Những cuốn sách và bài báo đã biến bố mẹ tôi - những người lẽ ra là nạn nhân - trở thành đồng phạm gây nên tội ác: một người đàn ông đã ép nhân tình phá thai và lừa dối cả hai người phụ nữ yêu mình; và người vợ tàn nhẫn của ông ta, người đã biến cuộc sống của Kiwako trở thành địa ngục. Dù lúc đó tôi và em gái hoàn toàn không hay biết, nhưng hình như bố mẹ tôi vẫn thường xuyên nhận được những cú điện thoại và thư từ nặc danh. Vì vậy, họ đã chuyển chỗ ở để trốn chạy tất cả những điều đó.

Ở Kawasaki, chúng tôi sống trong một căn hộ thuộc khu dân cư xa trung tâm, nghĩa là mỗi lần xuống ga, muốn về được nhà, chúng tôi phải đón xe buýt và đi bộ thêm năm phút từ bến xe. Nhưng với một cô bé bảy tuổi thì sống ở đây chẳng khác ở Hachioji là mấy. Vẫn là những dãy nhà chen chúc nhau, vẫn không được ngắm biển, và vẫn những căn phòng bừa bộn nhếch nhác, ồn ào. Nhưng ở đây, không còn nhiều khách đến thăm nữa, chuông điện thoại cũng ít reo hơn.

Sau khi đón con gái bị thất lạc về nhà, bố tôi đã bỏ việc ở công ty đồ lót và chuyển sang làm nhân viên kinh doanh sách giáo khoa. Khi tôi vào lớp một, mẹ cũng tìm được việc làm bán thời gian ở một siêu thị gần nhà. Tuy vậy, sau một thời gian, câu chuyện bất cóc lại lan ra, và họ phải chuyển việc thêm vài lần. Hình như ở trường ai cũng biết tôi đã từng bị bất cóc. Tôi cảm nhận được điều đó. Các bạn không bắt nạt tôi như bố mẹ lo ngại, mà chúng tránh xa tôi. Không ai đến gần tôi. Toàn bộ câu

chuyện vượt xa sự hiểu biết của đám trẻ tiểu học. Không ai trong bọn chúng biết phải cư xử thế nào với một bạn học đã từng bị bắt cóc.

Thế nhưng, thế giới bên ngoài không thật sự tồi tệ đến vậy. Lúc ở trường hoặc trong giờ chơi, tôi thường nhìn một cách vô định vào khoảng không trước mắt. Thời gian cứ thế trôi qua trong lúc tôi đọc sách, hay nhìn bầu trời. Tôi vui vì không ai đến bắt chuyện với mình. Tôi vui vì không ai hỏi han mình.

Ở nhà lại khá khổ sở. Tôi phải làm cho bố mẹ yêu quý, dù chẳng biết họ sẽ phản ứng thế nào. Khi trò chuyện với bố mẹ, tôi vẫn nói giọng địa phương ở đảo; tôi mở đầu hầu hết các câu nói bằng từ Ahna thay vì Ah-no-ne theo phát âm chuẩn của tiếng Nhật. Việc này làm mẹ tôi điên tiết lên. Bà cúi kính nhắc lại từng câu tôi đã nói bằng giọng chuẩn, đồng thời nhấn mạnh từng từ giống như một phát thanh viên.

Khi ở một mình, tôi nói khá tốt: đó là lúc ở sân chơi, trên đường đi học về, trong bếp, hoặc trong bóng tối khi tôi kéo áo ngủ quá đầu. “Ah-no-ne”, tôi tập phát âm ba từ đó đầu tiên, rồi giới thiệu tên mình, cố gắng dùng no thay vì na, và da-ke-do thay vì ya-ke-do. Tôi chú ý nghe mẹ trò chuyện với bố, em gái trò chuyện với bố mẹ, lắng nghe tất cả các mẫu đối thoại trên tivi, và cẩn thận lặp lại từng từ một cách chính xác nhất. Nhưng dù đã rất cố gắng, mỗi lần nói với bố hoặc mẹ, vì sợ mình sẽ dùng từ sai, tôi đâm ra căng thẳng và lại thốt lên “Ahna”.

Một lần, mẹ đã ghì lấy hai cánh tay tôi và lắc mạnh, cố ép tôi phải nói cho đúng. Bố phải la: “Đủ rồi! Em làm con bé sợ đấy. Cứ để nó nói giọng của nó. Từ từ nó sẽ sửa!”.

Mẹ tôi quay ngoắt lại phía bố hét lên: “Trời ơi, tại sao con ruột của tôi lại nói với tôi bằng cái giọng mọi rợ đó?”. Sau đó bà quỳ sụp xuống sàn và không ngừng than khóc. Mẹ lúc nào cũng đáng sợ như vậy mỗi khi bà nổi giận, nhưng lần này, ngay cả bố tôi, người luôn dễ chịu hơn, cũng đã nổi cơn thịnh nộ. Tôi có cảm giác thái độ điềm tĩnh của ông thật ra là pha trộn giữa sự thờ ơ và nhẫn nhục.

Sâu trong thâm tâm, hẳn bố sợ người ta bảo kẻ phạm tội không phải Kiwako mà chính là ông ấy. Chính nỗi sợ này đã khiến bố mẹ tôi không

ngừng tự bảo nhau rằng họ đều là nạn nhân. Nhưng khi mẹ tôi mất bình tĩnh, những lời của bà rất cay độc, như thể bà muốn đổ hết mọi tội lỗi lên đầu bố. Còn bố, như bản tính vốn có, cố ngăn cơn bão tố bằng cách tỏ ra dửng dưng và cam chịu những lời buộc tội.

Lúc tôi cảm thấy thoải mái nhất là khi ở cùng em Marina. Những ngày đầu khi tôi bắt ngờ xuất hiện, trong suy nghĩ thơ ngây của Marina, tôi đã giành mất bố mẹ nó. Dĩ nhiên nó ghét tôi. Thỉnh thoảng nó giấu đồ của tôi, hoặc khi té ngã, nó la khóc và bảo tôi đẩy nó. Nhưng sau khi chuyển đến Kawasaki, có lẽ vì cuộc sống ở đây không mấy dễ chịu nên hai chị em tự động xích lại gần nhau. Trong khi chờ mẹ đi làm về, hai chị em thường trốn trong tủ quần áo và kể cho nhau nghe các bí mật. Tôi có thể kể với Marina mọi điều, về những bóng ma trong ao nước, về ngôi trường gỗ bên bờ biển, về cảnh hoàng hôn trên biển tuyệt đẹp. Tôi cũng kể nó nghe những câu chuyện bịa, rằng tôi là nàng công chúa ở một vương quốc xa xôi, rằng chúng tôi đã thua trong cuộc chiến và tất cả trẻ em ở đó, có cả tôi, bị đày đến Nhật Bản. Marina tin mọi lời của chị. Khi tôi dặn dò con bé đừng kể lại với bố mẹ, nó gật đầu một cách nghiêm trang. “Một ngày nào đó chị sẽ trở lại nơi đó hả, chị Eri?”, Marina thì thầm hỏi. Tôi trả lời: “Ừ, có lẽ vậy”. Thế là con bé mếu máo. Chỉ đến khi tôi lắc đầu: “Không, chị không thể về đó được nữa”, nó mới tươi cười trở lại.

Nhiều khi tôi gần như tin chuyện mình kể cho Marina là có thật. Đó là lý do tại sao cuộc sống ở Kawasaki với tôi trở nên dễ thở hơn nhiều.

Ở Hachioji, cuộc sống quá bấp bênh, những người xung quanh đều xa lạ, vì vậy trong một thời gian dài, tôi hoàn toàn không hiểu điều gì đang xảy đến với mình. Sau khi chuyển đến Kawasaki, cuộc sống gia đình mới bắt đầu trở lại bình thường, ít nhất là bình thường trong mắt người ngoài. Không còn nhiều khách đến thăm nhà, mẹ ra ngoài làm việc, tôi và Marina đến trường. Khi còn ở Hachioji, sự khác biệt giữa cuộc sống hiện tại và trước đó của tôi thể hiện ở chỗ căn hộ lúc nào cũng bừa bộn, và thiếu không gian xanh. Mãi đến lúc chuyển đến Kawasaki, tôi mới nhận ra sự khác biệt lớn nhất chính là lối sống của gia đình.

Chẳng hạn mỗi sáng, không ai đánh thức hai chị em. Lúc chúng tôi thức giấc, bố đã đi làm, mẹ vẫn đang ngủ. Tôi luôn là người gọi Marina dậy. Nếu hai chị em dậy muộn, chúng tôi sẽ trễ học. Cho tới khi tôi biết cách đặt chuông báo thức, mỗi buổi sáng là một trò chơi may rủi đúng nghĩa. Tối nào tôi cũng tự hỏi: ngày mai mình có đi học đúng giờ không? Tôi lo lắng đến nỗi đêm nào cũng không yên giấc. Trước đây, tôi chưa bao giờ tè dầm, vậy mà từ lúc về ở với nhà Akiyama cho đến lúc lên cấp hai, thỉnh thoảng tôi vẫn làm ướt đệm.

Sáng dậy, chúng tôi không có gì để ăn sáng. Nồi cơm điện lạnh ngắt, tủ lạnh không bao giờ có gì trừ trứng sống và rau. Nếu trong nhà có món gì, tôi chia với Marina. Sau giờ học, con bé chờ tôi ở sân chơi rồi hai chị em dắt nhau về. Chúng tôi ăn bữa tối sau khi mẹ đi làm về, thường là thức ăn đóng gói bà mang từ siêu thị: khoai tây chiên, rau luộc ăn cùng cơm. Buổi tối chỉ là vậy. Chúng tôi vừa ăn vừa xem tivi, và ăn xong thì bố về đến. Vừa thấy bố, mẹ bỏ ra ngoài. Không phải đêm nào mẹ cũng bỏ đi, nhưng số lần bà ra ngoài nhiều hơn ở nhà. Trong một thời gian dài, tôi và Marina tưởng mẹ phải làm việc ca tối. Dần dần, hai chị em mới biết mẹ ra ngoài đi chơi. Bà đi uống rượu hoặc hát karaoke với đám bạn, có khi đi sàn nhảy.

“Mẹ không biết phải làm gì”. Một lần bà nói với tôi. Lúc đó tôi đang học cấp hai. “Mỗi lần nhìn con, mẹ lại nhớ đến người đàn bà đó. Và nghĩ đến bà ta mẹ lại ghét bố con kinh khủng. Tại sao vậy, tại sao lúc nào người chịu đau khổ cũng là mẹ? Mẹ không thể chịu nổi cuộc sống này nữa”.

Rõ ràng mẹ muốn trốn chạy. Người mẹ ruột của tôi đang trốn chạy khỏi căn nhà mà bà vừa mang tôi trở về.

Mỗi lần mẹ ra ngoài, bố thường ngồi ở bàn ăn uống rượu. Thỉnh thoảng, lúc hai chị em đang xem tivi, ông hỏi chúng tôi đã tắm hay làm bài về nhà chưa, như thể ông chợt nhớ ra mình còn có hai đứa con. Nhưng hầu hết mọi lúc, ông đều ngồi đó như tượng đá. Tôi nghĩ bố cũng đang trốn chạy. Điều duy nhất cả bố lẫn mẹ biết làm lúc này là trốn chạy.

Bởi vì không ai dọn dẹp, căn nhà lúc nào cũng nhếch nhác và đầy bụi bẩn. Chưa đầy mười tuổi, tôi đã biết tự mang đệm ra phơi sau mỗi lần tè dầm. Nếu không làm vậy, cả đệm tôi phải ngủ trên chiếc đệm ẩm ướt.

Được đánh thức mỗi sáng, có sẵn điểm tâm; được bạn bè dẫn ra ngoài chơi, cùng nhau cười đùa trong bữa cơm trưa; được mẹ đưa về nhà sau giờ tan học và bữa tối đã dọn sẵn; được mẹ đọc truyện cho nghe đến lúc thiếp ngủ; được sống trong một ngôi nhà luôn thơm mát gọn gàng, bên ngoài rợp bóng cây xanh; được sống ở một nơi mà mọi người luôn mỉm cười chào nhau khi gặp trên đường; và đại dương xanh chỉ cách vài bước... đó là cuộc đời mà tôi đã đánh mất, cuộc sống của nàng công chúa ở vương quốc xa xôi kia.

Mẹ hiếm khi nào về nhà trước khi hai chị em đã ngủ, nhưng cũng có vài lần bà về sớm. Trong những lần đó, mẹ luôn ở bên tôi. Bà ôm tôi thật chặt, tấm lưng, kỳ cọ khắp người tôi, rồi vào nằm cạnh. “Erina”, bà gọi tên tôi không ngừng. “Con có yêu mẹ không? Mẹ có tốt hơn người đàn bà độc ác đã mang con đi không?” Hoặc đôi lúc bà nói: “Mẹ thật hạnh phúc vì con đã trở về, nhưng con có hạnh phúc như mẹ không?” rồi nức nở. Tôi ghét những lúc nhìn thấy bà khóc. Nó làm tôi có cảm giác mình đã phạm phải một lỗi lầm khủng khiếp.

Năm học lớp năm, tôi có người bạn đầu tiên. Đó là Satomi Manabe. Satomi được nhận vào trường tôi sau khi chuyển đến Tokyo. Hình như Satomi không để ý rằng các bạn học đều biết chuyện quá khứ của tôi, bạn đến bắt chuyện khi thấy tôi đứng một mình. Chính nhờ Satomi, tôi đã hiểu ra được toàn bộ câu chuyện bắt cóc.

Satomi sống trong một ngôi nhà có vườn. Mỗi lần đến đó chơi, mẹ bạn ấy luôn chuẩn bị sẵn thức ăn vặt cho hai đứa, nhiều đến nỗi chúng tôi không tài nào ăn hết. Một Chủ nhật nọ, tôi đến nhà dự sinh nhật Satomi và biết mình là người duy nhất trong lớp được mời. Khung cảnh tại gia đình Satomi lúc này giống như trong một vở kịch tôi vẫn thường xem trên tivi. Bố mẹ, con cái nô đùa, tươi cười với nhau, tất cả những món ăn trong bữa tiệc sinh nhật đều là đồ tự nấu. Tôi vẫn còn nhớ khi đó mình đã rất bối rối, như vừa lạc vào một thế giới khác. Bố Satomi tắt đèn để tất cả cùng xem video. Ông đã nói lại những đoạn phim quay cảnh

Satomi từ lúc sinh ra đến giờ để mọi người có thể xem lại quá trình lớn lên của bạn ấy. Lúc ngồi với gia đình Satomi, xem những hình ảnh cô bạn khóc trong bồn tắm, sau đó tập bò, rồi bước những bước đi chập chững đầu tiên trên bãi cỏ xanh ngắt, tôi đột nhiên hiểu hết những gì đã xảy ra trong bốn năm đầu tiên của cuộc đời mình.

“Khi con mới sinh, con đã bị một người vô cùng xấu xa bắt đi”, tôi đã nghe bố mẹ, ông bà nói câu này rất nhiều lần, nhưng đến lúc này, lần đầu tiên trong đời, tôi mới thật sự hiểu câu nói đó nghĩa là gì. Mọi thứ bỗng trở nên rõ ràng. Tôi đã biết tại sao cuộc đời mình lại trở nên kỳ lạ như vậy. Tôi không phải là nàng công chúa từ vương quốc xa xôi nọ. Căn hộ bừa bộn tôi đang sống đó chính là nhà tôi. Bố đối xử với tôi như một đứa trẻ xa lạ, mẹ luôn la hét và khóc lóc, những buổi tối vắng nhà triền miên của mẹ - tất cả bắt nguồn từ vụ bắt cóc. Nhưng không, không phải tự nhiên mà vậy, chính người đàn bà mà tôi gần như quên lãng đã gây ra tất cả những điều này - bà đã hủy hoại gia đình tôi. Suốt những năm qua, tôi không thể kết bạn, không bạn học nào chịu bắt cặp với tôi trong lớp thể dục, nhà cửa luôn luôn bừa bộn, cảm giác đau đớn vì nghĩ mình là người có lỗi... tất cả, tất cả những khổ sở tôi đã trải qua đều là lỗi của người đàn bà đó. Tôi không có lỗi.

Lúc ngồi xem video trong căn phòng khách tối om của nhà Satomi, đầu tôi tràn ngập những suy nghĩ bắt đầu bằng từ “nếu”. Nếu không phải vì người đàn bà đó, gia đình chúng tôi sẽ đầm ấm như bao gia đình khác. Nếu không phải vì người đàn bà đó, bố mẹ sẽ hết mực yêu tôi như mọi ông bố bà mẹ yêu con gái mình. Nếu không có người đàn bà đó, các bạn học sẽ không xa lánh tôi. Nếu không có người đàn bà đó... nếu, nếu, nếu.

Lúc đó, tôi cảm thấy thế giới quanh mình đã xoay chuyển hoàn toàn. Người đàn bà xấu xa nhất trên trái đất này. Lần đầu tiên, tôi nhận ra tất cả những điều bố mẹ mình nói đều là sự thật.

Buổi tiệc sinh nhật kết thúc, bố Satomi lái xe chở tôi về nhà. Tôi bước ra khỏi xe và vẫy tay chào Satomi. Chiếc xe vừa rời đi, tôi thấy đau dữ dội trong người. Tôi gập người xuống và nôn ngay tại chỗ tất cả những gì mình đã nuốt vào bụng tối hôm đó. Gà nướng, sushi, bánh kem - tôi đã nôn xuống đường tất cả những món mẹ Satomi kỳ công chuẩn bị.

Cuối năm học đó, Satomi xa lánh tôi. Tôi nhìn thấy cô bạn nói chuyện và cười đùa với các bạn khác trên đường đi học về. Có lẽ Satomi đã nghe các bạn học kể chuyện về tôi nên không chơi với tôi nữa. Tôi không giận Satomi. Tất cả những giận hờn và thù hận trong tôi đều dành cho “người đàn bà đó”, người đã tước đoạt của tôi một cuộc sống bình thường.

Tôi không thấy kinh đã hai tháng nay. Tháng Chín chờ mãi không thấy, tôi cho rằng vòng kinh của mình không đều, nhưng tháng này cũng vậy, trễ 10 ngày rồi. Không thể lờ đi được, tôi phải đối diện với thực tế rằng mình đã tắt kinh.

Tháng Tám, kỳ nghỉ hè kết thúc, cuộc sống của tôi lại trở về như trước, cuộc sống mà tôi vô cùng chán ghét: mỗi sáng thức dậy đến trường, nghe giảng, từ chối những lời mời tụ tập, sau đó làm việc năm ngày mỗi tuần. Thịnh thoảng gặp Kishida vào thứ Hai. Anh dẫn tôi đi ăn tối, hoặc cả hai về nhà tôi uống bia. Tôi thật sự lo lắng vì kinh nguyệt của mình. Suốt giờ học, tôi không tiếp thu được gì. Giáo sư kết thúc bài giảng và rời khỏi lớp, các bạn nô đùa cười nói râm ran, còn tôi ngồi lặng thinh, nghĩ ngợi. Chỉ là trễ thôi, ngày mai mình sẽ thấy kinh. Nguyên kỳ nghỉ hè mình luôn bỏ bữa trưa, có lẽ thiếu chất nên mới vậy... Trong lúc cố luận ra nguyên do, một ý nghĩ ập đến làm tôi lạnh người.

Chiều nay, lúc bước vào lớp, tôi thấy toàn những gương mặt lạ. Cả vị giáo sư cũng lạ nốt. Hình như tiết bốn đã kết thúc và đây là tiết năm. Tôi không biết những sinh viên ngồi đây học năm nhất hay năm hai. Tôi cũng không biết mình vừa bước vào lớp học môn gì. Giảng đường này khá nhỏ nên không thể tự ý đứng lên, tôi đành ngồi tại chỗ, đầu cúi thấp. Giáo sư đang giảng bài bằng tiếng Nhật nhưng tôi không biết ông nói gì. Tôi chỉ biết nhìn ra cửa sổ, ngắm những chiếc lá mới lúc trước còn sáng lên trong nắng, giờ đã chìm trong bóng râm của ánh chiều tà.

Mình phải làm gì nếu thực sự bị tắt kinh? Nếu có “thứ gì đó” đột ngột chui vào bụng mình? Tôi không bao giờ hành động như người đàn bà đó, vì tôi không ngốc như bà ta - ai đã hùng hồn tuyên bố như vậy? Mặt tôi nóng bừng, mồ hôi túa xuống hai má, nhưng trong người run lẩy bẩy.

Buổi học vừa kết thúc, tôi xách cặp lao ra khỏi giảng đường. Nép vào một góc hành lang giữa nhóm sinh viên tụ tập chung quanh, tôi gọi đến quán rượu xin nghỉ một buổi vì bị ốm. Vừa nghe ông chủ bảo “Giữ gìn sức khỏe nhé”, tôi dập máy ngay, rồi dò danh bạ điện thoại bằng những ngón tay run rẩy. Tôi muốn nói chuyện với ai đó. Tôi muốn được ai đó trấn an mình rằng mọi chuyện vẫn ổn. Những cái tên thay phiên nhau nhấp nháy trên màn hình. Bố - không thể nói chuyện này với ông. Mẹ - nào có thân thiết. Marina - phải bắt đầu thế nào? Kishida - biết mở lời ra sao? “Em có một tin tuyệt vời cho anh đây?” Những cái tên xuất hiện dày đặc trên màn hình, đồng nghiệp tại chỗ làm, bạn học - chẳng một ai gần gũi. Chigusa. Chigusa - trong lúc đang tự hỏi mình sẽ nói gì với chị, tay tôi đã tự động nhấn vào nút “Gửi tin nhắn”.

Lúc ngồi cùng nhau trong một quán nướng gần trường đại học, tôi thấy được an ủi vô cùng vì có Chigusa ở cạnh.

- Em có chuyện gì muốn nói với chị? Tin nhắn của em có vẻ nghiêm trọng. Em nhớ thêm được gì hả?

Chigusa mở sổ tay ra. Chị vừa gọi bia và vài xiên thịt nướng. Tôi nhìn cuốn sổ.

Bia được mang đến, tôi uống ngay một ngụm rồi vừa nói vừa cười:

- Hình như em đang có thai.

Tôi thấy ngạc nhiên với chính mình vì có thể cười trong hoàn cảnh như vậy.

- Cái gì? - Chigusa suýt làm đổ ly bia.

Tôi vội trấn an Chigusa vì thấy chị mở to mắt nhìn tôi:

- Em không chắc nữa. Em bị trễ kinh hai tháng rồi.

Nhưng có thể nay mai lại có. Kinh nguyệt ở tuổi bọn mình vẫn chưa ổn định mà.

Chị vẫn nhìn tôi sững sờ.

- Chị thấy em giống bà ta quá phải không? Chả máu mủ gì với nhau mà hành động y hệt nhau. - Tôi cười.

Chigusa đặt ly bia của mình xuống bàn. Cuối cùng chị cũng mở miệng:

- Có phải là người chị nhìn thấy ở con hẻm hôm nọ? Người đàn ông trông có vẻ tức giận đó?

Những lời của chị làm tôi đau nhói. Chị nói tiếp:

- Em không được uống bia mới phải chứ?

Tôi vẫn cười, trong khi Chigusa trông cực kỳ lo lắng.

- Tại sao không? Em cứ uống. Em sẽ uống bao nhiêu tùy ý, miễn là em thích.

Tôi cố tỏ vẻ thản nhiên, nhưng giọng tôi lại quá cay đắng đến nỗi nó khiến tôi rùng mình. Trẻ kinh hai tháng không phải là điều quá bất thường, nhưng tôi vẫn cảm giác mình đã mang thai. Một giọng nói bên trong tôi đang cầu nguyện cho cái bào thai đó hãy chết đi.

Giọng Chigusa vô cùng buồn bã:

- Nào, thôi đi. Em không được nói như vậy. Giờ hai chị em mình về nhà em. Trên đường về, mình sẽ ghé hiệu thuốc mua que thử. Chị sẽ đi cùng em, mình cần kiểm tra xem có phải em có thai thật hay không.

Chigusa thì thầm rồi nắm lấy hai tay tôi. Nhân viên phục vụ đặt một đĩa thịt nướng xiên to xuống bàn.

- Ăn một chút gì đã. - Tôi nói rồi cầm lên một xiên thịt. Tôi ép chặt hai khuỷu tay đang run rẩy xuống bàn để Chigusa không thể thấy, rồi cắn một miếng thịt và quay mặt đi. Miếng thịt nhạt nhẽo, vô vị.

Chigusa đề nghị đi tàu điện ngầm, nhưng khi tôi khẳng khẳng muốn dạo bộ về nhà, chị không phản đối. Chị cầm một túi ni-lông nhỏ xíu đựng que thử thai mua ở hiệu thuốc. Không khí mát lạnh của buổi tối mon man hai má cộng thêm men bia làm tôi thấy phấn chấn. Chúng tôi thư thả bước cạnh nhau. Đường vắng bóng người, chỉ có ánh đèn pha của những chiếc ô-tô lướt quang qua.

- Lúc nãy em nói gì đó về việc giống hệt người đàn bà đó. Ý em là sao?

- À, chắc em chưa nói với chị. Người đàn ông chị nhìn thấy ở con hẻm hôm nọ là người em đang hẹn hò.

Anh ta có vợ con rồi. - Tôi đáp lại, giả vờ như đó chẳng phải chuyện gì to tát. Trong bóng tối, tôi có thể nhận thấy Chigusa bối rối nhìn mình rồi quay đi. - Không ngờ em cũng có kết cục giống người đàn bà đó. Chắc chị thấy em ngu ngốc lắm hả. Chính em cũng thấy mình quá ngốc nghếch.

- Vậy là em thật lòng yêu anh ta.

- Em chẳng biết nữa. - Tôi nói. Đó là sự thật. - Có khi nào chị thấy mình quen biết rất nhiều người, trò chuyện với họ mỗi ngày, nhưng thật ra... Chị hiểu em nói gì không? Hàng ngày em gặp gỡ bạn bè ở trường, nhưng em thấy bọn chúng chẳng khác gì những người xa lạ gặp trên tàu điện. Thật khó có thể gặp được một người mà mình có thể thoải mái tâm sự, cười đùa, hỏi han thân tình... ít nhất là em cảm thấy như vậy. Còn khi ở với Kishida, dù mỗi tuần có một ngày được ở bên anh ấy, nhưng em thấy dễ chịu lắm.

- Nhưng chị thì sao? Chị cũng đang ở cùng em mà. Hai chị em mình gặp nhau rất nhiều lần, đúng không? - Giọng Chigusa nghe lo lắng đến nỗi tôi lại bật cười thêm lần nữa.

- Nhưng chị là phụ nữ. Ở bên chị đâu giống với lúc ở bên người yêu.

Chigusa không nói gì, cúi đầu lặng lẽ bước. Phía trước có ánh sáng hắt ra từ một cửa hàng tiện lợi. Tôi vừa định rủ Chigusa ghé vào đó một chút thì chị cất tiếng:

- Chị chưa cùng ai cả. Chị vẫn còn nguyên. - Giọng Chigusa nhẹ bồng và thản nhiên, tôi biết chị cũng đang cố tỏ ra dửng dưng như lúc tôi kể với chị về chuyện Kishida đã có gia đình. - Vậy nên chị thật sự không hiểu. Chị không hiểu cảm giác khi ở bên một người đàn ông, khi yêu một ai đó và gần gũi họ. Chị chẳng biết gì về mấy chuyện đó hết. Nên có lẽ chị không thể hiểu cảm giác của em.

- Ừm. - Tôi khẽ gật.

- Việc lớn lên ở Gia đình Thiên thần, nhất là khi đó không phải sự lựa chọn của mình, nhiều lúc khiến chị rất giận. Chẳng hạn chị chẳng thể quen với trường học, hoặc bị các bạn bắt nạt. Nhưng dù sao mấy chuyện đó cũng qua rồi. Chỉ có một chuyện mà đến bây giờ chị vẫn buồn phiền, đó là chị chẳng thể thích nổi đàn ông. Họ vẫn làm chị sợ. Nếu cứ như thế này mãi, chắc chắn chị sẽ không bao giờ yêu được ai. Đôi lúc, chị thật sự sợ hãi khi nghĩ rằng mình sẽ phải cô đơn cả đời. Vì vậy chị không thể tha thứ cho mẹ chị và chị không ngừng tự hỏi “Tại sao?” “Tại sao mẹ không cho chị sống một cuộc đời bình thường?” - Chigusa nhìn xuống chân, hình như chị đang đá mấy hòn đá cuội trên đường.

Tôi chợt đề nghị:

- Này, mình vào kia mua thêm bia nhé? Chigusa trợn mắt hỏi:

- Em muốn uống nữa hả?

Hai chị em ngồi uống bia trên một chiếc ghế đá trong công viên. “Lạnh quá” “Tối nữa” “Sao không về nhà em mà uống?” Đầu tiên Chigusa than vãn, nhưng cuối cùng chị vẫn ngồi cạnh tôi với một lon bia trong tay. Những cột đèn tỏa bóng xuống đường tạo thành dãy khối vuông lơ mờ. Tàn cây che mất ánh đèn đường, công viên tối đen. Tôi nhìn thấy tấm bạt nhựa màu xanh giữa mấy bụi cây. Hình như có người sống ở đó.

- Em không muốn về nhà à? Em sợ phải thử thai, đúng không?

Chigusa nói đúng. Tôi biết nhưng không đáp lại. Không khí lạnh lẽo buổi tối làm bia mất đi vị ngon. Nhưng tôi vẫn không ngừng nốc bia.

Tôi xoay tròn lon bia trong tay:

- Chị nghĩ gì khi lần đầu tiên nghe kể về những con ve sấu?

Chigusa nhìn tôi. Tôi hỏi tiếp:

- Chị có sốc không khi biết rằng những con ve sấu phải sống dưới lòng đất chừng ấy năm, để rồi chết ngay sau khi chui ra khỏi mặt đất?

- Em nói cụ thể xem nào.

- Bọn chúng chỉ sống được khoảng ba hoặc bảy ngày, em không nhớ chính xác. Khi còn bé, em thấy như vậy thật bất công, tại sao sau bao nhiêu năm chờ đợi trong lòng đất, đến lúc thoát khỏi, chúng chỉ được sống có vài ngày?

Tôi ngược mắt nhìn bức tường tối, bóng cây che khuất tầm nhìn. Vài tháng trước, mỗi lần tôi đạp xe qua công viên này, bầu không khí mùa hè như rung lên vì tiếng ve sầu. Có lúc tôi dừng lại, ngược mắt lên những ngọn cây nghiêng nghiêng dưới ánh mặt trời để tìm những con ve sầu. Bọn chúng chắc chắn đang ở đâu đó, nhưng hiếm khi nào tôi thấy được dù chỉ một con.

- Còn bây giờ, khi đã lớn, em thấy như vậy hóa ra lại tốt. Bởi vì đó là kết cục chung của tất cả bọn chúng. Những con ve sầu sẽ không còn ngừng tự hỏi sao chúng phải chết quá sớm. Nhưng sẽ thế nào nếu vẫn còn một con sống sót sau bảy ngày?

Con ve sầu đơn độc này sẽ ra sao khi đồng loại của mình đều đã ra đi?

Lon bia vẫn còn một phần ba; tôi dốc ngược nó xuống. Có tiếng xèo xèo trên mặt đất.

- Sống vậy thì buồn đau biết bao.

Chigusa không nói một lời. Tôi lại ngẩng nhìn những tàn cây chìm trong bóng tối. Có lẽ trên đó vẫn còn một con ve sầu, nó vẫn sống và đang bám vào vỏ một thân cây. Nó vẫn kêu nhưng tiếng kêu quá nhỏ và lẻ loi nên chẳng ai hay nó vẫn còn đó.

Chigusa nói khẽ;

- Mình về thôi.

Tôi cố lấy giọng tỉnh rụi:

- Em phải đi vệ sinh. Và sẵn tiện, em sẽ kiểm tra luôn.

- Sao? ở đây luôn á? - Giọng chị đầy lo lắng.

- Bây giờ em say quá rồi, nên ra sao thì ra, chứ về nhà, em sợ mình tỉnh lại thì không biết làm thế nào.

Chigusa lấy ra chiếc hộp giấy thuôn dài, cầm tờ hướng dẫn đưa ra phía ánh sáng và đọc.

- Hướng dẫn bảo em phải tiêu vào cái này nè.

Tôi lấy hộp nhựa từ tay Chigusa rồi vào phòng vệ sinh. Nhà vệ sinh nằm trong góc công viên, nó sáng bật lên giữa đêm tối, trông như một chiếc đĩa bay vừa đáp xuống. Tôi ngồi tiêu trong căn phòng bốc mùi, nhìn những hình vẽ bằng sơn đầy trên tường, bỗng thấy những gì mình đang làm thật lố bịch.

Lúc ra ngoài với que thử thai vẫn đang nhỏ nước tiểu, tôi bật cười. Chigusa xuất hiện ngay bên cạnh tôi với vẻ mặt lo lắng.

- Em phải đợi năm phút. Nếu không có gì hiện lên ở khung này thì không sao cả.

Chigusa đẩy tôi đến chỗ cột đèn. Cả hai im lặng nhìn chăm chú vào que thử. Không biết lúc này trông mình thế nào nhỉ, đứng ở một nơi như thế này đợi chờ xem mình có thai hay không, tôi tự hỏi. Đến khi một đường màu xanh từ từ hiện lên thì bao sợ hãi hay lo lắng bỗng nhiên biến đi, tôi chấp nhận sự thật như là nó phải vậy.

Sau đám tang bố, Kiwako trở lại Tokyo một thời gian. Tháng 10 năm 1984, cô thuê căn hộ mới phòng ở Eifuku, Suginami, nơi Takehiro từng sống. Bố Kiwako để lại nhà cửa, đất đai cho em gái, còn Kiwako được thừa hưởng tiền tiết kiệm và tiền bảo hiểm nhân thọ.

Takehiro không được cô thông báo về địa chỉ hoặc số điện thoại mới nên anh cho rằng mối quan hệ của hai người đã chấm hết. Trong tháng Hai, Kiwako đã vài lần tìm đến căn hộ của gia đình Akiyama ở Hino.

Ngày 3 tháng 2 năm 1985, Kiwako đã lên vào nhà họ.

“Lúc đầu tôi chỉ muốn kiểm tra xem cô ấy có thực sự sinh con hay không. Khi biết chỗ ở mới của họ, tôi không sao ngăn mình không quay lại đó. Tôi muốn biết đứa bé là trai hay gái, tôi muốn nhìn nó kỹ hơn. Sau vài lần quan sát, tôi biết ông Akiyama thường rời nhà lúc 8 giờ 10 phút và được vợ chở đến nhà ga. Họ không bao giờ khóa cửa. Tôi rất ngạc nhiên vì họ không bao giờ bế con theo. Tôi không hiểu tại sao

người đàn bà luôn gọi tôi là con khôn đó lại có thể để đứa con bé bỏng của mình ở nhà một mình như vậy”, Kiwako khai trong phiên tòa xét xử.

Nhưng cô khẳng định mình không có ý định bắt cóc đứa bé. “Tôi chỉ muốn nhìn nó. Không phải từ một khoảng cách xa mà là thật gần”.

“Lúc bước vào nhà họ, hai chân tôi run cầm cập. Tôi biết điều mình đang làm là phạm pháp. Khi nhìn thấy những thứ tạo nên cuộc sống gia đình của họ, tôi đã hoảng loạn. Tôi không thể nghĩ thông suốt. Lúc đó tôi không nghe thấy gì cả ngoài tiếng khóc của đứa bé, tôi bèn bước vào phòng. Tôi bế nó lên, và tất cả mọi chuyện là như vậy”.

Kiwako phản bác lời cáo buộc rằng cô là thủ phạm gây nên trận hỏa hoạn. “Tôi không hề có ý định đốt nhà họ. Lúc đó tôi chỉ nghĩ đến đứa bé”, cô khẳng định. Tuy nhiên, vụ hỏa hoạn là tiêu điểm của phiên tòa nên luật sư bên nguyên liên tục chất vấn Kiwako rằng có phải cô ta vẫn có mong muốn (dù vô thức) trả thù. Tới ngày thứ tám của phiên tòa, cuối cùng Kiwako cũng thừa nhận: “Có lẽ vậy”. Lời thú nhận này ngược với những gì cô đã khai trước đó. Mặc dù nhóm luật sư biện hộ luôn nêu lên quan điểm “Chiếc máy sưởi đang bật khi đó chắc chắn đã vô tình bị ngã, làm chiếc đệm ở trên sàn hoặc tấm màn bắt lửa” nhưng sau khi Kiwako thú nhận: “Chắc là tôi đã vấp phải máy sưởi và đá nó ngã”, họ không còn khẳng định rằng vụ hỏa hoạn hoàn toàn là tai nạn.

Có lẽ, ngay tối hôm đó, Kiwako đã mang đứa bé đến ở nhờ nhà một người bạn thời đại học. Cô bạn tên A cho biết sẽ không giúp Kiwako nếu biết bạn mình phạm tội. “Cô ấy bảo với tôi người đàn ông đang sống cùng mình có những hành động bạo lực, vì vậy cô ấy đã bỏ trốn cùng đứa bé. Tôi đã tin như vậy. Đứa bé có vẻ rất quấn quýt cô ấy, Kiwako cũng nâng niu nó vô cùng, nên chẳng có lý do gì tôi lại nghi ngờ câu chuyện của bạn mình”.

Thông qua lời khai của A, những tình tiết mới của vụ bắt cóc đã được đưa ra ánh sáng, cho dù Kiwako và hai vợ chồng Akiyama không hề khai lời nào, ví dụ như chi tiết về mối quan hệ giữa Takehiro Akiyama và Kiwako, hoặc chuyện Etsuko Akiyama đã không ngừng nhục mạ tình địch.

Cô A từ chối mọi lời mời phỏng vấn cho đến khi bản án dành cho Kiwako được công bố. Cô đồng ý trả lời phỏng vấn của một tờ tạp chí. “Sau khi sinh con gái, tôi thường rủ Kiwako đến nhà. Cô ấy giúp tôi giữ con hoặc thay tã. Tôi nghĩ chính điều này đã khiến Kiwako mong mỏi có con. Nếu tôi có cơ hội gặp lại cô ấy, tôi muốn nói với Kiwako rằng tôi thật sự tiếc cho cô”. Đó là lời bình luận của cô A về hành động của bạn.

Sau khi trú lại nhà bạn trong sáu ngày, Kiwako hủy hợp đồng nhà ở Eifuku và chuyển đến Nagoya. Tại đây, cô trú tại nhà một người đàn bà lạ. Đây là người đã nhất quyết không chịu rời khỏi khu nhà giải tỏa sau đợt sốt đất của những năm đầu 1980.

Ăn mình ngoài rìa xã hội có thể là một nhân tố giúp Kiwako trốn thoát đến Nagoya và thoát thêm bốn năm sau đó.

Sau khi tiễn chồng đi làm, Etsuko Akiyama ghé vào một cửa hàng tiện lợi. Khi trở về nhà, cô phát hiện khói đang tỏa ra từ căn hộ của mình. Trong lúc đó, xe cứu hỏa do một người hàng xóm gọi đã đến dập lửa. Nhân viên cứu hỏa đã dập tắt được đám cháy, tránh những thiệt hại nặng nề cho khu nhà. Tuy nhiên, đứa bé đã biến mất. Trong cơn hoảng loạn, Etsuko gọi điện cho chồng. Lúc này, Etsuko đang nghĩ đến một người đàn ông, người có thể đã bắt cóc con gái cô ta.

Etsuko luôn tỏ ra muộn phiến sau khi chuyển đến Eifuki. Chồng cô thường về muộn, có lúc không về, hơn nữa cô chẳng có bạn hay họ hàng ở đây. Hy vọng một công việc mới sẽ giúp mình kết bạn, cô vào làm việc bán thời gian cho một siêu thị gần nhà. Ở đó, cô đã gặp ông B và cô đã ngoại tình với người này. Với Etsuko, mối quan hệ mới chỉ đơn giản là một cách để cuộc sống bớt buồn tẻ. Khi biết mình mang thai, cô nghĩ việc và đề nghị chia tay với B. Không những không đồng ý, ông B còn cảnh báo: “Rồi cô sẽ còn gặp lại tôi”. Một lý do khác khiến Etsuko quyết định chuyển đến Hino đó là cô sợ B trả thù, bởi vì B tỏ thái độ khá đáng sợ khi Etsuko đề nghị chấm dứt mối quan hệ.

Khi biết con mình đã bị bắt cóc, Etsuko nghĩ ngay đến B. Cô tin chắc đây là điều ông ta đã ám chỉ khi hai người chia tay nhau, nên cảnh sát bắt đầu vào cuộc.

Không may, ông B đã chuyển chỗ ở và không ai biết địa chỉ mới. Ông B đã chuyển đi cùng một phụ nữ gặp ở khu giải trí, cảnh sát phải mất một thời gian dài mới lần ra dấu vết. Lúc này, Takehiro Akiyama không hề hé môi với cảnh sát về mối quan hệ với Kiwako nên đội điều tra xem B là nghi can số một. Đồng thời, Etsuko cũng cam đoan rằng B là thủ phạm. Cái tên Kiwako lúc này chưa xuất hiện trong hồ sơ điều tra.

Vào ngày thứ tám của cuộc điều tra, cuối cùng cảnh sát cũng tìm thấy B và bắt ông ta về thẩm vấn. Từ khi rời quê nhà ở Gifu để chuyển đến Tokyo vào năm 18 tuổi, B đã sống một cuộc đời bê bối, ông ta chỉ làm việc sau khi đã nhận tiền, thỉnh thoảng còn nhờ người tình chu cấp cho mình, về mối quan hệ với Etsuko, ông ta nói: "Tôi qua lại với cô ta vì cô ta bao tôi ăn tối. Tôi không muốn cắt đứt vì tôi nghĩ nếu tiếp tục quan hệ, mình có thể moi thêm tiền từ cô ấy". Và như vậy, B nhanh chóng bị loại khỏi danh sách tình nghi.

- Em ăn gì cứ gọi nhé. - Kishida nói, mặt anh khuất sau tờ thực đơn. -
Lâu rồi mình không ăn tối cùng nhau. Em chọn đi, gọi món gì ngon nhất ấy, bò hoặc bít tết. Thấy tôi không nói gì, anh ra hiệu phục vụ đến và gọi món cho cả hai.

Nhà hàng nướng Hàn Quốc đông nghẹt các gia đình và những nhóm thanh niên trẻ. Căn phòng rộng rộng rãi tiếng cười.

Tôi nhìn vào lò nướng nóng hổi:

- Em có chuyện muốn nói với anh.

- Ăn thôi em. Nâng ly với anh nào!

Kishida nốc một hơi hết một phần ba ly. Tôi mỉm cười lặp lại:

- Em có chuyện muốn nói với anh.

- Chuyện gì em? Có gì không ổn à? - Kishida vừa nói vừa vờ tay lấy hai đôi đũa, đưa tôi một đôi, rồi rưới xốt lên đĩa.

Anh đang sợ, tôi nghĩ. Anh đang sợ nghe tin xấu từ người tình kém mình mười tuổi. Tự nhiên tôi cảm thấy tội nghiệp anh. Tôi nghĩ về tất cả những điều tốt đẹp anh đã làm cho mình. Tôi không nên làm anh sợ hãi.

Tôi không nên gây rắc rối cho anh, hoặc đặt anh vào tình thế khó xử. Tôi mỉm cười, nói nhanh, ra vẻ mình đang tập trung ăn:

- Nếu em có thai thì sao?

- Hả? - Kishida há hốc, anh sững lại ngay lập tức.

- Em bảo nếu. Nếu em có thai, anh sẽ làm gì?

- Nhưng em vẫn còn đi học. Hơn nữa...

- Tất nhiên em vẫn còn đi học, nhưng có phải học tiểu học đâu, anh biết mà - Tôi đùa, nhưng Kishida không cười. Phản ứng tự nhiên, tôi nghĩ. - Anh bảo em giữ lại hay phá đi?

Kishida định nói gì đó, nhưng im lặng vì người phục vụ vừa đi đến. Anh gấp thịt bò từ trong chiếc đĩa lớn giữa hai người, trái nó lên lò nướng với vẻ cẩn thận cao độ.

- Tất nhiên anh muốn em giữ nó, nhưng thật sự bây giờ thì không tốt lắm. Em cũng thấy vậy mà, phải không? Em còn có tương lai, và anh còn nhiều chuyện phải lo. Anh không thể ly hôn ngay ngày mai hay ngày mốt, nếu đó là điều em muốn anh làm bây giờ... - Anh hạ giọng. Lò nướng bốc khói. Một tràng cười lớn vọng sang từ bàn của vài cô gái trẻ. Kishida nhìn tôi, mặt anh trầm lại.

- Ô, vậy tương lai thì em có thể mang thai.

- Tất nhiên là em có thể. Anh muốn sống với em, Eri. Sau khi em tốt nghiệp, con anh lớn hơn một chút, anh sẽ giải quyết mọi chuyện. Anh đã nói với em nhiều lần rồi mà.

- Miếng này chín rồi nè. Anh gấp ra đi, nhanh lên, không thì nó khét mất.

Kishida yên lặng gấp miếng thịt. Anh nuốt ực rồi nhìn tôi.

- Em có thai thật à?

- Không, em chỉ nói là nếu. Bạn học em bị trĩ kinh. Em hứa đi cùng cô ấy đến bệnh viện. Thế là em liên tưởng đến mình.

Tôi lật miếng thịt sang mặt kia và liếc nhìn Kishida. Mặt anh giãn ra.

- Đừng có làm anh sợ như vậy! Thịt bò chín tới rồi nè. - Anh nói rồi gấp một miếng cho vào đĩa của tôi.

Món ăn được dọn ra liên tục. Kim chi, rau sanchu, bít tết và lòng bò. Không khí trở lại bình thường. Anh kể tôi nghe những chuyện mới nhất về đồng nghiệp cùng những trò tinh nghịch của bọn trẻ ở trường luyện thi. Còn tôi kể anh nghe chuyện trường mình hoặc những vị khách kỳ lạ ở quán rượu. Mỗi lần thịt chín tới, Kishida lại gấp vào đĩa cho tôi. Tôi tưởng cả hai sẽ không thể ăn hết mọi thứ, vậy mà không còn sót lại miếng nào.

Kishida trải tờ thực đơn không lồ lên bàn:

- Em muốn ăn cơm không?

Nhưng tôi không trả lời, chỉ cười và nói khẽ:

- Em sẽ không gặp anh nữa.

Kishida nhìn sững tôi.

- Vậy nên đừng gọi cho em nữa, được không? - Tôi nói thêm.

- Ý em là sao, không gặp em nữa là sao? Anh nói gì làm em giận à?

- Em no lắm rồi, em không muốn ăn thêm cơm. Đây là lần cuối chúng ta gặp nhau. Anh đãi em bữa này, nhé?

- Tôi đứng lên rồi bỏ ra ngoài, vẫn nghe tiếng anh gọi với theo: “Này, đợi anh một chút!”. Sực nhớ mình còn một điều chưa nói với anh, tôi quay trở lại.

- Cảm ơn vì tất cả những gì anh đã làm cho em. Em thật sự rất biết ơn.

Tôi cúi đầu rồi đi thẳng. Lò đi tiếng anh gọi: “Đợi anh một chút!”, tôi rời khỏi nhà hàng đi thẳng đến ga. Trên đường đi, tôi tắt luôn điện thoại.

Anh tặng tôi quà sinh nhật. Anh dẫn tôi đi xem pháo hoa. Đêm Giáng sinh, anh giúp tôi trang hoàng nhà cửa, cả hai tổ chức một bữa tiệc nhỏ chỉ có hai người. Anh là người đầu tiên gửi tôi tin nhắn chúc mừng năm mới. Chúng tôi đi ngắm hoa anh đào nở cùng nhau. Anh đã cho tôi cảm giác vui vẻ khi có người cùng mình ăn tối. Anh bảo anh yêu tôi. Anh

không bao giờ hỏi tới nếu tôi không muốn trả lời. Anh không để tâm đến quá khứ của tôi. Nhờ có anh, tôi đã hiểu cảm giác yêu thương một người. Nhờ có anh, tôi đã hiểu cảm giác khi mình thật sự muốn ở bên cạnh một người nào đó.

Tôi không bao giờ nghĩ mình có thể thôi gặp anh, có thể kết thúc cuộc tình này. Nhưng tôi đã làm được. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ gặp lại Kishida nữa. Tôi chắc mình có thể ngăn được nỗi mong muốn được gần gũi anh. Dù sao, tôi không còn cô độc nữa. Tôi không còn là tôi của trước kia.

Một tuần trước, tôi đã lên chuyến tàu với lộ trình xa lạ, bước xuống một sân ga mà mình chưa từng đến bao giờ, đi dọc khu phố lạ lẫm cho tới khi dừng lại trước một phòng khám phụ khoa. Các bác sĩ và y tá ở đó đều lớn tuổi. “Cháu đã có thai rồi, cô gái trẻ”, ông bác sĩ già mỉm cười dịu dàng thông báo. “Vào ngày đứa bé ra đời, cây lá sẽ xanh tươi”.

Tôi đã định bỏ nó. Mọi thứ lúc này đều không thể. Đứa bé sẽ không có bố, tôi không thể thông báo với bố mẹ, hơn nữa tôi vẫn còn là sinh viên với thu nhập không ổn định. Tôi không muốn mang rắc rối đến cho Kishida, tôi định mượn anh tiền phá thai. Nhưng ngay giây phút bác sĩ bảo rằng đứa bé sẽ ra đời vào mùa cây xanh lá, tôi đã thay đổi ý định. Đứa bé trong bụng là một con người khác, không phải là mình, tôi nghĩ. Nó có quyền được mở mắt và ngắm nhìn những chiếc lá biếc xanh kia.

Lúc này, khi đi đến nhà ga, tôi cảm thấy thật tuyệt vời. Một cảm giác mà tôi chưa từng có trước đây.

Tràn ngập trong tôi là một niềm tin tuyệt đối rằng từ bây giờ, tôi không còn đơn độc nữa. Tôi cảm thấy mình mạnh mẽ hơn rất nhiều so với suốt mùa hè vừa qua, khi cố gắng quên Kishida bằng cách không gặp anh. Tôi đã có đủ sức mạnh để cắt đứt cuộc tình. Chắc chắn mình có thể, tôi nghĩ khi vừa thoáng thấy bóng dáng nhà ga.

Tôi quay lại, nhìn về hướng nhà hàng Hàn Quốc xa tầm mắt. Thật nhẹ nhõm khi không thấy Kishida trong đám đông phía sau. Tôi chạy ào xuống bậc thang hướng về nhà ga.

Chigusa dồn mấy tờ tạp chí và đĩa CD nằm rải rác trên sàn nhà vào một góc, rồi trải những tờ bướm quảng cáo vừa lấy từ túi xách ra.

- Em không định sinh tại nhà, đúng không? Và em cũng không định sinh ở những phòng khám cao cấp, đúng không? Em có thể chọn sinh thường hay sinh không đau. Dù là kiểu gì thì cũng nên sinh ở bệnh viện gần nhà. Khi trở dạ sẽ rất đau, em không nên đi xa. Chị đã nghiên cứu và thấy có ba trung tâm này là ổn nhất nè. - Chigusa liền thoáng rồi chia chồng giấy thành từng phần. - Theo như những phản hồi trên mạng thì y tá ở trung tâm này rất nghiêm khắc. Họ sẽ bắt em ngồi dậy và đi bộ vào ngày trở dạ. Nhưng em vẫn còn trẻ, em sẽ ổn thôi.

Tôi đứng ở ngưỡng cửa giữa phòng sinh hoạt và nhà bếp, nhìn Chigusa phân loại, sắp xếp những tờ bướm.

- Chị biết em không dám nói với bố mẹ, nhưng em cần tiền, em không thể chần chừ mãi được. Mà em đã quyết định sinh con rồi thì bố mẹ cũng không cản đâu.

Không hiểu sao tôi phì cười. Chigusa thực tế hơn tôi nhiều về việc mang thai.

Chigusa nhăn mặt:

- Em cười gì chứ?

- Chị muốn ăn gì? Mì xào được không? Hoặc rau xào ăn với cơm. Hai món cũng như nhau thôi nhĩ.

- Đừng lo, chị sẽ nấu cho. Em đang mang thai mà, em cứ ngồi nghỉ đi. Cuối cùng tôi cũng thoát lên:

- Chigusa, trông chị bây giờ giống hệt như một bà mẹ chồng, kiểu kiểu vậy.

- Trong lúc chị nấu ăn thì em nhớ xem mấy tờ bướm này. - Chigusa nói rồi đi ngang qua tôi để vào nhà bếp. Chị mở tủ, lấy túi rau ra. Sau đó, làm ra vẻ tự nhiên, chị hỏi: - Em đổi số điện thoại có phải vì muốn chia tay với anh ta không?

- Đúng rồi. - Tôi ngồi xuống, nhặt lên một vài tờ bướm.

- Nhưng dù sao anh ta cũng hơn em nhiều tuổi. Anh ta có thể giúp em mà. Ví dụ tiền, hoặc những thứ khác?

- Hết cơ hội rồi. Anh ta sẽ không quay lại đây nữa. Anh ta là kiểu người luôn tránh xa rắc rối mà.

Chigusa nhìn tôi, khuôn mặt chị lộ vẻ bàng hoàng. Chị đang cầm một nửa bắp cải trên tay và nhìn thẳng tôi. “Tránh xa rắc rối? Làm sao em có thể yêu một người như vậy? Không, nói đúng hơn là sao em yêu anh ta khi biết đó là một người tồi tệ đến vậy?”.

Tôi nhìn Chigusa. Mắt tôi trĩu nặng, tôi phải chớp vài lần. Ra là vậy. Bây giờ thì tôi đã hiểu chính xác lý do tại sao mình yêu Kishida. Đó là bởi vì anh ta là kiểu người luôn lảng tránh rắc rối. Giống hệt bố mẹ tôi.

- Đó là kiểu đàn ông phụ nữ thích mà chị, chắc vì vậy mà vợ anh ta cũng yêu anh ta.

- Trời ạ, sao em có thể thân nhiên đến thế. - Chigusa lắc đầu ngán ngẩm, rồi vào bếp. Sau một lúc, tôi nghe tiếng dao thành thạch nện vào thớt. Tôi thấy lo lắng, rõ ràng Chigusa không thạo việc nấu nướng.

- Em có bị ói vào buổi sáng không?

- Chưa.

-Tối tháng Giêng thì cái thai đã ổn định rồi ha?

Không hiểu chị muốn ám chỉ gì, tôi trả lời:

- Vâng, có lẽ vậy.

Cầm con dao trong tay, Chigusa xoay người lại nhìn tôi.

- Khi thai đã ổn định rồi, chúng ta đi chơi nhé. Đi tìm hiểu vài thứ.

- Ý chị là sao? Đi đâu?

- Trở về Gia đình thiên thần và hòn đảo nơi em từng sống. Em không muốn quay lại sao? Có thể về đó em sẽ nhớ lại chuyện cũ.

- Chị cẩn thận con dao kia. - Tôi nhắc Chigusa rồi dẹp những tờ bướm sang một bên và nằm xuống sàn. - Em không đi đâu. Em không có tiền, mà em cũng không muốn quay lại mấy chỗ đó.

-Ồ.

Chigusa từ bỏ ý định sớm hơn tôi nghĩ, chị quay lại với công việc thái bấp cái vụng về. Tôi bật dậy, ra mở cửa sổ rồi lại nằm xuống. Từ chỗ nằm, tôi có thể nhìn thấy bầu trời đêm. Ánh sáng từ đâu đó đang soi rọi bầu trời. Những sợi dây điện thoại giăng ngang giăng dọc chia nó ra làm nhiều phần.

- Chigusa. - Tôi gọi, mắt vẫn hướng về cửa sổ. - Sao chị tốt với em quá vậy?

Chigusa hỏi lớn từ trong bếp:

- Gì? Em vừa nói gì?

- Em hỏi là sao chị tốt với em quá vậy? Có phải vì em là đối tượng nghiên cứu của chị? Hay vì chị cảm thấy có lỗi khi cứ lẩn quẩn quanh em để tìm thông tin cho cuốn sách?

- Ôi trời ơi, nóng quá! Mình đang làm gì vậy nè? Khói trắng bốc lên từ bếp ga. Tôi chạy ngay vào bếp. Chigusa mở lửa quá lớn trong khi lại để chảo không.

- Chị đặt chảo lên bếp sớm quá. - Tôi vội tắt bếp và bật quạt hút. - Để em nấu cho. Chị ra xem ti vi đi. - Tôi nói rồi giằng lấy con dao bếp, sau đó thái cà rốt thành từng lát mỏng.

Cho tới khi cả hai dùng xong bữa tối và cùng nhau rửa chén, Chigusa mới đột ngột nói:

- Chị không biết có phải mình tốt với em hay không nữa. Chỉ là chị muốn gặp em. Giống như chị đang bị giam cầm ở một chốn, giờ chị muốn trốn đi đâu đó. Hai tay chị đầy nước rửa chén. Lúc đầu tôi không biết chị nói gì nhưng rồi tôi cũng hiểu.

- Tức là chị muốn trốn khỏi nơi nào?

Chuyện cho tôi một chiếc đĩa ướn, Chigusa trả lời:

- Chị muốn trốn khỏi quá khứ của mình. Có thể nói chị đang lợi dụng em. Nếu ở một mình, chị không bao giờ thoát khỏi được, nhưng khi đi cùng em, chị có cảm giác mình có thể. Thực tình là ngay lần đầu gặp em, chị đã cảm thấy như vậy. Chị nghĩ “Đi với cô gái này, mình có thể thoát khỏi quá khứ.

Mình có thể từ bỏ tất cả những gánh nặng đã theo mình bấy lâu nay”. Và cứ mỗi lần gặp em, chị lại càng tin như vậy.

- Ừm. - Tôi trả lời hờ hững, cố làm ra vẻ không để ý đến câu chuyện của chị và chú tâm lau chén đĩa. Tôi hiểu rõ chị muốn nói gì, nhưng tôi cũng biết chị sẽ không thể làm được. Bởi vì tôi cũng không làm được, tôi chưa bao giờ có thể thoát khỏi quá khứ của mình. Chị ở bên tôi bao lâu cũng vô ích. Nhưng tôi đã quá thích Chigusa, tôi thích giữ chị ở bên mình đến nỗi không dám nói điều đó cùng chị.

- Em có biết chuyện này không? - Chị hỏi lúc đưa tôi chiếc đĩa cuối cùng rồi tắt vòi nước. Đây không hẳn là một câu hỏi, có vẻ Chigusa đang nói với chính mình. - Tất cả những phụ nữ ở Gia đình thiên thần đều từng phá thai hoặc sảy thai.

Tôi lau xong cái đĩa cuối, úp vào tủ và lấy gói cà phê hòa tan ra.

- Thì sao? - Tôi hỏi.

Tôi đã đọc được điều này trong sách và các tài liệu của Chigusa. Nhưng với tôi, chúng chẳng có ý nghĩa gì nhiều. Có khác biệt gì đâu giữa việc cái tổ chức mà tôi không còn nhớ gì về nó là một hội những phụ nữ hiếm muộn hay là một nhóm tôn giáo kỳ dị?

- Thì sao... - Chigusa nhìn bình cà phê trong tay tôi, chị cười khẽ. - Ừ, thật sự chẳng sao cả. - Chị nói rồi đổ đầy nước vào ấm, sau đó đặt lên bếp. Tôi trút cà phê vào cốc. Đây là cặp cốc đôi mà tôi và Kishida đã dùng.

Cuộc điều tra tiến triển tương đối chậm nên Kiwako thoát được khá xa. Dựa theo lời khai của cô, cảnh sát bắt đầu truy tìm tung tích của Tomiko Nakamura, người đã cho Kiwako trú lại nhà trong chín ngày. Bà Nakamura vừa là nhân chứng về quá trình trốn tránh pháp luật của Kiwako, đồng thời vừa là tình nghi vì bao che tội phạm. Nhưng bà Nakamura đã qua đời ở một viện dưỡng lão tại Kawasaki vào tháng 9 năm 1987, một năm trước khi Kiwako bị bắt.

Sau khi rời nhà Nakamura, Kiwako lên chiếc xe tải bán hàng về Gia đình Thiên thần, nơi cô đã sống hai năm rưỡi sau đó.

Gia đình Thiên thần là một cộng đồng dân cư ở thị trấn Ikoma, Nara. Gần như không ai biết về nơi này cho tới khi Kiwako trốn khỏi đó vào năm 1987. Vào thời điểm Kiwako bỏ trốn khỏi đây, những báo cáo về việc lừa gạt và giam giữ trẻ vị thành niên của Gia đình xuất hiện liên tục trên các kênh truyền thông đại chúng, nhưng chính sự bỏ trốn của Kiwako mới là nhân tố khiến cái tên "Gia đình Thiên thần" trở nên nổi tiếng.

Khởi nguồn của Gia đình Thiên thần là một nhà thờ có tên gọi "Ngôi nhà của những Thiên thần", thành lập năm 1945 bởi Mitsu Hasegawa, một người đến từ Ikoma. Khi đó, bà Mitsu, 37 tuổi, con gái một người nông dân, đã bất ngờ tuyên bố: "Tôi là thiên thần được Chúa trời gửi đến". Bà bắt đầu truyền bá những bài giảng trong Kinh thánh cho những người sống chung quanh, khẳng định rằng những thiên thần tồn tại giữa thế giới này là thực thể trung gian giữa Chúa trời và con người. Thiên thần có nhiệm vụ giúp đỡ những người gặp hoạn nạn, hướng họ đến con

đường đúng đắn. Một năm sau đó, với câu khẩu hiệu “Cứu giúp phụ nữ”, Mitsu đã dựng nên một cộng đồng dành cho những phụ nữ không chốn dung thân, mất chồng hoặc con cái trong chiến tranh. “Chúng ta phải giúp đỡ lẫn nhau, nghĩa là phải từ bỏ những gánh nặng bên mình”, Mitsu nói với những người ủng hộ mình, số lượng thành viên ngày càng tăng, hầu hết đến từ tỉnh Kansai. Một người trong số họ đã quyên tặng mảnh đất để xây trung tâm mới. Sau thời điểm huy hoàng vào giữa những năm 1950, số lượng những người tin vào tổ chức này bắt đầu giảm dần.

Năm 1948, bà Mitsu nhận nuôi một đứa bé gái là con của một thành viên trong tổ chức. Đó là Naomi Hasegawa, người sau này đã trở thành lãnh đạo của Gia đình Thiên thần.

Năm 1960, Naomi kết hôn với chủ một doanh nghiệp sản xuất vớ, nhưng chỉ một năm sau, bà ly dị chồng và trở về Ngôi nhà của những Thiên thần. Năm 1962, Mitsu qua đời. Một năm sau đó, Naomi kế thừa vị trí của mẹ và đổi tên tổ chức này thành Gia đình Thiên thần. Không như Mitsu, Naomi không tuyên bố rằng mình được Chúa trời gửi đến. Bà cũng không thuyết giáo. Chỉ có câu khẩu hiệu “Cứu giúp phụ nữ” vẫn được Naomi giữ lại.

Tiếp nối hoạt động của Ngôi nhà của những Thiên thần, Naomi bắt đầu tạo lập một cộng đồng độc lập cùng vài thành viên ít ỏi còn lại. Cũng trong thời gian này, bà thành lập một trung tâm tư vấn và giải quyết mọi khúc mắc dành cho phụ nữ. Những người tìm đến với Naomi hầu hết đều gặp các vấn đề như bệnh tật, bạo lực gia đình, sức khỏe giảm sút. Naomi nói với họ rằng đó là “sự báo thù của những bào thai bị phá bỏ”. Những phụ nữ bị hư thai hoặc đã từng phá thai tuyệt đối tin lời bà.

Từ khoản tiền quyên góp của các tín đồ, Naomi đặt làm và trưng bày những tượng thiên thần nhỏ trong khuôn viên của Gia đình. Đó là những bức tượng trắng, nhẵn nhụi không có mặt mũi. Chúng có cùng kích thước với đội quân tượng Jizo Bodhisattva (đội quân của trẻ em và những bà mẹ sắp sinh con). Naomi cũng sản xuất một loại nước tinh khiết mà bà ta gọi là “nước thánh”, đồng thời cho biết nếu dùng nước

này để rửa tượng thiên thần, những người mẹ tội lỗi sẽ được linh hồn của những bào thai tha thứ cho mình.

Năm 1968, một vài ngọn đồi ở vùng lân cận bị san bằng để phục vụ cho dự án phát triển khu đô thị mới, xã hội Nhật Bản đã có sự thay đổi toàn diện và nhanh chóng. Gia đình Thiên thần cũng không tránh khỏi sự biến đổi. Naomi dùng rao giảng về sự trả thù của những bào thai bị phá bỏ; bà sử dụng thêm câu khẩu hiệu: "Bỏ qua một bên những ràng buộc để có được hạnh phúc đích thực". Những bức tượng từng được dùng với mục đích an ủi linh hồn của những bào thai, bây giờ trở thành biểu tượng của thiên thần, những thực thể không sân si. Đồng thời, hành động lau chùi các bức tượng cũng mang một ý nghĩa khác: gạt bỏ những gánh nặng trong người. Nhiệm vụ quan trọng của những phụ nữ sống tại đó không còn là cầu nguyện và lau chùi tượng mà là trồng rau và chế biến thực phẩm.

Khi cơn bùng nổ thực phẩm có hại cho sức khỏe xảy ra vào những năm 1970, Gia đình Thiên thần đã chuyển sang kinh doanh rau, gạo, bánh mì, thịt, nước uống. Họ có lượng khách khá ổn định. Naomi và các thành viên thu hoạch những gì họ trồng ở Gia đình, mua những gì họ không thể tự chế biến thông qua hợp đồng trực tiếp với nông dân tại địa phương. Họ cũng bắt đầu truyền bá và rao bán sản phẩm bằng cách bán dạo hoặc đặt hàng. Thông qua những chuyến xe bán dạo, họ kết hợp truyền bá khẩu hiệu "Cứu giúp phụ nữ". Vào thời gian đó, những cụm từ như "bạo lực gia đình", "kẻ đeo bám" hoặc "ngoại tình" vẫn chưa được biết đến nhiều. Phụ nữ không biết làm sao để đương đầu với những chuyện đó, và cũng không có nhiều nơi cho những nạn nhân lánh trốn. Vì vậy, nhiều người đã tìm đến Gia đình. Naomi bảo với họ: "Nếu từ bỏ hết mọi thứ - giới tính, gia đình, tiền bạc và những gánh nặng khác, bạn sẽ được giải thoát khỏi những bất hạnh của loài người".

Mặc dù họ luôn tuyên bố: "Hãy gõ, cửa sẽ mở", nhưng trên thực tế, cánh cửa Gia đình không mở ra với tất cả mọi người. Sau cuộc phỏng vấn với ban lãnh đạo của Gia đình và được kiểm tra sức khỏe, chỉ có những phụ nữ (thông qua tự thú nhận hay dựa vào kết quả kiểm tra sức khỏe) từng bị sảy thai, phá thai, vô sinh (bẩm sinh hay vì những lý do

khác) mới được chấp nhận. Tuy nhiên, họ không công bố điều này, chỉ ban lãnh đạo và một vài thành viên trung tín được biết.

Tại sao Naomi lại ban hành những tiêu chuẩn này? Câu hỏi vẫn nằm trong bóng tối. Người ta đặt ra giả thuyết, có lẽ Naomi xem việc tất cả những người theo bà đều có quá khứ đau buồn như nhau là một lợi thế; hoặc chính Naomi cũng từng sảy thai hoặc bị vô sinh (phải nhắc lại, bà đã ly hôn sau khi kết hôn chỉ được vón vẹn một năm). Vậy là Gia đình, nơi Kiwako chọn để ẩn náu nhưng không hay biết gì về nó, hóa ra lại có những quy định hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh của cô. Quả thật mỉa mai.

Khi Kiwako gia nhập Gia đình vào những năm 1980, ngoài việc kinh doanh thực phẩm tự nhiên, Gia đình Thiên thần còn được biết đến như một trung tâm phát triển bản thân. Trong quá trình gia nhập Gia đình, Kiwako được yêu cầu ký vào một bản hợp đồng đồng ý chuyển giao tất cả tài sản của mình. Ký hợp đồng là quá trình vừa mới được ban hành vào đầu những năm 1980, bắt nguồn từ việc có những thành viên cứ quay lại đòi tài sản.

Năm 1987, Gia đình nhận vào một nữ sinh tuổi vị thành niên. Cô gái này đã bỏ nhà đi, nhưng gia đình cô lại tuyên bố con gái mình bị bắt giữ. Gia nhập nhóm người muốn đòi lại tiền, họ đã lôi kéo giới truyền thông vào cuộc. Gia đình phản ứng bằng cách nhờ đến luật sư và chính quyền địa phương, cuối cùng, họ cho phép cảnh sát điều tra. Cảnh sát ập đến ngay sau khi Kiwako bỏ trốn. Ngoài sự thật rằng những đứa trẻ ở tuổi đi học sống tại đây không được cho đi học trường công, Gia đình không có hoạt động gì phạm pháp. Rõ ràng, giới truyền thông đã thổi phồng vấn đề.

Sau khi Kiwako bị bắt, cái tên Gia đình Thiên thần trở lại với công chúng trên danh nghĩa là nơi Kiwako đã trốn trong hơn hai năm. Người lãnh đạo, Naomi Hasegawa, cùng Mariko Sakari, Harue Nagatsuka và một vài người khác bị gọi đến thẩm vấn vì đã chứa chấp Kiwako dù biết danh tính thực của cô.

Những thành viên của Gia đình Thiên thần hoàn toàn không được phép xem tivi, radio, báo, tạp chí và những kênh thông tin khác về thế giới bên ngoài. Dù vậy, người ta cho rằng trong thời gian huấn luyện, Naomi luôn âm thầm điều tra về thân thế của những thành viên sắp gia nhập. Hơn thế, sau khi Kiwako gia nhập, những thành viên rời Gia đình hằng ngày để đi bán thực phẩm hoặc những thành viên làm việc bán thời gian bên ngoài đã phát hiện Kiwako là ai. Khi bị thẩm vấn, chỉ có Naomi là người duy nhất thú nhận rằng mình biết về Kiwako. Nhưng bà một mực khẳng định mình chỉ biết về Kiwako và vụ bắt cóc sau khi cô sống ở gia đình một thời gian. “Kiwako đã trở thành thành viên, tôi không thể ném cô ấy ra ngoài vì bất cứ lý do gì”.

Tục lệ đặt cho thành viên mới những cái tên lấy từ Kinh thánh bắt đầu từ thời Ngôi nhà của những Thiên thần, và Naomi, đưa con gái nuôi của người sáng lập, vẫn giữ tục lệ này. Naomi luôn phủ nhận sự khác biệt giới tính, bà đặt cả tên đàn ông cho một vài thành viên. Kiwako được đặt tên Ruth. Cái tên Ruth bắt nguồn từ Kinh Cựu ước: sau khi chồng qua đời, Ruth ở với mẹ chồng, bà cũng mất chồng và các con trai.

Naomi khai: “Tôi không bao giờ đánh đồng giữa hành động hay tính cách của những nhân vật trong Kinh thánh và các thành viên khi đặt tên cho họ. Tôi chỉ cẩn thận không bao giờ đặt trùng tên”. Có lẽ, khi chấp nhận Kiwako dù biết rõ cô là ai, Naomi đã hy vọng có được điều gì đó từ Kiwako. Số tiền khổng lồ mà Kiwako mang đến cũng có thể là một lý do. Trong khi yêu cầu những thành viên từ bỏ tên tuổi và quá khứ, Naomi thực ra lại lưu tâm đến nghề nghiệp và học vấn của họ, từ đó bà có thể sử dụng khả năng của họ vào những việc liên quan hoặc lợi dụng họ vào một ngày nào đó. Naomi tin chắc Kiwako sẽ không thể rời khỏi Gia đình mà không bị bắt.

Naomi Hasegawa, người duy nhất thú nhận đã bao che tội phạm, bị tuyên bố có tội. Mức án dành cho bà là tám tháng tù giam và hai năm tù treo.

Marina bảo tôi:

- Mẹ hỏi chị có về nhà nghỉ đông không kìa.

Đầu dây bên kia rất yên ắng. Chắc hẳn con bé đang ở trong phòng riêng.

- Chắc không đâu.

Tôi vừa đáp vừa xoa bụng, khi đang nằm dưới bàn kotatsu, khăn phủ che đến cổ. Cái thai đã được 16 tuần, nhưng nếu tôi mặc áo rộng, nó vẫn chưa lộ. Dù sao cũng không cách nào che giấu mãi được. Tôi không thể về nhà lúc này.

- Sao lâu rồi chị không về? Em sẽ nấu món canh mừng năm mới cho chị. Bố mẹ sẽ cho tiền nữa đấy.

- Được thôi, vậy nói bố mẹ chuyển cho chị đi. - Tôi cười. Marina cũng cười, nhưng sau đó giọng con bé trở nên nghiêm túc.

- Bố mẹ không có cách gì thay đổi đâu, có lẽ chị phải chấp nhận bố mẹ như vậy thôi.

- Chị biết. Chị luôn biết mà.

- Dạ, em cũng nghĩ là chị hiểu. - Con bé cười buồn, sau đó nói thêm: - Nhà chẳng xa lắm, lúc nào thích chị cứ ghé về nhé! - Rồi nó cúp máy.

Tôi làm bấm rồi bật dậy, nhìn cuốn sổ tiết kiệm đang đặt trên bàn. Lần nào kiểm tra, con số tài khoản vẫn y như cũ.

Tới tuần thai thứ tám tôi vẫn ổn, nhưng suốt tuần thứ chín, tôi rất nhạy cảm với mùi vị nên đành bỏ việc ở quán rượu. Chigusa tìm giúp tôi công việc hiệu đính giấy tờ ở một trường dạy văn thư, nơi tổ chức các khóa học dành cho sinh viên lớn tuổi. Tôi bắt đầu làm việc từ tháng trước, nhưng chỉ kiếm được 100 ngàn yên/tháng. Mặc dù ý thức được rằng mình phải nghiêm túc làm việc, nhưng kể từ kỳ nghỉ đông, tôi hiếm khi ra khỏi nhà. Gần như suốt cả ngày, tôi nằm ườn dưới bàn kotatsu cũ mà Chigusa mang đến cho.

Nằm trong căn phòng yên ắng, tôi nhớ lại lúc mình còn học cấp hai. Thời gian đó, rõ ràng không bạn học nào xa lánh tôi, thậm chí một vài đứa còn bắt chuyện và tôi cũng không phải ăn trưa một mình. Nhưng tôi vẫn thấy xung quanh mình quá vắng lặng. Bầu không khí không khác gì so với lúc tôi học tiểu học.

Những năm cấp hai, việc mẹ thường xuyên vắng nhà đã trở nên bình thường. Mẹ ghé về nhà sau giờ làm nhưng lại đi ngay, có lẽ đi gặp bạn. Bà hiếm khi về trước nửa đêm. Những lúc đó, bà để lại trên bàn tờ 1.000 yên. Đó là số tiền mẹ dùng để mua một hai món làm sẵn như thói quen suốt nhiều năm nay. Đi học về, tôi vo gạo nấu cơm và hai chị em ăn tối với nhau. Khoảng 8-9 giờ tối, bố xuất hiện, ông ăn phần cơm hai chị em để lại, rồi ngồi lặng lẽ tại bàn, uống rượu một mình.

Một lần tôi thử than phiền với bố mẹ. Lúc đó tôi đã là thành viên của gia đình Akiyama, vì vậy tôi được phép than phiền. Hoặc ít nhất là tôi nghĩ vậy.

Tôi bảo bố mẹ rằng mình đã chán làm việc nhà, nấu ăn, giặt giũ và ủi quần áo, rằng với những công việc bận rộn như thế, tôi không còn thời gian đi chơi với bạn bè và thậm chí không thể hoàn tất bài tập về nhà. Tôi còn nói thêm ở những gia đình khác các bà mẹ phải làm việc này. “Gia đình khác thì mặc kệ họ. Con biết gì về họ? Con đang nói về gia đình nào?” Bố quát tháo, còn mẹ thì than vãn “Tôi chết dí ở cái nhà này”. Phản ứng gay gắt của bố mẹ khiến tôi không còn cách nào khác là tiếp tục công việc hằng ngày. Đồng thời, tôi cũng biết rằng sự kiện bắt cóc vẫn chưa thôi ám ảnh gia đình mình.

Trong thời gian này, tôi hay đến thư viện. Tôi dẫn Marina đi cùng sau giờ học, hoặc đi một mình vào các ngày Chủ nhật hoặc ngày lễ, tìm kiếm sách báo viết về vụ bắt cóc. Nếu không thể từ bỏ quá khứ, tôi quyết định tìm hiểu về nó.

Năm học lớp 8, từ những bài viết trên sách báo, lần đầu tiên tôi biết bố mẹ mình là người thế nào. Lần đầu tiên trong đời, tôi thực sự hiểu họ. Mẹ luôn vắng nhà còn bố lúc nào cũng ngồi lỳ uống rượu mỗi tối; đột nhiên tôi hiểu tại sao bố mẹ lại trở nên như vậy.

Lúc đó, tôi thấy họ cũng ngốc như người đàn bà đã bắt cóc mình. Lẽ ra bố không nên có con, và mẹ cũng vậy. Không chỉ bố, mà ngay cả mẹ cũng có nhân tình. Giả như tôi không bị bắt cóc, gia đình này vẫn vậy thôi: mẹ biến mất mỗi đêm, bố ngồi đó uống rượu, không buồn để ý mẹ đi đâu. Bốn người chúng tôi không bao giờ có thể là một “gia đình” như

những gia đình khác. Nhận ra điều này, tôi thấy cuộc sống dễ chịu hơn. Tôi nhận ra sự hỗn loạn trong nhà mình, sự thờ ơ của bố và việc mẹ vắng nhà mỗi tối không phải là lỗi của tôi. Không phải vì tôi đã quay về.

Rồi tôi chợt phát hiện ra, người duy nhất có thể giúp mình thoát khỏi cuộc sống này chính là mình chứ không phải ai khác. Nếu tôi có thể trốn khỏi cuộc sống ngột ngạt này thì tôi phải tự mình làm việc đó.

Năm Marina vào trung học, chúng tôi chuyển nhà đến Tachikawa. Căn hộ lần này mới và gọn gàng hơn căn cũ ở Kawasaki một chút. Mẹ tôi dần quen với cuộc sống mới. Bà không còn ra ngoài mỗi đêm. Dù thức ăn vẫn là đồ nấu sẵn mua ở siêu thị, nhưng mẹ đã ủi đồng phục cho hai chị em (dù rất vụng về) và còn chuẩn bị hộp cơm trưa với đầy thức ăn đông lạnh. Nhưng lần này đến lượt tôi hay ra khỏi nhà. Hằng ngày, tôi làm việc bán thời gian ở tiệm karaoke đến 8 giờ tối rồi đến một nhà hàng gia đình hoặc tiệm cà phê ngồi đọc truyện tranh và học bài luyện thi đại học. Mãi đến nửa đêm tôi mới về nhà và thấy mẹ đang chờ cửa. Khó chịu vì bỗng nhiên mẹ cư xử như một bà mẹ bình thường, tôi lờ đi mọi lời mẹ nói rồi đi thẳng vào phòng ngủ.

Sau khi đậu đại học và thuyết phục được bố mẹ cho phép chuyển ra ngoài ở, tôi thấy dễ chịu vô cùng. Vậy là rốt cuộc, tôi đã rời khỏi nhà bằng chính khả năng của mình như tôi hằng mong muốn. Sau mười năm kể từ lúc trở về, cuối cùng tôi cũng cắt đứt sợi dây liên kết giữa mình với vụ bắt cóc; và sự hững hờ của bố mẹ không còn giày vò tôi thêm nữa...

Bụng tôi bỗng đau nhói, cảm giác như có một cơn co thắt sâu bên trong. “Nó đang đập!”, tôi hét toáng lên dù lúc này chỉ có một mình.

Người duy nhất có thể giúp mình trốn thoát chính là mình - ý niệm này bất chợt quay trở lại.

Tôi lục tìm điện thoại. Khi nhìn thấy nó nằm trên bàn, tôi vơ lấy và bấm số gọi Chigusa.

Em sẽ đi với chị về nơi mà chị đã đề nghị. Tôi sẽ nói với Chigusa như vậy. Tôi sẽ chi tiền cho chuyến đi này, dù có thể những ký ức tìm về với tôi là những ký ức tồi tệ. Có thể tôi sẽ mất tiền chỉ để nhớ lại những điều mình không nên nhớ. Nhưng vẫn còn một khả năng khác, đó là tôi có thể

sống tiếp cuộc đời mình. Rốt cuộc rồi mình cũng có được một kế hoạch cụ thể cho tương lai, tôi tự nhủ, lòng khắp khởi hy vọng khi nghe tiếng chuông đổ bên tai.

Nỗi lo lắng làm tôi thấy buồn nôn. Cảm giác lúc này tẻ như những cơn ghen. Tôi sẽ nói với bố mẹ về đứa bé, nhưng lại giấu mình trong chiếc áo rộng, thậm chí còn soi gương để chắc cái thai không quá lộ ra. Lúc ra khỏi nhà, tôi suýt quên mất mình định về nhà bố mẹ để làm gì.

Hôm nay là ngày thứ hai của năm mới, tàu điện gần như trống không. Những vị khách duy nhất trên chuyến xe buýt từ ga Tachikawa lúc này chỉ có tôi và hai cô gái mặc bộ kimono cầu kỳ.

Bố mẹ mới chuyển đến căn hộ ở Tachikawa này được hai năm; suốt thời gian đó, tôi hiếm khi về nhà, vì thế căn hộ gần như xa lạ với tôi. Không có thang máy, tôi phải leo bộ đến lầu ba. Khi nhấn chuông cửa, tôi thấy năm ngón tay mình run rẩy. Suy cho cùng, tôi vẫn là một cô gái yếu đuối. Tôi luôn xem bố mẹ là những kẻ ngốc nghếch, nhưng giờ tôi lại đứng đây, hồi hộp đến không thở nổi vì sợ họ sẽ nổi điên với mình.

Marina ra mở cửa. Ngày đầu năm mới nhưng con bé vẫn mặc chiếc áo cũ mà nó thường mặc.

Marina cười tươi, rồi la lớn: “Chị Erina về!”.

Ngay lúc bước vào, mùi ẩm mốc ngọt ngào ập vào mũi tôi. Những thùng rác-tông và tạp chí cũ xếp chồng trên lối vào dọc theo hành lang. Chúng làm tôi nhớ lại căn hộ ở Hachioji, Kawasaki và tất cả những nơi chúng tôi đã sống cho đến bây giờ. Những căn hộ nhỏ nhoi chất đầy đồ đạc, bụi bặm, tiếng ồn. Tôi theo Marina đi dọc hành lang, tràn ngập nỗi nhớ về những ngày tháng cũ, nhưng là những cảm giác khổ đau cay đắng chứ không phải những ký ức ngọt ngào.

Bố đang đuổi người trên sàn xem tivi với ly bia đặt trước mặt. Mẹ đang làm gì đó trong bếp.

Bố chỉ nhướn mắt nhìn:

- Chào con.

- Con đã về rồi. Phải gọi điện trước mới phải chứ. - Mẹ xuất hiện từ nhà bếp, nhìn tôi từ trên xuống dưới. Tôi giật mình. Tôi vẫn sợ mẹ biết về cái thai dù đó là lý do tôi về đây. Giá như mẹ hỏi “Con đang có thai à?” thì tốt biết bao, nhưng mẹ quay vào bếp và nói:

- Con đói không? Có cơm và cà ri đây.

Sự thản nhiên của bà làm tôi khó chịu.

Marina đứng im lặng bên cạnh giờ mới thúc khuỷu tay chị. Tôi quay lại thấy nó đang cười rồi thì thầm: “Em nấu, chị đừng lo”. Mẹ tôi nấu ăn tệ đến nỗi món cà ri cũng khó mà nuốt trôi. Chỉ cần cho thịt, rau củ vào nước hầm cùng xốt cà ri đóng gói, thế mà món cà ri của mẹ luôn lỏng bồng, hoặc cà rốt và khoai tây vẫn sống nhăn.

Căn bếp chật đông những túi ni-lông của cửa hàng tiện lợi, chai rượu, vỏ bia; một bịch khoai tây lớn và một cái chảo mới vẫn còn đựng trong túi. Vừa lúc, bố hỏi tôi với giọng không mấy quan tâm, mắt ông vẫn dán vào chiếc ti vi bật âm ì:

- Con học sao rồi?

Tôi hít một hơi thật sâu, rồi thốt:

- Thực ra, con đang mang thai. Được năm tháng rồi. Con sẽ sinh đứa bé.

Một sự im lặng đột ngột bao trùm. Tivi vẫn mở lớn, phòng vẫn bày bừa, nhưng tôi cảm nhận được bố mẹ và Marina đang khựng lại.

- Thế nên con về mượn ít tiền. Con hứa sẽ trả lại, bố mẹ có thể cho con mượn một ít không? Bao nhiêu cũng được.

Không ai nói lời nào. Cả ba đều nhìn tôi như thể đang nhìn một thứ rất ghê sợ. Tôi đến bên ghế sofa, gạt qua một bên những tờ báo, vở, khăn tắm, tạp chí rồi ngồi xuống. Căn phòng tuy ồn ã nhưng lại quá im ắng. Bố mẹ và em vẫn nhìn tôi chằm chằm, bối rối và sững sờ. Cái ngày tưởng chừng như đã nhạt nhòa trong ký ức bỗng nhiên quay trở lại với tôi, rõ ràng và vô cùng sống động. Ngày đầu tiên tôi gặp họ. Hôm đó, mẹ cũng nhìn tôi như bà đang nhìn tôi bây giờ, đó là cái nhìn ghê tởm về đứa trẻ lạ vừa tè dầm lên thảm. Tôi luôn đơn độc. Cuối cùng tôi cũng

hiều. Tôi thực sự luôn đơn độc. Chưa bao giờ tôi thôi đơn độc. Tôi muốn phá tan sự im lặng đang bao trùm căn phòng và những tiếng ồn ã vô nghĩa đi cùng nó. Tôi muốn xé nát mọi thứ. Tôi để mặc cảm xúc của mình tuôn chảy.

- Bố mẹ có muốn biết bố đưa bé là ai không? Bố à, anh ấy cũng giống như bố vậy, một người không bao giờ có thể trở thành bố của con mình. Nhưng dù sao con cũng sẽ sinh nó. Con sẽ tự nuôi nó lớn, như vậy, con sẽ không phải bắt cóc con của anh ấy. Hai mẹ con sẽ sống cùng nhau. Từ bây giờ, con không còn một mình nữa. Con đã có con.

Tôi bụm miệng lại. Nếu không, tôi chắc mình sẽ hét lên mất.

Tại sao? Tại sao? Tại sao? Tại sao lại là con? Hãy nói cho con biết, tại sao lại là con? Tôi cắn lưỡi, cố ngăn tiếng thét đang cuộn cuộn trong cổ họng mình.

Có tiếng xoảng vang lên trong bếp. Tiếp theo là tiếng gào. Tôi nhìn thấy mẹ chạy ào đến, một tay cầm vá, một tay cầm miếng nhắc nôi. Mùi cà ri đọng trên vá lan tỏa trong không khí ngột ngạt.

Bà quẳng cái vá xuống sàn và ném miếng nhắc nôi vào người tôi, rồi gào lên thảm thiết, lao đến đâm thùm thụp vào tôi. Bà đánh vào đầu gối, vào mặt, vào cánh tay, vào khắp người tôi, trừ bụng.

“Tại sao? Con làm vậy để làm gì? Sao con làm như vậy? Tại sao? Con muốn mẹ đau lòng, đúng không?” Nước mắt nước mũi thi nhau chảy xuống khuôn mặt nhăn nhúm của bà như thể có gì đó bên trong bà vừa vỡ vụn. Bà đánh tôi thật mạnh, vừa đánh vừa kêu khóc nghẹn ngào. “Tại sao, tại sao con đối xử với mẹ như vậy? Sao con không bình thường như những đứa con khác?” Tiếng la khóc im bật. Mẹ đổ sụp người xuống sàn, nức nở. Bố ngồi đó, nét mặt bàng hoàng của ông nhìn tôi vô hồn. Marina vẫn đứng cúi mặt xuống sàn.

Không có quyền yêu hay ghét. Dù sao bà ấy cũng là mẹ chị.

Những lời Chigusa từng nói tuôn xuống như mưa rơi giữa sự im lặng mà tôi vừa phá hủy và sự náo loạn của căn phòng lúc này.

Vậy đây là điều chị muốn nói, tôi nghĩ, cảm thấy bình thản và dừng dung khi nhìn người mẹ đang than khóc, người bố ngồi bất động và đưa em gái đang đứng cúi mặt. Ra là vậy. Tôi đã hiểu. Tại sao lại là tôi? Tôi không phải là người duy nhất mang những câu hỏi này theo mình suốt chừng ấy năm. Những năm qua, tôi đã luôn tự hỏi tại sao mình lại là đứa trẻ bị bắt cóc. Tại sao tôi sinh ra trong gia đình này? Nhưng không phải chỉ có tôi. Tại sao lại là đứa trẻ đó? Tại sao đứa trẻ đó lại bước vào cuộc đời mình? Đó chính là điều bố, mẹ và em gái đã không ngừng tự hỏi chính họ. Tại sao mình là bố đứa bé đó? Tại sao mình là mẹ đứa bé đó? Tại sao mình luôn quay lưng với đứa con gái vừa trở về nhà? Tại sao nó luôn cư xử như vậy? Tại sao mình luôn trốn tránh? Tại sao mình đột nhiên có một chị gái? Một người bố không bao giờ là một ông bố, một người mẹ không bao giờ hành động như một bà mẹ, một đứa em gái luôn cư xử khách sáo, và tôi, một đứa con luôn cố xù lông lên bảo vệ mình bằng cách ghét bỏ tất cả bọn họ. “Lẽ ra mọi chuyện sẽ không như thế này”. Tất cả chúng tôi đều mắc kẹt ở quá khứ, không thể thoát khỏi nó. Đó không phải là vấn đề yêu hay ghét; bây giờ tôi đã nhận ra chúng tôi quả thật là một gia đình tuyệt vọng.

“Con xin lỗi”, tôi nghe giọng mình cất lên khàn đặc. “Con xin lỗi. Nhưng con muốn sinh đứa bé này”. Lưỡi tôi đau nhói ở chỗ tôi vừa cắn chặt. Tôi nhìn cái vá đang nằm lăn lóc. Cà ri đã dây ra sàn.

Từ ga Toriimae, chúng tôi lên tàu điện Ikoma, rồi đón taxi ở bến cuối. Chúng tôi có thể tiết kiệm được một tiếng nếu bay đến Itami, nhưng Chigusa cứ luôn bảo như vậy quá nguy hiểm cho bà bầu, vậy là chúng tôi đi tàu cao tốc đến tận Kyoto. Tôi nhìn đồng hồ. Bây giờ là 3 giờ chiều. Nếu đi nhanh, hai chị em có thể đến đảo Shodo trước buổi tối, nhưng Chigusa không nghe tôi, vậy cũng có tốt cho bà bầu đâu. Có lẽ cả hai sẽ nghỉ đêm ở Kyoto hoặc Nara, tôi nghĩ ngợi, rồi nhìn cảnh vật lướt qua bên ngoài cửa taxi.

Lúc hai chị em gặp nhau ở ga Tokyo, Chigusa háo hức dò tìm thông tin trên mấy cuốn sách hướng dẫn du lịch và liến thoắng không ngớt. Mới phút trước chị còn gợi ý chúng tôi sẽ ăn gì ở đâu, sau đó lại nhặng xị lên như một đứa trẻ nít rằng mình rất khát nước. Đến lúc đổi tàu ở

Kyoto, chị tíu tíu trầm trồ như một khách du lịch “Ôi cái tàu bé xíu đáng yêu quá!” và “Những người ở đây đều nói tiếng Kansai!”. Nhưng khi lên taxi, chị chỉ ngồi yên lặng và cắn móng tay.

Sợ rằng sự yên lặng khó thở sẽ làm mình nản chí không muốn đi nữa, tôi hỏi Chigusa để chắc chắn thêm lần nữa:

- Chị Chigusa, chị mới quay lại Gia đình Thiên thần, đúng không?

- Ừ, khi viết cuốn sách này, chị quay lại đó để tìm hiểu thêm thông tin. Nhưng họ không cho chị vào. Chỉ là tin đồn, nhưng hình như bà Sarah và Saku vẫn còn ở đó. Có lẽ họ không biết đi đâu.

Chigusa mới quay lại nơi đó, nhưng không hiểu sao chị vẫn hồi hộp. Có thể Gia đình Thiên thần có ý nghĩa khác với mỗi người; tôi đã quên bẵng về nó, còn Chigusa vẫn còn lưu giữ những ký ức sâu đậm về thời thơ ấu mà chị trải qua nơi đây. Tôi không biết Sarah và Saku là ai.

Tôi hỏi ngay điều mà mình muốn biết từ lâu lắm rồi:

- Những người ở Gia đình nghĩ gì về Kiwako vậy chị? Còn người đứng đầu bị cho là có tội, đúng không, dù đó chỉ là án treo?

- Tất nhiên người này bị truyền thông đánh rất dữ, nhưng vì những gì bà ta nói ở phiên tòa “Tôi không thể quay lưng với những người đến nhờ mình giúp đỡ”, phụ nữ khắp cả nước ồ ạt gửi thư tới Gia đình muốn xin gia nhập. Sau phiên tòa, những người đi theo Thiên thần còn nhiều hơn trước. Có lẽ bà ta đã có ý đồ này từ trước rồi, ngay khi nhận Kiwako vào.

Nghe từ “Gia đình Thiên thần” trong câu chuyện của chúng tôi, người tài xế taxi bắt đầu kín đáo quan sát hai chị em qua kính chiếu hậu. Tôi nghĩ ông ta sẽ hỏi gì đó, nhưng ông không nói gì.

- Em nói rồi, em không vào đâu. Mình chỉ lái xe quanh đó thôi.

- Chị biết.

Theo lời Chigusa, Gia đình Thiên thần bây giờ bán thức ăn hữu cơ và mở lớp tập yoga và lớp thể dục nhịp điệu cho phụ nữ. Các thành viên không còn bị bắt buộc phải giao nộp toàn bộ tài sản. Gia đình trở thành một trung tâm nơi thành viên chỉ phải trả phí đặt cọc khi gia nhập. Những thuyết giáo về sự trả thù của các bào thai bị bỏ rơi cũng như

chương trình tự phát triển bây giờ đã bị cấm. “Sự thay đổi thần kỳ” - đó là khẩu hiệu của họ bây giờ, Chigusa nói. Khi bị cấm thuyết giảng về vấn đề phá thai, họ chuyển sang bán thực phẩm; khi chính quyền trưng trị thẳng tay những nhóm tôn giáo cực đoan vào những năm 1990, họ lại tránh né vấn đề tôn giáo. Nói chung, họ khéo léo thay đổi phương châm hoạt động sao cho phù hợp xu hướng đương thời. Câu khẩu hiệu của họ nghe có vẻ mời chào, nhưng nó cũng chỉ là một cái vỏ rỗng tuếch. Chigusa dùng từ “cái vỏ rỗng tuếch” làm tôi nhớ lại những lời khai của Kiwako mà mình đã đọc được trên báo: hình như mẹ đã gọi bà ấy như vậy.

Chigusa nhòai người nhìn ra cửa sổ. Tôi nhìn theo chị. Một bức tường trắng đột ngột hiện ra trên con đường núi. Trông nó cũ kỹ và bạc màu vì mưa nắng. Có một tòa nhà hình chữ nhật ở bên trong hàng rào, buồn tẻ và xám xịt một màu như bệnh viện. Người tài xế rẽ trái rồi dừng lại trước cánh cổng có những lưới sắt.

- Tôi sẽ đợi hai cô chứ?

Chigusa và tôi nhìn nhau. Tôi nói:

- Không cần đâu. Cảm ơn ông.

Chigusa trả tiền taxi, còn tôi xuống xe bước về phía cổng. Mỗi bước đi, tôi thấy tim mình đập mạnh hơn. Phía sau bức tường là một bãi cỏ được chăm sóc kỹ và một tòa nhà vuông vắn, trơn tru, chắc chắn. Bầu trời trong vắt phản chiếu qua những ô cửa sổ bằng kính. Dù không thấy ai ở quanh, tôi vẫn cảm nhận có người đang nhìn mình. Tôi dừng lại cách cổng vài mét.

“Có thấy quen không?”, Chigusa hỏi vọng từ sau. Không quay người lại, tôi quan sát những gì hiện ra trước mắt. Dù đứng bên ngoài tòa nhà, tôi vẫn hình dung được khung cảnh nếu mình nhìn từ một trong những ô cửa sổ đó: những cành cây trụi khảnh khiu vươn về phía bầu trời xanh thẳm, bãi cỏ xanh mơn mớn, bức tượng trắng, dãy núi mờ xa, và bóng những ngôi nhà ở bên dưới...

“Em không nhớ gì cả”, tôi thì thầm. Tuy nói vậy nhưng tôi vẫn nghe nao nao một cảm giác thân thuộc đã từ lâu. Căn phòng lát đá rộng có bồn

tắm mờ hơi nước, tiếng bước chân vang vọng, tiếng cười rúc rích dưới chân, tiếng đĩa nhựa va chạm. Nhưng chúng chỉ là những hình ảnh vụt qua. Rốt cuộc, tôi vẫn không thể nhớ mình đã nghĩ gì khi còn ở Gia đình, hoặc tại sao mình khóc, tại sao mình cười. Tôi vẫn không thể nhớ về những ngày tháng đó. Cũng như tôi không thể nhớ khuôn mặt mình nếu không soi gương.

- Suốt thời gian chị nghiên cứu và viết sách, chị luôn tự hỏi vì sao Thiên thần lại cho Kiwako ở lại. Tại sao bà ta lại chấp nhận người phụ nữ đáng nghi đó, cả đứa bé không rõ lai lịch? Tất cả mọi người đều cho rằng vì Kiwako có nhiều tiền, hoặc vì tốt nghiệp đại học và từng làm cho một công ty lớn.

Nhưng chị không nghĩ đó là tất cả nguyên do.

- Ý chị là sao?

- Chỉ là phỏng đoán của chị thôi nhé... Vào thời điểm Kiwako gia nhập, Gia đình đang có sự biến đổi, họ muốn khuếch trương hoạt động chứ không chỉ đơn thuần là một tổ chức tôn giáo. Kinh doanh thực phẩm tự nhiên vẫn chưa đủ; họ muốn có nhiều tiền hơn, xây dựng một tổ chức chặt chẽ hơn, và có lẽ họ còn muốn danh tiếng nữa. Vì vậy, họ hướng tới việc mở rộng hoạt động. Nói cách khác, đó là thời điểm mà Gia đình trải qua một sự chuyển đổi lớn.

- Theo như suy luận của chị, họ chấp nhận Kiwako vì thời điểm đó họ muốn kết nạp thêm nhiều thành viên mới, bất kể người đó là ai?

- Không phải. Chị cho rằng họ không muốn Kiwako, mà họ muốn em.

- Sao cơ?

- Theo như tìm hiểu của chị, từ đầu những năm 1980, Gia đình mới bắt đầu chấp nhận trẻ em. Chị là một trong số những đứa trẻ đầu tiên. Thời điểm đó, họ chu cấp tiền cho những phụ nữ mang thai và các bà mẹ đơn thân đang gặp khó khăn trong việc nuôi dạy con một mình. Đây là phần phụ thêm trong dịch vụ tư vấn của họ. Thay vì quảng cáo rầm rộ, họ rí tai các bà nội trợ về tổ chức thông qua hình thức kinh doanh rau củ và thực phẩm bằng xe tải. Nhờ đó, những phụ nữ mang thai không nơi

nương tựa hoặc những bà mẹ không thể chu cấp cho con bắt đầu tìm đến Gia đình. Những người này được giúp đỡ tiền viện phí, được nhận vào Gia đình, hơn nữa còn được cấp phí khám bệnh cho con. Nhưng họ gặp một rắc rối. Đó là từ thời còn Ngôi nhà của những Thiên thần, toàn bộ thành viên ở đây đều là nữ. Vì vậy, rõ ràng họ không muốn chứa chấp các bé trai. Những người phụ nữ đi cùng con trai hoặc sinh con trai thì không được phép ở lại Gia đình mà chỉ đi đi về về. Có lẽ em không nhớ đâu, nhưng mấy đứa con trai vẫn đến Trường học cùng bọn mình không phải là thành viên nội trú trong Gia đình. Tất cả những người sống ở đó đều là nữ.

Tôi nhìn bãi cỏ được chăm chút gọn gàng đang sáng lên dưới ánh mặt trời. Tôi chỉ hiểu một phần những gì chị nói. Chẳng phải trên bãi cỏ này thường có những bức tượng trẻ con bằng thạch cao trắng? Hình như chúng không còn ở đây nữa. Không biết họ đã mang chúng đi đâu rồi nhỉ, tôi tự hỏi.

- Chị chỉ nghe thông tin từ mẹ chị và những người được phỏng vấn, nên cuối cùng chị quyết định tập trung tìm hiểu một người. Đó là một phụ nữ được Gia đình trả cho một nửa viện phí khi sinh con. Chị ấy không tiết lộ lý do gia nhập Gia đình, nhưng đã cung cấp cho chị rất nhiều thông tin. Vì không thể sinh con ở bất cứ nơi nào khác, chị ấy đã chọn trung tâm y tế của Gia đình. Vào tháng cuối của thai kỳ, họ đề nghị chị ấy ký bản hợp đồng, trong đó có con số tổng chi phí sinh nở, chi phí Gia đình trả hộ, và một điều khoản bảo rằng chị ta không có nghĩa vụ phải hoàn trả chi phí. Tuy nhiên, cuối bản hợp đồng còn có một dòng chữ rất nhỏ.

Chigusa hướng ánh mắt xa xăm vào cánh cổng, chị kể chuyện một cách chậm rãi, có lẽ đang chìm đắm trong những suy nghĩ riêng. Tôi tự hỏi không biết chị đang nhìn gì ở bên kia cánh cổng.

- Dòng chữ nhỏ đó là “Tôi giao phó việc giáo dục con tôi cho Gia đình Thiên thần”. Khi chị ấy hỏi câu này nghĩa là gì, họ đưa ra lời giải thích khá hợp lý. Có những bà mẹ đã gửi con cái đến các trường mẫu giáo hoặc trường tiểu học ở bên ngoài và yêu cầu Gia đình trả học phí, vì vậy điều khoản này nhằm ngăn chặn hành động đó. Tất cả trẻ em ở Gia

đình đều học và chơi cùng nhau; họ muốn chị ấy mang con đến đây vài lần một tuần để nó hiểu về tầm quan trọng của cuộc sống cộng đồng. Những phụ nữ chuẩn bị sinh con nhưng không có tiền và không có nơi nào để đi ngoài Gia đình đều tin lời giải thích này. Tất cả họ đều ký vào bản hợp đồng. Nhưng em có biết điều khoản đó thật sự nghĩa là gì không?

Tôi lắc đầu.

- Họ muốn đào tạo bọn trẻ thành những thành viên thuần chủng của Gia đình. Những phụ nữ chưa từng phá thai hoặc vẫn còn có thể mang thai không được chấp nhận là thành viên chính thức. Nhưng chỉ cần những người đó có con cái, họ vẫn được phép lui tới Gia đình. Bởi vì Gia đình cần những đứa trẻ đó. Khi các bà mẹ làm việc, bọn trẻ được giữ ở Trường học. Tới khi bọn trẻ lớn hơn, họ sẽ dần chia cách hai mẹ con và giữ chúng lại Gia đình thông qua một chương trình mà họ gọi là “Trại huấn luyện”. Tại đây, họ sẽ gieo vào đầu bọn trẻ khái niệm rằng trên đời này không có sự phân biệt giữa “đàn ông” và “đàn bà”. Cứ từng chút một như vậy, dần dần họ sẽ đào tạo ngày càng nhiều những đứa trẻ tiếp thu hoàn toàn lý tưởng của Gia đình. Đây là một kế hoạch dài hạn và bất thường. Trong thời gian đó, Thiên thần rất quan tâm đến những đứa trẻ này. Tuổi càng bé càng được ưu tiên.

- Vậy bà ta muốn em vì lúc đó em vẫn còn nhỏ?

- Ừ. Chị nghĩ vậy. Dù sao bà ta cũng biết Kiwako sẽ không bao giờ dám bỏ trốn. Vậy nên, khi em đến đó cùng Kiwako, em hoàn toàn phù hợp với kế hoạch của bà ta. Em sẽ lớn lên ở đây và trở thành một người trưởng thành hoàn toàn không hay biết gì về thế giới bên ngoài. Em sẽ là một sản phẩm hoàn chỉnh của Thiên thần.

- Ô, tiếc nhỉ. Nếu vẫn còn ở đó, biết đâu em được thừa kế ngôi vị Thiên thần.

Những lời của Chigusa đáng sợ đến nỗi cách duy nhất tôi có thể tiếp nhận nó là biến nó thành một câu nói đùa. Nhưng Chigusa không cười. Chị vẫn đang chăm chú quan sát tòa nhà và đáp khẽ:

- Đúng vậy. Chính xác là vậy.

- Nhưng nếu những đứa trẻ đó bây giờ vẫn ở lại Gia đình, có phải chúng đã đi ngược với quy tắc thành viên phải là người từng phá thai hoặc vô sinh? - Ừ, nhưng em nghĩ xem, những đứa trẻ này có còn là phụ nữ đích thực đâu. Chúng đâu biết gì về đàn ông. Chúng dậy thì, trưởng thành, nhưng vẫn là những cô gái đồng trinh.

Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi khi nghe những lời Chigusa nói. Tôi chợt nhớ Chigusa cũng từng bảo chị vẫn còn trinh. Tôi bối rối quay mặt nhìn những thanh sắt trên cổng.

- Không biết ở đây còn có cô gái nào lớn lên như vậy không? Chị nghĩ nơi này còn ai được nuôi lớn theo kế hoạch của Thiên thần không?

- Chị không biết. Nếu những suy luận của chị là đúng, kế hoạch dài hạn của bà ta đã thất bại ngay lập tức. Ngay khi bà ta nhen nhóm nó, những ông bố bà mẹ, những người cho rằng Gia đình đã cướp đoạt con cái họ, bắt đầu gây rối. Cuối cùng, Gia đình lại dính đến chính quyền địa phương và cảnh sát. Nhờ vậy, bọn trẻ được gửi đến trường công và được tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Khi Kiwako bị bắt, cái tên Gia đình trở lại với công chúng. Chắc chắn bọn họ đã chôi biến việc ban hành các hợp đồng mơ hồ. Năm 1995, sau vụ tấn công bằng khí độc ở ga tàu điện ngầm của giáo phái khủng bố Aum Supreme Truth, xã hội bắt đầu đánh đồng tôn giáo với những nhóm phái sùng bái cùng tội ác mà bọn chúng gây nên. Vì vậy, Thiên thần lại phải chuyển đổi hoạt động của Gia đình thêm lần nữa, hay ít nhất là chị suy luận như vậy. Nhưng chị không đề cập đến những điều này trong cuốn sách đâu. Chị nghĩ mình không nên viết. Không phải chị muốn bảo vệ Gia đình, mà chị nghĩ những đứa trẻ đó giờ đã lớn lên và đang sống đâu đó, ừ, chỉ là chị không thể viết về họ.

Chigusa cúi đầu, chị cười nhẹ nhưng tiếng cười nghe như một tiếng thở dài. Tôi bước thêm một bước đến gần cánh cổng, ngược mắt nhìn bầu trời phản chiếu trong mỗi ô cửa sổ. Qua ô cửa kính, những đám mây đang lững lờ trôi.

Lúc này, những mảnh ký ức trong tôi vừa ráp lại rồi rời ngay ra. Tôi thì thầm:

- Nếu giả thuyết của chị đúng và Kiwako không trốn thoát vào thời gian đó, có lẽ giờ này em vẫn còn sống ở đây.

- Ủ, nhưng nếu vậy thì bây giờ em sẽ sống một cuộc đời giống như chị đây: ăn cho qua bữa, nổi điên với một số thứ, cười cợt số phận, rồi đi ngủ.

Nếu thật là vậy, cuộc sống phía sau tòa nhà xám xịt này vẫn dễ chịu hơn nhiều so với tưởng tượng của tôi. Dù sống ở đâu, dù chưa bao giờ bị bắt ra khỏi căn nhà ở Hino hay lớn lên ở đây chẳng nữa, thì tương lai của tôi cũng chẳng hề thay đổi. Chigusa không nói gì nữa. Chị đắm đắm vào khoảng sân như thể đang tìm kiếm điều gì. Tương lai của Chigusa cũng vậy. Nếu mẹ chị không rời khỏi nơi này, có lẽ bây giờ chị đang đứng ở một trong những ô cửa sổ kia và quan sát tôi.

Tôi nói khẽ:

- Nhưng chúng ta đang ở ngoài này rồi.

Chị gật đầu lặng lẽ:

- Ủm, chúng ta đã thoát được rồi.

Ngay sau khi ban lãnh đạo Gia đình Thiên thần quyết định cho phép chính quyền đến điều tra, Kiwako lên kế hoạch bỏ trốn. Sau này, Kiwako mới miễn cưỡng tiết lộ rằng một người bạn ở Gia đình tên là Kumi Sawada đã cho cô địa chỉ nhà trước khi cô tháo chạy Sawada và mẹ của cô, bà Masae, cũng khai như vậy.

Khi bị thẩm vấn về việc bao che tội phạm, cả hai mẹ con Sawada đều kịch liệt phản đối lời cáo buộc. Kumi, người được xem là nhân chứng của bên bị, bảo rằng cô và Kiwako gọi nhau bằng tên Gia đình đặt cho, thêm nữa, thành viên ở đây bị cấm đào bới cuộc sống riêng của nhau nên cô không hề biết danh tính thật của Kiwako. Khi được hỏi tại sao cô lại đưa địa chỉ nhà cho một người mà cô không biết gì về người đó, Kumi đã trả lời như sau: “Khi tôi ly hôn và mất quyền nuôi con, tôi thấy vô cùng có lỗi với con mình, tôi đau khổ vô cùng, mất cả ý chí sống. Vì vậy, trong cơn tuyệt vọng, tôi đã tìm đến Gia đình. Chỉ trong vài tháng ngắn ngủi sống tại đây, tôi nhận ra rất nhiều thành viên cũng có quá khứ bất hạnh như mình. Tôi thật sự có cảm giác rằng chúng tôi đang cùng

nhau nuôi nấng bọn trẻ, cho dù chúng không phải là con chúng tôi. Tôi nghĩ chính điều đó đã cứu rỗi tôi. Khi chúng tôi được thông báo có những người ở bên ngoài sẽ đến điều tra Gia đình, tôi đã để mắt đến Kiwako và biết cô ấy sẽ bỏ trốn. Tôi không bao giờ nghĩ Kiwako phạm tội, chỉ nghĩ cô ấy không muốn chồng hay gia đình biết tung tích của mình. Tôi đã cho Kiwako địa chỉ nhà với hy vọng giúp cô ấy trốn khỏi những người đang săn đuổi mẹ con họ”.

Mẹ của Kumi, bà Masae Sawada, người đã nhận Kiwako vào làm việc, cũng là nhân chứng cho bên bị. Bà nói: “Tôi có nghe về vụ bắt cóc, nhưng không ngờ chính là cô ấy”. Những người dân ở đây có khuynh hướng đề phòng người ngoài, nhưng nếu đó là người thân, họ sẽ sớm mất cảnh giác. Khi Kiwako bảo với bà Masae rằng mình là bạn của Kumi, bà cảm thấy có thể tin tưởng cô, và hàng xóm đều không mấy may nghi ngờ khi bà giới thiệu Kiwako là một người họ hàng xa.

Sau phiên tòa, tất cả những người dân ở đảo được giới truyền thông phỏng vấn đều có cùng câu trả lời: “Hai mẹ con họ cũng giống như những bà mẹ và đứa con khác”. Vài nhân viên bán hàng trong siêu thị hoặc cửa hàng tạp hóa nơi Kiwako thường đến mua sắm nghĩ rằng đứa bé là bé trai.

Đó là bởi vì quần áo Kaoru mặc là đồ cháu trai mà bà Masae mang cho, và “Kaoru”, cái tên Kiwako đặt cho đứa bé, đều dùng được cho cả con trai lẫn con gái.

Kumi Sawada là người duy nhất trên đảo đã từ chối mọi lời mời phỏng vấn.

Khi phiên tòa kết thúc, tiệm mì Soba Sawada trở nên nổi tiếng cả nước và bị vây kín bởi phóng viên và máy quay phim của đài truyền hình. Trong một thời gian dài sau đó, những tờ báo tuần đăng dày đặc các thông tin chi tiết về cuộc sống của Kiwako ở đảo. Một vài tờ nhấn mạnh Kiwako khá thông minh khi nói dối về danh tính của mình để làm việc ở tiệm mì, lợi dụng lòng tốt của những người dân đảo hiền lành, thậm chí còn đồng ý gập gờm mọi viên chức của Tòa thị chính, người muốn kết hôn với cô. Trong khi đó, những tờ báo khác thì hóm hỉnh hơn

với những lời bình luận: “cô ta mặc đồ thừa... những bữa ăn chỉ toàn mì sợi... cô ta đang dự thảo ngân sách cho cuộc sống trên bước đường chạy trốn”.

Năm 1992, một nữ nhà văn, người đã thực hiện hàng loạt cuộc phỏng vấn với bà Masae ở tiệm mì, phát hiện ra nguyên nhân tại sao bà đối xử tốt với Kiwako: đó là xuất phát từ mối quan hệ bất ổn giữa bà và cô con gái Kumi. Sau khi tốt nghiệp trung học, Kumi muốn đến học một trường dạy nghề ở Tokyo, nhưng bố mẹ cô đều phản đối. Cuối cùng, cô bỏ nhà đi. Cô không liên lạc với bố mẹ cho đến sáu năm sau mới đột ngột thông báo rằng mình sắp kết hôn. Sau khi kết hôn, mối quan hệ giữa cô và bố mẹ trở lại bình thường. Cô về nhà sinh con và ở lại đảo cho đến khi đứa trẻ được ba tuổi. Khi trở lại Tokyo, Kumi sống với bố mẹ chồng. Cô thường xuyên gọi điện cho mẹ ruột tâm sự về chuyện nuôi dạy con cùng nhiều vấn đề khác. Bà Masae rất thích trò chuyện thẳng thắn với con gái, nên không ngờ rằng Kumi đang gặp rắc rối lớn với mẹ chồng.

Sau khi Kumi ly hôn, mối quan hệ giữa hai mẹ con họ càng trở nên căng thẳng. Kumi bỏ nhà đi, mang theo con trai trở về đảo và thổ lộ với bố mẹ rằng cô đang lo mình sẽ mất quyền nuôi con. Nhưng bà Masae vẫn cho rằng mọi chuyện có thể thu xếp được, bà không thể chấp nhận việc con gái đã ly hôn và cần một nơi để trốn. Vì vậy, bà phản ứng bằng cách trách cứ cô thiếu kiên nhẫn. Bà tin đó là nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn. Bà còn thêm rằng chỉ vì sự ích kỷ của Kumi mà đứa bé sẽ phải chịu bất hạnh khi lớn lên không có bố. Bà Masae chỉ có ý khuyên con gái hành động đúng đắn hơn, nhưng sáng hôm sau, Kumi đã rời đảo không một lời từ biệt. Vài tháng sau, cô gọi điện về nhà, báo với bố mẹ mình đã mất quyền nuôi con. Đó cũng là lần cuối họ nghe tin tức từ cô.

Hai năm rưỡi sau đó, Kiwako bất thành linh xuất hiện trước mặt bà Masae với tin tức về con gái bà. Cảm thấy có lỗi với con gái và hy vọng Kiwako sẽ là cầu nối mang hai mẹ con trở lại với nhau, bà Masae đã vui lòng chấp nhận Kiwako mà không điều tra lý lịch của cô.

Nữ nhà văn đã hỏi Masae cùng câu hỏi tại phiên tòa: “Bà có điều gì muốn nói với Kiwako Nonomiya không?”. Dù từ chối trả lời ở phiên tòa, nhưng sau một quãng im lặng, bà nói: “Đến tận bây giờ, cô vẫn nghĩ

thật tốt biết bao nếu cháu không phải là Kiwako Nonomiya, mà là Kyoko Miyata”.

6 giờ tối, chúng tôi đến khách sạn mà những nhân viên ở Văn phòng du lịch tại ga điện ngầm đã gợi ý. Trời tối dần, có vẻ bầu trời ở đây nhiều sao hơn Tokyo. Chigusa nằm dài trên chiếc giường phẳng của khách sạn, cầm điều khiển từ xa và liên tục đổi kênh tivi.

Tôi ghé mắt qua ô cửa sổ, nhìn những ngôi nhà đang sáng đèn phía xa xa.

- Em chưa bao giờ ở khách sạn.

- Thật à?

- Tất nhiên là trừ khách sạn tình yêu. Nhưng ở đây khác quá. Em nghĩ mình thấy thoải mái hơn khi ở khách sạn tình yêu.

- Em lạ thật. Nếu là người khác họ sẽ nói ngược lại. - Chigusa cười, chân co lên duỗi xuống trên giường.

- Em biết. Nhưng vì gia đình em chẳng bao giờ đi du lịch. Suốt kỳ nghỉ hè cả nhà không hề ra ngoài cùng nhau, đón năm mới cũng không. Đến năm cấp hai em mới biết tất cả các gia đình khác đều ăn bánh kem vào dịp Giáng sinh, trừ gia đình mình. Và cũng chẳng ai tặng em bánh sinh nhật cho tới khi em hẹn hò với Kishida. - Tôi nói, cố làm ra vẻ tỉnh rụi. Mà thật sự, tôi cũng không mấy buồn bã vì chuyện này. Gia đình khác thế nào thì kệ họ, bố đã nói vậy, và tôi hoàn toàn đồng ý với ông. Chỉ là tôi tình cờ được sinh ra ở một gia đình không có thói quen tổ chức những sự kiện như vậy. Chúng tôi cũng không muốn ép mình phải làm theo những gì các gia đình khác vẫn làm.

Chigusa trở nên nghiêm túc:

- Chị cũng chưa bao giờ có tiệc sinh nhật. Trong một thời gian dài, chị còn không biết ngày sinh nhật chính thức của mình, ở Gia đình, ngày sinh nhật của mọi người là ngày họ được Thiên thần đặt tên mới.

Căn phòng bỗng chốc yên lặng. Tôi vừa nhận ra mình biết quá ít về Chigasu. Chị luôn hỏi chuyện tôi chứ hiếm khi nào nói gì về bản thân.

Tôi biết nếu mình hỏi về quá khứ của chị vào lúc này, bầu không khí sẽ nặng nề, nhưng tôi đã ngồi xuống giường và mở lời.

- Sao mẹ chị gia nhập Gia đình Thiên thần và tại sao bà rời khỏi đó?

Chigusa vẫn nằm trên giường xoay xoay chiếc điều khiển từ xa, rồi chị tắt tivi và nói:

- Năm chị ba tuổi, mẹ chị bị u xơ tử cung. Bà đã làm phẫu thuật cắt bỏ tử cung, nhưng một ngày sau khi mẹ xuất viện và trở lại cuộc sống bình thường, bố mẹ chị đã cãi nhau rất dữ dội về chuyện gì đó. Bố đã bảo mẹ câm mồm, rằng bà bây giờ không phải là phụ nữ nữa. Mẹ chị không quên được câu nói đó. Chị không biết lúc đó mẹ nghĩ gì, nhưng hẳn mẹ sốc lắm. Em có biết vài phụ nữ trong Gia đình thường ra ngoài bán thực phẩm và hàng hóa? Mẹ chị đã nói chuyện với một trong những người đó. Cuối cùng mẹ quyết định bỏ nhà đi, mang chị theo cùng. Năm đó chị chừng năm tuổi.

- Chị nhớ hết mọi chuyện?

- Ừm, không hẳn. Chị hầu như chẳng nhớ gì về bố. Những hồi ức xa nhất của chị là về cuộc sống ở Gia đình. Còn những chuyện xảy ra trước đó đều do mẹ chị kể lại. Trước khi gia nhập Gia đình, mẹ chị đã buộc bố ra tòa, ký đơn ly hôn và chia nửa tài sản. Bà đã mang theo tất cả những gì có được khi đến với Gia đình. Chị còn nhớ mình không được phép ngủ cùng phòng với mẹ. Trước khi cô Ru, à, Kiwako Nonomiya, đến Gia đình, họ không coi trọng mối quan hệ bố mẹ - con cái nên đã chia cắt hai mẹ con. Họ cho lũ trẻ ngủ cùng phòng với những thành viên khác. Bọn chúng cũng không được phép gọi mẹ mình là mẹ. Thời gian đó quả thật khó khăn. Tối nào chị cũng khóc cho đến lúc ngủ thiếp đi. Dù hầu hết những người lớn ở đó đều tốt, nhưng chị vẫn thấy tủi thân và sợ hãi. Họ không bao giờ đánh chị, nhưng có người đã mắng chị vì chị cứ khóc suốt. Họ mặc kệ chị ngồi khóc một mình. Sau đó sẽ có người đến ôm chị, hoặc hát ru chị ngủ. Thời gian đầu, chị chỉ muốn về nhà. Chị muốn trở về nơi có mẹ và bố. Chị ghét người ta gọi chị bằng một cái tên lạ, hơn nữa ở đây còn chẳng có đồ chơi hay bánh kẹo. Nhưng em biết làm gì khi em chỉ là một đứa bé? Chỉ có cách là tập quen với cuộc sống đó.

Chigusa ngừng nói, chị nhìn lên trần nhà. Tôi nhìn theo chị nhưng chỉ thấy những ô vuông màu cam nhạt nhợt từ ánh đèn trong phòng.

- Khi đã quen với cuộc sống ở đó, chị không còn quan tâm nhiều chuyện nữa. Có thể nói chị buộc phải thờ ơ với mọi chuyện, không thì không thể sống được. Chị không khóc thì không ai la mắng. Chị phải thích một vài người ở đó ngoài mẹ chị. Vậy nên lúc em đến, chị vui lắm. Em rất đáng yêu, rất dễ chịu, chị cảm thấy như mình vừa có một em gái nhỏ. Chị rất thích nhìn em bò xung quanh chị... có lẽ em chẳng nhớ đâu. Em đã biết vụ họ bị chính quyền địa phương sờ gáy vào năm 1987, đúng không? Lúc đó, họ buộc phải gửi bọn trẻ đến trường công. Họ tưởng vậy là xong chuyện, nhưng báo chí lúc đó làm dữ lắm, cuối cùng cảnh sát cũng nhúng tay vào. Chị vẫn còn nhớ không khí khi đó rất căng thẳng. Hầu như ngày nào máy quay phim của đài truyền hình cũng chĩa khắp nơi và những nhóm người tụ tập trước công la lối “Trả con gái chúng tao lại đây” hoặc “Trả tiền lại cho chúng tao”. Tất nhiên Gia đình chẳng làm gì phạm pháp nên họ không gặp rắc rối gì lớn. Nhưng quả thật cả Gia đình đã náo loạn vì vụ này.

Chigusa dừng lại, cắn móng tay một lúc rồi tiếp tục.

- Để sống ở Gia đình, những thành viên hoàn toàn không được nghĩ về bản thân mình thì mới thích ứng được với cuộc sống cộng đồng. Nên khi những người ở bên ngoài xuất hiện hoặc khi bị những phóng viên săn đuổi, họ hoàn toàn lạc lối. Tất cả bọn họ đều mất trí, chỉ cần một lời đồn đại còn con cũng đủ làm họ chao đảo. Càng căm ghét thế giới bên ngoài, họ càng cảm thấy quý trọng Gia đình. Nhưng rồi họ bắt đầu đấu đá và chống đối lẫn nhau, dù trước kia họ không bao giờ làm vậy. Thời gian đó, những buổi họp mặt buổi tối - mà họ gọi là Suy tư - trở nên thật sự đáng sợ. Một vài thành viên bị buộc tội là biếng nhác trong lúc Làm việc, hoặc bị buộc tội nói xấu sau lưng người khác. Mỗi ngày, họ chọn ra một người và hùa nhau xỉ vả người đó cho tới khi hát căng được cô ta. Có lẽ đó là cách duy nhất giúp họ lấy lại cân bằng cho chính mình. Tất nhiên những chuyện này chị mới biết gần đây. Nhưng lúc đó, chị đã 10 hay 11 tuổi rồi, chị có thể cảm nhận bầu không khí đáng sợ đó. Chị luôn tự hỏi có phải mọi người rời bỏ Gia đình vì họ thấy tình hình quá tồi tệ. Không

ai giải thích với chị lý do tại sao em đột nhiên biến mất. Rồi họ bắt đầu tấn công mẹ chị. Em biết họ đã buộc tội mẹ chị như thế nào không? Sau này khi biết được, chị gần như ngã quy.

Bất ngờ chị bật dậy, ngồi xếp bằng.

- Họ buộc tội mẹ chị đã thủ dâm. - Chị nhìn thẳng tôi, sau đó ngửa cổ bật cười lớn.

- Cái gì? Không thể nào!

- Họ nói thế này nè: “Dan thủ dâm mỗi tối. Cô ta không thể quên cuộc sống bên ngoài. Cô ta làm ô uế Gia đình”. Năm chị 20 tuổi, mẹ chị đã kể lại chuyện đó. Chị hỏi bà: “Mẹ có làm vậy không?”. Mẹ bảo đó là những lời buộc tội vô căn cứ. Mẹ chị có một cuốn album hình nhỏ chụp với bố trước khi kết hôn, khi họ cưới nhau, hoặc chụp cả gia đình ba người khi chị còn bé. Mẹ chị đã giữ lại cuốn album, định một ngày nào đó sẽ cho chị xem. Nhưng có ai đó ở Gia đình đã nhìn thấy nó. Hầu như mọi người ở đây đều có những quá khứ đau buồn, chẳng hạn vô sinh, muốn kết hôn nhưng không thể, có những mối quan hệ lén lút, hay bất cứ gì khác. Trong khi tất cả thành viên phải bỏ đi các gánh nặng đeo bám, mẹ chị lại giữ cuốn album gia đình hạnh phúc và mang nó theo như một vật báu. Chắc hẳn có nhiều người ghen tỵ với điều này. Khi cuộc sống diễn ra êm đẹp, mọi người dễ dàng hòa thuận với nhau. Nhưng chỉ cần có chuyện xảy đến, họ quay sang chống đối nhau. Đó là khoảng thời gian tồi tệ nhất của Gia đình. Khi những lời đồn đại làm tổn hại đến mẹ, họ tìm cách đuổi mẹ chị đi. “Cô hợp với thế giới bên ngoài hơn”, họ luôn nói vậy nếu muốn tống khứ ai đó. Họ đã hắt mẹ con chị ra đường không một đồng xu dính túi. Sau tất cả những bài giảng cao thượng về sự không phân biệt giới tính và tầm quan trọng của tự do thật sự, cách họ đối xử với mẹ con chị thật vô cùng hèn hạ và nhỏ mọn. Nhưng dù sao đi nữa, cũng nhờ vậy mà chị thoát được nơi đó.

Chigusa lại cười lớn, rồi đột ngột im lặng. Khi thấy chị không nói tiếp nữa, tôi hỏi:

- Sau đó chị làm gì?

Chigusa cúi mặt. Rồi chị nhìn tôi và lại ngả người lên giường.

- Mẹ đưa chị về nhà ông bà ngoại ở Yokohama. Ông bà đã từ mẹ chị khi bà gia nhập Gia đình, nên khi sống ở đó, ngày nào mẹ chị và bà ngoại cũng cãi nhau. Mỗi khi có cơ hội, mẹ lại than vãn với chị về bà ngoại, hoặc về cuộc sống kinh khủng ở Gia đình. Chị thật sự ngán ngẫm. Suy cho cùng, chính mẹ đã lựa chọn cuộc sống đó. Lúc này chị gặp khó khăn vì phải làm quen với trường mới nên chẳng có thời gian để ý những lời than vãn của mẹ. Bây giờ mọi chuyện đã qua, nhưng chị vẫn không quên nổi những gì xảy ra khi đó.

- Em hiểu. - Tôi nói. Chigusa ngược nhìn tôi. - Mẹ em cũng luôn ca thán với em về tất cả những rắc rối của mẹ. Em khổ sở lắm. Em từng nghĩ đó là lỗi của em.

- Chị cũng vậy! Chị đến đó vì mẹ bắt chị đi mà, vậy mà mỗi lần bà bắt đầu rên rỉ về Gia đình và khóc lóc, bà làm như đó là lỗi của chị. Chị thật sự đau lòng.

Câu chuyện bỏ lửng, hai chị em chẳng biết nói gì với nhau. Giữa khoảng im lặng, tôi nghĩ về những ngày đã qua của Chigusa. Tôi nghĩ về hình ảnh một đứa trẻ hoàn toàn không biết gì về thế giới bên ngoài trừ những gì diễn ra sau bức tường cao, về lúc nó đột nhiên bị bao bọc bởi những tòa nhà cao tầng và những đám đông hỗn loạn, về cái lần người ta bắt nó lên tàu và đối diện với một thành phố mà nó chưa từng nhìn thấy bao giờ. Để rồi nó được giới thiệu với một người lạ và được bảo đó là bà ngoại của mình.

Sau đó nó phải đi học và mặc những bộ đồng phục lạ lẫm. Trước khi nhận ra, tôi thấy mình đang nghĩ về hình ảnh của chính mình chứ không còn là Chigusa nữa. Tôi nghĩ về những lúc còn học tiểu học, lên cấp hai, nghĩ về khoảng thời gian mà mình luôn khép kín, lẳng lặng nhạ nhòa như một cái bóng.

Tôi lên tiếng, phá vỡ sự im lặng đầy ngọt ngào trong căn phòng:

- Em đói quá.

Chigusa chắc cũng thấy dễ chịu vì tôi đã đổi chủ đề nên vui vẻ đáp lại:

- Em vừa ăn tối mà.

- Em thích ăn thứ gì đó ngọt, một thanh sô-cô-la Thụy Sĩ chẳng hạn.
- Vậy chị đi mua nhé.
- Em đi nữa.

Tôi kéo màn cửa rồi hai chị em ra ngoài.

Trời ở đây buốt hơn ở Tokyo nhiều. Hầu hết các cửa hàng đều đóng cửa. Tĩnh mịch vô cùng. Tôi thả bộ bên Chigusa và nhớ lại buổi tối ở công viên lúc chị mua que thử thai cho mình. Chỉ mới ba tháng thôi, vậy mà tôi tưởng đã lâu lắm rồi, cảm giác như hàng thế kỷ đã trôi qua.

Phía trước, ánh sáng của một cửa hàng tiện lợi hắt ra từ bóng tối. Tôi nhìn về phía đó và nói:

- Kiwako chắc đã ra tù rồi. Không biết bà ấy đang ở đâu nhỉ?

- Theo như lời của bên biên tập thì Kiwako ra tù năm 1996. Không chỉ mình chị biết thông tin này đâu, lúc đó rất nhiều phóng viên đã tìm kiếm cô ấy. Hình như có người đã tìm thấy, nhưng tính đến hiện tại thì không ai biết cô ấy ở đâu cả. Khoảng năm năm trước, một trong những luật sư bào chữa của Kiwako đã nhận được thiệp của cô ấy với địa chỉ ở đâu đó thuộc Tokyo.

- Tokyo?! - Tôi quá ngạc nhiên. Nếu bà sống ở đó, có thể tôi đã đi ngang qua bà vài lần. Suy nghĩ đó khiến tôi sớn óc. Cảm thấy đứa bé đang cựa cựa, tôi vội đưa tay xoa bụng. Không sao đâu, tôi khẽ an ủi đứa con chưa chào đời.

- Nhưng chị nghĩ cô ấy chỉ ngụy trang thôi. Chị không tin cô ấy đang ở Tokyo. - Chigusa quả quyết.

- Tại sao lại không?

- Ừm, cô ấy đâu có kỷ niệm gì tốt đẹp ở Tokyo, phải không?

Vừa bước vào cửa hàng tiện lợi, hơi ấm nhanh chóng bao bọc hai chị em. Cửa hàng ngập mùi lẩu oden^[12].

- Vậy chị nghĩ ở đâu?

- Đảo Shodo. - Chigusa đáp nhanh và lấy một giỏ hàng màu vàng. Tôi nhìn sững chị.

- Sao lại là nơi đó?

- Đó là nơi cô ấy đến sau khi trốn khỏi Gia đình Thiên thần. Chị nghĩ cô ấy có nhiều kỷ niệm đẹp ở đó, ít nhất là đẹp hơn so với Tokyo - Nhưng mà...

Tôi định phản đối thì nghe tiếng nói sau lưng. “Tránh đường nào!” Một cô gái đang nhìn chúng tôi khi hai chị em đứng nói chuyện trước quầy hàng. “Xin lỗi”, cả hai đồng thanh nói và lùi về sau để nhường chỗ cho cô. Hai chị em lấy những món mình muốn mua cho vào giỏ rồi đến quầy thanh toán.

Chigusa định lấy ví ra thì tôi ngăn lại. Chúng tôi đã thống nhất là tôi chỉ trả phí đi lại, còn chị lo tiền ăn ở, nhưng mà tôi vẫn thấy không phải khi để chị trả phần lớn.

Rời khỏi cửa hàng âm áp, chúng tôi lại run lập cập. Bước bên nhau trên con đường tối dẫn về khách sạn, tôi tiếp tục chủ đề mà cả hai vừa bỏ dở.

- Nhưng với những gì xảy ra ở đảo, chị vẫn nghĩ bà ấy sẽ quay lại nơi đó sao?

- Em nói có lý. Nhưng biết đâu cô ấy sẽ đến một thị trấn khác, hoặc có thể bất kỳ hòn đảo nào trong quần thể Inland Sea.

Tôi dừng lại, nhìn chị chăm chăm. Chigusa cũng dừng lại, chị đón cái nhìn của tôi với vẻ bối rối hiện rõ.

- Chị đang suy tính gì vậy, Chigusa? - Giọng tôi run run. - Có phải chị rủ em đi cùng vì chị biết bà ta đang ở đâu, chị muốn em gặp lại bà ấy? Nhờ đó chị có thể viết được một cuốn tiểu thuyết rẻ tiền? Có phải vì vậy mà chị muốn em đi cùng và bao chi phí cho em?

Tôi muốn hạ giọng, nhưng càng nói tôi càng la lớn. Một người đàn ông đạp xe ngang qua tò mò quay lại nhìn chúng tôi vài lần.

- Không, không phải đâu. Chị thật sự không biết Kiwako đang ở đâu.
- Chigusa dịu giọng. Tôi quay mặt đi, sai bước về phía khách sạn. Chigusa đuổi theo tôi, trông chị thật sự khổ sở. Tôi nghe thấy tiếng sột soạt của túi ni-lông đựng thức ăn ở phía sau mình.

Vừa vào phòng, tôi trút ra tất cả những thứ đựng trong túi hành lý lớn của Chigusa ra giường. Khi tìm thấy những tập ghi chú mà chị mang theo từ ngày đầu chúng tôi gặp nhau, tôi ôm nó vào ngực.

Chị chôn chân trước tủ quần áo, giọng chị yếu ớt:

- Em đang làm gì vậy?

- Em không muốn chị viết về em nữa. Chị đừng xuất bản sách! Đừng xem em như vật thí nghiệm! Em đã thoát khỏi quá khứ rồi, làm ơn đừng mang em trở về đó nữa!

Làm sao tôi tự cho rằng mình có thể nuôi nấng đứa bé này? Tôi không biết gì cả - không biết làm mẹ là thế nào, yêu thương con cái ra sao; không biết cách la rầy hoặc vỗ về chúng: không biết làm sao có thể trở thành bạn của con; và thậm chí không biết cách tổ chức sinh nhật cho nó. Tôi thực sự không biết, vì trong tôi chỉ là hình bóng nhạt nhòa của một người đàn bà không phải mẹ cùng một người mẹ ruột luôn thờ ơ và đối xử lạnh lùng như một sinh vật ngoài hành tinh.

Trong những năm tháng qua, tôi đã trưởng thành, đã tìm được việc làm, sống tự lập, yêu đương và gần gũi đàn ông, nhưng dù thế nào đi chăng nữa thì một phần trong tôi vẫn là một đứa trẻ nhỏ bị đẩy lên tàu cao tốc và bị tống vào một khách sạn xa lạ với những người mình chưa biết bao giờ. Tôi vẫn đang đứng bất động hết như cái ngày tôi đã đứng im thin thít và tè dầm ra sàn. Vậy thì tại sao tôi lại nghĩ mình có thể tự sinh con và nuôi lớn nó? Chắc chắn rồi nó sẽ căm hận tôi, như tôi đã căm hận người đàn bà đã bắt cóc mình, như tôi đã căm hận người mẹ sinh ra tôi mà tôi chưa từng xem là mẹ.

Chigusa nhìn tôi. Tôi tưởng chừng như chị sắp khóc, nhưng chị lại cười xòa. Chị đến gần và với tay về phía bụng tôi.

- Cho chị sờ bụng em nhé. Cho chị chạm đứa bé nào.

- Chị muốn gì? Em nói nghiêm túc đấy. Chị có nghe em không? Em đang bảo chị đừng viết sách nữa, em sẽ xé ngay bây giờ! Chị nghĩ chuyện này hài hước lắm à? Chị đã cười em suốt thời gian qua, cười vào đứa con gái ngu ngốc 15 mang thai cứ khăng khăng mình sẽ sinh nó mặc dù cô ta chẳng bao giờ có thể trở thành một bà mẹ tốt. Chị thấy chuyện

này thú vị, đúng không? Chị thấy vui vì em hành động y hệt người đàn bà đã bắt cóc và nuôi nấng em, đúng không?

Chigusa chẳng màng đến những gì tôi nói, chị tiếp tục với tay tới trước, sau đó bất ngờ quỳ xuống sàn áp tai vào bụng tôi. Tôi cố đẩy hai vai chị ra, nhưng Chigusa đã vòng tay ôm lấy hông tôi, áp tai vào bụng tôi và nói:

- Chị tưởng em sẽ nói với chị như vậy vào ngày đầu chúng ta gặp nhau. Chị tưởng em sẽ đuổi chị đi, hoặc không chịu nói chuyện với chị. Nhưng em không làm vậy. Chị đã rất sợ em. Em quá lạnh lùng, cách em đón nhận mọi chuyện quá dửng dưng, khi nói chuyện về mình chị thấy em như đang nói về một ai đó xa lạ. Chị không ngăn em đâu nếu em muốn xé cuốn sổ này, em cứ xé đi nếu thích. Em làm vậy thì chị không sợ em nữa.

- Chị nói gì vậy? Em không hiểu. - Giọng tôi khàn đặc. - Ước gì em không đi cùng chị. Em không muốn đến đảo Shodo nữa. Ngày mai em sẽ quay về một mình.

Nhưng Chigusa vẫn thủ thỉ như đang vỗ về một đứa bé:

- Nhưng mà Erina, em có thể trở thành mẹ. Em yêu người đàn ông đó thật sự, dù chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, đúng vậy không? Em biết cảm giác được yêu và được mong đợi nghĩa là gì. Chỉ cần như vậy, em có thể trở thành mẹ được rồi. Nếu em thiếu tự tin, chị có thể giúp em. Chị chẳng hơn gì, nhưng đứa bé có hai người mẹ vẫn tốt hơn chứ?

Chigusa nhắm mắt rồi hít vào thở ra đều đặn. Chiếc máy sưởi kêu ro ro.

- Chị chưa bao giờ nguôi giận vì bị nuôi dưỡng ở nơi lạ lẫm đó. Nhưng từ khi biết em mang thai, chị đã nghĩ khác. Hầu hết những phụ nữ ở đó đều là mẹ. Một vài người chị thích và một vài người chị muốn tránh xa, nhưng họ đều là mẹ chị. Hầu hết những đứa trẻ khác chỉ có một người mẹ, chị thì không, chị có rất nhiều mẹ. Chị không dám nói mình sẽ trở thành một bà mẹ đảm, nhưng khi em sinh con, chị chắc rằng mình có thể giúp em, có thể trở thành người mẹ thứ hai của đứa bé. Chị chưa bao

giờ yêu ai, và chắc cũng không ai yêu chị, nhưng chị biết chị có thể làm mẹ; chị chắc chắn về điều đó.

Chigusa ngừng nói, chị hít thật sâu, rồi thì thầm: “Làm ơn, Erina, hãy cho chị được làm mẹ đứa bé.

Chị không muốn trải qua những ngày tháng dài khổ sở khi nghĩ về thiên chức mà mình không thể có được”.

Nhìn thấy giọt nước rơi xuống áo khoác của Chigusa khi chị quỳ dưới chân mình, tôi mới nhận ra mình đang khóc. Nước mắt tôi rơi lã chã trên chiếc áo khoác quấn quanh tấm lưng tròn của chị như mặt đường sau cơn mưa. Em hiểu, Chigusa. Em hiểu chị muốn nói gì. Em biết chị không viết cuốn sách vì bản thân chị. Em biết chị không bao giờ cố ý cư xử với em như thể em là một kẻ dị hợm. Chỉ bởi vì có những chuyện chị không thể viết về nó. Chị không thể viết về những người phụ nữ nuôi con phải nhận trợ giúp tài chính từ Gia đình. Chị gạt họ ra ngoài vì chị sợ làm tổn thương họ. Em biết chị không phải muốn viết về em, chị chỉ muốn kể câu chuyện của mình. Nhưng chị sợ. Chị sợ đối diện với quá khứ và cả tương lai của chị.

“Em có nhớ đã kể với chị về con ve sấu không thể chết?”. Chigusa lặng lẽ nói. “Em đã nói con ve sấu còn sống sót sẽ buồn biết bao vì tất cả đồng loại của nó đều đã chết sau bảy ngày. Ban đầu chị đồng ý, nhưng giờ chị nghĩ khác. Sao em không nghĩ rằng vào ngày thứ tám, con ve sấu đó có thể nhìn thấy những thứ mà đồng loại của nó không thể thấy. Dù nó sợ hãi, dù nó cố nhắm mắt, nhưng có thể những gì nó nhìn thấy không đáng sợ như nó tưởng”.

Tôi nhớ lại công viên nơi tôi và Chigusa ngồi uống bia vào mùa thu trước. Tôi đã ngược nhìn những thân cây, dõi mắt tìm con ve sấu đang bám vào một vỏ cây nào đó. Một ý nghĩ bỗng nhiên ập đến: ngay thời điểm này, ở một nơi nào đó, Kiwako Nonomiya vẫn tiếp tục sống và trải qua ngày thứ tám của đời mình. Có lẽ bà cũng đang đau khổ và sợ hãi. Giống như tôi. Giống như bố mẹ tôi.

- Chị có nghe tiếng gì không?

- Chị nghe tiếng tim đập, nhưng không biết là của em hay của đứa bé.
- Chigusa nghiêm nghị trả lời. Hình dáng Chigusa đang áp tai vào bụng tôi đột nhiên mờ mờ trước mắt, như thể tôi đang nhìn chị qua một bức màn mưa. Trong cơn nức nở, tôi lặp lại những lời chị vừa nói. Không biết là của em hay của đứa bé.

Cả trái tim tôi và đứa bé trong bụng tôi đều đang đập - đó là một thực tế rất đỗi hiển nhiên, nhưng đây là lần đầu tiên tôi nhận ra điều đó. Tôi cũng muốn tự áp tai vào bụng mình và lắng nghe như Chigusa. Tôi muốn nghe nhịp sống của đứa bé. Tôi muốn nghe nhịp sống của chính tôi.

Tung tích của Kiwako Nonomiya được phát hiện nhờ vào bức ảnh do một tay nhiếp ảnh không chuyên chụp tại một lễ hội hằng năm tổ chức tại đảo Shodo. Bức ảnh đã đạt giải trên một tờ báo địa phương và sau đó được đăng trên ấn phẩm quốc gia. Khuôn mặt Kiwako trong bức ảnh đang cúi sát vào đứa trẻ đang khóc. Không biết vì Kiwako thiếu cảnh giác hay vì đang mãi dốt dành đứa bé, khuôn mặt cô lúc này cho thấy cô không hề biết mình đã bị chụp ảnh.

Takehiro Akiyama tình cờ nhìn thấy bức ảnh trong tờ báo ở văn phòng bảo hiểm nơi ông đang làm việc. Takehiro mang tờ báo về nhà và ngay tối hôm đó, gia đình họ đã báo cảnh sát.

Kiwako bị bắt vào ngày 19 tháng 9 năm 1988 khi đang đợi tàu ở cảng Kusakabe. Cô thú nhận rằng đang trên đường trốn tới Takamatsu. Đứa bé đi cùng cô được giám hộ và kiểm tra sức khỏe. Kết quả cho thấy đứa bé hoàn toàn khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao vượt chuẩn bình thường của trẻ em bốn tuổi một chút.

Câu chuyện người phụ nữ bắt cóc con của người tình và ẩn náu trong vòng ba năm rưỡi đã trở thành tin giật gân xuất hiện đầu tiên trên khắp các kênh truyền thông của buổi chiều hôm đó và đến tận sáng hôm sau. Nhiều ngày sau, trên các mặt báo vẫn đăng bức hình Kiwako bị dẫn đi với chiếc áo khoác kéo cao quá đầu.

Phiên tòa công khai được tổ chức lần đầu tiên tại Tòa án Tokyo vào tháng 11 năm 1988, hai tháng sau ngày Kiwako bị bắt, và buổi hầu tòa

cuối cùng là vào tháng 12 năm 1990. Tại phiên tòa, Kiwako đã thú nhận mọi tội trạng và không hề chống đối.

Ban đầu, Kiwako phủ nhận hành động gây ra cơn hỏa hoạn, nhưng sau đó cô thay đổi lời khai một cách mập mờ: “Có thể bị cáo đã đá vào lò sưởi điện”.

Qua lời khai của người bạn thời đại học của Kiwako, mối quan hệ giữa cô và Takehiro, cùng việc ngoại tình của Etsuko và những lời thóa mạ cô ta dành cho Kiwako đã dần dần hé lộ. Sau đó, đề tài này được khai thác cùng lúc trên hàng loạt tờ báo và tạp chí. Hầu hết các bài viết đều buộc tội Takehiro vì đã đùa giỡn với tình cảm và thân xác của Kiwako, đồng thời buộc tội gia đình Akiyama là “cặp vợ chồng giả dối” vì cả hai đều ngoại tình. Các bài báo còn tập trung vào hành động khủng bố tinh thần của Etsuko dành cho Kiwako. Rốt cuộc, dư luận lại chỉ trích vợ chồng Akiyama nhiều hơn. Cả Takehiro và Etsuko đều than phiền với các phóng viên rằng họ “cảm thấy quá mệt mỏi vì liên tục nhận điện thoại và thư nặc danh”.

Trong thời gian xét xử, bên nguyên đã tuyên bố: “Từ những động cơ ích kỷ và tư lợi, bị cáo đã bắt cóc một đứa trẻ sơ sinh, cố ý trốn tránh pháp luật, lấy cắp của bố mẹ đứa trẻ những năm tháng đầu đời quý giá được ở bên cạnh con cái họ, và còn lên kế hoạch tiếp tục lần trốn vào thời điểm bị bắt. Bị cáo đã gây nên những tổn thương tinh thần vô hạn cho bố mẹ đứa trẻ, và chúng tôi có cơ sở để lo ngại rằng đứa trẻ bị bắt cóc sẽ phải chịu đựng những vết sẹo về tinh thần trong suốt quãng đời còn lại của nó. Những tuyên bố của bị cáo cho thấy cô muốn đổ mọi tội lỗi lên đầu bố mẹ đứa trẻ, trong khi họ thật ra là nạn nhân, và cho tới tận bây giờ bị cáo vẫn chưa tỏ ra một chút ăn năn hay thành tâm xin lỗi. Kể cả bị cáo đã thú nhận tội trạng và chăm sóc đứa trẻ chu đáo, thì tội trạng của cô vẫn cực kỳ trầm trọng”. Sau đó, họ đề nghị mức án 12 năm tù vì tội cố ý gây hỏa hoạn và bắt cóc trẻ em.

Ở phiên xét xử lần thứ 12, sau khi luật sư bên nguyên đọc bản cáo trạng cuối cùng và mức án đề nghị, tòa đã hỏi Kiwako: “Bị cáo có muốn nói lời xin lỗi đến người nào không?”.

Đây là câu trả lời của Kiwako: “Bên cạnh sự ăn năn sâu sắc vì những hành động nông nổi của mình, tôi muốn cảm ơn ông Akiyama vì đã cho tôi cơ hội trải nghiệm niềm hạnh phúc được nuôi nấng đứa bé trong bốn năm”.

Khi được hỏi thêm rằng bị cáo có muốn gửi lời xin lỗi đến người nào không, Kiwako không mở lời trừ một câu cuối cùng: “Tôi đã gây nên những tội lỗi khủng khiếp, chẳng thể có lời xin lỗi nào là đủ”.

Suốt hai năm xét xử, đây là những lời nói ăn năn đầu tiên và cuối cùng của Kiwako. Ngay sáng hôm sau, các báo xuất hiện tiêu đề: “Nonomiya không hề tỏ ra hối lỗi”, “Niềm hạnh phúc được nuôi nấng con cái - lời cuối cùng trong tấn bi kịch bất công”.

Sau khi xem xét về khả năng gây ra hỏa hoạn, tòa án tuyên bố: “Khả năng chiếc máy sưởi vô tình bị đá ngã là hoàn toàn không thể”. Kiwako nhận mức án tám năm tù giam.

Buổi sáng, hai chị em trả phòng khách sạn rồi từ Nara đi Osaka bằng tàu cao tốc ở ga Shin-Osaka. Tối hôm qua tôi định trở về Tokyo một mình, nhưng cuối cùng vẫn mua vé đi tiếp. Chigusa nói như muốn động viên tôi: “Coi nào, em đã đi đến đây rồi...”. Tuy nhiên, ngay khoảnh khắc chúng tôi bắt đầu đi tiếp, tôi cảm giác như Tokyo đang kéo tôi về phía nó.

Shodo. Hòn đảo mà tôi đã sống trong một thời gian khi còn bé. Hòn đảo mà tôi đã cố tìm về khi bỏ nhà đi khỏi Hachioji. Hòn đảo mà tôi tin rằng nó nằm sau những tòa nhà.

Nếu đi đến đó, tôi có thể nhìn thấy tận mắt những khung cảnh vẫn luôn chập chờn trong giấc mơ, hay trong ký ức ngắn và mờ nhạt của mình. Nếu đi đến đó, bao điều đã gần như quên lãng có thể sẽ trở về tươi mới trong tôi.

Nhưng tôi sợ. Tôi sợ ở đó có những người biết mình. Tôi sợ họ sẽ hỏi tại sao tôi quay trở lại sau chừng ấy năm. Tôi sợ phải thú nhận với họ rằng suốt bao năm qua, tôi đã cố gạt bỏ quá khứ. Nhưng tôi không thể nói với Chigusa nỗi sợ hãi này khiến tôi muốn quay về. Tôi không thể bỏ đi và để chị lại một mình. Tựa vào ô cửa, tôi nhìn khung cảnh lướt qua

trước mắt. Nó lại làm tôi nhớ về ngày hôm đó, cảnh vật vụt trôi hết như thế này, làm đứa bé bốn tuổi sợ đến nỗi không dám nhìn ra ngoài.

- Sao vậy? Em mệt à? Hay đói? Chị mua bánh nhé?

Chigusa tỏ vẻ lo lắng. Tôi cười để trấn an chị.

- Mọi thứ cứ trôi qua, trôi qua. Mình đi xa đến đâu đi nữa thì thực ra vẫn cứ ngồi một chỗ này thôi.

- Em nói chuyện như trẻ con vậy. Em đã từng đi dã ngoại ở trường rồi, đúng không? - Chigusa cười.

- Chưa, chưa bao giờ.

Hồi học tiểu học, tôi giả vờ ốm để xin nghỉ vào đúng ngày dã ngoại. Lên cấp hai, tôi ốm thật. Năm cấp ba, nghe thông tin trường sẽ đi Hiroshima, tôi lại giả vờ ốm. Bởi vì để đến Hiroshima, chúng tôi phải đi qua Okayama, đó là nơi tôi sẽ làm mọi cách để không phải quay trở lại.

- Chưa bao giờ? Chưa một lần nào sao?

- Vâng ạ. Chưa một lần. - Tôi đáp, mắt vẫn hướng ra ngoài cửa sổ.

Mãi tới hôm nay, tôi mới nhận ra mình chưa từng rời khỏi Tokyo và mình sợ rời khỏi Tokyo đến mức nào. Tôi sợ phải ngồi trên tàu cao tốc và lao đi như thế. Nó gợi tôi nhớ về quá khứ.

Mình phải lên kế hoạch cụ thể cho chuyến đi này. Mình cần chuẩn bị cho lúc đứa bé ra đời, quyết định chuyện học hành và tìm việc làm. Mình sẽ xem xét từng vấn đề, bởi vì đây chính là lý do mình mượn tiền để đi đến tận đây. Tôi tự nhủ.

Tàu dừng ở Okayama. Hai chị em xuống tàu. Tôi đứng lại nhìn quanh. Những khách đi qua tôi, hoặc là nhóm phụ nữ đang chuyện trò rôm rả hoặc những người đàn ông vận trang phục công sở đang bước vội vã.

Không có bất cứ điều gì quen thuộc. Tôi có thể tưởng tượng thấy hình ảnh đứa trẻ bị đẩy lên tàu, bị những người lạ vây quanh, nhưng ký ức của tôi về nơi đây vẫn là một con số không tròn trĩnh.

- Để chị cầm túi cho em.

Tôi ngoan ngoãn đưa túi cho Chigusa.

- Mình đón taxi đến cảng nào.

Đứa bé đang chồi đập, như thể hiểu tất cả những cảm giác lo lắng của mẹ nó.

- Hai cô đến từ Tokyo à? - Người tài xế lớn tuổi hỏi ngay khi hai chị em vừa leo vào taxi. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ trong khi Chigusa trả lời: “Vâng ạ”. Một đại lộ lớn với những tòa nhà vươn cao lên bầu trời. Nếu so sánh thì bầu trời ở đây cao rộng hơn ở Tokyo.

- Cảng Okayama. Hai cô đến đảo Shodo phải không?

- Đúng rồi ạ. Chúng cháu đến đó ngắm cảnh.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Hai cô đã tham quan Okayama chưa? Nếu chưa thì nên đi một vòng. Hãy đi bộ quanh khu Kurashiki. Cũng đừng bỏ qua Korakuen nhé. Và hai cô phải thử món bara-sushi, rồi trở lại Tokyo và kể với mọi người ở đó món này ngon đến mức nào.

Người tài xế cười, Chigusa cũng cười theo.

Xe chạy qua khu trung tâm của thị trấn, rồi đi dọc bờ sông. Cảm thấy thái dương nhóp nhách, tôi đưa tay sờ thử. Mồ hôi túa ra ướt đầm. Trán cũng thấm ướt. Dòng sông trải rộng tít tắp. Mặt sông sáng lấp lánh ánh nắng mặt trời như đang độ giữa hè. Đứa bé lại cục cựa, tôi vội ôm lấy bụng. Mọi việc vẫn ổn, không sao đâu, không có gì phải lo lắng cả, tôi thì thầm với đứa con trong bụng mình.

Xe chạy được một lúc thì biển hiện ra trước mắt. Một con tàu lớn đang neo ở đó. Người tài xế chạy thẳng vào sân đậu ở gần lối đi.

Ông nhìn tôi qua gương chiếu hậu trong lúc Chigusa trả tiền và nói:

- Khi đứa bé ra đời, hãy mang nó quay lại đây nhé. Hãy cho nó ăn món bara-sushi.

- Cháu cảm ơn. - Giọng tôi nghẹn lại.

Vừa bước xuống taxi và đuổi theo Chigusa đang vác hành lý trên cả hai tay, tôi bỗng thấy khung cảnh trước mặt chao đảo. Tôi ngồi sụp xuống ngay tại chỗ.

Chigusa chạy ngay đến bên tôi:

- Em có sao không? Em mệt à? Em thấy đau ở đâu? Mình vào nghỉ trong phòng đợi nhé? Hay chị đưa em đến bệnh viện?

- Không sao. Em chỉ hơi chóng mặt.

Tôi dựa vào người chị để đứng lên.

Trong khi bên ngoài rục ánh mặt trời thì phòng đợi lại tăm tối. Có những hàng ghế hướng ra biển. Những vị khách trong phòng chỉ là một phụ nữ và một người đàn ông lớn tuổi với chồng thùng các-tông đặt dưới chân.

Chigusa đi mua vé, còn tôi ngồi xuống băng ghế phía trước, vừa xoa bụng vừa ngắm nhìn mặt biển óng ánh, trong vắt. Ngoài kia có một phụ nữ mặc áo khoác xanh đang lom khom quét đường. Người đàn ông mặc vest ngồi dãy ghế phía trước tôi đang gửi tin nhắn. Người phụ nữ trông quây hàng thì mê mải nói chuyện với tài xế taxi.

Đột nhiên, những hình ảnh của quá khứ hiện ra xen kẽ với hiện tại. Người đàn ông gửi tin nhắn, những hòn đảo trôi lững lờ trên mặt biển lặng sóng, người phụ nữ quét đường, những sợi mì somen treo lơ lửng như bức rèm trắng, con tàu neo bến, ánh sáng xanh chiếu ra từ ngôi nhà kính trong bóng tối, đoàn người ủa ra khỏi tàu, tấm lưng một phụ nữ túm lấy sợi xích để leo lên một vách đá dựng đứng - những hình ảnh ấy lần lượt xuất hiện rồi lại biến mất trước mắt tôi.

Tôi biết những điều này. Có những điều tôi thậm chí không cần nhớ. Sắc màu và mùi vị tan biến đi vào cái ngày mà nhóm người lạ mang tôi đến bên cảng này giờ trở lại trong tôi, ào ạt tuôn trào. Mức độ mạnh mẽ của những ký ức cũ làm tôi hốt hoảng.

Mặt biển bàng bạc lặng sóng dịu dàng bao bọc quanh những hòn đảo xanh thẳm, những bông hoa đỏ tươi nở rộ hai bên bờ ruộng lúa, những chiếc lá ngả màu chao rơi trong gió, những mùi vị ngọt ngào và gợi nhớ, một bức tường thấp với mấy hòn đá vụn nơi tôi đã chạy đua cùng các bạn... tất cả mùi vị và sắc màu đó, những ký ức mà tôi không muốn nhớ, những khung cảnh mà tôi cố lãng quên giờ ập đến trong tôi như một vòi

nước xối. Kaoru. Tôi nghe một giọng nói gọi tên mình. Kaoru. Không sao đâu. Không có gì phải sợ cả.

Tôi không muốn nhớ lại tất cả những ký ức này. Không phải mặt biển tĩnh lặng, không phải mùi nước tương, không phải một cái tên khác. Tôi không mong muốn tất cả những thứ đó, tôi không chọn cho mình cuộc sống này. Nhưng tôi biết chúng. Tôi vẫn còn giữ trong mình những ký ức với hòn đảo mà tôi không muốn tìm đến. Những mớ ký ức lẫn lộn kia chính là quá khứ của tôi, dù tôi đã cố tình quên lãng chúng.

Vào ngày thứ tám, con ve sậu sóng sót có thể nhìn thấy những điều mà đồng loại của nó không thể. Dù nó sợ hãi, dù nó nhắm mắt, nhưng nếu như nó mở choàng mắt ra, có thể những gì nó thấy không đáng sợ như nó tưởng.

Tôi nghe giọng Chigusa nói từ đêm trước vang bên tai mình.

Người đàn bà ở bên ngoài ngừng quét đường và đang nhìn thẳng tôi. Khi bốn mắt gặp nhau, bà nhanh chóng quay đi và lại lê chổi. Bụi bản xoáy lên dưới ánh mặt trời. Tôi giật mình khi nhận ra mình đang khóc. Tôi thấm nước mắt bằng tay áo khoác của mình.

Tôi đã không cam tâm từ bỏ cuộc sống với người đàn bà đó. Tôi muốn quay lại đến nỗi đã bỏ nhà đi tìm về đây. Nhưng tôi không thể thừa nhận nó. Thậm chí ngay cả khi đó là nỗi buồn và chia cách, tôi vẫn không dám nghĩ đến việc quay trở lại với bà ấy. Tôi đã bị một người xấu xa nhất thế giới này bắt đi. Tôi đã thuyết phục bản thân mình như vậy. Tôi đã trút mọi tội lỗi lên người đàn bà đó; chính vì bà nên tôi không thể hòa hợp với cuộc sống của gia đình, để rồi bố mẹ quay lưng với tôi. Bằng cách này, tôi thấy cuộc sống của mình dễ chịu hơn. Tôi tìm thấy bình yên trong nỗi căm hận dành cho bà. Tôi giận cả bố mẹ mình vì đã để bà xen vào cuộc sống gia đình. Sự thù hận khi đó là nơi trú ẩn, là liều thuốc xoa dịu những đau đớn trong tôi.

Nhưng tôi không muốn căm hận bà ấy. Lần đầu tiên trong suốt bao năm qua, tôi đã nhận ra điều này. Tôi thực sự không muốn căm hận ai cả. Không căm hận người đàn bà đó, không căm hận bố mẹ, không căm hận cả quá khứ của mình. Nỗi căm hận làm tôi cảm thấy dễ chịu, nhưng thực

ra nó đã giam cầm tôi trong một căn phòng tù túng và ngột ngạt. Càng cầm hận họ, tôi càng cảm thấy nặng nề.

- Đến lúc lên phà rồi em.

Chigusa quay trở lại với một túi ni-lông đựng đầy thức ăn. Nhìn thấy tôi đang lau nước mắt, chị ngồi xuống bên cạnh vỗ vỗ nhẹ vào đầu gối tôi. Túi thức ăn chị mang về đựng rất nhiều đồ ăn vặt, sô-cô-la và một gói cơm rong biển. Chị đưa một ly cà phê cho tôi. Cà phê vẫn còn bốc khói.

“Hôm ở công viên, lúc biết mình đã có thai...” Tôi nghe giọng nói của mình nhẹ hẫng, như cất lên từ xa thẳm, như giọng của một người xa lạ. “Em đã định phá thai. Em biết mình không thể dựa dẫm Kishida, và sinh con lúc này là không thể. Em chưa bao giờ nghĩ rằng mình muốn làm mẹ. Em không ngại nếu phải bỏ cái thai này”.

Chigusa gật đầu.

Phòng đợi vang tiếng nhạc. Tiếp theo là một giọng nói thông báo mọi người bắt đầu lên tàu. Một bà mẹ đứng lên cùng đứa trẻ nhỏ. Đứa bé dừng lại trước quầy hàng, không chịu đi dù bị mẹ thúc giục. Người đàn ông ngồi trước tôi bỏ điện thoại vào túi rồi đứng lên. Người đàn ông mang theo thùng các-tông cũng ôm chúng lên và rời đi. Riêng Chigusa và tôi vẫn đứng lặng lẽ nhìn theo họ.

“Khi đến trung tâm phụ sản, em định chọn ngày phá thai. Nhưng vị bác sĩ già bảo em rằng đứa bé sẽ sinh vào mùa xuân, khi mọi vật đều bừng sức sống và xanh tươi. Ngay lúc ông ấy nói như vậy, cả thế giới quanh em như tỏa sáng; em đã nhìn thấy khung cảnh này, khung cảnh ngay trước mặt em đây. Nó giống như một bức tranh phong cảnh có biển cả, bầu trời, mây trắng, nắng vàng, hoa cỏ; một bức tranh hội tụ tất cả cảnh đẹp của nơi đây. Đó là khung cảnh mà em chưa từng được chiêm ngưỡng. Sau đó em nghĩ, em có nhiệm vụ phải cho đứa bé trong bụng mình nhìn thấy bức tranh đẹp đẽ này. Ngay cả khi em cố trốn tránh chính em, em vẫn phải cho đứa bé sắp chào đời thấy được tất cả những điều đó. Bởi, đứa bé trong bụng là một thực thể khác, không phải là em”.

Một giọng nói thông báo tàu chuẩn bị rời bến.

- Giờ em muốn thế nào? Chúng ta đợi chuyển kế nhé?

- Không, mình đi luôn chuyến này đi.

Nắm chặt ly cà phê trong một tay và tay kia giữ bụng, tôi đứng lên.

Đứa bé đứng trước quầy hàng òa khóc, nài nỉ mẹ mua cho thứ gì đó. Người mẹ ngồi xuống bên con một lúc, dỗ dành không được nên bế thốc nó lên đi ra tàu. Đứa bé khóc to hơn. Tôi theo Chigusa rời phòng đợi. Bỗng nghe tiếng ai gọi mình từ phía sau, tôi quay lại. Người đàn bà quét đường đang mê mải trò chuyện với nhân viên quầy hàng, còn người phụ nữ lớn tuổi ngồi ở băng ghế sau hình như không định lên tàu. Bà vẫn ngồi nguyên chỗ cũ.

Chigusa dừng chân trước tôi một quãng, hỏi:

- Chuyện gì vậy?

- Không có gì.

Tôi bước đi chậm chậm. Vừa ra khỏi mái che, ánh mặt trời mùa đông quá gắt làm tôi phải nheo mắt một lúc.

Hầu hết các chỗ ngồi trên tàu đều trống. Chúng tôi chọn chỗ ngồi bên cửa sổ ở phía trước. Chigusa lấy ra những thứ chị đã mua. Có bánh mì kẹp và cơm cuộn.

- Chị mua nhiều thức ăn quá. - Tôi cười.

- Ừ. Chị thấy em hay kêu đói. Mà em phải ăn cho hai người chứ. Bác sĩ bảo em có thể tăng thêm vài ký nữa mà.

Chị bóc lớp vỏ ni-lông bọc bánh mì kẹp, rồi đưa cho tôi. Tôi cắn một mẩu.

Không lâu sau, tiếng động cơ bắt đầu rung lên. Tàu từ từ đổi hướng. Tôi dán mắt qua lớp cửa kính, dõi mắt nhìn phòng đợi trước khi nó khuất khỏi tầm mắt.

- Tàu đi êm quá, em ha?

Chigusa đang nhai cơm, chị nhìn ra ngoài cửa sổ.

- Ừ. Đây là biển Inland mà chị. - Tôi buột miệng, ngạc nhiên với chính mình. “Biển Inland luôn lặng sóng, chị Chigusa à. Nó giống như

một tấm gương khổng lồ. Và thứ gì phản chiếu qua tấm gương đó? Không gì cả. Trống rỗng đến độ ngạc nhiên: chị sẽ không thấy mây hay các hòn đảo, hay bất kỳ thứ gì khác. Nó là một tấm gương không phản chiếu thứ gì. Chỉ là một chiếc đĩa bạc trống. Mặt trời trượt qua mặt phẳng bạc này khi nó lặn xuống. Và những hòn đảo ở trên nó dần trở thành những cái bóng”.

Tại sao tôi lại thốt ra như vậy? Thật lạ lùng, nhưng một phần trong tôi hiểu tại sao. Có lẽ đây là khung cảnh đã trải ra trước mắt tôi khi tôi quyết định giữ đứa bé. Mặt biển, bầu trời, những đám mây và các tia nắng.

Tôi nhận ra nỗi sợ hãi mà mình cảm thấy khi ngồi trên tàu cao tốc bây giờ không còn nữa. Ổn thôi, mọi thứ sẽ ổn thôi. Dường như có một bàn tay lớn đang xoa lưng và an ủi tôi.

Ừ, mọi việc rồi sẽ tốt đẹp. Khi đứa bé ra đời, tôi sẽ quay về nhà ở Tachikawa. Tôi không biết mình sẽ trở thành một bà mẹ như thế nào, và mẹ tôi cũng vậy, nhưng hai mẹ con sẽ cùng nhau nuôi đứa bé. Bố tôi, người luôn luôn trốn tránh vai trò của một người bố, sẽ đặt đứa bé giữa hai gôi và chơi đùa với nó. Ngay cả khi bố mẹ chẳng giúp được gì và tôi là một bà mẹ vụng về, vẫn còn có Chigusa. Và Marina nữa. Nếu mọi người giúp tôi trông con, tôi có thể đi làm. Tôi sẽ kiếm việc, mua nhiều quần áo đẹp cho con, nấu những món ngon cho nó và bảo nó rằng không việc gì phải lo lắng cả. Khi muốn gặp anh ấy, Kishida, tôi sẽ ôm con để ngăn nỗi nhớ. Giống như Kishida đã thì thầm với tôi, tôi sẽ thủ thỉ vào tai đứa bé: “Mẹ yêu con hơn bất kỳ ai trên thế giới này”. Biết đâu nhờ sự ra đời của đứa trẻ, tôi sẽ không ghét bỏ bố nó. Mọi thứ rồi sẽ tốt đẹp.

- Vậy chúng ta chọn khách sạn nào có thể ngắm hoàng hôn nhé. Em nghĩ ở đây có chỗ nào như vậy không?

Chigusa vừa mở cuốn sách hướng dẫn ra. Chị vẫn đang nhai com.

- Chắc chắn mình sẽ tìm được chỗ nào đó. Mà kể cả không ngắm được cảnh hoàng hôn từ khách sạn, mình vẫn có thể tìm một ngọn núi. Chỉ cần leo lên núi một đoạn, mình có thể nhìn thấy cảnh mặt trời lặn trên biển. Trên đường xuống núi chị sẽ nhìn thấy khi nửa đáy. Chị sẽ ngạc nhiên cho mà xem, Chigusa. Núi ở đây nhiều khi lắm. Và còn có

một ngôi trường bằng gỗ với những chiếc bàn học phơi dưới ánh nắng. Nếu hôm nay không kịp, ta sẽ đi vào ngày mai. Chị ngồi vào bàn học và sẽ thấy mặt biển ngay sau lưng mình.

Mỗi lần mở miệng, tôi lại có cảm giác như mình vừa mở cánh cửa thần kỳ để tiến vào một vùng đất mới. Tôi nói liền một mạch. Chigusa tròn mắt nhìn tôi, rồi bật cười.

- Nè, bộ em tưởng mình đến đây du lịch à? Nói vậy thôi chứ ngắm cảnh cũng... được.

- Mình sẽ đi xem những nơi đáng xem. Vì sinh con xong thì em có đi đâu được nữa đâu.

Tôi nhìn ra cửa sổ. Những hòn đảo xanh bồng bênh trên mặt biển trôi qua trước mắt chúng tôi. Bầu trời cao vợi vợi, trong vắt. Mặt biển lóng lánh dưới ánh mặt trời.

Loa thông báo cho biết tàu sắp cập bến Tonosho. Chigusa ăn xong phần cơm liền thu dọn đồ đạc. Đứa trẻ vừa khóc lúc nãy giờ đang cười ở phía sau tôi. Đứa bé trong bụng tôi cũng chòi đạp như thể muốn nhắc tôi điều gì đó. Bất chợt, tôi nhớ lại mồn một những lời Kiwako Nonomiya đã hét lên ở bên cảng này vào 17 năm về trước.

Con tôi chưa được ăn sáng mà.

Đúng vậy, khi cảnh sát tách tôi ra khỏi bà, Kiwako đã hét lên như vậy.

Con tôi chưa được ăn sáng mà.

Khoảnh khắc khi Kiwako bị bắt và hiểu cuộc đời vậy là chấm hết, bà ấy lại lo lắng về bữa sáng của tôi. Bà thật ngốc. Nhưng câu nói đó giúp tôi nhận ra Kiwako không còn là người đàn bà xấu xa đã chia cách tôi khỏi gia đình. Mà bà cũng giống như người đàn bà đã chạy đến ôm rồi đẩy tôi ra xa với cặp mắt sưng sờ vì tôi tè ra quần. Cả hai người đều là mẹ tôi.

Tôi nhìn thẳng về phía trước. Tonosho đã hiện ra trong tầm mắt. Tôi nhìn thấy hình ảnh một đứa bé gái bị vây quanh bởi những người lớn xa lạ. Mặc quần jeans, áo khoác màu xanh in hình con gấu, chân đi giày

hồng, đưa bé gái đứng bất động. Nó không hiểu điều gì đang xảy đến với mình, nó cảm thấy vô cùng đơn độc, lạc lõng, sợ hãi. Nó muốn khóc nhưng không thể. Nó chỉ biết mím chặt môi nhìn. Dần dần, đưa bé ấy lớn lên thành một cô gái trẻ. Cô gái trẻ đó chính là tôi. Lần đầu tiên, tôi đã nhìn thấy khuôn mặt thật sự của mình mà không cần đến gương.

Tàu cập bến. Tiếng rung của động cơ cũng không còn.

- Em ổn chứ?

Chigusa đứng lên đỡ tôi dù đang xách linh kinh hành lý và túi đựng thức ăn. Tôi nhẹ nhàng nắm tay chị.

- Em khỏe mà.

Chúng tôi cùng nhau xuống phà. Vừa bước lên bờ, hiện ra trước mắt tôi là những tấm bạt sần rách bay phàn phật trong gió trên khắp các mái hiên quán xá và nhà hàng, dãy núi biếc xanh thấp thoáng xa xa. Tôi hít hà hương vị mặn mòi của biển cả và mùi thức ăn làm từ tương đậu nành thơm nức.

Phía sau lưng tôi, mặt biển tĩnh lặng đang sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời mùa đông.

Tôi dang rộng vòng tay ôm vào lòng đưa bé gái đang đứng bất động sợ hãi trên bến cảng, và hít căng lồng ngực hương vị của biển cả.

Khi hai cô gái trẻ bước vào phòng đợi, Kiwako liếc nhìn họ. Một cô đang mang thai. Người kia bảo cô gái mang thai ngồi xuống rồi đi mua vé phà.

Kiwako quay ra nhìn mặt biển đang trải dài trước mắt, sau đó bà quay lại nhìn cô gái mang thai đang ngồi ở băng ghế trước.

Cô cắt tóc ngắn, mặc áo khoác xám và quần khắn choàng cổ màu đỏ. Cô gái đó... có lẽ nào... Một ý nghĩ lóe lên nhưng Kiwako nhanh chóng gạt nó đi. Gần đây, mỗi lần nhìn thấy một cô gái trẻ, bà lại tự hỏi đó có phải là Kaoru không. Chiếc mũi, chiếc cằm và đôi tai đó sao mà giống Kaoru đến thế, và bà cứ nhìn họ ngỡ ngàng như thể đó chính là đứa con gái bé bỏng năm nào của bà. Vì vậy có một lần bà đã khiến một cô gái

trẻ nhuộm tóc vàng nổi giận. Nhưng ngay cả khuôn mặt tức giận của cô gái cũng gọi bà nhớ đến Kaoru. Bối rối, bà vội quay mặt đi.

Kiwako đã trở lại với thế giới bên ngoài đầy tuyệt vọng và cạn kiệt ước ao. Bà không biết mình muốn sống thế nào và muốn làm gì. Bên ngoài song sắt, chẳng còn gì chờ đợi bà. Vậy nên vào ngày được ân xá, bà chỉ thấy một cảm giác trống rỗng tràn ngập trong lòng.

Không có nơi nào để đi, Kiwako đành đến nhà ga gần nhất. Hôm đó là một ngày hè oi bức. Chữ “Kem” trên một tấm biển bằng vải đang đung đưa trong gió trước một cửa hàng gần ga; bà nhận ra mình khát nước. Kiwako bước vào, cửa hàng vắng khách, chỉ có một phụ nữ lớn tuổi đeo tạp dề cũ đang ngồi chống cằm xem ti vi. Trong thứ ánh sáng nhập nhoạng và hơi lạnh phả ra từ máy điều hòa, Kiwako nheo mắt đọc bảng thực đơn trên tường.

Kem dâu, kem dưa hấu, kem trà xanh đậu đen. Mì ramen, mì ramen thịt, bánh bao hấp kiểu Trung Hoa, cơm rang, Coca-Cola, soda.

Kiwako chỉ định uống nước, nhưng khi đọc tên các món ăn, bà thấy bụng mình sôi sùng sục. Rồi bà gọi mì ramen và Coca-Cola. Cửa hàng cũ kỹ tạo cảm giác như thời gian lắng đọng ở nơi này. Lúc ngồi xuống bàn ăn, Kiwako tưởng mình đang ở tuổi 20.

Bát mì ramen nghi ngút khói được mang đến. Sau miếng đầu tiên, Kiwako ăn soàn soạp, gần như cắm mặt vào bát. Vị mặn mà béo ngậy đưa bà về hiện tại. Kiwako ăn tù tù, húp cả đến giọt nước cuối cùng. Kiwako quá đỗi ngạc nhiên vì sự phàm ăn của mình. Món này ngon thật, bà nghĩ, và giật mình khi nhận ra mình vẫn còn cảm giác ngon miệng.

Kiwako thấy cuộc đời của chính bà không còn thuộc về bà nữa. Sau khi tốt nghiệp đại học và kiếm việc làm, lẽ ra bà nên lấy chồng, rồi nghỉ việc để trở thành vợ đảm, mẹ hiền giống như bao phụ nữ khác. Nhưng rốt cuộc bà đã trở thành một tội phạm nổi tiếng cả nước.

Kiwako chấp nhận tất cả, chỉ cần bà có Kaoru bên cạnh. Nhưng Kaoru đã vượt khỏi vòng tay bà. Con bé sẽ không bao giờ quay lại. Lúc mãn hạn tù, Kiwako không biết bà nên làm gì và nên đi đâu.

Nhưng sau tất cả mọi chuyện, Kiwako vẫn còn có thể ăn uống ngon lành trong một cửa hàng cũ kỹ và xiêu vẹo gần nhà ga. Bà đang ngồi đây, vừa ăn sạch bát mì ramen hấp dẫn. Điều này làm Kiwako choáng váng.

Nghĩa là mình vẫn có thể sống tiếp, hoặc có thể chẳng còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc phải sống tiếp, Kiwako nghĩ.

Kiwako ở lại Tokyo, nhưng khi một người lạ tìm đến bắt chuyện, bà đã thu dọn đồ đạc rời đi. Từ Tokyo bà đến Saitama, rồi đến Ibaragi, Sendai, Kanazawa, nhưng ở đâu cũng có người đến tìm bà, nếu không thì lại xuất hiện những lời đồn đại về quá khứ tội lỗi của bà. Kiwako tiếp tục chuyển chỗ ở. Dù chẳng còn lý do gì để bỏ trốn, nhưng kể từ ngày rời khỏi căn hộ ở Hino, cuộc đời của Kiwako là một chuỗi ngày bỏ trốn.

Trong một phút giây nào đó, khi đang hâm nóng thức ăn, hay khi đang đứng xếp hàng trong siêu thị, hoặc khi kiểm tra nhãn sản phẩm ở nhà máy nơi bà làm việc, hoặc lúc đang nhìn chăm chú vào bóng tối qua ô cửa kính trên xe buýt, những hình ảnh trong quá khứ bỗng hiện trước mắt bà. Bà nhìn thấy hòn đảo nơi bà từng sống với một cái tên giả. Đó là những ký ức đẹp, bởi đó là nơi bà mơ ước được sống đến cuối đời. Quá khứ trong tâm trí bà lúc nào cũng tràn ngập ánh sáng. Dù không còn nhiều người lạ đến tìm, dù câu chuyện bất cóc gây kinh hoàng dư luận đã dần chìm vào quên lãng, Kiwako vẫn chuyển chỗ liên tục, từ Kanazawa, bà dạt đến Chiba, rồi đến Osaka và Kobe, cuối cùng nhận ra mình vừa trở về hòn đảo đó. Sau thời gian làm việc cho siêu thị Kobe, bà đến Okayama.

Kiwako đến thẳng bến cảng nơi bà đã mang Kaoru đến đó gần 20 năm trước. Bà mua vé tàu đến đảo Shodo. Nhưng 10 phút sau, khi tàu sắp rời bến, Kiwako vẫn ngồi nguyên trên ghế trong phòng đợi. Hai đầu gối run lập cập, không thể nhấc người lên.

Một tiếng sau, một chiếc tàu khác cập bến. Kiwako muốn đứng lên, nhưng vẫn không thể. Rồi khi đứng lên được, Kiwako thấy toàn thân mình run rẩy.

Ngày hôm đó, Kiwako đã đếm tổng cộng bốn chuyến tàu đến và đi. Dầu cho chuyến tàu sẽ mang Kiwako về nơi bà từng khát khao sống,

nhưng những năm tháng đã qua không bao giờ quay trở lại, hết như tuổi trẻ đã qua không bao giờ quay trở lại của bà.

Kiwako ở lại Okayama. Bà tìm được chân gác cổng cho một khách sạn và sống luôn ở đó cho đến khi dành dụm đủ mới ra thuê một căn hộ rẻ tiền. Bà giữ thói quen ghé qua bến tàu sau mỗi ngày làm việc. Có nhiều ngày, khi hoàn thành công việc sớm, bà đến bến tàu từ 4 giờ chiều.

Kiwako luôn ngồi ở băng ghế sau trong phòng đợi. Bà ngồi đó, lặng lẽ nhìn những chuyến tàu dẫn đến hòn đảo nơi bà sẽ không bao giờ quay trở lại. Thình thoảng, những khung hình ảnh từ 17 năm trước bất ngờ hiện về trong bà: nụ cười của Kaoru khi con bé lấy túi sô-cô-la từ cửa hàng mà không ý thức được rằng mình phải trả tiền; hơi ấm từ cánh tay của con bé khi nó bám lấy người bà vì sợ phải lên tàu.

Mỗi lần quá khứ quay về, Kiwako lại nghe một giọng nói thì thầm bên tai. Trống rỗng. Cô độc. Cô ta đã nói đúng, Kiwako nghĩ và cười chua chát. Giờ bà đã mất tất cả, bà hoàn toàn cô độc. Tại sao những lời đó đã từng làm bà đau đớn đến vậy? Tại sao chúng làm bà nổi giận đến mất kiểm soát? Khi mà những gì cô ta nói đều là sự thật. Khi mà nỗi cô độc là thứ mà người ta có thể sống cùng với nó.

Hôm nay cũng như mọi ngày, Kiwako ghé qua bến cảng trên đường đi làm về. Bà ngồi trên băng ghế sau của phòng đợi và nhìn ánh mặt trời chiếu sáng bên ngoài.

Kiwako quan sát những hành khách ngồi trước mặt mình. Người đàn ông bấm tin nhắn, cô gái quấn khăn choàng đỏ, người đàn ông với chồng thùng các-tông đặt dưới chân. Người bạn đi cùng cô gái mang thai quay trở lại và họ trò chuyện cùng nhau. Kiwako tự hỏi họ sẽ làm gì trên đảo Shodo.

Họ không giống khách du lịch. Có lẽ cô ấy quay về nhà sinh con. Người ngồi cạnh hình như là chị gái. Kiwako nghĩ.

Sinh con ở đây tuyệt vời biết bao. Ngay khi mở mắt chào đời, đứa bé sẽ nhìn thấy mặt biển tĩnh lặng, những hòn đảo bồng bênh, lá cây ô liu xoay trong gió và bầu trời cao vòi vọi, trong vắt; nó sẽ được ngửi mùi

nước tương và nó sẽ cảm thấy yên bình khi biết rằng mình vừa thoát khỏi bóng tối để đón lấy khung cảnh tươi đẹp này.

Tiếng loa thông báo tàu chuẩn bị rời bến. Hành khách đứng lên và lần lượt ra ngoài.

Đứa bé gái đứng trước quầy hàng òa khóc. Có lẽ cô bé muốn mua kẹo. Kiwako ngắm cảnh người mẹ đang dỗ dành con gái, bất giác mỉm cười. Người mẹ cuối cùng đã bỏ cuộc, bế đứa bé lên đi ra tàu.

Kiwako thấy lại chính mình và Kaoru của 18 năm về trước. Bà nhớ da diết một ngày mùa hè khi họ rời tiệm mì soba, nhớ da diết mặt biển và những tia nắng đã giữ hai mẹ con lại hòn đảo này. Những lễ hội nô nức; kẹo bông Kaoru đã để dành cho bà. Bà nhớ tất cả những đèn thờ và hơi lạnh của biển. Kiwako như bị thôi miên trong chính ký ức của mình. “Con không đi đâu hết!” Bà nghe tiếng Kaoru hét lên rành mạch.

Bà Masae giờ ra sao rồi? Kumi có trở về với gia đình không? Shin'nosuke và Yuri ở đâu, chúng đang làm gì? Hana có đến Tokyo để học vẽ? Hàng loạt khuôn mặt thay phiên xuất hiện, nhiều đến nỗi Kiwako không thể bắt kịp. Trong số đó có cả hình ảnh những vỏ ve sàu xếp thành hàng trên mặt đất. Bọn trẻ đã gom xác ve trong sân điện thờ. Những chiếc vỏ khô queo, trống rỗng.

Kiwako lúc lắc đầu như muốn xua đi hình ảnh quá khứ đang hiện lên dày đặc trong tâm trí mình. Bà thở dài. Mỗi ngày trôi qua, những ký ức của bà lại ngày càng tươi mới. Ký ức con người là thứ quá đổi tàn nhẫn.

Kiwako tưởng cô gái mang thai sẽ không lên tàu, nhưng cô đã đứng lên, cẩn thận đưa tay đỡ lấy bụng.

Từ chỗ đang ngồi, Kiwako không trông thấy mặt cô gái. Chỉ có ánh mặt trời tạo thành quầng sáng xung quanh cô. Trong một tích tắc, hình dáng cô gái trở nên hư ảo, Kiwako tưởng mình đang nhìn thấy ảo ảnh.

Cô gái đi trước cất tiếng gọi em theo cùng.

Kaoru. Kiwako thầm gọi. Bất cứ lúc nào nhìn thấy một cô gái tầm 20 tuổi, bà đều bất giác gọi tên con gái Kaoru. Kaoru. Chờ mẹ với, Kaoru.

Cô gái mang thai bỗng dừng quay nhìn lại như thể đáp tiếng gọi của Kiwako, rồi cô bước tiếp, toàn thân đắm trong ánh mặt trời.

Kaoru. Kiwako thì thào trong trái tim mình. Bà dõi mắt theo bóng dáng cô gái trẻ.

Mong con thoát khỏi nỗi đau mà mẹ đã ngu ngốc gây ra cho con. Mong cho những ngày tháng hiện tại của con luôn tràn ngập ánh sáng, Kaoru.

Kiwako nhìn lần cuối chiếc phà rời xa bến cảng, mang theo số hành khách ít ỏi. Bà đứng lên.

- Hôm nay trời ấm nhỉ.

Bà lao công bắt chuyện với Kiwako. Sau nhiều lần lui tới bến cảng, Kiwako đã quen được vài người ở đây. Kiwako mỉm cười đáp lại:

- Vâng ạ. Mong trời cứ ấm mãi thế này cho tới mùa xuân.

- Không thể nào đâu. Kiểu gì mai cũng trở lạnh.

- Nhưng tháng sau là sang xuân rồi.

Kiwako mỉm cười gật đầu chào tạm biệt rồi rời phòng đợi. Bà băng qua vỉa hè định về nhà, sau đó quay lại vì muốn mua vài món cho bữa tối. Một cụ già đang dắt chó đi dạo bước qua mặt bà. Kiwako bước khoan thai trên con đường dọc bờ sông.

Tại sao vậy?

Vừa bước đi, Kiwako vung hai tay lên trời. Tại sao vậy? Sự thù hận đã khiến Kiwako phạm phải sai lầm khủng khiếp, để rồi phải sống dựa vào lòng tốt của những người mà bà đã không ngần ngại phản bội họ, để rồi bỏ trốn, để rồi mất tất cả và trở nên trắng tay, nhưng tại sao bà thấy mình vẫn có được điều gì đó. Dù khi bé đứa bé lên, biết đó là hành động sai trái nhưng đến tận bây giờ bà vẫn cảm nhận được hơi ấm và làn da mềm mại của hình hài bé bỏng mà bà ôm chặt trong vòng tay - những thứ mà bà đã đánh mất rất lâu về trước?

Kiwako giơ tay về phía trước rồi nhìn bầu trời xanh ngắt qua những kẽ tay. Sau đó, bà nắm tay đút vào áo khoác và đi thẳng đến siêu thị.

Kiwako quay nhìn bên cảng một lần nữa. Con tàu chỉ còn là một chấm nhỏ trên mặt biển. Bà nghĩ đến hình ảnh cô gái mang thai cùng người chị gái khi họ nhìn ra mặt biển qua ô cửa toa tàu. Cô gái có thể vượt biển không?

Đại dương sau lưng Kiwako lóng lánh trong nắng. Ánh sáng đang nhảy múa trên mặt biển. Như thể trêu đùa bà. Như thể an ủi bà. Như thể nhận ra bà. Như thể tha thứ cho bà ngay từ bây giờ.

Mời các bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ's eBook](#) để tải thêm nhiều eBook hơn nữa.

Chú Thích

[1] fusuma : Khung gỗ mỏng được phủ giấy, dùng để ngăn phòng, hoặc tháo ra để thông phòng này với phòng khác.

[2] tatami : Miếng nệm lót được dùng để lát mặt sàn nhà truyền thống của Nhật Bản. Phòng được lát sàn bằng tatami được gọi là phòng tatami.

[3] futon : Tấm nệm phẳng, dày khoảng 5 cm với một lớp vải bọc ngoài, bên trong nhồi bông hoặc bông tổng hợp. Ở Nhật, nhất là trong những ngôi nhà truyền thống sử dụng tatami để lót sàn, người ta không dùng giường mà thay vào đó là futon.

[4] Chàm bội nhiễm (eczema): Là bệnh thường xuất hiện ở trẻ từ 3 tháng tuổi trở đi. Da trẻ mắc bệnh khô, sần sùi và có những mảng đỏ, kéo theo triệu chứng ngứa và bong tróc da. Eczema thường xuất hiện trên mặt, khuỷu tay, khuỷu chân. Chỗ da bị tổn thương thường đỏ và phát ban ngứa.

[5] khách sạn tình yêu: (love hotel) có khắp Nhật Bản và là một ngành dịch vụ lớn, cho thuê trong thời gian ngắn, thường dành cho các cặp tình nhân.

[6] Canh miso: Món ăn truyền thống của người Nhật chế biến chủ yếu từ đậu nành.

[7] hysteria : Một trạng thái của tâm thức, biểu hiện là sự kích động thái quá, không thể điều khiển được cảm xúc. Hysteria thường gây ra phản ứng dây chuyền giữa nhiều người.

[8] Yukata: Là loại kimono mỏng mặc mùa hè, thường làm bằng vải mát như cotton.

[9] Happi: Áo khoác mặc trong những dịp lễ hội hay các điệu múa truyền thống của Nhật Bản, tay áo rộng, thân áo có nhiều họa tiết. Từ Happi phát âm hơi giống với từ “Happy” trong tiếng Anh, nên nhiều người còn gọi đây là Chiếc áo vui vẻ.

[10] Neapolitan và Carbonara: Tên các món mì Ý.

[11] Kabuki : là một trong ba loại hình nghệ thuật sân khấu chính của Nhật Bản, cùng với kịch No và kịch rối Bunraku. Kabuki ra đời vào đầu thế kỷ 17 dưới hình thức biểu diễn tạp kỹ, sau đó trở thành một loại hình kịch nghệ được ưa chuộng nhất trong thời kỳ Edo (1603-1868). Kabuki được biết đến với sự cách điệu hóa trong kịch nghệ và sự phức tạp trong việc trang điểm cho người biểu diễn.

[12] Oden : là món ăn mùa đông truyền thống của Nhật Bản bao gồm một số thành phần như trứng luộc, củ cải, bánh cá, đậu nành. Thành phần của Oden thay đổi theo các vùng miền và các hộ gia đình.